

OSHO

Dhammapada: **Con đường của Phật**

**Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng**

Tập 3

HÀ NỘI 5/2011

OSHO

The Dhammapada: **The Way of the Buddha**

**This is the Path
to the Ultimate Truth**

Vol. 3

Mục lục

1. Tri thức không phải là tri thức	1
2. Người quan sát trên núi	37
3. Là vị phật!.....	73
4. Tôi là người say	109
5. Tự do chứa tất cả.....	145
6. Không có tiến hoá	183
7. Người đó là người đánh xe.....	217
8. Cười đau cả bụng	253
9. Cây nến nhỏ.....	289
10. Bao la như bầu trời	327
Về Osho	363

Bài nói ngẫu hứng
cho các đệ tử và bạn bè của Osho
tại Thính phòng Phật Gautam
Poona, Ấn Độ

1

Tri thức không phải là tri thức

Người trí huệ bảo ông
Chỗ ông đã sa ngã
Và chỗ ông có thể sa ngã -
Những bí mật vô giá!
Theo người đó, theo con đường.

Để người đó uốn nắn và dạy ông
Và giữ ông khỏi điều nguy hại.
Thế giới có thể ghét người đó
Nhưng người tốt yêu người đó.

Đừng tìm bạn xấu
Hay sống với người không quan tâm.
Tìm bạn yêu chân lí.

Uống sâu sắc.
Sống trong thanh thản và vui vẻ.
Người trí huệ vui thích trong chân lí
Và theo luật của người thức tỉnh.

Nhà nông dẫn nước vào đất.
Cung thủ chuốt mũi tên.
Và thợ mộc tiện gỗ.
Cho nên người trí huệ hướng tâm trí mình.

Gió không thể lay được núi.
Khen ngợi chê bai không động lòng người trí huệ.

Người đó sáng tỏ.
Nghe thấy chân lí,
Người đó như cái hồ,
Thuần khiết, tĩnh lặng và sâu thẳm.

Tri thức không phải là tri thức. Nó có hình tướng là tri thức thôi, do đó nó lừa dối nhiều người. Tri thức chỉ là thông tin. Nó không biến đổi bạn; bạn vẫn còn như cũ. Việc tích lũy thông tin của bạn cứ tăng lên. Thay vì giải thoát bạn, nó đè nặng bạn, nó cứ tạo ra những tù túng mới cho bạn.

Cái gọi là con người của tri thức còn ngu xuẩn hơn cái gọi là người ngu nhiều lắm, vì người ngu ít nhất vẫn là hồn nhiên. Người đó dốt nát, nhưng người đó không giả vờ biết - sự thực chừng đó là của người ấy. Nhưng con người của tri thức là đồng lộn xộn lớn hơn nhiều: người đó chẳng biết gì nhưng người đó tưởng mình

biết. Không biết mà cứ tin rằng mình biết là vẫn còn bị bắt rễ vào dốt nát vĩnh viễn.

Tri thức là cách để dốt nát tự bảo vệ nó - và nó tự bảo vệ bản thân nó rất tinh ranh, rất hiệu quả, rất lâu lăm. Tri thức là kẻ thù mặc dầu nó có vẻ như là người bạn.

Đây là bước thứ nhất hướng tới trí huệ: biết rằng bạn không biết, biết rằng mọi tri thức đều là vay mượn, biết rằng nó đã không xảy ra cho bạn, nó đã tới từ người khác, rằng nó không phải là sáng suốt riêng của bạn, việc nhận ra riêng của bạn. Khoảnh khắc tri thức là việc nhận ra riêng của bạn, nó là trí huệ.

Trí huệ nghĩa là bạn không là con vẹt, nghĩa là bạn là con người, nghĩa là bạn không lặp lại người khác mà diễn đạt bản thân mình, nghĩa là bạn không là bản sao, nghĩa là bạn có khuôn mặt nguyên thủy của riêng mình.

Tri thức làm bạn thành bản sao, và là bản sao là điều xấu nhất trên thế giới. Đó là thảm họa lớn lao nhất có thể xảy ra cho một người - bởi vì không biết vậy mà cứ tin rằng mình biết, bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn dốt nát và trong bóng tối. Và bất kì điều gì bạn làm đều sẽ sai. Bạn có thể có khả năng thuyết phục ngay cả người khác rằng bạn biết, bạn có thể có khả năng làm mạnh cho bản ngã của mình, bạn có thể trở thành rất nổi tiếng, bạn có thể nổi tiếng như một học giả lớn, một nhà bác học, nhưng sâu bên dưới chẳng có gì ngoài bóng tối. Sâu bên dưới bạn vẫn chưa đương đầu với bản thân mình, bạn vẫn chưa đi vào trong ngôi đền của bản thể mình.

Người dốt nát ở tình thế tốt hơn nhiều. Ít nhất người đó không có việc giả vờ, ít nhất người đó không

lừa người khác và bản thân mình. Và người dốt nát có cái đẹp - cái đẹp của sự đơn giản, cái đẹp của sự không phức tạp. Biết rằng "Tôi không biết" lập tức đem lại sự giảm nhẹ lớn lao. Biết, kinh nghiệm việc người ta dốt nát hoàn toàn, trút đầy người ta ngạc nhiên lớn lao - sự tồn tại được biến đổi thành bí ẩn.

Và đó là điều Thượng đế tất cả là gì. Biết vũ trụ như phép màu, như bí ẩn, như cái gì đó không thể tin được, như cái gì đó không thể nào xuyên thấu được - như cái gì đó mà trước nó bạn chỉ có thể cúi mình trong niềm biết ơn sâu sắc, bạn chỉ có thể buông xuôi trong kính nể - là bắt đầu của trí huệ.

Socrates là đúng khi ông ấy nói: tôi chỉ biết một điều thôi - là tôi không biết gì cả.

Trí huệ không phải là thông thái. Trí huệ nghĩa là nhận ra cái gì đó của tâm thức của bạn - trước hết là bên trong rồi đến bên ngoài; cảm thấy nhịp đập của cuộc sống bên trong bạn và rồi bên ngoài bạn. Để kinh nghiệm tâm thức bí ẩn này mà bạn đang là, trước hết người ta phải kinh nghiệm nó ở cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình, bởi vì đó là cánh cửa gần gũi nhất với Thượng đế.

Một khi bạn đã biết nó ở bên trong, không khó để biết nó ở bên ngoài. Nhưng nhớ: người trí huệ không bao giờ tích lũy tri thức - trí huệ của người đó là tự phát. Tri thức bao giờ cũng thuộc về quá khứ, trí huệ thuộc về hiện tại. Nhớ lấy phân biệt này. Chừng nào bạn còn chưa hiểu khác biệt rất rõ ràng giữa tri thức và trí huệ, bạn sẽ không có khả năng hiểu được những lời kinh này của Phật Gautama. Và chúng là cực kì quan trọng.

Tri thức tới từ quá khứ, từ người khác, từ kinh sách. Và Phật đã nói: Việc truyền chân lý của ta là bên ngoài kinh sách. Điều ta nói, điều ta truyền đạt, điều ta giao cảm, không được viết ra ở đâu cả, chưa từng được nói ra ở đâu cả - thực ra, không thể được nói ra chút nào, không thể được viết ra chút nào. Nó được truyền trong im lặng sâu sắc giữa thầy và đệ tử: nó là chuyện tình. Trí huệ mang tính lây nhiễm. Nó không được dạy, nhớ lấy; bạn có thể đón nhận nó nhưng nó không thể được trao cho bạn. Bạn có thể cởi mở và mong manh với nó, bạn có thể ở trong trạng thái đón chào thường xuyên, và đó là cách đệ tử ngồi cạnh thầy - sẵn sàng uống, sẵn sàng cho phép thầy thấm vào chính trái tim của mình. Ban đầu điều đó là đau đớn, bởi vì tâm thức thầy thấm vào bạn như mũi tên sắc bén - chỉ thế thì nó mới có thể đạt tới chính cốt lõi của bạn. Nó gây đau.

Tri thức thỏa mãn cho bản ngã; trí huệ phá hủy bản ngã hoàn toàn; do đó mọi người đều tìm kiếm tri thức. Rất hiếm khi tìm ra một người không quan tâm tới tri thức mà quan tâm tới, cam kết với, trí huệ. Tri thức nghĩa là lý thuyết về chân lý; trí huệ nghĩa là bản thân chân lý. Tri thức nghĩa là cái gián tiếp; trí huệ nghĩa là cái trực tiếp. Tri thức nghĩa là niềm tin: người khác nói và bạn tin. Và mọi niềm tin đều là giả! Không niềm tin nào là thật cả. Cho dù bạn tin vào lời của vị phật, khoảnh khắc bạn tin thì nó biến thành lời dối trá.

Chân lý không thể được tin; hoặc bạn biết hoặc bạn không biết. Nếu bạn biết, không có vấn đề về niềm tin; nếu bạn không biết, lại không có vấn đề về niềm tin. Nếu bạn biết, bạn biết; nếu bạn không biết, bạn không biết. Niềm tin là phóng chiếu của tâm trí thủ đoạn - nó cho bạn cảm giác về biết, mà lại không biết. Người

Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái, người Jaina, Phật tử - họ tất cả đều tin.

Tin tưởng là rẻ, nó là rất dễ dàng - chẳng cái gì bị lâm nguy cả. Bạn có thể dễ dàng tin vào Thượng đế, bạn có thể dễ dàng tin vào bất tử của linh hồn, bạn có thể dễ dàng tin vào lý thuyết đầu thai. Thực ra, chúng vẫn chỉ trên bề mặt; sâu bên dưới bạn không bị ảnh hưởng bởi chúng, không chút nào. Khi cái chết gõ cửa, bạn sẽ biết những niềm tin của bạn tất cả đều đã biến mất. Niềm tin vào tính bất tử của linh hồn sẽ không giúp gì cho bạn khi cái chết sẽ gõ vào cửa - bạn sẽ kêu khóc và bạn sẽ níu bám vào cuộc sống. Khi cái chết tới bạn sẽ quên tất cả về Thượng đế; khi cái chết tới bạn sẽ không có khả năng nhớ tới lý thuyết này - và những ngụ ý phức tạp của nó - về đầu thai. Khi cái chết gõ cửa bạn, nó đánh sập mọi cấu trúc tri thức bạn đã xây dựng quanh bản thân mình - nó bỏ lại bạn tuyệt đối trống rỗng... và với nhận biết rằng toàn thể cuộc sống đã là phí hoài.

Trí huệ là hiện tượng hoàn toàn khác: nó là kinh nghiệm, không phải là niềm tin. Nó là kinh nghiệm tồn tại, nó không phải là "về". Bạn không tin vào Thượng đế - bạn biết. Bạn không tin vào tính bất tử của linh hồn - bạn đã ném trải nó. Bạn không tin vào đầu thai - bạn nhớ nó; bạn nhớ rằng bạn đã từng ở đây nhiều lần rồi. Và nếu điều này đã là như vậy trong quá khứ, điều này sẽ là như vậy trong tương lai. Bạn nhớ bạn đã từng ở trong nhiều thân thể: bạn đã là tảng đá, bạn đã là cây, bạn đã là con vật, chim chóc, bạn đã là đàn ông, đàn bà... bạn đã sống trong biết bao nhiêu hình dạng. Bạn thấy hình dạng thay đổi nhưng tâm thức bên trong vẫn còn là một; cho nên bạn chỉ thấy những thay đổi bề ngoài còn điều bản chất là vĩnh hằng.

Đây là việc thấy, không phải là việc tin. Và mọi thầy thực đều quan tâm giúp bạn thấy, không tin. Tin, bạn trở thành người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Niềm tin là nghề nghiệp của tu sĩ.

Thầy trước hết phải phá huỷ mọi niềm tin của bạn - hữu thần, vô thần, Cơ đốc giáo, cộng sản. Thầy phải triệt phá mọi cấu trúc của niềm tin để cho bạn được bỏ lại như đứa trẻ nhỏ - hồn nhiên, cởi mở, sẵn sàng truy tìm, sẵn sàng lao vào cuộc phiêu lưu của chân lí.

Trí huệ này sinh bên trong bạn, nó không phải là kinh sách. Bạn bắt đầu đọc tâm thức riêng của mình - và *tại đó* có ẩn giấu tất cả Kinh Thánh và tất cả kinh Gita và tất cả Dhammapada.

Một học giả lớn có lần mua một con vẹt. Khi ông ta đem nó về nhà, ông ta bảo nó, "Tao sẽ dạy mày nói."

"Đừng bận tâm," con chim trả lời. "Tôi đã có thể nói được rồi."

Ông ta sững sờ tới mức phải đem nó tới trường đại học. "Trông đây! Tôi mới có được một con vẹt biết nói kì diệu ở đây..." Nhưng con vẹt không nói, cho dù học giả này cứ khẳng khẳng rằng nó có thể nói được.

Mọi người cá cược với ông ta mười ăn một rằng nó không thể nói được, và ông ta thua vụ cá cược này. Chẳng cái gì dự đoán được con vẹt nói. Trên đường về nhà, theo sau bởi lời chế nhạo của bạn bè, người này tát cho con vẹt một cái và nói, "Mày ngu lắm - nhìn vào số tiền mày làm tao mất đây này!"

"Chính ông mới ngu," con vẹt nói. "đem tôi trở lại đại học đó ngày mai và ông cá một trăm ăn một và sẽ được!"

Vâng, vẹt còn thông minh hơn nhiều so với các giáo sư của bạn. Vẹt có sáng suốt hơn các học giả, bác học, viện sĩ của bạn. Nếu bạn muốn biết những kẻ ngu thực sự bạn sẽ phải tới thăm đại học - đủ mọi loại kẻ giả vờ, nói năng lấp bắp. Không biết mình đang thực sự làm cái gì, nhưng họ cứ làm mọi thứ. Không biết điều mình dạy, nhưng họ đều là thầy giáo; họ cứ viết ra những chuyên luận lớn lao.

Mulla Nasruddin có một tấm biển tên ở nhà mình. Mọi người đều ngạc nhiên về bằng cấp mà anh ta đã ghi lên tấm biển tên đó. Trên tấm biển tên anh ta đã viết: Mulla Nasruddin, B.S., M.S., Ph.D. Mọi người đều thấy tò mò! Cuối cùng hàng xóm tụ tập lại và họ nói, "Nasruddin, như chúng tôi được biết anh chưa bao giờ tới bất kì đại học nào. Nói gì về bất kì đại học nào? - anh chưa bao giờ tới trường học nào. Thực ra, anh không thể đọc và anh không thể viết được! Anh lấy đâu ra những bằng cấp này?"

Anh ta nói, "Các bác có biết những bằng cấp này nghĩa là gì không? B.S. là dạng viết tắt đấy."

"Viết tắt cho cái gì?" họ hỏi.

Anh ta nói, "Cứ nghĩ về nó mà xem...!" Thế rồi họ hiểu ra. "B.S. là dạng viết tắt của cái gì đó không thể nhắc tới được," anh ta nói. "Còn M.S. nghĩa là 'còn hơn cái cũ.' Và Ph.D. nghĩa là..."

Nghĩ về nó, suy tư về nó đi. Bạn có thể suy diễn ra Ph.D. nghĩa là gì? Bạn nhớ B.S., nghĩa của nó, bạn nhớ M.S., còn hơn cái cũ, và thế rồi Ph.D. là gì? Tôi để nó lại cho bạn đấy! Nếu bạn suy nghĩ bạn sẽ tìm ra, và điều đó sẽ làm cho bạn khôn hơn chút ít. Nếu bạn không thể tìm ra được nó, ngày mai bạn có thể hỏi trong các câu hỏi!

Theo vô thần trong hơn năm mươi năm, các nhà khoa học ở Nga bắt đầu tò mò về tôn giáo có thể là gì. Một nhóm trong họ lấy cuốn sách những trích dẫn thiêng liêng và quyết định giải mã nó bằng máy tính tương tự. Họ mở cuốn sách ra và lấy câu đầu tiên họ thấy, gõ nó trên bàn phím. Câu đó là: "Linh hồn sẵn lòng, nhưng xác thịt yếu." Họ chen chúc quanh bản in ra khi các từ bắt đầu xuất hiện.

Khi họ đọc thông điệp này kinh ngạc của họ tăng lên: "Rượu vodka sẵn sàng, nhưng thịt bị ôi."

"Không có gì ngạc nhiên cả, các tôn giáo vẫn thường làm hoang mang mọi người," họ thì thầm lẫn nhau.

Thế rồi một người trong họ có một ý tưởng. Anh ta gõ tiêu đề cuốn sách, *Chuyện vật không được xem*, vào bộ giải mã. Lời dịch lời ra: "Món bánh tráng miệng bị bỏ quên."

"Các ông thấy đấy!" anh ta kêu lên. "Các ông đã lấy sách nhầm rồi - đây là một cuốn về việc làm dụng nấu nướng."

Họ vẫn đang tìm văn bản tôn giáo đích thực. Tâm trí của người thông thái giống như máy tính. Người đó cứ diễn giải mọi thứ mà chẳng biết đích xác mình đang làm gì; người đó không đủ ý thức để làm điều đó... Nhưng tôi không thể tiếp tục thêm được nữa bởi vì tôi thấy các bạn tất cả đều đang nghĩ về Ph.D.! Ph.D. nghĩa là "chất đồng cao và sâu" - bây giờ được chấm dứt với nó đi để chúng ta có thể đi xa hơn...

Phật nói:

Người trí huệ bảo ông

Chỗ ông đã sa ngã

Và chỗ ông có thể sa ngã -

Những bí mật vô giá!

Theo người đó, theo con đường.

Người trí huệ bảo ông chỗ ông đã ngã... Bài học đầu tiên trong trường phái huyền bí là sa ngã nguyên thủy của con người. Nó chẳng liên quan gì tới Adam và Eve và sa ngã nguyên thủy của họ. Câu chuyện đó đơn giản là chuyện ngụ ngôn được cô đọng lại về toàn thể nhân loại. Từng đứa trẻ đều sa ngã theo cùng cách đó. Đó không phải là cái gì đã xảy ra trong quá khứ, vào những ngày xưa của kinh thánh; nó không phải là cái gì đã xảy ra trong vườn Địa đàng. Đó là cách diễn đạt thơ ca. Nó xảy ra bất kì khi nào đứa trẻ được sinh ra. Nó xảy ra lặp đi lặp lại mãi. Nó xảy ra mọi ngày.

Câu chuyện ngụ ngôn này là ở chỗ Thượng đế đã cấm Adam và Eve không được ăn quả cây tri thức. Đó là một trong những chuyện ngụ ngôn hay nhất đã từng được các bậc thầy sáng tạo ra, bởi những người biết

thực sự - không được ăn quả từ cây tri thức. Và các đại học của bạn là gì? - cây tri thức đấy. Và giáo dục của bạn là gì? - cây tri thức đấy.

Thượng đế đã cấm họ không được ăn từ nó, để cho bạn có thể vẫn cứ còn hồn nhiên, bởi vì chỉ trái tim hồn nhiên mới có thể biết. Khoảnh khắc bạn trở nên tràn đầy tri thức, việc biết dừng lại. Thực ra, bạn đã tìm thấy cái thay thế cho việc biết - tri thức của bạn trở thành cái thay thế. Thế thì không cần phải biết! Bạn cứ níu bám lấy tri thức và nó cứ đem thoả mãn cho bản ngã của bạn.

Nhưng khoảnh khắc Adam và Eve ăn từ cây tri thức, họ đã sa ngã - họ đã sa ngã khỏi hồn nhiên nguyên thủy của họ, họ đã sa ngã khỏi cuộc sống trẻ thơ của họ. Trước đó đã có thơ ca trong cuộc sống của họ, trước đó đã có cái đẹp trong cuộc sống của họ, trước đó đã có cực lạc trong cuộc sống của họ - trước đó đã có ngạc nhiên và kính nể. Trước đó từng và mọi thứ đều phi thường, bởi vì toàn thể sự tồn tại tràn đầy bí ẩn; họ được bao quanh bởi vũ trụ bí ẩn. Cầu vồng và mặt trời và mặt trăng và các vì sao... mọi cái đó không thể nào tin nổi. Họ đã trong ngạc nhiên thường xuyên.

Khoảnh khắc họ trở nên thông thái, mọi cái ngạc nhiên đó biến mất. Tri thức giết chết ngạc nhiên, và trong khi giết chết ngạc nhiên nó phá huỷ luôn tinh thần của bạn về việc biết, việc truy tìm. Tri thức hoá giải huyền bí của vũ trụ - và vũ trụ bị hoá giải huyền bí là vũ trụ không có Thượng đế. Một vũ trụ bị hoá giải huyền bí là vũ trụ không thơ ca, không tình yêu, không âm nhạc. Thế thì âm thanh của giọt mưa không đi tới trái tim bạn như thông điệp từ bờ bên kia. Thế thì gió luôn qua lá thông không làm cho bạn xúc động, và

hương thơm của hoa không tạo ra thơ ca trong bạn. Màu sắc của bướm bị bỏ qua. Cầu vồng vẫn còn không được thấy. Bạn trở nên bị quá gắn bó với những thứ rất trần tục: tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Bạn trở nên xấu bởi vì toàn thể sự tồn tại của bạn trở thành bình thường; nó mất tính thiêng liêng, nó trở thành thể tục. Bạn biến ngôi đền của Thượng đế thành bãi chợ.

Đó là sa ngã nguyên thủy - nhưng điều đó xảy ra mọi ngày, nhớ lấy. Đừng tin vào những người Ki tô giáo nói rằng điều đó đã xảy ra mỗi một lần thôi - nó xảy ra cho từng đứa trẻ. Khoảnh khắc bạn bắt đầu cho đứa trẻ vào cuộc hành trình trở nên thông thái, bạn đang giúp cho nó lại hướng tới sa ngã nguyên thủy.

Chức năng của người trí huệ là bảo bạn nơi bạn đã sa ngã. Bạn đã sa ngã bởi vì tri thức; đó là sa ngã nguyên thủy. Bạn có thể vươn dậy trở lại những khoảnh khắc sáng tỏ, hồn nhiên đó; bạn có thể đi vào trong thiên đường lần nữa - nhưng bạn sẽ phải từ bỏ tri thức.

Có những người từ bỏ thế giới nhưng họ không từ bỏ tri thức của họ; có những người đi lên núi, người từ bỏ bãi chợ, nhưng họ mang tâm trí theo cùng họ - và tâm trí là bãi chợ. Bãi chợ tồn tại trong tâm trí! Nó không tồn tại ở đâu khác cả. Họ có thể đi lên Himalayas, họ có thể ngồi trong những hang động im lặng đẹp đẽ, nhưng tâm trí họ cứ đi đi lại lại trong cùng hình mẫu cũ.

Người đã đi lên các hang động ở Himalayas vẫn còn là người Ki tô giáo, Phật tử, người Hindu giáo. Bây giờ, là người Hindu là vẫn còn bị gắn bó với tri thức nào đó mà đã từng được trao cho bạn - đó là một trong những cách sa ngã. Là người Mô ha mét giáo là một

cách sa ngã khác, là người Ki tô giáo lại vẫn là một cách sa ngã khác.

Ki tô giáo là một loại nào đó của tri thức, Hindu giáo cũng vậy, và ba trăm tôn giáo khác trên trái đất này cũng vậy. Họ tất cả đều nói biết, họ tất cả đều nói kinh sách của họ là thiêng liêng, do đích thân Thượng đế viết ra - và chỉ kinh sách của họ mới thiêng liêng thôi còn mọi kinh sách khác là giả.

Phật nói kinh sách *như vậy* là giả, tri thức *như vậy* là giả. Jesus đúng, nhưng Ki tô giáo không đúng. Mahavira đúng, nhưng Jaina giáo không đúng. Với Mahavira có việc biết; Jaina giáo là tri thức. Tri thức là sa ngã của việc biết. Việc biết mang tính cá nhân: tri thức là hàng hoá, hiện tượng xã hội - bạn có thể bán và mua nó, nó có sẵn trong thư viện, trong các đại học. Chẳng bao lâu nữa bạn sẽ có khả năng mang máy tính bỏ túi nhỏ xíu theo mình; bạn sẽ không cần phải trải qua đủ mọi loại hành hạ của các trường phổ thông và cao đẳng và đại học. Bạn có thể có chiếc máy tính nhỏ đầy mọi tri thức sẵn có trên thế giới. Chiếc máy tính nhỏ có thể chứa mọi thư viện trên thế giới và bao giờ cũng sẵn phục vụ bạn: chỉ ấn nút một cái và bất kì cái gì bạn muốn biết máy tính sẽ nói cho bạn ngay.

Đó là điều tâm trí bạn đã từng làm trong quá khứ; bây giờ máy móc có thể làm điều đó theo cách tốt hơn nhiều. Tâm trí bạn không là gì ngoài cái máy, nó là cái máy tính sinh học. Nhớ lấy, nó không phải là linh hồn của bạn; nhớ lấy, nó không phải là tâm thức của bạn; nhớ lấy, nó không phải là thực tại của bạn, không là tính cá nhân đích thực của bạn. Nó là sản phẩm phụ của xã hội.

Nếu bạn được sinh ra trong một gia đình Hindu bạn đạt tới tri thức Hindu, và nó chắc chắn khác với tri thức Ki tô giáo. Nếu bạn được sinh ra ở Nga bạn sẽ có tri thức cộng sản - *Tư bản luận* và *Cương lĩnh cộng sản*, Marx, Engels, Lenin: ba ngôi không linh thiêng. Nếu bạn được sinh ra ở Trung Quốc bạn sẽ có sách đỏ của Mao Trạch Đông - đó là Kinh Thánh. Bây giờ toàn thể Trung Quốc đang được nuôi dưỡng bằng những phát biểu ngu xuẩn của Mao Trạch Đông. Ông ấy không phải là người trí huệ, ông ấy không chứng ngộ. Ông ấy thậm chí không biết tới bản thân mình - ông ấy biết cách mạng nào? ông ấy biết nổi dậy nào? - bởi vì ngay cuộc nổi dậy đầu tiên, cuộc nổi dậy cơ bản, đã không xảy ra.

Nổi dậy cơ bản, cách mạng cơ bản, bao gồm việc vứt bỏ tri thức để cho bạn có thể lại đi vào trong vườn Địa đàng.

Người trí huệ bảo ông chỗ ông sa ngã và chỗ ông có thể sa ngã... Người đó không chỉ nói cho bạn về quá khứ, nơi bạn cứ ngã đi ngã lại mãi, người đó làm cho bạn nhận biết về tương lai nữa. Có nhiều cạm bẫy, bạn có thể đi lạc bất kì lúc nào.

Chẳng hạn, tôi nói với bạn rằng mọi tri thức đều ngu xuẩn, rằng bạn không cần níu bám vào Kinh Thánh hay vào Veda hay vào Koran. Bạn yêu tôi, bạn tin cậy tôi - bạn có thể vứt bỏ việc níu bám của bạn vào Koran, vào Kinh Thánh, vào Gita, nhưng bạn có thể bắt đầu níu bám vào phát biểu *của tôi*, bạn có thể bắt đầu làm ra Kinh Thánh từ ý tưởng của tôi. Bạn lại rơi vào cùng cái bẫy; bạn quay lại, từ cửa sau. Bạn lại vẫn là con người cũ. Bây giờ bạn không có Kinh Thánh nhưng bây giờ bạn có tôi.

Người trí huệ bảo ông... chỗ ông có thể sa ngã.

Phát biểu cuối cùng của Phật Gautama cho các đệ tử là: Là ánh sáng lên bản thân mình đi. Họ đã kêu khóc, một cách tự nhiên - thầy đã ra đi và họ đã sống với thầy gần bốn mươi năm; vài đệ tử già hơn đã sống với thầy toàn thể thời gian. Bốn mươi năm này của vui vẻ vô biên, của kinh nghiệm lớn lao. Bốn mươi năm này đã là thời gian đẹp nhất có thể có, có thể có về mặt con người. Bốn mươi năm này đã là những ngày của thiên đường trên thế gian. Và bây giờ thầy ra đi! Điều đó là tự nhiên, họ bắt đầu kêu và khóc.

Phật mở mắt ra và nói, "Thôi đừng kêu khóc nữa! Các ông vẫn chưa nghe ta sao? Sao các ông khóc?"

Đại đệ tử của ông ấy, Ananda, nói, "Bởi vì thầy sắp ra đi, bởi vì ánh sáng của chúng tôi đang ra đi. Chúng tôi thấy, chúng tôi cảm thấy bóng tối đang trùm lên mình. Tôi vẫn chưa trở nên chứng ngộ và thầy ra đi. Nếu tôi không thể chứng ngộ được khi thầy còn sống, phỏng có hi vọng gì cho tôi bây giờ khi thầy sẽ mất đi? Tôi thực là thất vọng lắm, nỗi khổ của tôi không thể tính được, tôi đã phí hoài bốn mươi năm này. Tôi đã theo thầy như cái bóng, được ở cùng thầy là điều cực kì đẹp để, nhưng bây giờ thầy sắp ra đi rồi. Điều gì sẽ xảy ra cho chúng tôi?"

Phật nói, "Ông khóc bởi vì ông chưa nghe ta. Ta đã nói đi nói lại với ông mãi: Đừng tin vào ta - nhưng ông đã không nghe. Bởi vì ông đã tin vào ta, và bây giờ ta sắp chết, toàn thể cấu trúc của ông đang sụp đổ tan tành. Giá mà ông nghe ta, giá mà ông đã tạo ra ánh sáng lên bản thân mình thay vì trở nên thông thái qua ta,

nếu ông đã kinh nghiệm cái ta riêng của ông, đã không cần phải khóc.

"Nhìn Manjushree kia!" ông ấy nói - Manjushree là đệ tử khác của Phật, một trong những đệ tử vĩ đại nhất. Ông ấy đang ngồi dưới gốc cây gần đó, với mắt nhắm, chân thành, yên tĩnh, hoàn toàn phúc lạc tới mức Phật nói, "Nhìn Manjushree kia! Tới và hỏi ông ấy sao ông ấy không khóc."

Họ hỏi Manjushree. Ông ấy cười và nói, "Có lí do gì để mà khóc? Phật đã giúp tôi biết ánh sáng riêng của tôi. Tôi cảm ơn, tôi biết ơn, nhưng không có bóng tối trùm xuống. Và làm sao Phật có thể chết được? Tôi biết tôi không thể chết được - làm sao Phật chết được? Ông ấy sẽ vẫn ở đây. Cũng như sông biển mất trong đại dương ông ấy sẽ biến mất vào vũ trụ. Nhưng ông ấy sẽ ở đây! Ông ấy sẽ lan toả khắp trong vũ trụ. Điều đó sẽ là cái gì đó cực kì đẹp để. Phật đã bị giới hạn trong thân thể nhỏ; bây giờ hương thơm của ông ấy sẽ thoát ra, ông ấy sẽ thấm đẫm toàn thể sự tồn tại. Tôi cực kì hạnh phúc rằng bây giờ Phật sẽ lan toả khắp không gian. Tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy lên trong mặt trời và tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy bay trong chim và tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy trong sóng đại dương... và tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy ở mọi nơi.

"Ông ấy đơn giản rời bỏ thân thể mình. Nó đã là sự giam hãm. Và làm sao tôi biết điều đó? Tôi biết điều đó bởi vì tôi đã biết linh hồn riêng của tôi. Tôi đã nghe ông ấy còn các ông đã không nghe ông ấy - đó là lí do tại sao các ông khóc."

Phật nói, "Để ta nhắc lại lần nữa: *Appa dipo bhava* - là ánh sáng lên bản thân mình." Thế rồi ông ấy nhắm mắt và biến mất vào vũ trụ. Nhưng phát biểu cuối cùng

của ông ấy cũng là phát biểu đầu tiên. Thực ra đó là toàn thể thông điệp của ông ấy - trong toàn thể cuộc sống của mình ông ấy đã lặp đi lặp lại cùng thông điệp này mãi.

Người trí huệ bảo ông chỗ ông sa ngã và chỗ ông có thể sa ngã - những bí mật vô giá! Theo người đó, theo con đường đó.

Khi Phật nói, "Theo ta," ông ấy không ngụ ý bắt chước ông ấy. Khi ông ấy nói, "Theo ta," ông ấy không nói để ông ấy là mô hình cho bạn; làm cuộc sống của bạn tương ứng với cuộc sống của ông ấy - không, không thể chút nào. "Theo" ông ấy có nghĩa hoàn toàn khác.

Có một câu chuyện thiền:

Một nhà huyền môn Thiền làm lễ kỉ niệm nhân dịp ngày sinh của thầy mình. Nhưng mọi người đều phân vân. Họ hỏi ông ấy, "Như chúng tôi được biết thì thầy chưa bao giờ có thầy nào cả. Chúng tôi cũng đã nghe tin đồn rằng thầy đã tới một bậc thầy lớn, Bokuju, nhiều lần rồi, nhưng ông ấy bao giờ cũng từ chối nhận thầy làm đệ tử. Không chỉ có thế, ông ấy thường hay đuổi thầy ra khỏi lều của ông ấy. Chúng tôi cũng đã nghe nói rằng bởi vì nhần nại liên tục của thầy, vài lần ông ấy đã đánh thầy, và có lần ông ấy còn ném thầy, cả người thầy, ra ngoài cửa sổ lều ông ấy. Ông ấy chưa bao giờ chấp nhận thầy cả, ông ấy chưa bao giờ điếm đạo cho thầy - sao thầy kỉ niệm ngày này? Điều này chỉ được làm kỉ niệm cho ngày sinh của thầy mình thôi."

Và nhà huyền môn nói, "Vâng, ông ấy là thầy ta đây. Việc từ chối của ông ấy, việc ông ấy ném ta ra, việc ông ấy thường xuyên bác bỏ, chính là việc điếm đạo của ông ấy. Ông ấy đang nói, 'Là ánh sáng lên bản thân mình - không cần phải theo ta.' Bởi vì việc từ chối liên tục của ông ấy ta đã trở nên chứng ngộ khi ngồi dưới gốc cây. Không có ai để níu bám.

"Con người tuyệt vời nhất mà ta đã biết là Bokuju. Nếu mà ông ấy cho phép, ta đã trở thành cái bóng của ông ấy rồi. Nếu mà ông ấy cho phép, ta đã trở thành một Bokuju khác. Ta đã yêu con người này, ta chắc sẽ bắt chước ông ấy tới từng chi tiết: ta chắc đã ăn cùng thứ, ta chắc đã bước cùng cách, ta chắc đã nói cùng điều... Ta chắc đã là bản sao của ông ấy.

"Nhưng ông ấy vĩ đại, ông ấy là thầy ta - ông ấy đã từ chối. Ông ấy biết cạm bẫy ở đâu. Khoảnh khắc ông ấy nhìn vào mắt ta ông ấy biết tương lai của ta, rằng nếu ông ấy cho phép ta sẽ là một hiện tượng giả tạm, ta sẽ không bao giờ là một cá nhân đích thực. Biết điều này cho nên ông ấy rất nghiêm khắc với ta. Nhưng bây giờ ta biết cái nghiêm khắc của ông ấy là bởi vì từ bi của ông ấy. Chính vì ông ấy mà ta đã trở nên chứng ngộ. Do đó ta kỉ niệm ngày này - đó là ngày sinh của thầy ta."

Ai đó hỏi ông ấy, "Nhưng phong cách sống của thầy không biểu lộ chỉ dẫn nào về Bokuju cả. Phát biểu của các thầy hoàn toàn khác nhau - không chỉ khác nhau đôi khi còn mâu thuẫn với phát biểu của ông ấy. Làm sao thầy có thể nói rằng ông ấy là thầy của thầy và thầy là tín đồ của ông ấy?"

Và nhà huyền môn nói, "Vâng, ta nói ông ấy là thầy ta cho dù ông ấy chưa bao giờ điếm đạo cho ta

một cách chính thức. Nhưng điểm đạo chính thức là không quan trọng, không liên quan. Và dầu vậy ta vẫn nói rằng ta là tín đồ của ông ấy, mặc dầu ta không thể chứng minh được điều đó bằng bất kì tài liệu nào - nhưng không cần chứng minh cho bất kì ai cả. Ta biết, có vậy thôi. Ta là tín đồ của ông ấy!"

Mọi người cứ khẳng khẳng, "Làm sao thầy có thể nói điều đó được?"

Và nhà huyền môn nói, "Ông ấy chưa bao giờ theo thầy ông ấy; ta chưa bao giờ theo ông ấy. Đó là đặc trưng cơ bản của ông ấy: ông ấy chưa bao giờ theo thầy ông ấy. Và ta chưa bao giờ theo ông ấy - đó là cách ta theo ông ấy. Ta là tín đồ và ông ấy là thầy của ta."

Những bí mật vô giá! Vâng, có những bí mật vô giá. cuộc sống của người tìm kiếm thực sự không phải là cuộc sống bình thường. Nó không thể bị giới hạn vào hình mẫu nào đó, nó không thể bị giới hạn vào phong cách sống nào đó - Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo. Cuộc sống của người tìm kiếm thực sự là cuộc sống của tự do.

Và khi Phật nói: *theo người đó, theo con đường...* ông ấy không ngụ ý trở thành bản sao, ông ấy đơn giản ngụ ý: cố gắng hiểu cuộc sống của người đó. Quan sát, phân tích, thiền, và thế rồi để cho việc thiền của bạn, việc quan sát của bạn, việc chứng kiến của bạn trở thành con đường.

Và đi theo người trí huệ thực sự không phải là theo bản thân người trí huệ, mà theo con đường - con đường đã làm cho người đó thành trí huệ.

Con đường đó là gì mà làm cho người ta thành trí huệ?

Hai điều... thứ nhất là phủ định: vứt bỏ tri thức. Và thứ hai là khẳng định: đi vào thiền.

Một toán thánh nhân được chấp nhận cho lên trời, và cánh cửa mở ra chỉ vừa đủ cho từng người lọt qua.

Ngay khi người ta vào rồi, chẳng nghi lễ gì cửa liền đóng lại và rồi lại mở ra cho người tiếp đi vào chẳng chần chừ gì, cứ dường như người đó hoàn toàn mong đợi được nhận vào.

Ngay ở cuối một học giả bước tới với bộ râu đáng kính và dáng đi oai vệ, khăn xếp to và cái nhìn tự tin. Khi ông ta bước lên, cánh cửa mở ra và kèm trompet vang lừng với tiếng vỗ tay rân rân bùng phát ra từ đám đông tụ họp. Một nhân vật rực rỡ bước tới để hộ tống ông ta đi vào trong.

"Điều này thật hài lòng quá," vị học giả tự nói với mình, "khi biết rằng người có học sẽ không phải tự cho mình cái vẻ ta đây và vẻ thanh nhã nữa. Ở đây, ít nhất thì tầm quan trọng của chúng ta cũng được thừa nhận."

Với việc xảy ra ông ta nói, "Sao mọi người mừng tôi thế?"

"Thế này," thiên thần nói, "đây là điều đặc biệt - ông thấy đấy, đây là lần đầu tiên chúng tôi có một viện sĩ trong nhóm mình."

Việc người thông thái vào thiên đường gần như là điều không thể được. Điều đó phải là sự kiện đặc biệt

lắm! Do đó các thánh nhân đã không được tiếp đón bằng lễ mừng lớn, nhưng viện sĩ này, học giả này, nhà bác học này, lại được tiếp đón bằng nghi lễ linh đình. Điều đó hiem hoi thế.

Điều đó là rất hiem hoi, thực ra điều đó là không thể được... Câu chuyện này phải là chuyện bịa thôi. Không ai biết học giả nào đã vào cõi trời; là học giả tức là trong sa ngã nguyên thủy rồi. Và tuân theo hình mẫu cuộc sống từ kinh sách nhất định mang tính sai lầm, bởi vì ai sẽ diễn giải? Tâm trí ngu xuẩn của bạn sẽ cứ diễn giải, và bạn sẽ theo theo diễn giải của riêng mình. Bạn sẽ đi theo vòng tròn, bạn sẽ vẫn còn như cũ.

Một người tập tễnh bước đi trên phố, nhăn nhó vì đau đớn.

Một bác sĩ dừng người đó lại và nói, "Nếu như tôi là ông thì tôi sẽ đề cho bản thân ông được thấy - ông cần cắt ruột thừa."

Thế là anh ta cho cắt bỏ ruột thừa. Chẳng mấy chốc anh ta lại tới một bác sĩ khác nói rằng anh ta vẫn bị cùng trục trặc như cũ, cho nên anh ta được điều trị bằng thuốc an thần. Điều này cũng chẳng ích gì và anh ta đi tới bệnh viện nơi họ kê đơn cho anh ta ăn kiêng và luyện tập điều trị.

Vài tuần sau anh ta phải đi tới nhà giải phẫu khác bởi vì những thuốc kia chẳng giúp ích chút nào. Nhà giải phẫu nói, "A mi đan của anh phải bỏ đi thôi..." thế là a mi đan bị cắt đi. Và theo cách này anh ta đi hết bác sĩ nọ tới bác sĩ kia, từ nhà giải phẫu nọ tới nhà giải phẫu kia, và các bộ phận của thân thể cứ dần dần biến mất. Nhưng vấn đề vẫn còn nguyên đấy!

Thế rồi một hôm anh ta đi dạo ở phố chợ và một trong các bác sĩ thấy anh ta. Ông ta nói, "Rất mừng được gặp anh - anh trông khá nhiều rồi! Anh trông khoẻ đấy!" ông bác sĩ điều trị nói. "Sự việc xảy ra thế nào vậy? Ai cuối cùng đã giúp được cho anh? - bởi vì chúng tôi tất cả đều không giúp được. Hay phục vụ của tôi đã có ích cho ông?"

"Phục vụ hay nhỉ!" bệnh nhân nói. "Cả đau lẫn tật đi tập tễnh đều biến mất vào lúc tôi lấy cái đinh ra khỏi giày của tôi!"

Đôi khi mọi việc rất nhỏ bé, nhưng nếu bạn đi tới những người thông thái họ nhìn qua kính phóng đại; họ phóng đại mọi thứ lên. Họ thông minh và hiệu quả trong việc tạo ra vấn đề, bởi vì họ biết giải pháp. Giải pháp của họ là có ích chỉ nếu họ tạo ra vấn đề.

Đi tới bất kì chuyên gia nào, và ngay lập tức ông ta sẽ nói cho bạn biết bao nhiêu vấn đề bạn chưa bao giờ nhận biết tới. Ông ta phải làm thế, bởi vì toàn bộ tri thức chuyên gia của ông ta tùy thuộc vào việc bạn có nhiều vấn đề, và chúng càng phức tạp, ông ta càng sung sướng hơn bởi vì bây giờ ông ta có cơ hội để biểu lộ tri thức của mình, kĩ năng của mình.

Vấn đề thực có thể rất nhỏ. Vấn đề thực *thực sự* là nhỏ! Vấn đề là ở chỗ bạn sống trong cái đầu. Đi xuống trái tim từ cái đầu đi. Cái đầu có thể trở nên thông thái, trái tim không bao giờ có thể trở nên thông thái được. Trái tim có thể trở nên trí tuệ. Trái tim biết theo cách hoàn toàn khác. Việc biết của nó là trực tiếp, tức khắc - nó không logic, nó là trực giác. Nó không suy diễn, nó

không là kết luận sau lập luận dài dòng. Nó là cái nhìn đơn giản! Người ta đơn giản biết...

Trái tim không phải là quá trình của việc biết: nó là việc mở mắt ra.

*Để người đó uốn nắn và dạy ông
Và giữ ông khỏi điều nguy hại.*

Tâm trí là tình quái. Nó cứ lừa bạn; nó giỏi nhiều trò tình quái với bạn tới mức bạn lại không nhận biết. Trò tình quái thứ nhất là: người trí huệ chia sẻ trí huệ của mình và bạn lập tức nhảy lên điều đó và đưa nó thành tri thức. Trò tình quái thứ hai là: người trí huệ giúp bạn là bản thân bạn và bạn bắt đầu làm việc vất vả trong việc bắt chước người trí huệ - bạn cố gắng giống người đó.

Người trí huệ muốn bạn chỉ có cái nhìn thấu vào mọi thứ để cho bạn có ánh sáng riêng của mình. Nhưng bạn không muốn nhìn thấu, bạn muốn có các hướng dẫn rõ ràng. Bạn không muốn nhìn vào bản thân mình, bạn muốn được hướng dẫn. Bạn không muốn chấp nhận trách nhiệm của mình đối với bản thân mình; bạn muốn đổ toàn thể trách nhiệm lên vai thầy, lên vai người trí huệ. Thế thì bạn cảm thấy thoải mái. Bây giờ người đó chịu trách nhiệm; nếu cái gì đó đi sai, người đó chịu trách nhiệm. Và mọi thứ đều sẽ sai, bởi vì chừng nào bạn còn chưa nhận trách nhiệm của mình chẳng cái gì sẽ đi đúng cả.

Không ai có thể làm bạn đúng trừ bản thân bạn.

Thầy đơn giản dạy bạn là thầy của chính mình - đó là chức năng thực của thầy. Thầy không muốn bạn phụ

thuộc vào thầy. Nhưng tâm trí cứ giờ các trò tình quái này. Tâm trí muốn bạn phụ thuộc. Tâm trí bao giờ cũng đi tìm hình ảnh người bố hay hình ảnh người mẹ; bạn muốn ai đó cầm tay bạn. Bạn muốn ai đó hướng dẫn, lãnh đạo.

Thầy chỉ có thể chỉ dẫn thôi. Thầy là ngón tay chỉ trăng. Nhưng tâm trí chơi trò tình quái: nó bám lấy ngón tay - bạn thậm chí có thể bắt đầu bú ngón tay.

Một Thiền sư, Nan Yin, hay nói với các đệ tử của mình, "Đừng cắn ngón tay ta - nhìn lên trăng!"

Nhưng mọi người đều trẻ con. Cũng giống như trẻ nhỏ bú ngón tay mình và tin rằng chúng đang có được chất nuôi dưỡng, trẻ con đã lớn bú ngón tay của thầy và cho rằng họ được nuôi dưỡng. Cần thận về trò tình quái này của tâm trí đi!

Và tâm trí bao giờ cũng bảo bạn, "Điều này là đơn giản, tin vào thầy. Mình không cần làm việc vất vả - phỏng có ích gì mà làm việc vất vả? Trông đấy: Albert Einstein đã phát hiện ra thuyết tương đối, bây giờ không ai khác cần phát hiện ra nó lần nữa. Một khi ông ấy đã phát hiện ra rồi mình có thể đọc nó trong sách. Ông ấy phải mất nhiều năm; với mình chỉ mất vài giờ để hiểu nó. Sao phải bận tâm phát hiện lại nó?"

Điều đó là đúng đối với tri thức bên ngoài, điều đó là đúng về thế giới bên ngoài, thế giới khách quan; nhưng nó không đúng về chủ quan, thế giới bên trong. Tại đó người ta phải khám phá đi phát hiện lại. Phật đã khám phá ra, nhưng khám phá đó không hữu dụng cho bạn. Jesus đã biết, nhưng điều đó không thể trở thành việc biết của bạn được. Mohammed hiểu, nhưng không có cách nào truyền nó cho bạn. Những người này chỉ

có thể chỉ dẫn cách họ đã đạt tới; họ có thể chia sẻ toàn thể cuộc hành trình của họ với bạn. Nhưng thế rồi bạn phải đi theo cách riêng của bạn.

Tâm trí bao giờ cũng tìm lối tắt; và tâm trí bao giờ cũng tìm cách dễ dàng hơn, cách thức rẻ hơn. Và đó là những thứ lải bạn cứ vào đi vào lại những con đường sai. Cần thận đấy! Tâm trí bao giờ cũng cho bạn chất độc bọc đường. Nhưng nó có vị ngọt chỉ lúc đầu thôi; đến cuối nó trở thành chất độc với bạn. Trí huệ có thể không mang vị ngọt thế lúc ban đầu - thực ra nó chẳng bao giờ mang vị ngọt như vậy cả, nó đắng - nhưng nó làm thuần khiết bạn. Trí thức ngọt ngào lúc ban đầu, trí huệ ngọt ngào lúc cuối cùng. Và bất kì cái gì tỏ ra ngọt lúc cuối đều là cái đúng.

Câu chuyện này được kể về một người chết đi và được gặp một thiên thần, thiên thần nói với anh ta, "Trong cuộc đời mình ông bao giờ cũng có ý tin rằng mọi sự ở đây đã không thực sự tồi như ông nghĩ. Ông có muốn xem cõi trời và địa ngục và chọn số mệnh của riêng ông, như ông bao giờ cũng chọn trong cuộc đời trần thế của ông không?"

Tất nhiên anh ta đồng ý, và thiên thần mở cánh cửa có dấu "Địa ngục" ra. Bên trong đầy những người tham dự đình đám và mọi người nhảy múa và đánh trống; trác táng thường xuyên dường như cứ diễn ra, đàn ông và đàn bà nhảy cõn lên, quỷ và ma cũng nhảy cõn lên. Tất cả dường như là rất náo nhiệt và thích thú.

Thế rồi thiên thần bỏ sang mở cánh cửa mang dấu "Cõi trời." Bên trong có một dãy các thánh nhân đang

ngồi và nằm trong trạng thái phúc lạc vô cùng. Nhưng tất cả đều dường như lạnh lẽo, đờ đẫn và chết.

"Tôi sẽ chọn chỗ thứ nhất," người này nói, bởi vì anh ta không muốn dành vĩnh hằng cho việc không làm gì.

Họ quay trở lại cánh cửa thứ nhất và thiên thần mở nó ra. Anh ta thấy mình bị tống vào một cái hang đầy những lửa và bụi than, muối và khói, với quỷ đang quất roi vào tù nhân và tiếng âm ào của sấm. Đau đớn và gần như không thở được anh ta vật lộn đứng trên chân và chặn một con quỷ vừa đi qua: "Tôi được đưa đi thăm và đã chọn địa ngục, nhưng nó chẳng có gì giống thế này cả!"

Con quỷ nhe răng cười toe toét: "Ồ, nhưng ông chỉ viếng thăm lần này thôi. Chỗ đó đơn giản là dành cho khách du lịch đấy!"

Tâm trí có thể cám dỗ bạn, nó có thể cho bạn những giấc mơ dịu ngọt lúc ban đầu - nhưng chỉ lúc ban đầu thôi. Một khi bạn đã mắc bẫy rồi, một khi bạn đã trong nó rồi, một khi bạn đã chọn, bạn sẽ khổ. Đó là cách hàng triệu người đang khổ sở.

Phật nói: *để người đó uốn nắn và dạy ông. Và giữ cho ông khỏi mối nguy hại.*

*Thế giới có thể ghét người đó
Nhưng người tốt yêu người đó.*

Và nhớ lấy: người trí huệ bao giờ cũng bị thế giới ghét, nhất định bị thiên hạ ghét. Sự hiện diện của người đó là việc quấy rối cho những người đang ngủ say và

ngáy, bởi vì người đó cứ hô lên "Dậy đi!" Người đó cứ nói cho bạn rằng bất kì điều gì bạn làm cũng đều là ảo tưởng. Người đó cứ lay bạn, làm bạn choáng trong nhận biết, và bạn có thể đang mơ những giấc mơ dịu ngọt, những giấc mơ đẹp. Người đó cứ kéo bạn ra khỏi giấc mơ và giấc ngủ của bạn, mà giấc ngủ của bạn có thể thoải mái, an toàn, an ninh thế. Và người đó không cho phép bạn nghỉ ngơi; người đó cho bạn công việc lớn lao để làm với bản thân bạn.

Nhân loại bình thường bao giờ cũng ghét người trí huệ - người đó có thể là một Phật hay một Socrates hay một Zarathustra hay một Lão Tử, chẳng thành vấn đề là ai, nhưng trong nhiều thời đại người trí huệ đã bị người thường, bị đám đông, bị quần chúng ghét. Người trí huệ chỉ được yêu mến bởi vài người tìm kiếm chân lí, vài người yêu chân lí, vài người tốt. Nhớ điều đó!

*Dừng tìm bạn xấu
Hay sống với người không quan tâm.
Tìm bạn yêu chân lí.*

Đó là nghĩa của công xã tâm linh: *tìm bạn yêu chân lí* - bởi vì một mình bạn có thể không có khả năng thu được nhiều dũng cảm để đi vào vùng biển chưa được lập bản đồ. Nhưng khi bạn thấy nhiều người cùng đi, dũng cảm lớn có thể nảy sinh trong tim bạn. Nó có đó, đang nằm ngủ; nó có thể trở nên hoạt động. Do đó công xã là cần thiết - Phật đã tạo ra sangha - tăng đoàn, công xã - nơi những người tìm kiếm có thể tụ tập cùng nhau, nơi những người yêu chân lí có thể nắm tay nhau, nơi các thiện nhân có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình với nhau, nơi mọi người có thể cảm thấy rằng họ không một mình, nơi họ có thể tạo ra một xã hội thay thế.

Và đó đích xác là điều tôi đang cố gắng làm ở đây: tạo ra một xã hội thay thế - xã hội của những người bạn của chân lí, xã hội của những người tìm kiếm, xã hội của những người có thể cảm thấy giao cảm sâu sắc với nhau, về tình yêu, về tin cậy, bởi vì đây sẽ là cuộc hành trình gian nan và cuộc hành trình dài lâu, và bạn sẽ phải đi qua nhiều sa mạc và nhiều núi non và nhiều đại dương.

Một mình bạn có thể không có khả năng thu được nhiều cam đảm, một mình bạn có thể cảm thấy vô vọng. Nhưng khi bạn thấy nhiều người nhảy múa, ca hát, hân hoan trong cuộc hành trình của họ, dũng cảm lớn nảy sinh trong tim bạn, tin cậy lớn nảy sinh trong bản thân bạn. Bạn trở nên tin tưởng rằng việc trở thành vị phật là có thể trong cuộc sống này.

Dừng tìm bạn xấu... "Bạn xấu" là gì? Những người không quan tâm tới chân lí... *Hay sống với người không quan tâm.* Và tránh những người dừng đứng với chân lí, bởi vì họ sẽ làm phí hoài cuộc sống của họ. Sống cùng với họ bạn sẽ phải giống như họ. Sống cùng với họ bạn sẽ phải cư xử theo cách của họ. Tìm những người đang trong chuyện tình với sự tồn tại đi. Điều đó sẽ giúp nhiều lắm cho việc tìm kiếm của bạn; bạn sẽ được lợi vô cùng.

Uống say sưa... Và khi bạn đã tìm thấy người trí huệ, thầy, vị phật, khi bạn đã tìm thấy một cộng đồng những người tìm kiếm chân lí, một tăng đoàn, thế thì uống say sưa thật sâu vào, thế thì đừng keo kiệt, thế thì đừng kìm lại. Bạn đã từng khát khao nhiều kiếp rồi. Khi thời gian tới, đừng cho phép những hình mẫu thói quen cũ ngăn cản bạn - uống thật sâu sắc, không lường lự, dũng cảm. Tiến lên!

Uống sâu sắc.

Sống trong thanh thân và vui vẻ.

Sống cùng thầy thực sự là người say. Thầy đang chia sẻ rượu của thầy. Thầy đang chia sẻ tinh hoa bên trong đã bắt đầu tuôn chảy trong bản thể thầy. Nguồn này là không hề cạn; bạn có thể uống bao nhiêu tùy ý - bạn không thể làm cạn kiệt được nó. Sống cùng thầy là để học cách uống thầy, cách ăn thầy, cách tiêu hoá thầy. Là đệ tử thực sự là kẻ ăn người đầy! Thầy phải bị ăn, bị uống, bị tiêu hoá, để cho thầy bắt đầu tuôn chảy trong máu bạn, trong xương bạn, trong tuỷ bạn... để cho thầy trở thành một phần của bản thể bạn. *Uống say sưa. Sống trong thanh bình và vui vẻ.*

Và khi bạn ở quanh thầy, đừng buồn và đừng nghiêm chỉnh. Đây không phải là cách giao cảm với thầy. Bạn chỉ được bắc cầu bằng việc hân hoan. Tất nhiên, vui vẻ của bạn phải rất thanh bình, êm đềm, trầm tĩnh. Vui vẻ thực sự không phải là sốt, nó êm đềm, nó rất im lặng. Nó hát bài ca, nhưng bài ca là của im lặng. Nó không la to, nó thì thảo.

Sống trong thanh bình và vui vẻ - bởi vì bạn càng thanh bình, bạn càng sẵn có cho thầy. Và bạn càng vui vẻ, bạn càng gần với thầy. Đây là cách dễ gần hơn.

Nhiều sannyasin hỏi tôi, "Làm sao ở gần thầy được, thưa Thầy kính yêu?" Thanh bình, vui vẻ... và bạn ở gần! Buồn bã, nghiêm chỉnh, và bạn ở xa, xa lắm. Về mặt vật lý bạn có thể gần, nhưng nếu bạn buồn bạn không gần đâu. Về mặt vật lý bạn có thể ở xa hàng nghìn dặm, nhưng nếu bạn đang trong vui vẻ, hân hoan rằng bạn có thầy, hân hoan rằng bạn đã tìm ra vị phật,

hân hoan rằng thế gian này không bị Thượng đế bỏ rơi, rằng ngài cứ phải các sứ giả của mình tới, hân hoan rằng Christ vẫn bước đi trên đất, rằng Mohammed không chết mà được sinh ra dưới dạng khác, hân hoan rằng tâm thức vẫn nở hoa và trở thành hoa sen như vị phật... và bạn đã tìm ra hoa sen!

Bạn may mắn đấy, bạn được ân huệ đấy. Hân hoan trong điều đó sẽ đem bạn tới ngày một gần với thầy hơn. Nó là gần gũi tâm linh; nó chẳng liên quan gì tới gần gũi vật lý.

Người trí huệ vui thích trong chân lý

Và theo luật của người thức tỉnh.

Và nếu bạn sống một cách hân hoan, trong thanh bình sâu sắc, nếu bạn uống mà không kìm giữ bản thân mình theo bất kì cách nào, nếu bạn đi một cách toàn tâm cùng thầy, bạn bắt đầu trở nên trí huệ.

Người trí huệ vui thích trong chân lý... Thế thì bất kì khi nào bạn nghe chân lý, bất kì khi nào bạn thấy chân lý, bạn đều vui thích. Vui thích của bạn là mệnh môn. Vui thích của bạn không phải của thế gian này, nó là cái gì đó của cõi bên kia.

... *Và tuân theo luật của người thức tỉnh.* Và dần dần, dần dần bạn trở nên nhận biết về luật của người thức tỉnh. *Aes dhammo sanantano!* Thế giới này không phải là hỗn độn, nó là hài hoà. Vũ trụ này không phải là ngẫu nhiên; chạy qua trong nó là luật nào đó. Phật gọi luật đó là dhamma pháp - ông ấy gọi luật đó là Thượng đế. Cách tiếp cận của ông ấy cực kì khoa học. Ông ấy không thuyết giảng về Thượng đế nào ngồi trên ngai vàng trên trời và chỉ phối và kiểm soát thế giới này, và

thấy ghen tị và nổi giận - nếu bạn không theo ông ấy, ông ấy sẽ tống bạn vào địa ngục; nếu bạn theo ông ấy, nếu bạn ca ngợi ông ấy, nếu bạn hỏi lộ ông ấy qua lời cầu nguyện và các tu sĩ, thế thì ông ấy thường cho bạn lên trời với gái đẹp chẳng bao giờ già, người bị mắc kẹt ở tuổi mười sáu. Phật không tin vào Thượng đế nào đứng ra thưởng hay phạt. Cách tiếp cận của ông ấy mang tính khoa học.

Ông ấy nói Thượng đế nghĩa là luật tối thượng giữ cho toàn thể vũ trụ cùng nhau. Vũ trụ là một vòng hoa - bạn thấy hoa nhưng bạn không thấy sợi chỉ xuyên qua hoa; nó ẩn kín. Sợi chỉ đó là Thượng đế, và Thượng đế đó chỉ được biết tới bởi người đã thức tỉnh, bởi chư Phật.

Uống sâu sắc từ thầy, hấp thu bản thể thầy, hấp thu sự hiện diện của thầy... tan chảy vào trong sự hiện diện của thầy. Để cho hơi ấm và từ bi của thầy làm tan chảy tảng băng của bản ngã bạn. Trở thành một với thầy đi. Vứt bỏ nhị nguyên. Được bắc cầu.

Đây là nghĩa của tính đệ tử, đây là điều tính chất sannyas tất cả là gì, và dần dần, dần dần bạn sẽ bắt đầu thấy cái gì là thật và cái gì là giả. Biết cái giả là giả là biết chân lý là chân lý; biết bóng tối là tối là bắt đầu của việc biết ánh sáng là sáng. Và khi tình yêu chân lý nảy sinh trong bạn, không còn xa nữa khi bạn sẽ trở nên chứng ngộ theo ánh sáng riêng của bạn, khi bạn sẽ được thức tỉnh.

Trước khi điều đó xảy ra, tuân theo luật của người thức tỉnh, trong hoà điệu với người thức tỉnh, trong hài hoà với người thức tỉnh đi - bởi vì đó là sự đồng bộ.

Nghe nhạc hay bạn cảm thấy muốn nhảy múa. Điều đó không phải do nhạc gây ra đâu, bởi vì mọi người đang nghe bản nhạc này có thể không cảm thấy thích điều đó; cho nên nó không phải là luật nhân quả, nó là một luật hoàn toàn khác. Carl Gustav Jung đã gọi nó là luật đồng bộ; ông ấy đã cho nó cái tên hay. Điều đó đã được biết tới từ nhiều thời đại, nhưng ông ấy là người đầu tiên đã phát hiện lại nó ở phương Tây.

Ở phương Đông chúng ta đã gọi nó là *satsang*: trong hoà điệu với thầy, được hoà nhịp tới mức bản thể thầy bắt đầu chìm vào trong bạn, tới mức bạn bắt đầu chờm lấp nhau. Thế thì cái gì đó bắt đầu xảy ra bên trong bạn điều chưa từng xảy ra. Thầy không làm điều đó, bạn không làm điều đó - không có ai làm điều đó cả - nó đơn giản xảy ra. Cũng giống như nghe nhạc bạn cảm thấy thích nhảy múa; trong hoà điệu với thầy bạn cảm thấy sự thức tỉnh xảy ra cho mình.

Nhà nông dẫn nước vào đất.

Cung thủ chuốt mũi tên.

Và thợ mộc tiện gổ.

Cho nên người trí huệ hướng tâm trí mình.

Một khi một mảnh trí huệ nào đó đã xảy ra cho bạn, hướng tâm trí bạn tới người đã thức tỉnh. Đệ tử liên tục hướng tâm trí mình vào thầy - ngay cả sau khi đệ tử đã trở nên chứng ngộ người đó vẫn tiếp tục hướng tâm trí mình.

Sariputta đã trở nên chứng ngộ - ông ấy là một trong những đệ tử của Phật. Khi ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy đã rất sợ đi tới trước Phật. Tại sao? -

bởi vì ông ấy biết bây giờ Phật sẽ bảo ông ấy đi và lan truyền lời; ông ấy sẽ phải từ giã thầy.

Tương truyền là trong nhiều ngày ông ấy cứ trốn tránh thầy, nhưng cuối cùng Phật truy hỏi, "Sariputta đâu rồi? - bởi vì ông ấy đã trở nên chứng ngộ, và các ông không thể che giấu được ánh sáng. Đem ông ấy lại, kiểm xem ông ấy đang ở đâu!"

Ông ấy đang trốn trong hang. Ông ấy bị cưỡng bức đem đi. Ông ấy nói, "Tôi không muốn đi. Tôi biết thầy sẽ làm gì với tôi. Thầy sẽ nói, 'Bây giờ ông đi đi, đi lang thang, vãn vơ, thuyết giảng. Bây giờ ông đã trở nên thức tỉnh, đi đánh thức người khác đi!' Và tôi không muốn rời thầy. Tôi sẽ sống ra sao nếu không có sự hiện diện thường xuyên của thầy?"

Nhưng ông ấy phải đi. Khi ông ấy tới Phật, Phật nói, "Bây giờ đi về phương đông và lan truyền lời này. Ông đã đạt tới rồi, bây giờ chia sẻ nó." Và khi thầy ra lệnh rồi, điều đó phải được tuân theo thôi.

Với nước mắt đầm đìa rơi ông ấy chạm chân thầy, đi về phương đông. Nhưng mọi sáng điều đầu tiên ông ấy làm, ông ấy dậy, cúi mình về phương tây nơi thầy đang cư ngụ.

Mọi người hỏi ông ấy, "Sariputta, ông bây giờ tự bản thân mình đã là vị phật theo quyền riêng của ông rồi - ông làm gì vậy? Sao ông cứ cúi lạy mọi sáng hướng về phương tây thế?"

Ông ấy nói, "Chẳng thành vấn đề tôi chứng ngộ hay không. Điều đó là không liên quan, đây không phải là vấn đề. Thầy tôi đang cư ngụ ở phương tây; mặc dù tôi ở xa rồi, tôi vẫn được nuôi dưỡng bằng sự hiện diện của thầy. Tôi có thể vứt bỏ chứng ngộ của tôi nhưng tôi

không thể vứt bỏ thầy tôi được. Chứng ngộ không là gì nếu so với sự hoà điệu cùng thầy."

... *Người trí huệ hướng tâm trí mình* - vào chân lí, vào luật tối thượng của sự tồn tại, vào người đã thức tỉnh. Và khi bạn hướng tâm trí mình vào người đã thức tỉnh, hay hướng vào luật của sự tồn tại, dần dần, dần dần tâm trí điên khùng cũ bắt đầu lắng đọng, huyền thuyên cũ biến mất. Bạn trở nên ngày một im lặng và thanh bình và tĩnh lặng hơn. Bạn trở thành cái hồ im lặng, mọi con sóng đều đã qua, thậm chí không tìm ra một gợn sóng. Chỉ thế thì chân lí được phản xạ trong bạn.

Gió không thể lay được núi.

Khen ngợi chê bai không động lòng người trí huệ.

Và thế thì bạn giống như núi: không cái gì có thể lay chuyển được bạn. Và thế thì ca ngợi hay chê bai là không khác nhau theo bất kì cách nào đối với người trí huệ - chúng tất cả đều giống nhau. Dù người dốt nát, người chưa thức tỉnh ca ngợi hay chê bai bạn, điều đó có tạo ra khác biệt gì? Cả hai đều tới từ giấc ngủ của người đó. Điều đó cũng giống như một người trong mơ hét tướng lên - chê bai hay ca ngợi bạn. Bạn sẽ để ý tới điều đó chứ? Bạn sẽ phân biệt giữa hai điều đó chứ? Người trong mơ có thể kết án bạn hay có thể ca ngợi bạn - bạn biết người đó đang mơ, người đó đang ngủ. Chẳng thành vấn đề gì! Không có khác biệt. Điều người đó nói tất cả đều vô nghĩa. Khi người đó thức dậy tự người đó sẽ cười vào điều đó, điều đó có vẻ buồn cười thế.

Do đó, bạn có thể ca ngợi vị phật, bạn có thể kết án ông ấy - hàng triệu người sẽ kết án ông ấy, rất ít người sẽ ca ngợi ông ấy - nhưng điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì đối với ông ấy. Ông ấy vẫn còn như núi bất động, núi bất di bất dịch.

*Người đó sáng tỏ,
Nghe thấy chân lí,
Người đó như cái hồ,
Thuần khiết, tĩnh lặng và sâu thẳm.*

Người đó không chỉ sáng tỏ - Phật nói người đó là sự sáng tỏ, bản thân sự sáng tỏ. Được sáng tỏ là điều rất bình thường; thỉnh thoảng bạn cũng sáng tỏ đấy. Thỉnh thoảng bạn có thể vươn tới sáng tỏ nào đó. Nhưng tâm trí bao giờ cũng có đó để lại giờ trò tinh quái; bạn lại sẽ bị ngã. Bạn có thể nhảy được một lúc và bạn ở ngoài luật trọng trường - nhưng được bao lâu? Vài giây là nhiều nhất, và bạn trở lại dưới cùng luật trọng trường.

Được sáng tỏ là hiện tượng tạm thời.

Người trí huệ, người thức tỉnh, không chỉ sáng tỏ - người đó là sự sáng tỏ. Bạn không thể lấy được điều đó đi khỏi người đó. Người đó là sáng tỏ thấu suốt. Người đó hoàn toàn sáng tỏ. Tất cả cỏ dại đã bị nhổ khỏi người đó - người đó chỉ là hoa hồng và hoa hồng, luồng hồng. Người đó đã trở thành ánh sáng thuần khiết, năng lực thuần khiết để nhìn. Cái nhìn của người đó không còn bị vẩn đục, bầu trời của người đó không mây.

Người đó như cái hồ, thuần khiết, tĩnh lặng và sâu thẳm. Tâm thức của người đó trở thành cái hồ, và trong cái hồ đó phản xạ mọi vì sao và tất cả mặt trời và tất cả

mặt trăng và toàn thể bầu trời... và toàn thể chân lí, toàn thể sự tồn tại. Trong cái hồ tâm thức im lặng của người đó phản xạ cái đang đó, và cái đó là tên khác cho Thượng đế - cái đang đó.

Suy tư về những lời kinh này; không chỉ suy tư - thấm đẫm tinh thần của chúng. Phật đang chia sẻ kho báu vô giá của mình cho bạn, những bí mật vô giá... *theo ông ấy, theo con đường.*

Đủ cho hôm nay.

2

Người quan sát trên núi

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy có thể nói về tin cậy được không? Bất kì khi nào tôi tin cậy, bất kì cái gì xảy ra cũng đều đẹp; khi hoài nghi nảy sinh, tôi đau đớn. Chỉ sự kiện tin cậy vào thầy, hay cuộc sống, hay ai đó, cũng đủ làm cho tôi cảm thấy nhẹ nhõm, hạnh phúc. Vậy thế tại sao tôi vẫn hoài nghi?*

Prem Isabel này, đó là một trong những câu hỏi nền tảng nhất của cuộc sống. Câu hỏi này không chỉ về tin cậy và hoài nghi: câu hỏi này được bắt rễ trong tính nhị nguyên của tâm trí. Nó cũng vậy với yêu và ghét, nó cũng vậy với thân thể và linh hồn, nó cũng vậy với thế giới này và thế giới khác.

Tâm trí không thể thấy được cái một. Chính quá trình của tâm trí phân chia thực tại ra thành các cực đối lập - mà thực tại lại là một, thực tại không phải là hai, thực tại không phải là nhiều. Nó không phải là đa vũ trụ, nó là một vũ trụ.

Nó là một toàn thể hữu cơ, sự tồn tại này. Nhưng tâm trí về cơ bản vận hành theo phân chia, tâm trí vận hành như một lăng kính; lập tức nó phân chia thành bảy màu. Trước khi đi qua lăng kính nó đơn giản màu trắng, trắng thuần khiết; sau lăng kính nó là cả cầu vồng.

Tâm trí phân chia thực tại thành hai. Và hai cái hai đó nhất định bao giờ cũng đi đôi với nhau, bởi vì trong bản thân sự tồn tại chúng là không phân chia được. Chỉ trong tâm trí, chỉ trong ý nghĩ của bạn, phân chia tồn tại.

Prem Isabel, bạn nói, "Thầy có thể nói thêm về tin cậy được không? Bất kì khi nào tôi tin cậy, bất kì cái gì xảy ra đều đẹp..."

Nhưng tin cậy của bạn không là gì ngoài cực kia của hoài nghi; nó không thể tồn tại được nếu không có hoài nghi. Tin cậy của bạn đơn giản là thuốc giải độc cho hoài nghi. Nếu hoài nghi thực sự biến mất, tin cậy của bạn sẽ ở đâu? Cần gì phải có tin cậy nữa? Nếu không có hoài nghi thế thì cũng không có tin cậy. Và bạn sợ mất tin cậy, bạn níu bám lấy tin cậy. Trong níu bám vào tin cậy bạn đang níu bám cả hoài nghi nữa, nhớ lấy. Bạn có thể có cả hai, nhưng bạn không thể có một được. Hoặc bạn phải vứt bỏ cả hai hoặc bạn phải cứ giữ cả hai; chúng là không thể phân chia được, hai mặt của cùng một đồng tiền. Làm sao bạn có thể tránh được mặt kia? Nó bao giờ cũng có đó. Bạn có thể

không nhìn vào nó, điều đó chẳng tạo nên khác biệt gì. Nhưng sớm hay muộn bạn sẽ phải nhìn vào nó.

Phần khác của tâm trí là: nó phát chán với bất kì cái gì rất chóng. Cho nên nếu bạn đang tin cậy, chẳng mấy chốc nó phát chán với điều đó. Vâng, điều đó đẹp, nhưng chỉ lúc bắt đầu thôi. Chẳng mấy chốc tâm trí bắt đầu khao khát cái gì đó mới, cái gì đó khác, cho thay đổi. Thế thì có hoài nghi, và hoài nghi gây tổn thương; bạn lại bắt đầu đi tới tin cậy, và tin cậy trở thành chán, và bạn phải rơi vào trong cái bẫy của hoài nghi... Theo cách này người ta đi như con lắc đồng hồ: bên phải, bên trái, bên phải, bên trái, người ta cứ chuyển động. Bạn sẽ phải hiểu rằng có tin cậy khác toàn bộ với điều bạn đã biết cho tới giờ về tin cậy. Tôi đang nói về tin cậy đó. Phân biệt này là rất tinh tế và tinh vi, bởi vì cả hai từ này đều là một. Tôi phải dùng ngôn ngữ mà bạn dùng. Tôi không thể tạo ra ngôn ngữ mới được; nó sẽ vô dụng bởi vì bạn không sẽ không hiểu nó. Tôi không thể cứ dùng ngôn ngữ của bạn theo cùng nghĩa như bạn dùng nó, bởi vì thế thì nó cũng sẽ vô dụng: tôi sẽ không có khả năng diễn đạt kinh nghiệm của tôi, điều ở bên ngoài ngôn ngữ của bạn. Cho nên tôi phải tìm ra điểm giữa; tôi phải dùng ngôn ngữ của bạn, lời của bạn, với nghĩa mới. Thoả hiệp nhất định có đó. Tất cả chư phật đều phải làm chừng này.

Tôi dùng lời của bạn theo nghĩa của tôi. Do đó, rất tinh tế đi: khi tôi nói 'tin cậy' điều *tôi* ngụ ý là khác toàn bộ với điều *bạn* ngụ ý khi bạn dùng cùng từ này. Khi tôi nói 'tin cậy' tôi ngụ ý thiếu vắng của nhị nguyên về hoài nghi và tin cậy. Khi tôi nói 'yêu' tôi ngụ ý thiếu vắng của nhị nguyên yêu và ghét. Khi bạn dùng từ 'tin cậy' điều đó ngụ ý phía bên kia của hoài nghi; khi bạn dùng từ 'yêu' điều đó ngụ ý phía bên kia của ghét.

Nhưng thế thì bạn bị mắc vào trong nhị nguyên, trong trói buộc kép. Và bạn sẽ bị nghiền nát giữa hai điều này; toàn thể cuộc sống của bạn sẽ trở thành cuộc sống của khổ sở.

Bạn biết tin cậy là đẹp, nhưng hoài nghi nảy sinh bởi vì tin cậy của bạn không vượt ra ngoài hoài nghi. Tin cậy của bạn là *ngược lại* hoài nghi, nhưng không vượt ra ngoài. Tin cậy của tôi là siêu việt; nó vượt ra ngoài. Nhưng để vượt ra ngoài bạn phải nhớ: cả hai đều phải bị bỏ lại đằng sau. Bạn không thể chọn lựa. Tin cậy của bạn là chọn lựa chống lại hoài nghi; tin cậy của tôi là nhận biết vô chọn lựa. Thực ra, tôi đáng phải không nên dùng từ 'tin cậy'; nó gây lẫn lộn cho bạn. Nhưng thế thì phải làm gì? Từ khác nào để dùng cho nó? Mọi từ đều sẽ làm bạn lẫn lộn.

Thực sự tôi không nên nói, nhưng bạn cũng sẽ không có khả năng hiểu im lặng. Tôi đang nói để giúp bạn trở nên im lặng. Thông điệp của tôi chỉ có thể được chuyển giao trong im lặng. Chỉ trong im lặng, giao cảm... Nhưng trước khi điều đó trở thành có thể, tôi phải trao đổi với bạn, thuyết phục bạn về nó. Điều đó có thể được thực hiện chỉ qua lời của bạn. Nhưng một điều, nếu được nhớ, sẽ có ích mệnh mông: tôi dùng lời của bạn, nhưng với nghĩa riêng của tôi - đừng quên nghĩa của tôi.

Vượt ra ngoài hoài nghi và tin cậy đi, thế thì bạn sẽ có mùi vị mới về chân lí - điều không biết gì tới hoài nghi, điều tuyệt đối hồn nhiên. Đi ra ngoài cả hai, thế thì đơn giản bạn bị bỏ lại, tâm thức của bạn, không có nội dung nào. Và đó là điều thiện tất cả là gì. Tin cậy là thiện.

Đừng kìm nén hoài nghi của bạn! Đó là điều bạn vẫn cứ làm. Khi bạn nghe về những cái đẹp của tin cậy, những điều ngạc nhiên của tin cậy, phép màu của tin cậy, khao khát lớn lao, ham muốn lớn lao, tham lam lớn lao nảy sinh trong bạn để đạt tới nó. Và thế rồi bạn bắt đầu kìm nén hoài nghi; bạn cứ ném hoài nghi vào sâu trong vô thức để cho bạn không cần đương đầu với nó. Nhưng nó có đó. Và nó càng ở sâu hơn, nó càng nguy hiểm hơn, bởi vì nó sẽ thao túng bạn từ nền tảng. Bạn sẽ không có khả năng thấy được nó, và nó sẽ cứ ảnh hưởng tới cuộc sống của bạn. Hoài nghi của bạn sẽ nhiều năng lực trong vô thức hơn là trong ý thức. Do đó, tôi nói bạn là người hoài nghi, ngần ngại một cách có chủ định, có ý thức, còn tốt hơn là người tin một cách không chủ định, vô ý thức vẫn còn là người hoài nghi.

Mọi người tin đều hoài nghi, do đó họ sợ mất tin cậy của họ lắm. Tin cậy của họ là nghèo nàn, tin cậy của họ là bất lực. Người Hindu sợ đọc kinh sách của Phật tử, Phật tử sợ đọc kinh sách của người Ki tô giáo, người Ki tô giáo sợ đọc kinh sách của các tôn giáo khác. Người vô thần sợ nghe nhà huyền môn, người hữu thần sợ nghe người vô thần. Mọi nỗi sợ này bắt nguồn từ đâu? Không phải từ người khác: nó tới từ vô thức của bạn. Bạn biết hoàn toàn rõ - làm sao bạn có thể tránh được nó? Bạn có thể muốn quên đi, nhưng bạn không thể quên được - nó có đó! Một cách mơ hồ bạn bao giờ cũng cảm thấy nó, hoài nghi có đó, và bất kì ai cũng có thể khơi nó ra. Nó có thể đã trở nên ngủ, nó có thể trở nên hoạt động lần nữa; do đó mới có sợ nghe cái gì đó đi ngược lại niềm tin của bạn.

Mọi người tin đều sống với mắt nhắm và tai bịt và tim khép kín - họ phải như vậy, bởi vì khoảnh khắc họ

mở mắt ra là có sợ. Ai biết họ sẽ nhìn thấy gì? Điều đó có thể ảnh hưởng tới niềm tin của họ. Họ không thể nghe, họ không thể *đảm đương* được việc nghe, bởi vì cái gì đó có thể đi sâu vào trong vô thức và vô thức có thể bị khuấy động. Và họ rất khó có khả năng kiểm soát nó. Nhưng hoài nghi bị kiểm soát này, hoài nghi bị kìm nén này, nhất định báo thù, nó sẽ báo thù sớm hay muộn. Nó sẽ đợi cơ hội để tự khẳng định bản thân nó. Và nó đang ngày một trở nên mạnh hơn ở bên trong bạn. Chẳng mấy chốc nó sẽ quật đổ hệ thống niềm tin có ý thức của bạn. Đó là lí do tại sao dễ dàng đổi mọi người từ người Hindu thành người Mô ha mét giáo, từ người Mô ha mét giáo thành người Ki tô giáo, từ người Ki tô giáo thành người Hindu - việc đó dễ dàng thế.

Trước cách mạng Nga, mới sáu mươi năm trước đây, toàn thể nước Nga là nước tôn giáo - thực ra là một trong những nước tôn giáo nhất. Rồi cái gì đã xảy ra? Chỉ mỗi cách mạng thôi! Người cộng sản nắm quyền, và trong vòng mười năm tất cả tính tôn giáo đó bay hơi hết. Mọi người trở thành vô thần bởi vì bây giờ họ được dạy trong các trường trung học, cao đẳng, đại học, ở mọi nơi, rằng không có Thượng đế, rằng không có linh hồn.

Họ đã quen tin vào Thượng đế, bây giờ họ bắt đầu tin vào không có Thượng đế! Họ đã quen tin trước đây, họ *vẫn* còn tin. Trước đây hoài nghi bị kìm nén, bây giờ tin cậy bị kìm nén. Sớm hay muộn nước Nga sẽ trải qua cuộc cách mạng khác - khi tin cậy sẽ quay lại và hoài nghi sẽ bị ném trở lại vào vô thức. Nhưng tất cả điều đó đều như nhau! Bạn đang đi theo vòng tròn.

Ồ Ấn Độ, bạn là người tôn giáo. Nó tất cả là rác rưởi. Cái gọi là tôn giáo của bạn chẳng là gì ngoài hoài

ngiht bị kìm nén. Và điều đó là vậy trong các nước khác nữa.

Đây không phải là con đường của biến đổi bên trong - kìm nén không bao giờ là con đường của cách mạng. Hiểu biết, không phải kìm nén: cố hiểu cái không của bạn, và cố hiểu cái có của bạn, và thế rồi bạn sẽ thấy chúng không tách rời, chúng là không thể tách rời. Có có thể mang ý nghĩa gì nếu từ không biến mất khỏi ngôn ngữ? Không có thể mang ý nghĩa gì nếu bạn không biết gì về có?

Chúng được gắn với nhau, được lấy nhau, chúng không thể bị li dị. Nhưng có siêu việt lên trên. Không cần li dị chúng, không cần phân tách chúng - đừng thử điều không thể được. Vượt ra ngoài. Quan sát cả hai.

Đây là gợi ý của tôi, Isabel này: quan sát khi hoài nghi nảy sinh, đừng bị đồng nhất với nó. Đừng bị xáo động, chẳng có gì để mà bị xáo động cả! Hoài nghi có đó - bạn đang quan sát nó, bạn không là nó. Bạn chỉ là tấm gương phản chiếu nó. Và khi tin cậy nảy sinh sẽ có một chút ít khó khăn hơn trong việc quan sát bởi vì bạn nói, "Tin cậy làm cho mình hạnh phúc thế, tin cậy làm cho mình cảm thấy tuyệt vời thế." Bạn sẽ nhảy lên nó, bạn sẽ muốn trở nên được đồng nhất với nó. Bạn sẽ muốn được mọi người biết tới như một người tin cậy, như một người có niềm tin. Nhưng thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ thoát ra được cái vòng luẩn quẩn. Quan sát cả tin cậy nữa.

Và việc quan sát của bạn càng trở nên sâu sắc hơn... bạn sẽ ngạc nhiên: khi nhìn sâu vào trong hoài nghi bạn sẽ thấy mặt kia là tin cậy - cứ dường như đồng tiền trở thành trong suốt và bạn có thể thấy mặt này và bạn cũng có thể thấy mặt kia. Thế rồi quan sát

tin cậy bạn sẽ có khả năng thấy hoài nghi ẩn đằng sau nó. Khoảnh khắc đó là của việc nhận ra lớn lao: khi thấy rằng hoài nghi là tin cậy, rằng tin cậy là hoài nghi, bạn trở nên tự do với cả hai. Bỗng nhiên có siêu việt! Bạn không còn bị gắn bó với cả hai, tù túng của bạn được chấm dứt. Bạn không còn bị mắc vào nhị nguyên, và khi bạn không còn bị mắc vào nhị nguyên nữa, bạn không là một phần của tâm trí chút nào - tâm trí bị bỏ lại xa đằng sau. Bạn đơn giản là tâm thức thuần khiết. Và biết tâm thức thuần khiết là biết cái đẹp thực, ân huệ thực, phúc lành thực.

Nếu bạn muốn gọi trạng thái đó là "tin cậy", thế thì bạn sẽ hiểu ngôn ngữ của tôi. Tôi gọi trạng thái đó là tin cậy, cái không biết gì tới hoài nghi, thậm chí cái bóng của hoài nghi.

Nhưng tất nhiên tôi dùng ngôn ngữ theo cách mà không nhà ngôn ngữ học nào sẽ đồng ý. Nhưng đó là cách nó bao giờ cũng vậy. Nhà huyền môn có cái gì đó để nói với bạn, điều không thể được nói ra. Và nhà huyền môn phải trao đổi với bạn điều gì đó mà không thể trao đổi được. Vấn đề đối với nhà huyền môn là: phải làm gì? Ông ấy có cái gì đó, và nó nhiều tới mức ông ấy muốn chia sẻ nó - ông ấy phải chia sẻ nó. Việc chia sẻ là điều không tránh khỏi, nó không thể nào bị né tránh. Điều đó cũng giống như đám mây đầu hạt mưa: nó phải mưa xuống thôi, nó phải mưa rào xuống. Điều đó cũng giống như đoá hoa đầy hương: hương hoa phải thoát ra theo gió. Điều đó cũng giống như ngọn đèn trong đêm tối - ngọn đèn phải xua tan bóng tối.

Bất kì khi nào ai đó trở nên chứng ngộ, người đó đều trở thành đám mây đầy hạt mưa. Phật đã gọi người

chúng ngộ, người đã đạt tới *meghasamadhi* - *megha* nghĩa là mây, *samadhi* nghĩa là tâm thức tối thượng: người đã đạt tới đám mây của tâm thức tối thượng. Sao ông ấy dùng từ 'mây'? - bởi vì sự cần thiết cố hữu này để mưa rào xuống. Người đã chứng ngộ trở thành đoá hoa đã mở ra. Các nhà huyền môn ở phương Đông đã gọi việc mở ra tối thượng của trái tim bạn, của bản thể bạn, của tâm thức bạn, là *sahasrar* - hoa sen một nghìn cánh. Khi hoa sen một nghìn cánh này mở ra, làm sao bạn có thể tránh được việc chia sẻ hương thơm của mình? Điều đó là tự nhiên, tự phát; nó bắt đầu lan toả theo gió.

Vị phật là người có trái tim đầy ánh sáng; vị phật là người đã trở thành ngọn lửa, ngọn lửa vĩnh hằng không thể bị tắt. Bây giờ nó nhất định xua tan bóng tối. Nhưng vấn đề là: làm sao trao thông điệp này?

Bạn có ngôn ngữ dựa trên nhị nguyên còn ông ấy có kinh nghiệm được bắt rễ trong bất nhị. Bạn trên đất, ông ấy trên trời. Khoảng cách là vô hạn... nhưng nó phải được bắc cầu qua. Và bạn không thể bắc cầu qua nó được, chỉ vị phật mới có thể bắc cầu qua nó. Bạn không biết gì về bầu trời cả, bạn không biết gì về kinh nghiệm không thể diễn tả nổi đó, kinh nghiệm không thể nói ra được đó. Nhưng ông ấy biết cả hai! Ông ấy biết bóng tối của bạn bởi vì bản thân ông ấy đã sống trong bóng tối đó. Ông ấy biết khổ của bạn bởi vì ông ấy đã trải qua nó và ông ấy bây giờ biết tới phúc lạc của việc đạt tới tối thượng. Bây giờ ông ấy biết Thượng đế là gì. Chỉ ông ấy mới có thể làm ra được cây cầu, chỉ ông ấy mới có thể xoay xở tạo ra được mối nối nào đó giữa bạn và ông ấy.

Ngôn ngữ là kết nối quan trọng nhất giữa nhân loại và vị phật. Thực ra, ngôn ngữ là đặc tính phân biệt nhất của con người; không con vật nào khác dùng ngôn ngữ. Con người là con người bởi vì có ngôn ngữ. Do đó, ngôn ngữ không thể bị né tránh, nó phải được dùng - nhưng nó phải được dùng theo cách mà bạn thường xuyên được nhắc nhở rằng nó phải bị bỏ đi, và bỏ càng sớm càng tốt.

Isabel này, vứt bỏ cả hoài nghi và tin cậy đi, tin và không tin đi, nghi ngại và tin tưởng - vứt cả hai! Và thế rồi nhìn cái gì đó mới mẻ nảy sinh trong bạn, cái không phải là tin cậy theo nghĩa cũ - bởi vì nó không có hoài nghi trong nó - cái là tin tin cậy theo nghĩa hoàn toàn mới, với kết cấu mới toàn bộ. Đó là điều tôi đang nói tới đây, đó là điều tôi gọi là tin cậy - tin cậy là cái ở bên ngoài hoài nghi và tin cậy của bạn, bên ngoài cả hai, bất kì cái gì bạn đã biết cho tới giờ.

Có ánh sáng mà không là bóng tối của bạn không là ánh sáng của bạn, và có tâm thức không là vô thức của bạn không là ý thức của bạn. Điều Sigmund Freud và Carl Gustav Jung đã gọi là ý thức, vô thức, là những bộ phận của tâm trí bạn. Khi Phật nói về tâm thức ông ấy không nói theo cùng nghĩa như Freud và Jung - tâm thức của ông ấy là tâm thức chứng kiến, cái chứng kiến ý thức của Freud và vô thức của Freud.

Học trở nên nhiều tính nhân chứng hơn, tạo ra nhiều tính quan sát hơn. Để từng hành động, từng ý nghĩ, đều được thấy. Đừng trở nên bị đồng nhất với nó; vẫn còn xa cách, tách biệt, xa xôi, người quan sát trên núi. Thế thì một ngày nào đó bạn sẽ được mưa rào lên bằng phúc lạc vô hạn.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Cảm giác trời dậy trong tôi ngày càng mạnh rằng
có kết nối tuyệt đối giữa bản ngã và không, và giữa
yêu và có, và rằng yêu không thể nói không; chỉ
yêu giả từ bản ngã mới có thể nói không; và rằng
bản ngã không thể nói có - bản ngã chỉ có thể nói
có giả, điều là đạo đức giả. Vậy mà tâm trí tôi vẫn
hoài nghi, phản đối sự đơn giản của hiểu biết này.*

Veet Chitten này, điều đầu tiên cần được hiểu là ở chỗ chân lý bao giờ cũng đơn giản. Nó không có phức tạp trong nó. Đó là lý do tại sao người thông thái cứ bỏ lỡ nó.

Jesus nói: Chừng nào ông chưa giống như trẻ nhỏ ông sẽ không vào vương quốc của Thượng đế của ta.

Chân lý phải rất đơn giản. Nếu cả trẻ con có thể hiểu được nó, thế thì nó không thể phức tạp được. Chân lý đơn giản có đây. Cái "có đây" đó có thể tạo ra ngạc nhiên lớn trong tim bạn, nó có thể làm cho bạn bối ngỡ - nhưng nó làm bạn bối ngỡ bởi vì tính đơn giản của nó, bởi tính hiển nhiên của nó. Nó có thể tạo ra kính nể trong bạn nhưng kính nể đó không phải do phức tạp.

Nếu chân lý mà phức tạp thế thì các triết gia chắc đã phát hiện ra nó từ lâu trước đây rồi, bởi vì họ là chuyên gia trong cái phức tạp. Họ đã không có khả năng để phát hiện ra nó. Và họ sẽ chẳng bao giờ có khả năng phát hiện ra nó. Chính việc tìm kiếm của họ là theo hướng sai. Họ đã giả định rằng chân lý là phức tạp

ngay từ ban đầu - họ chưa bao giờ hoài nghi giả định cơ sở này - và họ đổ xô về phía sau tâm trí phức tạp của riêng họ. Và họ càng đi vào tâm trí và nghĩ và tranh cãi, toàn thể vấn đề lại dường như càng phức tạp hơn.

Khoa học không thể tìm thấy chân lý bởi vì khoa học cũng muốn mọi thứ là phức tạp. Sao khoa học và triết học lại muốn mọi thứ là phức tạp? Khoa học chỉ là khơi xa của triết học. Thậm chí ngày nay ở đại học Oxford, khoa vật lý vẫn được gọi là "Khoa về Triết học tự nhiên." Khoa học là khơi xa của triết học; đó là lý do tại sao chúng ta vẫn cứ trao bằng tiến sĩ PhD cho các nhà khoa học - PhD trong hoá học, PhD trong vật lý, PhD trong toán học - nhưng PhD nghĩa là tiến sĩ triết học.

Vào thời cổ đại đã chỉ có mỗi triết học thôi, thế rồi dần dần, dần dần một phần của triết học trở nên ngày một mang tính thực nghiệm hơn, và phần đó trở thành khoa học.

Khoa học có thể vận hành chỉ nếu cái gì đó là phức tạp. Tại sao? - bởi vì cái phức tạp có thể được phân chia, phân tích, mổ xẻ. Khó khăn lớn nhất với cái đơn giản là nó không thể được mổ xẻ ra, nó không có bộ phận để mổ xẻ ra. Nếu bạn hỏi một câu hỏi phức tạp nhà khoa học có thể trả lời được nó; nhưng nếu bạn hỏi một câu hỏi đơn giản, câu hỏi rất đơn giản, thế thì rắc rối nảy sinh.

Nếu bạn hỏi, "Có bao nhiêu ngôi sao?" nhà khoa học có thể trả lời được. Nhưng nếu bạn hỏi, "Sao số học về căn bản lại chỉ có mười con số, từ một tới mười, thế rồi lại cùng một thứ được lặp lại: mười một, mười hai, mười ba...? Các chữ số căn bản là mười. Tại sao? Sao lại mười? Sao không bảy? Sao không năm? Sao

không ba?" Thế thì nhà khoa học đâm ra lúng túng. Ông ấy sẽ nhún vai. Ông ấy không thể trả lời được điều đó - bởi vì câu trả lời đơn giản tới mức nói nó ra lại có vẻ ngớ ngẩn.

Số học có mười chữ số bởi vì bạn có mười ngón tay! Và người nguyên thủy quen đếm trên đầu ngón tay, cho nên mười chữ số trở thành điều nền tảng. Nó chẳng có gì khoa học về điều đó cả - chỉ là sự trùng hợp. Nếu bạn có tám ngón tay, hay mười hai ngón, thì toàn thể toán học chắc đã khác rồi. Nó không phải là sự cần thiết!

Một nhà toán học lớn, Leibnitz, hay dùng chỉ ba chữ số: một, hai, ba... rồi bốn chẳng bao giờ tới. Rồi đến mười, mười một, mười hai, mười ba... rồi mười bốn chẳng bao giờ tới: hai mươi. Và nó vẫn làm việc, hoàn toàn tốt. Albert Einstein thậm chí còn rút nó xuống có hai thôi. Ông ấy nói, "Mười thì thừa quá - chỉ hai là cần thiết: một, hai... thế cũng làm được! Bạn có thể đếm mọi vì sao!"

Số mười là tình cờ, nhưng như vậy nhiều giả định của chúng ta cũng chỉ là chuyện tình cờ. Chúng không lệ thuộc vào bất kì luật nền tảng nào. Và nếu bạn hỏi một câu hỏi rất đơn giản... Chẳng hạn, G.E. Moore đã hỏi, "Màu vàng là gì?" Bây giờ, chẳng nhà khoa học nào có thể trả lời được nó cả, không triết gia nào có thể trả lời được nó. Bạn có thể nói nhiều nhất, "Vàng là vàng" - nhưng đây là việc lặp thừa. Bạn chẳng nói gì mới trong đó cả! Nếu vàng là vàng, đây là loại câu trả lời gì vậy? Chúng ta biết vàng là vàng rồi - nhưng vàng là gì cơ? Bạn có thể chỉ vào màu vàng. Bạn có thể đưa một người tới và bạn có thể chỉ cho người đó những

hoa vàng này, nhưng anh ta sẽ nói, "Cái đó thì tôi biết! Chúng là hoa vàng. Câu hỏi của tôi là: vàng là gì?"

G.E. Moore, một triết gia và nhà logic lớn của thời đại này, thừa nhận rằng điều đó không thể nào trả lời được. Tại sao? - bởi vì nó đơn giản thế! Câu hỏi đơn giản không thể được trả lời. Nó càng đơn giản, càng không thể nào trả lời được nó.

Do đó, Chittin này, điều đầu tiên cần được nhớ là: chân lí là đơn giản. Đó là lí do tại sao không ai có khả năng nói cái gì về nó, và mọi điều đã được nói ra về nó đều hời hợt.

Lão Tử cứ khẳng khẳng cả đời rằng ông ấy sẽ chẳng viết gì về chân lí cả. Cuối cùng khi ông ấy bị buộc phải viết ra - ông ấy thực sự bị buộc phải viết ra... đó là bản kinh vĩ đại đã được viết ra dưới mũi lưỡi lê!

Lão Tử rời khỏi Trung Quốc vào tuổi rất già... và bạn có thể nghĩ về tuổi già của ông ấy, bởi vì khi ông ấy được sinh ra chuyện kể rằng ông ấy đã tám mươi hai rồi - khi ông ấy được sinh ra! Cho nên bạn có thể hình dung ông ấy phải già thế nào khi ông ấy chết. Ông ấy đã tám mươi hai tuổi khi được sinh ra! Một câu chuyện hay, đơn giản nói rằng ông ấy đã trưởng thành tới mức ông ấy là trẻ con nhưng không bao giờ trẻ thơ. Và nhớ khoảng cách và khác biệt giữa đứa trẻ và người trẻ thơ.

Khi Jesus nói, "Những người giống như trẻ con..." ông ấy không nói về những người trẻ thơ đâu; ông ấy nói về những người hồn nhiên đấy. Lão Tử phải đã hồn nhiên tới mức những người đã viết về ông ấy cũng không thể viết rằng ông chỉ mới chín tháng tuổi. Hồn nhiên của ông ấy sâu sắc và sâu lắng tới mức nó không thể đạt tới được trong chín tháng; do đó họ nghĩ ông ấy

đã ít nhất tám mươi hai tuổi rồi. Ông ấy được sinh ra với bộ tóc trắng xoá. Bạn có thể nhìn vào Paritosh: ông ấy phải đã được sinh ra giống như Paritosh - tóc trắng xoá!

Cho nên khi ông ấy già - chẳng ai biết già thế nào, mọi người phải đã mất dấu vết về tuổi ông ấy - khi ông ấy cảm thấy, "Bây giờ là lúc rời khỏi thân thể," ông ấy bắt đầu đi tới Himalaya, bởi vì không còn chỗ nào khác đẹp hơn để chết.

Cái chết nên là lẽ hội! Cái chết nên trong tự nhiên, dưới gốc cây và dưới các vì sao và mặt trời và mặt trăng. Toàn thể cuộc đời ông ấy đã sống với mọi người; bây giờ ông ấy muốn lui về với tự nhiên, và trước khi ông ấy đi vào chỗ tối thượng ông ấy muốn chết giữa rừng cây và núi non và những đỉnh hoang sơ.

Nhưng nhà vua của nước đó đã ra lệnh cho mọi lính gác ở mọi biên ải, "Không cho phép Lão Tử được trốn đi. Bất kì chỗ nào ông ấy bị bắt, phải buộc ông ấy phải viết ra kinh nghiệm của ông ấy, bởi vì ông ấy có cái gì đó vô giá và chúng ta không thể nào cho phép con người này trốn đi mà đem điều đó theo cùng mình."

Ông ấy đã bị bắt tại một trạm gác và viên quan biên thủy cứ khẳng khẳng, "Ông phải viết điều đó ra; bằng không thì ta sẽ không cho phép ông rời khỏi nước đâu."

Thế là ngồi trong ngôi nhà biên ải tạm bợ, cùng viên quan biên thủy với lưỡi kiếm trong tay, Lão Tử đã viết *Đạo Đức Kinh*.

Câu thứ nhất là: "Đạo khả Đạo phi Thường Đạo" - Chân lí không thể được nói ra, và cái có thể được nói ra không còn là chân lí nữa.

Không kinh sách vĩ đại nào đã bắt đầu với một câu hay như thế. Ông ấy đang nói, "Nếu bạn đã hiểu câu này, xin đừng đọc tiếp nữa." Ông ấy đã lừa viên quan biên thủy. Làm sao quan biên thủy có thể hiểu được điều ông ấy viết ra? Nhưng ông ấy đã lừa. Câu thứ nhất đơn giản phát biểu rằng không cần đọc thêm nữa: nếu bạn đã hiểu điều này bạn đã hiểu tất cả rồi.

"Đạo có thể được nói ra không còn là đạo nữa." Khoảnh khắc bạn nói nó ra bạn đã xuyên tạc nó rồi. Chân lí đơn giản thế, nó không thể được thốt ra lời, lời là phức tạp, ngôn ngữ là phức tạp. Chân lí đơn giản thế nó có thể được chỉ ra thôi. Do đó Phật nói, "Chư Phật chỉ có thể chỉ cho ông con đường," và các Thiền sư nói, "Đừng bám lấy lời ta - lời ta không là gì ngoài ngón tay chỉ trăng." Và nhớ lấy, ngón tay không phải là trăng! Trăng không liên quan gì tới ngón tay cả, nhưng bạn có thể chỉ dẫn.

Chân lí đơn giản thế, đó là lí do tại sao toàn thể vấn đề nảy sinh.

Chittén này, bạn nói, "Vậy mà tâm trí tôi vẫn hoài nghi, phản đối sự đơn giản của hiểu biết này."

Vâng, điều này xảy ra đây: khi bạn bắt đầu hiểu các chân lí đơn giản - và *mọi* chân lí đều đơn giản - tâm trí liền hoài nghi. Tâm trí nói, "Mọi sự không thể đơn giản thế được." Tâm trí thực sự là một hiện tượng rất kì lạ.

Bạn có câu ngạn ngữ - gần như mọi ngôn ngữ trên thế giới đều có câu ngạn ngữ đó - nó nói: Quá tốt để là đúng. Quá tốt để là đúng sao? Dường như chân lí và cái tốt là kẻ thù vậy! Bạn không thể tin được vào cái tốt, bạn không thể tin được vào cái đúng. Bạn phải đổi lại câu ngạn ngữ này: Quá tốt để không đúng.

Theo cùng cách đó tâm trí nói, "Quá đơn giản để là đúng."

Đổi lại nó: "Nếu nó không đơn giản, nó *không thể* đúng được."

Chân lí là đơn giản; do đó hồn nhiên được cần tới, không phải là tri thức. Do đó trái tim thuần khiết được cần tới, không phải là tâm trí đầy thông tin. Do đó tình yêu được cần tới, không phải logic. Chân lí là đơn giản.

Điều thứ hai cần hiểu: như một phát biểu tổng quát hiểu biết của bạn rất gần với chân lí.

Bạn nói, "Cảm giác trời dậy trong tôi ngày càng mạnh rằng có kết nối tuyệt đối giữa bản ngã và không."

Đừng bao giờ dùng từ 'tuyệt đối' nhé, tránh nó nhiều nhất có thể được - bởi vì chính từ 'tuyệt đối' tạo ra người cuồng tín. Không ai có chân lí tuyệt đối cả. Chân lí bao la thế! Tất cả chân lí đều nhất định là tương đối. Chính từ 'tuyệt đối' đã lôi toàn thể nhân loại vào khổ. Người Mô ha mét giáo nghĩ mình có chân lí tuyệt đối trong Koran; người đó trở nên mù quáng. Người Ki tô giáo nghĩ chân lí tuyệt đối là trong Kinh Thánh. Người Hindu giáo nghĩ chân lí tuyệt đối là trong Gita, vân vân và vân vân. Và làm sao có thể có nhiều chân lí tuyệt đối thế? Do đó mới có xung đột, cãi cọ, chiến tranh, viễn chinh tôn giáo, thánh chiến jihad: "Giết những người khác đang tuyên bố rằng chân lí của họ là tuyệt đối - chân lí *của chúng ta* mới là tuyệt đối!" Trong các thời đại, việc giết người, hãm hiếp, cướp bóc đã được tiến hành nhân danh tôn giáo nhiều hơn là nhân danh bất kì cái gì khác. Và lí do? Lí do là ở từ 'tuyệt đối'.

Bao giờ cũng nhớ: bất kì cái gì chúng ta biết và bất kì cái gì chúng ta có thể biết nhất định vẫn là tương đối. Nhớ điều đó sẽ cho bạn từ bi. Nhớ điều đó sẽ làm cho bạn hào phóng. Nhớ điều đó sẽ làm cho bạn nhân bản hơn. Nhớ điều đó sẽ giúp bạn hiểu các quan điểm khác.

Chân lí là bao la - đơn giản nhưng bao la, bao la như bầu trời. Toàn thể vũ trụ chứa nó, và vũ trụ là vô giới hạn, vô hạn. Làm sao bạn có thể quan niệm được về toàn thể chân lí? Làm sao bạn có thể có chân lí tuyệt đối trong tay mình? Nhưng đó là cách bản ngã vận hành.

Bản ngã rất thủ đoạn. Khoảnh khắc bạn bắt đầu cảm thấy cái gì đó đúng, bản ngã lập tức nhảy vào và nói, "Đúng, đây là chân lí tuyệt đối." Nó đã đóng tâm trí bạn lại; bây giờ không còn chân lí nào nữa là sẵn có. Và khoảnh khắc bạn xác quyết, "Điều này là tuyệt đối," bạn đã xuyên tạc nó đi rồi.

Con người của chân lí bao giờ cũng tương đối.

Nếu bạn hỏi Mahavira, "Có Thượng đế không?" ông ấy sẽ nói, "Có chứ - nhưng đó là phát biểu thứ nhất của ta. Thứ hai, không có; đó là phát biểu thứ hai của ta. Và thứ ba, có và không có đồng thời; đó là phát biểu thứ ba của ta." Và ông ấy sẽ đưa ra bảy phát biểu, và mỗi phát biểu đều sẽ bắt đầu bằng 'có lẽ': có lẽ có, có lẽ không, có lẽ có cả hai, có lẽ không cả hai, và vân vân. Logic bấy giá trị!

Điều Mahavira đã làm trong thế giới tôn giáo, Albert Einstein đã làm trong thế giới vật lí: thuyết tương đối. Hai cái tên này là rất quan trọng, đóng góp của họ là vĩ đại.

Jaina giáo không thể lan toả được bởi một lí do đơn giản: bởi vì bạn không thể tạo ra được một tôn giáo trên cơ sở của 'có lẽ'. Mọi người muốn chân lí tuyệt đối, mọi người muốn là người cuồng tín, mọi người muốn là người tin theo. Họ muốn phụ thuộc vào ai đó, họ muốn ai đó có thẩm quyền. Bây giờ, khoảnh khắc bạn nói có lẽ, họ trở nên không quan tâm tới bạn. Tâm trí họ nói, "Người này chẳng biết gì; bằng không thì sao ông ta cứ nói 'có lẽ'? Nếu ông ta biết, ông ta biết; nếu ông ta không biết, ông ta không biết. Làm gì có chỗ cho 'có lẽ'?"

Nhưng Mahavira sẽ không nói có hay không, bởi vì nếu bạn nói có điều đó trở thành tuyệt đối, nếu bạn nói không điều đó trở thành tuyệt đối. Cái 'có lẽ' bao giờ cũng có đó. Tại sao? - không phải bởi vì ông ấy không biết mà *bởi vì ông ấy biết* đây, do đó mới có từ 'có lẽ'.

Chittan này, đừng bao giờ dùng từ 'tuyệt đối' nhé - tránh nó ra. Nó đã từng là thảm hoạ trong quá khứ; trong tương lai chúng ta phải tránh nó. Dùng 'có lẽ' nhiều hơn đi.

Phát biểu của bạn chắc sẽ gần với chân lí hơn nếu bạn nói, "Có lẽ có kết nối tuyệt đối giữa bản ngã và không." Tất nhiên điều đó sẽ không có vẻ mạnh mẽ lắm; 'có thể' làm cho nó rất loãng. Với 'tuyệt đối' nó mang tính đối trị liệu pháp hơn; với 'có lẽ' nó trở thành vi lượng liệu pháp, rất loãng. Với 'có lẽ' nó có thể chỉ hấp dẫn được những người hiểu biết. Với 'tuyệt đối' nó rất hấp dẫn những người ngu, kẻ ngốc, tầm thường, người khùng, bệnh hoạn... nó rất hấp dẫn!

Tiền sĩ Harisingh Gaur, một trong những chuyên gia pháp luật lớn của thế giới, hay nói với sinh viên của mình rằng, "Nếu các em được luật pháp thiên về mình,

nói rất im lặng, chậm rãi, hoà nhã, lễ độ - bởi vì luật pháp đang thiên về phía các em, đừng lo nghĩ. Nhưng nếu luật pháp không thiên về các em, thế thì đập bàn, nói to, giần giọng. Dùng những từ tạo ra bầu không khí chắc chắn, tuyệt đối, bởi vì luật pháp không thiên về phía các em. Các em phải tạo ra bầu không khí cứ dường như là luật pháp đang thiên về các em."

Bất kì khi nào con người của chân lí nói, người đó đều nói theo cách khiêm tốn, người đó nói theo cách đơn giản.

Tránh từ 'tuyệt đối'; nó đã phục vụ cho đối trá, nó chưa bao giờ phục vụ cho chân lí. Nó đã từng mang tính sát hại chân lí, mang tính độc hại khi có liên quan tới chân lí. Tốt hơn cả là học dùng từ 'có lẽ'.

Vâng, với 'có lẽ' có kết nối giữa bản ngã và không. Bản ngã được nuôi dưỡng bằng không, đây là chất nuôi dưỡng cho nó. Bản ngã tránh nói có thật nhiều khi nó có thể tránh được. Nếu nó phải nói có, nó nói rất miễn cưỡng, bởi vì khi bạn nói không thì bạn khẳng định sức mạnh của mình; nói không nghĩa là bạn là ai đó. Khi bạn nói có, bạn không còn mạnh nữa, bạn đã buông xuôi rồi - có nghĩa là buông xuôi. Do đó chúng ta cứ nói không ngay cả khi không cần chút nào.

Đứa trẻ hỏi xin mẹ nó, "Con đi ra ngoài chơi trên bãi cỏ nhé?" và cô ta nói "Không!" Bây giờ, không có nhu cầu, không có chút nào! Trời đang nắng, xanh rờn bên ngoài, và hoa và bướm... và cái gì sai khi cho đứa trẻ ra ngoài chơi trong ánh mặt trời? Sao nó phải ở trong căn phòng đóng kín? Nhưng người mẹ nói không - không phải là cô ấy chủ ý nói không; điều đó là vô ý thức. Nói không tới một cách dễ dàng. Không dường như rất tự nhiên, theo thói quen, tự động. Và đứa trẻ trở

nên rất, rất tinh táo về điều đó - trẻ con rất cảm nhận, chúng quan sát mọi thứ. Nó sẽ bắt đầu tạo ra những nhẽo, nó sẽ đi vào cơn tam bành. Nó có thể bắt đầu khóc lóc hay nó có thể bắt đầu ném mọi thứ hay nó có thể bắt đầu la hét hay nó có thể làm cái gì đó làm phiền nhiều người mẹ. Sớm hay muộn người mẹ nhất định nói, "Thôi đi chơi đi!" Và đó là điều nó đã hỏi xin ngay chỗ đầu tiên!

Và điều này cũng là như vậy với mọi người: điều đầu tiên tới trên lưỡi bạn là không. Nó tới ngay lập tức đến mức không có đủ thời gian để đắn đo về nó. Có bạn chỉ nói ra khi bạn bị buộc phải nói điều đó. Nó tới rất gian nan, nó khó khăn thể - cứ dường như cái gì đó bị chộp mất khỏi bạn. Trong trạng thái tự nhiên, mọi sự sẽ chính là điều đối lập lại: có sẽ tới dễ dàng và không sẽ khó khăn.

Người đi sâu vào thiền sẽ thấy thay đổi xảy ra: có sẽ trở nên dễ dàng hơn và dễ dàng hơn và dễ dàng hơn, và một ngày nào đó có sẽ là sự đáp ứng đơn giản, tự phát. Và không sẽ trở nên ngày một khó hơn, khó nói ra hơn, và cho dù nếu người ta phải nói không, người đó sẽ nói nó theo cách nó tựa như là có. Người đó sẽ trình bày nó theo cách nó không làm tổn thương tới bản ngã của người khác - bởi vì chính bởi việc làm tổn thương bản ngã của người khác, bản ngã của bạn cảm thấy thoải mái.

Bản ngã mang tính bạo hành. Bạn càng làm tổn thương tới bản ngã của người khác, bạn càng cảm thấy thoải mái - bạn cao hơn, bạn siêu hơn. Với có, mọi cao siêu biến mất. Với có, bạn đơn giản tan biến.

Cho nên nó có chân lí trong nó, một chân lí rất đơn giản trong nó: có kết nối giữa bản ngã và không, và

giữa tình yêu và có. Nhưng nhớ cái 'có lẽ'; nếu bạn làm nó thành tuyệt đối bạn có thể đi sai. Với 'tuyệt đối' mọi thứ đều đi sai... bởi vì đôi khi yêu biết cách nói không. Không phải là điều tuyệt đối rằng yêu bao giờ cũng nói có - không đâu. Yêu có thể nói không nữa chứ. Nhưng không mà tới từ yêu là hoàn toàn khác với không tới từ bản ngã. Phẩm chất của chúng khác nhau, chúng tồn tại trên những bình diện khác nhau.

Khi yêu nói không, nó không làm tổn thương bạn, nó là để giúp bạn. Khi yêu nói không nó tràn đầy tình yêu, nó có thơ ca quanh nó, không bạo hành. Nó được thấm đẫm bởi tình yêu. Còn người bao giờ cũng nói có và đã trở thành không có khả năng nói không - ngay cả khi được cần, có của người đó chỉ mang tính máy móc - có của người đó đã mất đi mọi nghĩa rồi. Điều đó cũng giống như cái máy hát. Người đó đơn giản nói có như một việc thường lệ. Người đó thậm chí không cần nghe điều bạn nói, có của người đó là không tránh khỏi.

Một người đã tới gặp Sigmund Freud. Đó là những ngày mà Sigmund Freud quá bị ám ảnh với ý tưởng về dục; mọi thứ đều bị qui về dục. Cũng như Ki tô giáo trong hai nghìn năm đã từng kìm nén dục và bị ám ảnh bởi dục, Sigmund Freud cũng vậy. Ông ấy gần như một thánh nhân! Nếu ám ảnh với dục làm cho một người thành thánh nhân, Sigmund Freud là thánh nhân đấy.

Mọi thánh nhân Ki tô giáo đều đã bị ám ảnh với dục; họ đã tạo ra một xã hội rất kìm nén, xấu xí, ốm yếu, buồn nôn. Sigmund Freud là sự trả thù, trả thù của vô thức; ông ấy trở thành người phát ngôn của vô thức.

Bây giờ ông ấy đang làm cùng điều từ đầu đối lập: mọi thứ phải bị qui về dục.

Một con lạc đà đi qua. Freud và người đã tới để gặp ông ấy cả hai đều nhìn ra ngoài cửa sổ. Sigmund Freud hỏi người này - vì ông ấy bao giờ cũng hỏi mọi người - "Ông có được nhắc nhở về cái gì không, khi thấy con lạc đà này?"

Và người này nói, "Dục." Freud tất nhiên rất hạnh phúc. Bất kì khi nào lí thuyết của bạn được hỗ trợ, một bằng chứng mới rằng ngay cả lạc đà cũng nhắc nhở người ta về dục...

Thế rồi để rõ ràng hơn và dựa trên nền tảng chắc chắn hơn ông ấy hỏi, "Ông có thấy những cuốn sách trên giá không? Chúng nhắc nhở ông điều gì?"

Và người này nói, "Dục."

Bây giờ ngay cả Freud cũng chút ít phân vân, và ông ấy hỏi, "Thế tôi nhắc nhở cho ông về điều gì?"

Và người này nói, "Dục."

Và Freud nói, "Làm sao có thể thế được? Lạc đà nhắc ông về dục, sách nhắc ông về dục, tôi nhắc ông về dục..."

Người này nói, "*Mọi thứ* đều nhắc nhở tôi về dục!" Mọi thứ có thể nhắc nhở bạn về dục nếu nó bị kìm nén quá nhiều, và mọi thứ bắt đầu lấy màu sắc dục. Sigmund Freud tất nhiên rất sung sướng khi gặp người này. Ông ấy đã ghi lại toàn bộ câu chuyện này. Ông ấy hay kể câu chuyện này lặp đi lặp lại cho các học trò của mình.

Một lần chuyện xảy ra, khi ông ấy kể nó cho một lớp học trò mới, một trong các học trò, người đã ở

trong lớp của ông ấy trước đây, nói, "Nhưng thưa thầy, thầy đã kể câu chuyện này năm ngoái rồi."

Sigmund Freud đợi một chốc và rồi nói, "Thế thì em không cần cười nữa, nhưng để cho người khác cười. Nếu em đã cười năm ngoái rồi, thế là được, không cần cười thêm nữa. Nhưng tôi phải kể câu chuyện này bởi vì nó có điểm lí thú."

Có những người, hàng triệu người, đang trong tình huống này. Có những người được nhắc nhở về thức ăn bởi từng thứ và mọi thứ; họ đã từng kìm nén thức ăn. Và bất kì cái gì, nếu bạn kìm nén quá nhiều, đều tạo ra bệnh hoạn.

Chẳng hạn: nếu ý tưởng này lắng đọng vào trong tâm trí bạn rằng yêu bao giờ cũng nói có và bản ngã bao giờ cũng nói không, thế thì bản ngã nghĩa là không, yêu nghĩa là có. Chúng đã trở thành tương đương, chúng đã trở thành đồng nghĩa. Bây giờ có nguy hiểm đấy: bạn sẽ bắt đầu kìm nén mọi cái không chỉ để yêu thôi. Và biết bao nhiêu cái không bị kìm nén trong vô thức của bạn sẽ không cho phép bạn yêu thực sự. Yêu sẽ vẫn còn trên bề mặt, nó sẽ là mẽ ngoài, khuôn mặt giả; nó sẽ không phải là khuôn mặt nguyên thủy của bạn.

Cho nên xin bạn, Chittên này, tránh từ 'tuyệt đối'; nó có thể tạo ra khó khăn cho bạn. Vâng, có kết nối, nhưng kết nối là không tuyệt đối. Có những khoảnh khắc mà yêu có thể nói không chứ, và *chỉ* yêu mới có thể nói không, và có những khoảnh khắc mà bản ngã có thể nói có.

Bản ngã không hồn nhiên, nó rất tinh ranh. Nó có thể dùng cả có nữa, khi cần. Nó có thể dùng có như bàn đạp, nó có thể dùng có như tác nhân bôi trơn. Bạn không thể cứ nói không với từng thứ và mọi thứ được; bằng không cuộc sống sẽ trở thành không thể được cho bạn. Bạn đôi khi phải nói có - bạn có thể không muốn nói điều đó, nhưng bạn *phải* nói có. Nhưng bạn sẽ nói điều đó theo cách mà kết quả chung cuộc là không. Bạn sẽ nói điều đó chỉ như một cử chỉ lễ phép, nhưng bạn sẽ không ngụ ý nó; bạn có thể ngụ ý cái đối lập.

Tôi đã nghe:

Ngày xưa có một người Sufi thấy mình đang trong đám đông mọi người đang đợi thử thách bên ngoài cung điện nhà vua nước người đó. Nhà vua đã ra lệnh rằng mọi người nổi tiếng của vương quốc đều phải được tụ tập lại và những bài thơ ca ngợi phải được ngâm lên trong sự tôn kính của họ. Các nhà thơ triều đình đã làm việc trong nhiều tháng để làm cho những vần thơ của mình được sẵn sàng, và đây là ngày tụ hội tôn kính vĩ đại.

Vệ binh hoàng gia tách khách mời với người xem nhưng người Sufi này bắt đầu nói, "Tôi không muốn được ca ngợi, tôi không muốn được tôn kính, tôi không muốn bài thơ ca ngợi cho tôi được ngâm lên..."

Tuy nhiên điều này chẳng ích gì, vì vệ binh cứ thúc ép ông ta vào trong phòng tiếp kiến. Ông ta vật lộn mạnh mẽ - người khác chỉ cưỡng lại một cách phải chăng theo tục lệ địa phương - đến mức nhà vua đã ra lệnh cho ông ta phải ngồi cạnh ngai vàng. Thế rồi nhà vua ra lệnh cho vua của các nhà thơ đọc bài thơ ca ngợi

về người giản dị nhất này. Chả tìm thấy nhà thơ này đâu cả. Họ hỏi hiền nhân này tên người đó, nhưng không ai có thể nhớ được người đó là ai, nếu có. Cuối cùng nhà vua yêu cầu ông ta nói điều gì đó. Ông ta nói, "Tôi không muốn được ca ngợi!"

"Sao lại không?" vua hỏi. "Nếu ông không muốn được ca ngợi thì ông không nên tới buổi tiếp tân này chứ!"

"Nhưng tôi đâu có tới - vệ binh của bộ hạ tóm tôi trên phố. Tôi thậm chí không được mời tới. Mọi điều tôi làm là nói rằng tôi không muốn được ca ngợi!"

Nhưng sao bạn phải nói điều đó? Ông ta la to bên ngoài cung điện, "Tôi không muốn được ca ngợi! Tôi không muốn được ca ngợi!" Và ông ấy gây ra phiền nhiễu thế. Tại sao? Cách thức của bản ngã rất tinh ranh. Nó có thể đóng vai người khiêm tốn. Nó có thể la to từ nóc nhà rằng, "Tôi không muốn được ca ngợi!" Nó thậm chí có thể khước từ giải thưởng Nobel.

Đó là điều George Bernard Shaw đã làm. Ông ấy đã từ chối nhận giải thưởng Nobel lấy cớ rằng, "Bây giờ nó ở dưới tôi. Nó dành cho những người trẻ - họ sẽ sung sướng. Tôi đã vượt ra ngoài mọi việc ca ngợi này, điều đó là trẻ con đối với tôi!" Nhưng đó cũng là sỉ nhục cho Viện hàn lâm Thụy Điển và nhà vua. Cho nên ông ấy bị sức ép từ khắp nơi trên thế giới, từ các vua và hoàng hậu và thủ tướng và tổng thống. Những người chưa bao giờ viết thư cho ông ấy, họ tất cả đều viết thư cho ông ấy, "Xin ông chấp nhận điều đó đi - đó là việc sỉ nhục nhà vua và đất nước."

Trong hai hay ba ngày ông ấy đã tạo ra nhiều ồn ào, và thế rồi ông ấy chấp nhận - lấy cớ là bởi vì nhiều

tổng thống và thủ tướng và nhà vua và hoàng hậu đã yêu cầu ông ấy, chỉ để làm cho họ vừa lòng, nên ông ấy chấp nhận nó. Lần nữa ông ấy lại tạo những tin tức giật gân, những tin trên trang nhất. Ông ấy đã nhận giải thưởng Nobel và rồi ngay lập tức đem nó cúng tiến cho Fabian Society. Về sau người ta mới biết rằng ông ấy là chủ tịch của hội đó và ông ấy là thành viên duy nhất! Nhưng ông ấy làm cho thế giới suốt bảy tám ngày liên tục nằm trong sự thu hút của ông ấy, và khi được hỏi ông ấy nói, "Phỏng có ích gì - nếu chỉ chiếm một góc nhỏ trong vài tờ báo rằng giải thưởng Nobel đã được trao cho George Bernard Shaw thôi sao? Tôi đã dùng cơ hội này nhiều nhất có thể được; tôi đã khai thác cơ hội này nhiều nhất có thể được."

Đó không phải là khiêm tốn, đó là con đường của bản ngã. Và ông ấy biết - ông ấy lấu cá về điều đó, trong trò chơi này.

Nhớ lấy: bản ngã đôi khi có thể nói không, đôi khi nói có, bất kì cái gì phù hợp. Nó có thể dùng không nữa - nó tinh ranh thế. Và yêu cũng có thể đôi khi có và đôi khi không, bởi vì nếu có sẽ làm tổn thương tới người khác... Nếu đứa trẻ hỏi xin ra ngoài chơi dưới mặt trời đó là một điều, nhưng nếu đứa trẻ hỏi xin chơi với đồ điện nào đó mà có thể nguy hiểm hay đứa trẻ muốn uống chất độc, thế thì bạn phải nói không - và yêu sẽ sẵn sàng nói không.

Yêu có thể nói không từ tình yêu. Bản ngã có thể nói có từ phóng chiếu riêng của nó. Không có kết nối cần thiết, cho nên đừng làm nó thành tuyệt đối, có vậy thôi. Có lẽ có kết nối nào đó - và có đấy - nhưng cái 'có lẽ' đó phải đừng bao giờ bị quên mất.

Mahavira hay nhìn rất kì lạ vào mọi người, bởi vì ông ấy sẽ không bắt đầu bất kì câu nào mà không có 'có lẽ'. Điều đó có vẻ lạ lùng chút ít. Tôi không nói rằng bạn phải bắt đầu dùng 'có lẽ' trước mọi câu. Tôi không nói rằng khi bạn vào tình yêu với một cô gái bạn phải nói, "Có lẽ anh đang yêu em, có lẽ không... ai biết được? Chẳng cái gì là tuyệt đối, mọi thứ đều tương đối." Tôi không bảo bạn trở thành việc phô trương tính ngu xuẩn. Nhưng để cái 'có lẽ' trở thành một phần của bản thể bạn, để nó là dòng chảy ngầm.

Thực ra nó là vậy đấy. Khi bạn trong tình yêu nó chỉ là có lẽ, không cần phải nói điều đó ra, nhưng nó chỉ là có lẽ thôi. Bạn thậm chí không chắc về cái ta riêng của mình nữa là, làm sao bạn có thể chắc chắn về tình yêu của bạn được? Bạn thậm chí đã không yêu bản thân bạn, làm sao bạn có thể yêu được người nào đó khác? Bạn không biết yêu là gì - bởi vì yêu chỉ được biết tới tại đỉnh cao nhất của tâm thức.

Điều bạn gọi là yêu là thèm khát, nó không phải là yêu. Nó dùng người khác như phương tiện, và dùng người khác như phương tiện là hành động vô đạo đức nhất trên thế giới; nó là khai thác. Nhưng người khác sẽ không cho phép bạn khai thác đâu nếu bạn không thể tạo ra được bầu không khí mà trong đó người khác trở thành con mồi và trở thành nạn nhân một cách dễ dàng. Cho nên bạn phải nói về tình yêu, và bạn phải nói về tình yêu sẽ còn lại mãi mãi. Và bạn thậm chí không biết tới ngày mai, bạn thậm chí không biết tới khoảnh khắc tiếp!

Một người yêu nói với người yêu của mình, "Anh sẵn sàng chết vì em! Nói vậy đấy! Anh yêu em nhiều

tới mức chỉ một lời bóng gió từ phía em và anh có thể tự tử liền, anh có thể hi sinh đời mình. Anh sẽ lấy em - không sức mạnh nào trên thế giới này có thể ngăn cản được anh! Cho dù lửa có mưa xuống từ trên trời thì anh vẫn đi tìm em!" Và vân vân, vân vân.

Và khi anh ta ra đi cô gái hỏi, "Mai anh sẽ tới chứ?" Anh ta nói, "Nếu trời không mưa kia."

Đây tất cả đều là có lẽ! Người ta phải nhận biết về nó - điều đó giúp đem lại lành mạnh cho bạn, nó giúp bạn mạnh khoẻ và toàn thể hơn.

Nhưng có một chân lí đơn giản trong nó: rằng bằng cách nào đó có là một phần của yêu và không là một phần của bản ngã, nhưng không nhất thiết được kết nối với nhau. Đôi khi không có thể được tìm thấy với có, với yêu; có có thể được tìm thấy với không, với bản ngã.

Cách tiếp cận của bạn tới cuộc sống nên là cách tiếp cận của có, cách tiếp cận của yêu; và nếu không được cần tới, nó phải phục vụ cho có, nó phải phục vụ cho tình yêu của bạn. Để không là kẻ phục vụ và có là người chủ - thế là đủ! Tôi không nói phải phá huỷ không hoàn toàn. Nếu bạn phá huỷ không hoàn toàn, thì có của bạn trở thành bất lực. Để có là người chủ và không là kẻ phục vụ. Không làm kẻ phục vụ là đẹp; làm ông chủ nó là xấu.

Và đó là điều đã xảy ra: không đã trở thành ông chủ và có đã bị thu về trạng thái của nô lệ. Giải phóng cái có của bạn khỏi cảnh nô lệ đó và truất ngôi cái không của bạn khỏi quyền làm chủ của nó, và bạn sẽ thấy sự tổng hợp đúng của bản thể bạn, của tiêu cực và tích cực. Bạn sẽ thấy hài hoà đúng giữa phía tối và phía

sáng, giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông, giữa sống và chết.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi vừa mới tới từ phương Tây - Paris - ở đó tôi đã nghe nói về thầy và đã đọc một số cuốn sách của thầy. Chúng làm tôi xúc động rất sâu sắc và một câu hỏi nảy sinh trong tôi: Làm thế nào mà chiều hướng tâm linh của thầy và công việc thầy làm ở mức độ tâm linh có khả năng hướng dẫn và làm sáng tỏ hành vi của một người đã tham dự vào hành động ở mức độ vật chất - chẳng hạn, chủ nghĩa đô thị hoá, đấu tranh chống đói, khát và mọi đau khổ khác?*

Jacques Daumal này, tôi không phân chia sự tồn tại theo phân loại cũ này, bình diện vật chất và bình diện tâm linh. Chỉ có một thực tại thôi: vật chất là dạng thấy được của nó còn tâm linh là dạng không thấy được của nó. Cũng giống như thân thể bạn và linh hồn bạn - thân thể bạn không thể hiện hữu nếu không có linh hồn bạn và linh hồn bạn không thể hiện hữu mà không có thân thể bạn.

Thực ra, toàn thể chia chẻ này của quá khứ đã là gánh nặng trên trái tim con người - sự chia chẻ giữa thân thể và linh hồn. Nó đã tạo ra một nhân loại tâm thần phân liệt. Như tôi thấy nó, tâm thần phân liệt không phải là bệnh tật thỉnh thoảng mới xảy ra cho một

người. Toàn thể nhân loại mãi cho tới giờ đã bị tâm thần phân liệt. Rất hãn hữu, thỉnh thoảng mới có một người như Jesus, hay Phật, hay Mahavira, hay Socrates, hay Pythagoras, hay Lão Tử, có khả năng thoát khỏi hình mẫu tâm thần phân liệt này của việc sống của chúng ta.

Phân chia thực tại thành hiện thực đối kháng, thù địch là nguy hiểm vì nó phân chia con người. Con người là vũ trụ thu nhỏ; nếu bạn phân chia vũ trụ, con người bị phân chia, nếu bạn phân chia con người, vũ trụ bị phân chia. Và tôi tin vào đơn vị hữu cơ không phân chia của sự tồn tại.

Với tôi không có phân biệt giữa tâm linh và vật chất. Bạn có thể mang tính tâm linh và hoạt động trên bình diện vật chất - và hoạt động của bạn sẽ nhiều vui vẻ hơn, hoạt động của bạn sẽ nhiều thâm mĩ hơn, nhiều nhạy cảm hơn. Hoạt động của bạn trên bình diện vật chất sẽ không căng thẳng, sẽ không đầy khổ sở và lo âu.

Một lần một người tới Phật và hỏi, "Thế giới này đau khổ thế, mọi người đều khổ thế - làm sao thầy có thể ngồi im lặng và vui vẻ thế?"

Phật nói, "Nếu ai đó chịu khổ vì sốt, bác sĩ có phải nằm ra bên cạnh người đó và chịu khổ không? Bác sĩ có phải vì từ bi mà nhiễm bệnh và nằm ra bên cạnh bệnh nhân và phát sốt lên không? Điều đó có ích cho bệnh nhân không? Thực ra, trong khi mới chỉ có một người ốm thôi, mà bây giờ hai người ốm - thế giới bị ốm lên gấp đôi rồi! Bác sĩ cần không ốm để giúp cho bệnh nhân; bác sĩ phải mạnh khoẻ để giúp cho bệnh nhân chứ. Bác sĩ càng mạnh khoẻ càng tốt; bác sĩ càng mạnh khoẻ, càng nhiều giúp đỡ có sẵn qua ông ấy."

Tôi không chống lại làm việc trên bình diện vật chất. Bất kì việc gì bạn làm - công việc đô thị hoá, đấu tranh chống nạn đói, đấu tranh vì cân bằng sinh thái, đấu tranh chống nghèo nàn, bóc lột, áp bức, đấu tranh vì tự do - bất kì điều gì là công việc của bạn trên bình diện vật chất, điều đó đều sẽ có ích lợi, cực kì ích lợi, nếu bạn trở nên ngày một được bất rỗi, định tâm về mặt tâm linh, bình thản, yên tĩnh, thanh bình, bởi vì thế thì toàn thể phẩm chất công việc của bạn sẽ được thay đổi. Thế thì bạn sẽ có khả năng nghĩ theo cách thức bình thản hơn, và bạn sẽ có khả năng hành động duyên dáng hơn. Hiểu biết của bạn về bản thể bên trong mình sẽ cực kì có ích để giúp cho người khác.

Tôi không phải là người tâm linh theo nghĩa cũ và tôi không phải là người duy vật theo nghĩa cũ. Charvakas ở Ấn Độ, Epicurus ở Hi Lạp, Karl Marx và những người khác, họ đều là người duy vật. Họ nói chỉ vật chất mới thực và tâm thức chỉ là hiện tượng phụ, sản phẩm phụ; nó không có thực tại của riêng nó. Và thế rồi có những người như Shankara, Nagarjuna, người nói cũng cùng những điều như vậy nhưng theo cách ngược lại. Họ nói linh hồn là thực và thân thể là không thực, *maya*, ảo vọng, hiện tượng phụ, sản phẩm phụ; nó không có thực tại riêng của nó.

Với tôi, cả hai đều đúng một nửa, sai một nửa. Và chân lí một nửa là nguy hiểm hơn đôi trá toàn thể - ít nhất nó còn là toàn thể. Đôi trá toàn thể có cái đẹp nào đó, nhưng chân lí một nửa là xấu - xấu và nguy hiểm nữa - xấu bởi vì nó một nửa. Điều đó cũng giống như chặt một người ra làm hai phần.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một câu chuyện:

Trời rất nóng, và một người đàn ông đi cùng cô con gái trẻ ngang qua bể bơi của một khách sạn liên lục địa. Trời quá nóng, cô gái nói, "Con muốn vào bể bơi làm mát mình."

Người bố nói, "Được, bố sẽ ngồi dưới cái cây này, và con vào đi."

Nhưng cô ấy lập tức bị người gác cổng ngăn lại và anh ta nói, "Bể bơi này được dành riêng. Ở đây không cho phép người Do Thái... mà cô trông giống người Do Thái."

Người bố nói, "Nghe đây: tôi là người Do Thái. Mẹ của con gái tôi không phải là người Do Thái, bà ấy là người Ki tô giáo, cho nên con gái tôi một nửa Do Thái, một nửa Ki tô giáo. Ông có thể cho phép nó tắm cho tới thắt lưng được không?"

Phân chia con người là nguy hiểm, bởi vì con người là một thực thể hữu cơ. Nhưng đây là cách nó đã được thực hiện qua nhiều thời đại, và bây giờ nó đã trở thành gần như một tư duy thường lệ, một ước định.

Daumal này, bạn vẫn nghĩ theo phân loại cũ. Tôi không thuộc vào trường phái nào - trường phái của người duy vật hay trường phái của cái gọi là người tâm linh. Cách tiếp cận của tôi là toàn bộ, nó là nguyên khối. Tôi tin rằng con người là cả hai cùng nhau, tâm linh và vật chất. Thực ra, tôi phải dùng các từ 'tâm linh' và 'vật chất' chỉ bởi vì chúng bao giờ cũng đã được dùng rồi. Thực ra con người là tâm-thân, không vật chất và tâm linh, bởi vì cái 'và' đó tạo ra nhị nguyên. Không có 'và' giữa vật chất và tâm linh, thậm chí không có dấu gạch ngang. Con người là vật chất tâm

linh - tôi dùng nó như một từ, vật chất tâm linh. Và cả hai phía...

Tâm linh nghĩa là trung tâm của bản thể bạn, và vật chất nghĩa là chu vi của bản thể bạn. Chu vi không thể có đó nếu không có trung tâm, và trung tâm không thể có đó nếu không có chu vi.

Công việc của tôi ở đây là để giúp cho trung tâm bạn trở thành sáng tỏ, thuần khiết. Thế thì thuần khiết đó sẽ được phản xạ lên chu vi nữa. Nếu trung tâm của bạn đẹp, chu vi của bạn nhất định trở nên đẹp, và nếu chu vi của bạn đẹp, trung tâm của bạn nhất định bị ảnh hưởng bởi cái đẹp đó.

Sannyasin của tôi là con người toàn bộ, người đó là con người mới. Nỗ lực là ở chỗ người đó sẽ đẹp từ cả hai phía.

Ngày xưa có hai nhà huyền môn ngồi nói chuyện. Người thứ nhất nói, "Có thời tôi đã có một đệ tử đầy chữ, và mặc cho mọi nỗ lực của mình, tôi vẫn không thể nào làm sáng tỏ được cho anh ta."

"Ông đã làm cái gì?" người kia hỏi.

"Tôi đã làm cho anh ta lảm nhảm đọc mật chú, nhìn chăm chăm vào các biểu tượng, mặc quần áo đặc biệt, nhảy lên xuống, hít hơi hương, đọc lời cầu khẩn, và đứng thức trong đêm dài."

"Anh ta không nói điều gì có thể cho ông mạnh mẽ tại sao mọi điều này lại không cho anh ta tâm thức cao hơn à?"

"Chẳng có gì. Anh ta chỉ nằm ra và chết. Mọi gì anh ta nói đều không liên quan: 'Khi nào tôi sẽ kiếm được thức ăn nào đó?'"

Tất nhiên, với người tâm linh điều đó là không liên quan, nói về thức ăn - có liên quan gì tới tâm linh đâu?

Tôi không phải là loại người tâm linh đó. Tôi là người theo chủ nghĩa hưởng lạc như Charvaka, là người duy vật như Epicurus, là người tâm linh như Phật, Mahavira. Tôi là bắt đầu của một tầm nhìn mới toàn bộ.

Trong công xã mới, như sẽ có Thính phòng Phật, phòng Thiền Mahavira, Nhà Jesus, Nhà Krishna, Nhà Lão Tử, cũng sẽ có vườn dành cho Epicurus - bởi vì trường phái của ông ấy được gọi là "Vườn." Sẽ có hồ dành cho Charvakas. Trong công xã mới người tâm linh và người duy vật tất cả đều phải được kính trọng. Chúng ta đang cố gắng tạo ra hài hoà, tổng hợp mới.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Tại sao mọi cái gọi là guru Ấn Độ đều đổ xô sang
Mỹ?*

Nirmal này, trong các kinh sách rất cổ đại có một câu chuyện. Suy ngẫm về nó đi.

Đây là câu chuyện đó: rằng khi định mệnh được lập kế hoạch, các đại diện tiêu biểu của các dân tộc và

trường phái đa dạng được yêu cầu nêu ra sự chọn lựa về năng khiếu mình muốn.

Người Nhật đã yêu cầu được cho công án Thiền để cho mọi người bao giờ cũng bị dính vào quyền năng của lúng túng. Guru Hindu đã yêu cầu mật chú và khẳng định rằng mọi thứ đều được suy ra từ triết lí của mình.

Thế rồi người Mỹ tương lai được yêu cầu nêu ra chọn lựa của mình. Vì ông ta là một trong những dân tộc mới nổi lên, hầu hết những thứ hấp dẫn nhất đã được trao cho rồi. Nhưng ông ta cũng không lâu la gì khi yêu cầu: "Cho tôi đồ la thôi - thế rồi mọi cái khác sẽ tới tôi, sớm hay muộn!"

Đủ cho hôm nay.

3

Là vị phật!

*Muốn cái không.
Nơi có ham muốn,
Nói cái không.
Sống hay khổ -
Dù ông rơi vào cái gì,
bước tiếp
Không xúc động, không gấn bó.*

*Không hỏi về gia đình hay quyền lực hay của cải,
Dù cho bản thân ông hay cho người khác.
Người trí huệ có thể ước ao vươn lên một cách bất
công không?*

*Vài người đi qua sông.
Phần lớn bị kẹt ở bờ bên này.
Trên bờ sông họ chạy xuôi ngược.*

*Nhưng người trí huệ, đi theo con đường,
Đi qua sông vượt ra ngoài tầm với của cái chết.*

*Người đó bỏ đường tối
Để đi đường của ánh sáng.
Người đó bỏ nhà,
đi tìm hạnh phúc trên đường gian khó.*

*Tự do khỏi ham muốn,
Tự do khỏi sở hữu,
Tự do khỏi chỗ tối của trái tim,
Tự do khỏi gấn bó và thềm muốn,
Đi theo ánh sáng của thức tỉnh,
Và hân hoan lớn lao trong tự do của mình,
Trong thế giới này người trí huệ
Bản thân mình trở thành ánh sáng,
Thuần khiết, chói sáng, tự do.*

Con người sống trong khổ - không phải bởi vì người đó mang định mệnh phải sống trong khổ mà bởi vì người đó không hiểu bản tính, tiềm năng, những khả năng trưởng thành riêng của mình. Việc không hiểu biết này về bản thân mình tạo ra địa ngục. Hiểu bản thân mình là phúc lạc một cách tự nhiên, bởi vì phúc lạc không phải là cái gì đó tới từ bên ngoài, nó là tâm thức của bạn nghỉ ngơi trong bản tính riêng của nó.

Nhớ phát biểu này: tâm thức bạn nghỉ ngơi trong bản thân nó là điều phúc lạc tất cả là gì.

Và được thanh thoi trong bản thể riêng của người ta là trí huệ. Từ tiếng Anh cho trí huệ (wise) không hàm nghĩa cùng chiều sâu, sự sâu sắc và ý nghĩa như từ 'phật'. Bất kì chỗ nào bạn bắt gặp từ 'người trí huệ', nhớ nó là việc dịch cho 'phật'.

'Phật' có nghĩa khác toàn bộ ở phương Đông. Nó không chỉ là trí huệ, nó còn hơn thế nhiều lắm. Trí huệ còn lớn hơn tri thức, Phật tính là điều tối thượng. Phật tính nghĩa là thức tỉnh. Tri thức nghĩa là tri thức khách quan - việc biết cái ở ngoài bạn. Nó không bao giờ có thể nhiều hơn thông tin, bởi vì bạn không thể thấy được mọi thứ từ bên trong của chúng, bạn chỉ có thể quan sát chúng từ bên ngoài; bạn sẽ vẫn còn là người ngoài. Khoa học là loại tri thức đó. Chính từ khoa học 'science' nghĩa là tri thức - tri thức từ bên ngoài. Cái mà bạn biết là một đối thể, bạn tách rời khỏi nó. Việc biết người khác là tri thức.

Bạn có thể đi vòng vo, bạn có thể quan sát nó theo mọi cách có thể. Bạn có thể cân đo và tính toán, và mổ xẻ và phân tích, và bạn có thể đi tới những kết luận logic, điều sẽ là có ích, tiện dụng. Chúng sẽ làm cho bạn hiệu quả hơn, nhưng chúng sẽ không làm cho bạn trí huệ. Trí huệ là tri thức chủ thể; không biết về đối thể nhưng biết về người biết - đó là trí huệ.

Phật tính là siêu việt lên trên cả hai, Trong Phật tính không có đối thể, không có chủ thể; mọi nhị nguyên đều đã biến mất. Không có người biết, không có cái được biết; không có người quan sát và không có gì để được quan sát - chỉ có cái một. Bất kì cái gì bạn muốn gọi nó bạn đều có thể gọi nó: bạn có thể gọi nó là Thượng đế, bạn có thể gọi nó là niết bàn, bạn có thể gọi nó là samadhi, tổ ngộ-satori... hay bất kì cái gì, nhưng chỉ cái một còn lại. Cái hai đã tan chảy vào trong cái một.

Trong tiếng Anh không có từ nào diễn đạt siêu việt tối thượng này. Thực ra có nhiều điều không thể được diễn đạt trong các ngôn ngữ phương Tây, bởi vì cách

tiếp cận phương Tây tới thực tại về cơ bản, về nền tảng là khác biệt ngầm ẩn. Đôi khi điều xảy ra là cùng một việc có thể được nhìn theo cách phương Đông và phương Tây, và trên bề mặt các kết luận có thể trông tương tự, nhưng chúng lại không thể tương tự được. Nếu bạn đi sâu thêm chút ít, nếu bạn đào sâu thêm chút ít, bạn sẽ thấy sự khác biệt lớn lao - không phải là khác biệt bình thường mà là khác biệt phi thường.

Mới đêm hôm nọ tôi mới đọc bài cú (haiku) nổi tiếng của Basho, nhà huyền môn và Thiền sư. Nó không có vẻ giống gì với thơ ca vĩ đại của tâm trí phương Tây hay với tâm trí đã được giáo dục theo cách thức phương Tây. Và bây giờ toàn thế giới đang được giáo dục theo cách thức phương Tây; Đông và Tây đã biến mất khi có liên quan tới giáo dục. Nghe nó thật chăm chú vào, bởi vì nó không phải là điều bạn gọi là thơ ca vĩ đại mà nó là sáng suốt vĩ đại - điều còn quan trọng hơn nhiều. Nó có tính thơ ca mệnh mông, nhưng để cảm được tính thơ ca đó bạn phải rất tinh tế. Bằng trí tuệ, nó không thể được hiểu; nó có thể được hiểu chỉ bằng trực giác. Đây là bài cú (haiku):

*Khi ta nhìn cẩn thận,
Ta thấy hoa cỏ nở
Bên hàng rào!*

Bây giờ, dường như chẳng có tính thơ ca lớn lao nào trong nó cả. Nhưng chúng ta đi vào trong nó với nhiều thông cảm hơn, bởi vì Basho đã được dịch sang tiếng Anh; trong tiếng của ông ấy nó có kết cấu và hương vị hoàn toàn khác.

Hoa cỏ là hoa rất bình thường - tự nó mọc lên bên cạnh đường, hoa cỏ đầy. Nó bình thường tới mức chẳng ai đã bao giờ nhìn vào nó. Nó không phải là hoa hồng quý giá, nó không phải là hoa sen hiếm hoi. Dễ dàng thấy cái đẹp của hoa sen hiếm hoi nổi trên hồ, hoa sen xanh - làm sao bạn tránh nổi việc nhìn nó? Trong một khoảnh khắc bạn nhất định bị cái đẹp của nó bắt giữ. Hay hoa hồng đẹp đang rung rinh trong gió, trong ánh mặt trời... trong một thoáng chốc nó choán ngợp bạn. Nó làm bạn sững sờ. Nhưng hoa cỏ là hoa rất bình thường, thông thường; nó không cần việc làm vườn nào, không cần người làm vườn, tự nó mọc lên ở bất kỳ chỗ nào. Để nhìn hoa cỏ một cách cẩn thận thiền nhân được cần tới, một tâm thức rất tinh tế được cần tới; bằng không bạn sẽ bỏ qua nó. Nó không có vẻ đẹp bên ngoài, cái đẹp của nó là sâu sắc. Cái đẹp của nó là cái đẹp của cái rất bình thường, nhưng cái rất bình thường đó hàm chứa cái phi thường trong nó, bởi vì tất cả đều tràn đầy Thượng đế - ngay cả hoa cỏ. Chừng nào bạn chưa thấm nó bằng trái tim thông cảm bạn sẽ bỏ lỡ nó.

Khi lần đầu tiên bạn đọc Basho bạn bắt đầu nghĩ, "Có quái gì quan trọng cực kỳ tới mức phải nói về hoa cỏ nở bên hàng rào?"

Trong bài thơ của Basho vắn cuối cùng - *kana* trong tiếng Nhật Bản - được dịch thành dấu chấm than bởi vì chúng ta không có cách nào khác để dịch nó. Nhưng *kana* nghĩa là, "Ta ngạc nhiên!" Bây giờ, cái đẹp này tới từ đâu vậy? Nó tới từ hoa cỏ chẳng? - bởi vì hàng nghìn người có thể đã đi qua bên cạnh hàng rào này mà chẳng ai có thể thậm chí ngó tới đoá hoa bé nhỏ này. Và Basho bị choán ngợp bởi vẻ đẹp của nó, được mang sang thế giới khác. Điều gì đã xảy ra? Nó không thực là hoa cỏ, bằng không thì nó đã bắt lấy ánh mắt

của mọi người rồi. Đó là sáng suốt của Basho, trái tim cởi mở của ông ấy, cái nhìn thông cảm của ông ấy, tính thiền của ông ấy. Thiền là giả kim thuật: nó có thể biến đổi kim loại cơ sở thành vàng, nó có thể biến đổi hoa cỏ thành hoa sen.

Khi ta nhìn cẩn thận... Và từ 'cẩn thận' nghĩa là thật chăm chú, với nhận biết, để tâm, mang tính thiền, với tình yêu, với chu đáo. Người ta có thể chỉ nhìn mà không chăm nom chút nào, thế thì người ta sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Từ 'cẩn thận' phải được ghi nhớ trong mọi nghĩa của nó, nhưng nghĩa gốc là mang tính thiền. Và điều đó nghĩa là gì khi bạn nhìn cái gì đó với tính thiền? Nó nghĩa là không có tâm trí, nhìn mà không có tâm trí, không đám mây ý nghĩ nào trong bầu trời của tâm thức bạn, không kí ức nào trôi qua, không ham muốn... không cái gì hết cả, hoàn toàn trống rỗng.

Khi trong trạng thái vô trí như vậy mà bạn nhìn, ngay cả hoa cỏ cũng được mang vào trong thế giới khác. Nó trở thành hoa sen của thiên đường, nó không còn là một phần của thế gian; điều phi thường đã được tìm thấy trong cái bình thường. Và đây là cách thức của Phật: tìm ra cái phi thường trong cái bình thường, tìm ra tất cả trong cái bây giờ, tìm ra cái toàn thể trong cái này - Phật gọi nó là *tathata* - *như thế*.

Bài cú của Basho là bài cú về *tathata*: hoa cỏ này, được nhìn một cách đáng yêu, chu đáo qua trái tim, tâm thức quang đăng, trong trạng thái vô trí... và người ta sững sờ, người ta kính nể. Ngạc nhiên lớn lao nảy sinh. Làm sao nó là có thể được? Hoa cỏ này - và nếu hoa cỏ là có thể thế thì mọi thứ đều có thể. Nếu hoa cỏ có thể đẹp thế, Basho có thể là vị Phật. Nếu hoa cỏ có thể

chứa thơ ca thể, thể thì đã có thể trở thành bài thuyết giáo chứ.

Khi ta nhìn cẩn thận, ta thấy hoa cỏ nở bên hàng rào! Kana... Ta sững sờ. Ta câm lặng. Ta không thể nói được gì về cái đẹp của nó - ta chỉ có thể nói bóng gió về nó.

Bài cú đơn giản chỉ là lời bóng gió. Thơ ca mô tả, bài cú chỉ dẫn - và theo cách rất gián tiếp.

Một tình huống tương tự cũng được tìm thấy trong thơ ca nổi tiếng của Tennyson; so sánh hai loại thơ ca này sẽ có ích lớn cho bạn. Basho đại diện cho trực giác, Tennyson đại diện cho trí tuệ. Basho đại diện cho phương Đông, Tennyson cho phương Tây. Basho đại diện cho thiền, Tennyson cho tâm trí. Họ có vẻ tương tự, và đôi khi thơ ca của Tennyson có thể có vẻ thơ ca hơn là của Basho vì nó trực tiếp, nó hiển nhiên.

*Hoa trong tường nứt nẻ
Ta nhỏ mi ra khỏi kẽ nứt
Cầm mi đây, rẽ và tắt cả, trong tay ta,
Hoa nhỏ - nếu ta có thể chỉ cần hiểu được
Mi là cái gì, rẽ và tắt cả, và tắt cả trong tất cả,
Ta sẽ biết Thượng đế và con người là gì.*

Một đoạn thơ hay, nhưng không là gì nếu so với Basho. Chúng ta xem chỗ Tennyson trở nên hoàn toàn khác. Thứ nhất: *Hoa trong tường nứt nẻ ta nhỏ mi ra khỏi kẽ nứt...*

Basho đơn giản nhìn vào hoa, ông ấy không nhỏ nó ra. Basho là nhận biết thụ động: Tennyson mang tính hoạt động, bạo hành. Thực ra, nếu bạn thực sự bị ấn

tượng bởi đoá hoa, bạn không thể nhỏ nó được. Nếu hoa đã đạt tới trái tim bạn, làm sao bạn có thể nhỏ nó ra được? Nhỏ nó có nghĩa là phá huỷ nó, giết chết nó - đó là sát hại! Không ai đã nghĩ về thơ ca của Tennyson như kẻ sát hại - nhưng nó là kẻ sát hại đấy. Làm sao bạn có thể phá huỷ cái gì đó đẹp thế được? Nhưng đó là cách tâm trí chúng ta vận hành; nó mang tính huỷ diệt. Nó muốn sở hữu, và sở hữu là có thể chỉ thông qua huỷ diệt.

Nhớ lấy, bất kì khi nào bạn sở hữu cái gì đó hay ai đó, bạn phá huỷ cái gì đó hay ai đó. Bạn sở hữu người đàn bà sao? - bạn phá huỷ cô ấy, cái đẹp của cô ấy, linh hồn của cô ấy. Bạn sở hữu người đàn ông sao? - anh ấy không còn là con người nữa; bạn đã thu anh ấy thành đồ vật, thành hàng hoá.

Basho nhìn một cách cẩn thận, chỉ nhìn, thậm chí không nhìn chăm chăm tập trung; chỉ một cái nhìn, dịu dàng, nữ tính, cứ dường như sợ làm đau hoa cỏ.

Tennyson nhỏ nó ra khỏi kẽ nứt, và nói: *...Ta cầm mi đây, rẽ và tắt cả, trong tay ta, đoá hoa nhỏ...* Ông ấy vẫn còn tách rời. Người quan sát và vật được quan sát không tan chảy, hội nhập, gặp gỡ ở đâu cả. Đấy không phải là chuyện tình. Tennyson tấn công đoá hoa, nhỏ nó ra cả rẽ và tắt cả, cầm nó trong tay. Tâm trí bao giờ cũng cảm thấy thoả mãn khi nó có thể sở hữu, kiểm soát, nắm giữ. Trạng thái thiền của tâm thức không quan tâm tới sở hữu, tới nắm giữ, bởi vì mọi điều đó đều là cách thức của tâm trí bạo hành.

Và ông ấy nói: *Hoa nhỏ...* Hoa vẫn còn nhỏ bé, ông ấy vẫn còn trên bệ cao. Ông ấy là người, một nhà trí thức lớn, một nhà thơ lớn. Ông ấy vẫn còn trong bản ngã của ông ấy: *Hoa nhỏ...*

Với Basho, không có vấn đề về so sánh. Ông ấy chẳng nói gì về bản thân mình, cứ dường như ông ấy không có. Không có người quan sát. Cái đẹp tới mức nó đem tới siêu việt. Hoa cỏ có đó, nở cạnh hàng rào - *kana* - và Basho đơn giản sững sờ, bị mắc lại tại chính gốc rễ của bản thể mình. Cái đẹp làm mê mẩn. Thay vì sở hữu hoa này, ông ấy bị hoa sở hữu, ông ấy đang trong buồng xuôi toàn bộ với cái đẹp của đoá hoa này, với cái đẹp của khoảnh khắc, với phúc lành của ở đây bây giờ.

Hoa nhỏ, Tennyson nói, *nếu ta có thể chỉ cần hiểu...* Âm ảnh đó dễ hiểu! Ca ngợi là không đủ, yêu là không đủ; hiểu phải có đó, tri thức phải được tạo ra. Chừng nào tri thức chưa được đạt tới Tennyson không thể thoải mái được. Hoa đã trở thành dấu hỏi. Với Tennyson nó là dấu hỏi, với Basho nó là dấu chấm than. Và có khác biệt lớn lao: dấu hỏi và dấu chấm than.

Yêu là đủ cho Basho - yêu là hiểu biết. Còn có thể có hiểu biết nào hơn nữa được? Nhưng Tennyson dường như chẳng biết gì về yêu cả. Tâm trí ông ấy có đầy, khao khát để biết... *Nhưng nếu ta có thể chỉ cần hiểu mi là cái gì, rồi và tất cả, và tất cả trong tất cả...* Và tâm trí là kẻ cầu toàn cường bách. Không cái gì được để lại không được biết tới, không cái gì có thể được phép vẫn còn là không được biết và bí ẩn. *Rồi và tất cả, và tất cả trong tất cả...* đều phải được hiểu. Chừng nào tâm trí chưa biết hết mọi thứ nó vẫn còn sợ - bởi vì tri thức cho quyền lực. Nếu có cái gì đó bí ẩn, bạn nhất định vẫn còn sợ vì điều bí ẩn không thể bị kiểm soát. Và ai biết được cái gì ẩn giấu bên trong điều bí ẩn này? Có thể là kẻ thù, có thể là nguy hiểm, bất an ninh nào đó? Và ai mà biết cái gì sẽ làm cho bạn?

Trước khi nó có thể làm cái gì, nó phải được hiểu đã, nó phải được biết đã. Không cái gì có thể được để lại như bí ẩn. Đó là một trong các vấn đề mà thế giới đang phải đối diện ngày nay.

Nhấn mạnh khoa học là ở chỗ chúng ta sẽ không để cái gì không được biết, và chúng ta không thể chấp nhận được rằng cái gì có khả năng là không thể được biết tới. Khoa học phân chia sự tồn tại thành cái biết và cái không biết. Cái biết là cái đã không biết ngày trước, nay nó đã được biết; và cái không biết là cái không được biết tới hôm nay nhưng ngày mai hay ngày kia nó sẽ được biết. Khác nhau không nhiều mấy giữa cái biết và cái không biết; chỉ thêm chút ít nỗ lực, chút ít nghiên cứu nữa, và mọi cái không biết sẽ bị thu lại thành cái biết.

Khoa học có thể cảm thấy thoải mái chỉ khi mọi thứ bị thu lại thành cái đã biết. Nhưng thế thì mọi thơ ca biến mất, mọi tình yêu biến mất, mọi bí ẩn biến mất, mọi ngạc nhiên biến mất. Linh hồn biến mất, Thượng đế biến mất, bài ca biến mất, lễ hội biến mất. Mọi thứ đều được biết... thế thì không cái gì có giá trị. Mọi thứ đều được biết... thế thì không cái gì đáng giá cả. Mọi thứ đều được biết... thế thì không có nghĩa trong cuộc sống, không có ý nghĩa trong cuộc sống. Xem ngược đời này: trước hết tâm trí nói "Biết mọi thứ!" - và khi bạn đã biết nó tâm trí nói, "Chẳng có nghĩa gì trong cuộc sống."

Bạn đã phá huỷ nghĩa này rồi và bây giờ bạn khao khát nghĩa. Khoa học mang tính rất huỷ diệt nghĩa. Và bởi vì nó cứ nhấn mạnh mọi thứ đều *có thể* được biết, nó không thể cho phép loại thứ ba, cái không thể biết

được - cái sẽ vẫn còn không biết được từ vĩnh hằng. Và trong cái không thể biết được là ý nghĩa của cuộc sống.

Mọi giá trị lớn lao của cái đẹp, của tình yêu, của Thượng đế, của lời nguyện, mọi điều thực sự có ý nghĩa, mọi điều làm cho cuộc sống thành đáng sống, đều là một phần của loại thứ ba: cái không thể biết được. Cái không thể biết được là cái tên khác cho Thượng đế, là cái tên khác cho điều bí ẩn và huyền bí. Không có nó không thể có ngạc nhiên trong tim bạn được - và không có ngạc nhiên, trái tim không còn là trái tim chút nào, và không có kính nể bạn mất đi cái gì đó, cực kì quý giá. Thế thì mắt bạn đầy những bụi bặm, chúng mất sáng tỏ. Thế thì chín chóc cứ hót, nhưng bạn không xúc động, không bị khuấy động, trái tim bạn không cảm động - bởi vì bạn biết lời giải thích rồi.

Cây xanh, nhưng màu lục đó không biến đổi bạn thành vũ công, thành ca sĩ. Nó không làm bật ra thơ ca trong bản thể bạn, bởi vì bạn biết lời giải thích: nó là chất diệp lục làm cho cây xanh... như thế thì chẳng cái gì của thơ ca còn lại cả. Khi lời giải thích có đó, thơ ca biến mất. Và mọi lời giải thích đều chỉ là tiện dụng, chúng không phải là điều tối thượng.

Nếu bạn không tin cậy vào cái không thể biết, thế thì làm sao bạn có thể nói rằng hoa hồng là đẹp? Cái đẹp là ở đâu? Nó không phải là cấu phần hoá học của hoa hồng. Hoa hồng có thể được phân tích và bạn sẽ không thấy cái đẹp trong nó. Nếu bạn không tin vào cái không thể biết, bạn có thể làm việc mổ xẻ phân tích con người, khám nghiệm tử thi - bạn sẽ không tìm thấy linh hồn nào cả. Và bạn có thể cứ đi kiếm Thượng đế và bạn sẽ không thấy ngài ở bất kì đâu, bởi vì ngài ở

mọi nơi. Tâm trí cứ bỏ lơ ngài, bởi vì tâm trí muốn ngài là đối thể và Thượng đế không phải là đối thể.

Thượng đế là rung động. Nếu bạn được hoà điệu với âm thanh vô âm của sự tồn tại, nếu bạn được hoà điệu với tiếng vỗ tay của một bàn tay, nếu bạn được hoà điệu với điều các nhà huyền môn Ấn Độ đã gọi là *anahat* - âm nhạc tối thượng của sự tồn tại - nếu bạn được hài hoà với điều bí ẩn, bạn sẽ biết rằng duy nhất Thượng đế hiện hữu, và không cái gì khác. Thế thì Thượng đế trở thành đồng nghĩa với sự tồn tại.

Nhưng những điều này không thể được hiểu, những điều này không thể bị thu lại thành tri thức - và đó là chỗ mà Tennyson bỏ lỡ, bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Ông ấy nói: *Hoa nhỏ - nếu ta có thể chỉ cần hiểu được mì là cái gì, rễ và tất cả, và tất cả trong tất cả, ta phải biết Thượng đế và con người là gì.* Nhưng vấn đề tất cả lại là ở chỗ 'chỉ cần' và 'nếu'.

Basho *biết* Thượng đế là gì và con người là gì trong dấu chấm than đó, *kana*: "Tôi kinh ngạc, tôi ngạc nhiên... *Hoa cỏ nở cạnh hàng rào!*" Có thể lúc đó là đêm trăng tròn, hay có thể lúc đó là sáng sớm - tôi thực tại có thể thấy Basho đang đứng cạnh đường, không cử động, cứ dường như hơi thở của ông ấy đã dừng lại. Hoa cỏ... và đẹp thế. Mọi quá khứ trôi qua rồi, mọi tương lai đã biến mất. Không còn câu hỏi nào trong tâm trí ông ấy mà chỉ có ngỡ ngàng cực điểm.

Basho đã trở thành đứa trẻ: lại đôi mắt hồn nhiên đó của đứa trẻ nhìn vào hoa cỏ, chăm chú, yêu thương. Và trong tình yêu đó, trong chăm chú đó, là một loại hiểu biết hoàn toàn khác - không trí tuệ, không phân tích.

Tennyson trí tuệ hoá toàn thể hiện tượng này, và phá huỷ cái đẹp của nó. Tennyson đại diện cho phương Tây, Basho đại diện cho phương Đông. Tennyson đại diện cho tâm trí nam tính, Basho đại diện cho tâm trí nữ tính. Tennyson đại diện cho tâm trí, Basho đại diện cho vô trí.

Đề điều này trở thành hiểu biết cơ sở của bạn, thế thì chúng ta có thể đi vào lời kinh của Phật Gautama.

*Muốn cái không.
Nơi có ham muốn,
Nói cái không.*

Một phát biểu đơn giản, nhưng tầm quan trọng là lớn lao: *Muốn cái không...* bởi vì đây là cách mọi người đã thức tỉnh đều đi tới biết - rằng khổ được tạo ra bởi ham muốn. Khổ không phải là thực tại, nó là sản phẩm phụ của ham muốn. Không ai muốn khổ cả; mọi người đều muốn tiêu diệt khổ, nhưng mọi người cứ ham muốn, và bởi ham muốn mà người ta cứ tạo ra ngày một nhiều khổ.

Bạn không thể phá huỷ được khổ một cách trực tiếp, bạn phải chặt chính gốc rễ của nó. Bạn phải thấy nó nảy sinh từ đâu, làn khói này tới từ đâu. Bạn phải đi sâu vào trong đất, tới tận rễ. Phật đã gọi nó là *tanha* - ham muốn.

Tâm trí thường xuyên ham muốn. Tâm trí chưa bao giờ dừng lại cho dù một khoảnh khắc; cả ngày nó ham muốn, cả đêm nó ham muốn, trong ý nghĩ nó ham

muốn, trong giấc mơ nó ham muốn. Tâm trí là quá trình thường xuyên ham muốn... nữa và nữa.

Tâm trí vẫn còn mãi mãi không hài lòng. Chẳng cái gì thoả mãn được nó, chẳng cái gì cả. Bạn có thể đạt tới bất kì cái gì bạn đã muốn đạt tới, nhưng khoảnh khắc bạn đạt được nó, nó bị kết thúc. Chính khoảnh khắc của việc đạt tới đó... và tâm trí bạn không còn quan tâm tới nó nữa. Quan sát và thấy tâm trí thủ đoạn này. Trong nhiều năm có thể đã có việc nghĩ mua ngôi nhà nào đó, một ngôi nhà đẹp; trong nhiều năm người ta đã có thể phải làm việc vất vả vì nó. Bây giờ ngôi nhà là của bạn - và bỗng nhiên chẳng cái gì còn lại trong tay bạn. Mọi mơ ước kia, mọi tưởng tượng kia mà bạn đã có về ngôi nhà này đã bay đi mất rồi, và trong hàng giờ, hay nhiều nhất trong vòng vài ngày, bạn sẽ lại ham muốn ngôi nhà khác. Vẫn cùng cái bấy đó, cùng rãnh đó, và bạn cứ đi lòng vòng trong đường tròn.

Bạn đã muốn có người đàn bà này, bây giờ bạn có cô ấy, bạn đã muốn có người đàn ông này, bây giờ anh ấy là của bạn - và bạn đã thu được cái gì? Mọi tưởng tượng đó đã bay đi đâu mất cả rồi. Thay vì vậy bạn thất vọng! Tâm trí chỉ ham muốn. Nó chỉ biết cách ham muốn; do đó nó không bao giờ có thể cho phép bất kì mãn nguyện nào. Mãn nguyện là cái chết của tâm trí, ham muốn là cuộc sống của nó.

Phật nói: *Muốn cái không*. Điều đó nghĩa là: được hài lòng đi. Điều đó nghĩa là: bất kì cái gì đang có đây, là nhiều hơn bạn cần; bất kì cái gì đang có đây, đều đã sâu sắc thế, đẹp thế... hoa cỏ bên cạnh hàng rào! Bạn đang sống trong thế giới tươi đẹp vô cùng, với mọi vì sao và hành tinh và mặt trời và mặt trăng... với hoa và núi non và dòng sông và tảng đá và con vật, chim chóc

và mọi người. Đây là thế giới hoàn hảo nhất có thể có, nó không thể được cải thiện thêm nữa. Tận hưởng cái đẹp của nó đi. Thường thức lễ hội này đang diễn ra xung quanh bạn. Nó là lễ hội liên tục.

Các vì sao cứ nhảy múa, cây cối cứ rung rinh - một cách cực lạc. Chim chóc cứ cất tiếng hót. Công sẽ múa và chim cú cu sẽ hót... và mọi điều này cứ diễn ra và bạn vẫn còn khổ - cứ dường như bạn bị ấn định phải khổ. Bạn đã quyết định, bạn đã đặt cược mọi thứ bạn có, để vẫn còn khổ; bằng không chẳng có lý do gì để khổ cả. Tính *đây này* của sự tồn tại đẹp thế, tính *bây giờ* của sự tồn tại đẹp không thể tả được, mọi điều bạn cần chỉ là thanh thoi, nghỉ ngơi, hiện hữu... để cho phân tách giữa bạn và cái toàn thể biến mất.

Phân tách này do ham muốn gây ra. Ham muốn nghĩa là phàn nàn. Ham muốn nghĩa là mọi cái đang đó không phải là như nó đáng phải thế. Ham muốn nghĩa là bạn đang cho rằng mình khôn ngoan hơn Thượng đế. Ham muốn nghĩa là bạn có thể làm ra một thế giới tốt hơn. Ham muốn là ngu xuẩn. Vô ham muốn là trí tuệ. Vô ham muốn nghĩa là trạng thái của mãn nguyện, từng khoảnh khắc sống một cách toàn bộ và hài lòng.

Muốn cái không. Nơi có ham muốn, nói cái không. Phật không nói rằng chỉ bởi không muốn cái gì mà ham muốn sẽ chấm dứt ngay lập tức. Bạn đã trở nên quen thuộc với nó, nó là thói quen cổ đại - hết kiếp nọ tới kiếp kia bạn đã từng ham muốn. Nó đã trở thành tự trị. Dù không có bạn thì nó vẫn cứ tự diễn ra, nó có đà riêng của nó. Cho nên chỉ bằng việc hiểu rằng ham muốn tạo ra khổ, rằng không có nhu cầu về ham muốn, rằng người ta có thể đơn giản hiện hữu và tận hưởng

mặt trời và gió và mưa, ham muốn sẽ không dừng lại dễ dàng thế.

Do đó Phật nói: *Nơi có ham muốn, nói cái không.* Nếu ham muốn nảy sinh trong bạn, quan sát nó, đừng nói điều gì. Đừng diễn đạt nó, đừng kìm nén nó. Đừng lên án nó, đừng tranh đấu với nó. Đừng đánh giá nó, đừng phán xét nó. Chỉ quan sát thôi - một cách chăm chú. Hoa cỏ cạnh hàng rào... nhìn nó, không định kiến ủng hộ hay chống đối.

Nếu lắng nghe chư Phật bạn trở nên chống ham muốn, thế thì bạn đã không hiểu họ, bởi vì chống ham muốn lại là ham muốn. Nếu bạn bắt đầu ham muốn trạng thái vô ham muốn, điều đó là đi vào cùng vết đường mòn từ cửa sau. Vô ham muốn không thể được ham muốn; điều đó sẽ là mâu thuẫn trong ngôn từ. Mọi điều có thể được làm là *quan sát* ham muốn, một cách chăm chú. Và trong chính việc quan sát đó, dần dần ham muốn chết đi theo cách riêng của nó.

Đây là kinh nghiệm mang tính tồn tại của mọi người đã trở nên thức tỉnh. Tôi là nhân chứng cho điều đó - tôi nói với bạn không phải vì Phật nói vậy: tôi nói với bạn bởi vì đây là kinh nghiệm riêng của tôi nữa. Quan sát ham muốn, dần dần, dần dần ham muốn chết đi theo cách riêng của nó. Bạn không giết nó, bạn không tranh đấu với nó, bạn không kết án nó, bởi vì nếu bạn kết án, nó trượt đi, chìm sâu vào trong vô thức của bạn; thế thì nó bắt đầu thường trú ở đó, và nó kiểm soát bạn từ đó.

Nếu bạn kìm nén ham muốn, bạn sẽ phải thường xuyên kìm nén và bạn sẽ phải thường xuyên canh gác. Ban ngày có thể bạn thành công trong việc kìm nén nó, nhưng trong mơ nó sẽ trôi lên bề mặt lần nữa. Đó là lý

do tại sao phân tâm phải nghiên cứu giấc mơ của bạn. Nó không thể tin được bạn khi bạn thức, nó không thể tin cậy bạn khi bạn còn thức - nó phải nhìn vào giấc mơ của bạn. Tại sao? - bởi vì giấc mơ của bạn sẽ nói điều bạn đã kìm nén. Và bất kì cái gì bị kìm nén cũng đều trở thành rất mạnh, bởi vì nó đi vào trong nguồn vô ý thức của bạn và từ đó nó cứ kéo sợi dây của bạn. Và khi kẻ thù không thể bị trông thấy, nó còn mạnh hơn - tự nhiên, hiển nhiên.

Phật không nói tranh đấu với ham muốn, Phật không nói chống lại ham muốn. Ông ấy đơn giản phát biểu một sự kiện: rằng ham muốn là ngu xuẩn, rằng ham muốn tạo ra khổ, rằng ham muốn sẽ không bao giờ cho phép bạn phúc lạc. Cho nên quan sát ham muốn. Không nói gì về nó! Đơn giản, rất đơn giản quan sát. Đừng ngồi như quan toà.

*Sương hay khổ -
Dù ông rơi vào cái gì,
bước tiếp
Không xúc động, không gấn bó.*

Và sương sẽ tới và khổ sẽ tới, bởi vì đây là những hạt mầm bạn đã gieo qua nhiều thời đại, và bất kì điều gì bạn đã gieo, bạn sẽ phải thu hoạch. Cho nên đừng bị rối loạn. Nếu sương tới, đừng trở nên quá kích động nhiều; nếu khổ tới, đừng trở nên quá chán nản. Cứ nhận mọi điều một cách dễ dàng.

Sương và khổ là tách rời khỏi bạn; vẫn còn không bị đồng nhất. Đó là điều ông ấy ngụ ý: *bước tiếp, không xúc động, không gấn bó...* cứ dường như chúng không xảy ra cho bạn mà xảy ra cho ai đó khác. Thử

một phương cách bé nhỏ này, nó là đơn thuốc có giá trị: cứ dường như chúng không xảy ra cho bạn mà cho ai đó khác, có thể cho một nhân vật trong tiểu thuyết hay bộ phim, và bạn chỉ là người xem. Vâng, bất hạnh có đó, hạnh phúc có đó, nhưng nó có ở *kia!* - còn bạn lại ở đây.

Đừng trở nên bị đồng nhất, đừng nói, "Mình bất hạnh," đơn giản nói, "Mình là người quan sát. Bất hạnh có đó, hạnh phúc có đó - mình chỉ là người quan sát."

Sẽ là một điều trọng đại nếu một ngày nào đó trong tương lai chúng ta bắt đầu thay đổi hình mẫu của ngôn ngữ của chúng ta, bởi vì ngôn ngữ của chúng ta được bắt rễ rất sâu trong dốt nát. Khi bạn cảm thấy đói, bạn lập tức nói, "Tôi đói." Điều đó tạo ra đồng nhất và cho bạn cảm giác dường như bạn là việc đói. Bạn không là vậy. Ngôn ngữ nên ở dạng nó không cho bạn khái niệm sai rằng "tôi đói." Điều thực sự ở đây là: bạn đang quan sát thân thể đói; bạn là người quan sát rằng dạ dày trống rỗng, rằng nó muốn thức ăn - nhưng đây không phải là bạn. Bạn là người quan sát. Bạn bao giờ cũng là người quan sát! Bạn chưa bao giờ là người làm. Bạn bao giờ cũng cứ đứng như người quan sát ở xa xôi.

Ngày một được bắt rễ nhiều hơn vào việc quan sát đi - đó là điều Phật gọi là *vipassana*, nhìn thấu, nhìn bằng con mắt bên trong bất kì điều gì xảy ra, và vẫn còn không bị xúc động, không bị gấn bó.

Một chiến sĩ người da đỏ kì cựu, mạnh mẽ lạc đội ngũ đi vào trong trại với bầy mũi tên Shoshone cắm vào ngực và chân.

Bác sĩ khám cho anh ta và lưu ý, "Sức chịu đựng thật đáng kinh ngạc. Chúng không làm đau sao?"

Người lính kì cựu lắc đầu, "Chỉ khi tôi cười thôi."

Thực ra, chúng đáng phải không gây đau chứ - và chúng quả không gây đau cho vị phật. Không phải là nếu bạn bắn xuyên mũi tên vào vị phật thì không có đau; cái đau có đó. Ông ấy có thể cảm thấy nó thậm chí còn nhiều hơn bạn, bởi vì nhạy cảm của vị phật là ở mức tối đa - bạn không nhạy cảm, đỡ dần, nửa chết. Các nhà khoa học nói rằng bạn chỉ cho phép hai phần trăm thông tin đạt tới bạn; chín mươi tám phần trăm bị ngăn lại ở bên ngoài. Các giác quan của bạn không cho phép nó vào. Chỉ hai phần trăm của thế giới đạt tới bạn; chín mươi tám phần trăm bị loại ra.

Với vị phật, một trăm phần trăm thế giới là sẵn có, cho nên khi một mũi tên xuyên vào vị phật, nó gây đau một trăm phần trăm; với bạn nó gây đau chỉ hai phần trăm. Nhưng có khác biệt lớn lao: vị phật là người quan sát. Nó đau đấy, nhưng nó không gây đau cho *ông ấy*. Ông ấy quan sát cứ dường như nó đang xảy ra cho ai đó khác. Ông ấy cảm thấy từ bi cho thân thể - ông ấy cảm thấy từ bi, từ bi của ông ấy cho thân thể ông ấy - nhưng ông ấy biết rằng ông ấy không là thân thể.

Cho nên theo một cách nào đó, nó làm ông ấy đau nhiều hơn nó làm đau bạn, theo cách khác nó không gây đau chút nào. Ông ấy vẫn còn xa cách, không bận tâm. Đó là một trạng thái rất ngược đời. Ông ấy *chăm sóc* thân thể, vậy mà vẫn không bận tâm - không bận tâm về hậu quả. Ông ấy lấy mọi sự chăm sóc có thể bởi vì ông ấy kính trọng thân thể. Nó là người phục vụ hay

thể, nó là ngôi nhà tốt để sống trong đó - ông ấy nhận việc chăm sóc nhưng ông ấy vẫn còn xa cách.

Ngay cả khi thân thể đang chết thì vị phật cứ quan sát rằng thân thể đang chết. Tính quan sát của ông ấy vẫn còn tới lúc cuối cùng. Thân thể chết và vị phật cứ quan sát rằng thân thể đã chết. Nếu người ta có thể quan sát tới mức độ đó, người ta vượt ra ngoài cái chết.

*Không hỏi về gia đình hay quyền lực hay của cải,
Dù cho bản thân ông hay cho người khác.
Người trí huệ có thể ước ao vươn lên một cách bất
công không?*

Mọi thứ của thế giới này đều không thành vấn đề - của cải, quyền lực, danh tiếng, chúng không thành vấn đề. Vị phật không thể yêu cầu chúng cho bản thân mình hay cho người khác. Phân biệt đó phải được nhớ. Thông thường người ta hay nghĩ rằng vị phật sẽ không đòi hỏi cho mình, nhưng ông ấy có thể đòi hỏi cho người khác. Không, ông ấy sẽ không đòi hỏi cho người khác đâu. Đó là chỗ mà Ki tô giáo và Phật giáo có cái nhìn đối lập nhau.

Có một câu chuyện:

Một phụ nữ tới Phật, vừa kêu khóc vừa mang xác chết của đứa con duy nhất của cô ấy. Mọi người đã bảo cô ấy rằng nếu cô ấy tới Phật, ông ấy là người từ bi thế, ông ấy có thể làm phép màu nào đó. Phật bảo người đàn bà này, "Cô làm một điều này: cô đi vào thị trấn - đem về vài hạt mù tạc. Nhưng một điều kiện phải được

đáp ứng: chúng phải được lấy từ ngôi nhà chưa bao giờ có người chết."

Người đàn bà này rất sung sướng; điều này không phải là vấn đề vì cả làng họ đều trồng hạt mù tạc. Cho nên mọi nhà đều đầy hạt mù tạc. Cô ấy chạy hết nhà nọ tới nhà kia, nhưng trong nỗi kích động rằng con trai mình sẽ được sống lại cô ấy quên mất hoàn toàn rằng điều kiện này là không thể được, nó không thể được đáp ứng.

Đến tối cô ấy đã đi gõ cửa mọi nhà, và mọi người đều nói, "Chúng tôi có thể cho cô bao nhiêu hạt mù tạc tùy cô muốn, nhưng chúng sẽ chẳng ích gì vì chúng tôi không thể hoàn thành được điều kiện này: ai đó đã chết trong gia đình chúng tôi - không chỉ một mà nhiều người đã thực sự chết rồi. Bố tôi chết, bố của bố tôi chết... và cả nghìn người khác trước đó." Vợ của ai đó đã chết, mẹ của ai đó, anh trai chị gái của ai đó, con của ai đó... Cô ấy không thể nào tìm được một gia đình mà không có người chết.

Đến tối khi cô ấy quay về cô ấy đã là một người đàn bà hoàn toàn khác - cô ấy vừa về vừa cười. Buổi sáng cô ấy còn khóc lóc kêu la; cô ấy đã gần như phát điên vì đứa con duy nhất đã chết. Phật hỏi cô ấy, "Sao cô cười?"

Cô ấy nói, "Bây giờ tôi biết rồi - thầy lừa tôi, thầy phỉnh tôi, nhưng tôi không thể thấy ra vấn đề vào lúc đó. Mọi người đều phải chết, cho nên con của tôi chết không phải là vấn đề bây giờ. Nó phải chết một ngày nào đó này khác. Theo một cách nào đó thì cũng tốt là nó đã chết trước tôi: nếu như tôi chết trước nó, nó sẽ đau khổ. Để tôi chịu đau khổ còn tốt hơn là để nó chịu đau khổ. Cho nên điều đó là tốt, hoàn toàn tốt.

"Bây giờ tôi đã tới để xin điểm đạo. Xin thầy điểm đạo cho con vào sanniyas, bởi vì tôi muốn biết: liệu có cái gì bên ngoài cái chết hay không? Cái chết có phải là tất cả hay làm cho cái gì đó sống sót? Tôi không còn quan tâm tới đứa con nữa."

Phật nói, "Đó là mục đích để phái cô đi, để cho cô có thể được thức tỉnh."

Bây giờ cùng câu chuyện đó bạn có thể quán tưởng về Jesus Christ. Điều người Ki tô giáo nói... bởi vì chẳng ai biết Jesus thực sự là loại người nào ngoại trừ điều người Ki tô giáo nói về ông ấy, và họ đang nói những điều sai về ông ấy. Nếu ông ấy thực sự là vị phật - và ông ấy quả là vị phật - thế thì ông ấy đã không quan tâm tới việc làm mọi người sống lại từ cái chết. Ông ấy sẽ không làm Lazarus sống lại từ cái chết - để làm gì? Lazarus không còn sống nữa. Ông ấy phải đã chết vài năm sau đó; cho dù ông ấy có được sống lại thì ông ấy cũng sẽ chết vài năm sau. Cái chết nhất định xảy ra; nhiều nhất bạn có thể trì hoãn được nó thôi.

Vị phật không quan tâm tới việc trì hoãn! Toàn thể nỗ lực của vị phật là để làm cho bạn tỉnh táo, nhận biết, rằng cái chết đang tới. Ông ấy không định bảo vệ bạn khỏi cái chết, ông ấy phải đem bạn vượt ra ngoài cái chết. Và Jesus là vị phật. Hiểu biết của tôi về Jesus là hoàn toàn khác với cách diễn giải Ki tô giáo. Với tôi, đây là chuyện ngụ ngôn: Lazarus quay trở lại cuộc sống đơn giản nghĩa là Lazarus được tái sinh về mặt tâm linh.

Phật đã nói nhiều lần - Jesus cũng đã nói - Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa, ông sẽ không vào

được Vương quốc của Thượng đế của ta. Nhưng "được sinh ra lần nữa " không ngụ ý rằng bạn phải được phục sinh. "Được sinh ra lần nữa " nghĩa là quá trình tâm linh của việc thức tỉnh. Jesus phải đã làm thức tỉnh Lazarus khỏi giấc ngủ của ông ấy, khỏi cái chết siêu hình của ông ấy.

Khi bạn tới tôi, bạn đã chết về mặt siêu hình - bạn là Lazarus. Câu chuyện này nói Jesus đã gọi Lazarus từ ngoài nấm mồ của ông ấy: "Lazarus ơi, ra đi!" Đó là điều mọi vị phật đều đã từng làm trong suốt các thời đại: gọi các Lazarus ra khỏi nấm mồ của họ. Khi tôi điếm đạo cho bạn thành sannyas, tôi đang làm gì? - gọi đây, "Lazarus ơi, ra khỏi nấm mồ của ông đi! Được tái sinh đi!"

Sannyas là quá trình tái sinh. Lazarus phải đã được điếm đạo vào những bí ẩn sâu sắc hơn của cuộc sống, điều vượt ra ngoài cái chết. Nhưng làm cho biểu dụ hay này thành sự kiện lịch sử là phá huỷ đi toàn thể tính thơ ca của nó, toàn thể ý nghĩa của nó.

Vị phật sẽ không yêu cầu - cho bản thân ông ấy hay cho gia đình ông ấy hay cho bất kì ai khác - về quyền lực, danh tiếng, của cải, bởi vì chúng hoàn toàn vô dụng.

Người trí huệ có thể ước ao vươn lên một cách bất công không? Điều đó là không thể được. Nhớ lấy, 'người trí huệ' là từ dịch cho 'phật'. Người đã thức tỉnh không thể làm điều gì bất công được - điều đó là không thể được, điều đó không thể xảy ra được do bản chất của mọi sự. Người đã thức tỉnh chỉ có thể làm điều đúng, điều công bằng. Và yêu cầu về quyền lực, danh vọng, tiền bạc, của cải là ngu xuẩn. Người trí huệ

không thể yêu cầu những điều đó, cho bản thân hay cho người khác.

Và vị phật biết bất kì cái gì công bằng là đang xảy ra rồi; không có nhu cầu yêu cầu về điều đó, không có nhu cầu để ham muốn về điều đó. Sự tồn tại là rất công bằng và rất sòng phẳng. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng, không cạn kiệt, rằng sự tồn tại là rất công bằng và sòng phẳng. Bạn đơn giản vẫn còn tự nhiên và sự tồn tại sẽ cứ ban tặng cho bạn cả nghìn lẻ một phúc lành mà không cần đòi hỏi gì của bạn về chúng.

Phát biểu nổi tiếng của Jesus là: Hỏi và điều đó sẽ được cho. Nếu bạn hỏi Phật ông ấy sẽ nói: Đừng hỏi và điều đó sẽ được cho. Jesus nói: Gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông. Nếu bạn hỏi Phật ông ấy sẽ nói: Đừng gõ cửa, bởi vì cửa đã mở rồi. Nhìn thôi... hoa cỏ kia, và Basho nhìn chăm chú vào nó.

Vài người đi qua sông.

Phần lớn bị kẹt ở bờ bên này.

Trên bờ sông họ chạy xuôi ngược.

Phật nói đi nói lại rằng mọi người đều trong vội vã thế, chẳng biết họ đang đi đâu, nhưng trong vội vã tất họ vẫn đang đi đâu đó. Và họ đơn giản đi xuôi ngược, trên bờ này, với hi vọng rằng bằng việc chạy và vẫn còn bị bận bịu họ sẽ đạt tới bờ bên kia.

Tôi đã nghe nói rằng giáo hoàng ở Vatican nhận được một cú điện thoại, cú điện thoại đường dài, từ New York. Giám mục từ New York gọi điện trong

trạng thái rất thần kinh, kích động, phát sốt: "Thưa giáo hoàng, tôi cần chỉ dẫn ngay lập tức: một người giống như Jesus đã vào nhà thờ, và ông ta nói, 'Ta là Jesus Christ.' Bây giờ tôi phải làm gì đây?"

Giáo hoàng dẫn đo về điều đó một chốc rồi nói, "Cứ ra về bận bịu vào."

Bạn có thể làm gì khác được? Nếu Jesus đã tới, ít nhất ra về bận bịu đi, làm điều gì đó đi! Cứ để cho ông ấy thấy rằng người của ông ấy đang rất bận rộn - bận lắm. Cho dù chẳng có việc gì, đừng lo nghĩ.

Đó là điều mọi người đang làm - bận mà chẳng có việc, có vẻ rất bận bịu. Và mọi điều họ làm chỉ là chạy xuôi ngược trên cùng bờ. Theo cách này bạn không thể đạt tới bờ bên kia được.

Vài người đi qua sông. Phần lớn bị kẹt ở bờ bên này. Ông ấy ngụ ý gì bởi "bờ bên này"? Bờ bên này có nghĩa là cái chết, thời gian, sự tồn tại nhất thời này. Bờ bên kia nghĩa là bất tử, vô thời gian, vĩnh hằng, Thượng đế, niết bàn. Người ta cần dũng cảm để vượt qua dòng chảy, bởi vì bờ bên kia là không thấy được. Thực ra, chỉ bờ bên này là thấy được, bờ bên kia là vô hình. Bờ bên này là thô, bờ bên kia là tinh. Bờ bên này là vật chất, bờ bên kia là tâm linh - bạn không thể thấy được nó, nó không thể được chỉ cho người khác.

Ngay cả những người đã đạt tới bờ bên kia cũng chỉ có thể gọi bạn, mời bạn, nhưng họ không thể đưa ra được bằng chứng nào. Tôi không thể cho bạn bằng chứng nào về Thượng đế; Phật đã không cho, Jesus đã không cho - không người biết nào có thể cho bất kì chứng minh nào về Thượng đế. Thượng đế không thể

được chứng minh. Bạn chỉ có thể được thuyết phục đi sang bờ bên kia và thấy theo cách riêng của mình.

Phật cứ nói đi nói lại mãi: *Ihi passiko!* Tới và nhìn!

*Nhưng người trí huệ, đi theo con đường,
Đi qua sông vượt ra ngoài tầm với của cái chết.*

Nỗ lực duy nhất của bất kì người thông minh nào trong thế giới này phải là, trước hết và đầu tiên nhất, làm sao biết cái gì đó mà không thể bị cái chết phá hủy - bởi vì cái chết có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào, khoảnh khắc tiếp, ngày mai. Bởi vì cái chết có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào, nỗ lực đầu tiên của người thông minh sẽ là để biết cái gì đó mà không thể bị cái chết phá hủy, và được định tâm vào cái gì đó bất tử, được bắt rễ vào cái đó để cho bạn không bị phá hủy.

*Nhưng người trí huệ, đi theo con đường,
Đi qua sông vượt ra ngoài tầm với của cái chết.*

Tử là hiện tượng quan trọng nhất - quan trọng hơn nhiều so với sinh, bởi vì sinh đã xảy ra rồi; bây giờ bạn không thể làm gì về nó được. Nhưng tử phải xảy ra - cái gì đó có thể được làm về nó, chuẩn bị nào đó. Bạn có thể sẵn sàng đón nhận nó, bạn có thể hiện hữu một cách có ý thức trong trạng thái đón chào nó.

Bạn đã bỏ lỡ cơ hội của sinh, đừng bỏ lỡ cơ hội của tử. Và nếu bạn có thể đón nhận chết trong trạng thái thiền, bạn có thể có khả năng đón nhận việc sinh tiếp của mình - điều sẽ được đi sau cái chết - một cách có ý thức. Nếu bạn có thể chết một cách có ý thức, bạn sẽ được sinh ra một cách có ý thức. Kiếp sống tiếp của

bạn sẽ có hương vị hoàn toàn khác. Và một người có thể được sinh ra chỉ một lần sau khi người đó đã chết một cách có ý thức - chỉ một kiếp sống thêm nữa.

Người Ki tô giáo, người Do Thái, người Mô ha mét giáo, tin vào chỉ một kiếp sống. Diễn giải của tôi là ở chỗ khi bạn đã chết đi một lần mà có ý thức - và được tái sinh có ý thức - kiếp sống đó là kiếp sống thật; chỉ kiếp sống đó mới đáng tính. Mọi kiếp khác trước nó đều không đáng tính tới. Đó là lí do tại sao ba tín ngưỡng này đã không tính tới chúng. Không phải là họ không biết về chúng - Jesus hoàn toàn nhận biết về các kiếp sống quá khứ chứ - nhưng chúng không đáng tính tới. Bạn đang ngủ, bạn đang mơ, bạn vô ý thức. Đây không phải là *sống*; bằng cách nào đó bạn kéo lê bản thân mình trong giấc ngủ.

Phật hay nói với đệ tử của mình: đếm kiếp sống của ông chỉ sau khi ông đã nhận tính chất sannyas.

Có lần chuyện xảy ra:

Một vị vua vĩ đại, Bimbisara, đã tới gặp Phật. Ông ấy ngồi bên Phật nói chuyện với Phật và một ông già tới, cúi mình, chạm chân Phật, một sannyasin già. Và vì đó là thói quen của Phật hay hỏi, ông ấy hỏi ông già này, "Ông bao nhiêu tuổi rồi?" Và ông già nói, "Mới bốn tuổi thôi, thưa thầy."

Bimbisara không thể tin được vào mắt mình, không thể tin được vào tai mình: "Ông già này trông gần tám mươi, nếu không nhiều hơn, mà lại nói mình mới bốn tuổi thôi sao?" Ông ta nói, "Tôi xin lỗi, thưa ông, ông có thể nhắc lại điều đó được không, ông bao nhiêu tuổi rồi?"

Ông già lại nói, "Bốn tuổi."

Phật cười và nói, "Ông không biết cách chúng ta tính cuộc sống: bốn năm trước ông ấy đã trở thành sannyasin, lúc đó ông ấy được điểm đạo vào vĩnh hằng, lúc đó ông ấy được đưa vào vô thời gian. Mới chỉ bốn năm trước ông ấy đã vượt qua bờ bên này và đạt tới bờ bên kia. Ông ấy đã sống tám mươi năm rồi, nhưng những năm đó không đáng tính tới; đó là lãng phí cực kì."

Không ai đã diễn giải Ki tô giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo theo cách như tôi diễn giải. Họ tất cả đều tin vào một kiếp sống, và người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo và người Do Thái đều nghĩ chỉ có một kiếp sống. Đó không phải là trường hợp này; bạn đã sống nhiều lần, nhưng chúng không đáng tính tới. Chỉ một kiếp sống sẽ đáng tính: khi bạn sẽ được sinh ra một cách có ý thức - nhưng bạn có thể được sinh ra một cách có ý thức chỉ nếu bạn chết đi một cách có ý thức.

Cho nên điều đầu tiên và quan trọng nhất trong cuộc sống là chuẩn bị cho cái chết. Và cách chuẩn bị cho cái chết là gì? - điều Phật gọi là "theo con đường." Suy tư về giai thoại nhỏ này.

Nan Yin, một Thiền sư vĩ đại, được Tenno tới thăm, ông này vừa hoàn thành xong việc học tập, mới trở thành thầy giáo. Ngày hôm đó trời mưa, cho nên Tenno đi đôi guốc gỗ và mang ô.

Sau khi chào hỏi ông ta, Nan Yin nhận xét, "Tôi cho là ông đã để đôi guốc gỗ ở tiền sảnh. Tôi muốn biết ô của ông để ở bên trái hay bên phải đôi guốc."

Tenno, bị lẫn lộn, không trả lời ngay được. Ông ta nhận ra rằng mình đã không thể mang tính Thiền mọi lúc. Ông ta trở thành đệ tử của Nan Yin và ông ta đã học thêm sáu năm để hoàn thành tính Thiền mọi lúc của mình.

Đây là con đường. Người ta phải tỉnh táo và nhận biết về mọi thứ và từng thứ người ta đang làm. Bây giờ, Tenno đã không làm điều gì rất nghiêm chỉnh - ông ấy đơn giản quên mất chỗ để ô, ở bên phải đôi guốc hay bên trái đôi guốc. Bạn sẽ cho rằng Nan Yin quá khắt khe; không phải vậy đâu. Chính là vì từ bi mà ông ấy mới hỏi câu hỏi này.

Thầy riêng của Nan Yin, khi lần đầu tiên ông ấy tới với thầy mình, đã hỏi câu hỏi tương tự.

Nan Yin đã du hành qua gần hai trăm dặm trong vùng núi non để tới thầy, và bạn có biết thầy đã hỏi gì không, câu hỏi đầu tiên? Không rất triết lý, không rất siêu hình gì ... Khoảnh khắc Nan Yin cúi lạy, thầy hỏi, "Giá gạo trong thị trấn ông là bao nhiêu?" Giá gạo...!

Nhưng Nan Yin lập tức nói, "Tôi không còn ở đó nữa, tôi đang ở đây. Tôi chưa bao giờ nhìn lại, và tôi đã phá mọi cây cầu mà tôi đã đi qua. Cho nên xin thầy quên chuyện gạo và giá gạo đi!"

Thầy cực kì sung sướng. Thầy ôm ghì lấy Nan Yin, thầy ban phúc cho ông ấy, và thầy nói, "Nếu ông nói cho ta giá gạo trong thị trấn, ta đã tống ông ra khỏi tu viện rồi. Ta sẽ không cho phép ông ở đây, bởi vì chúng ta không quan tâm tới nhà buôn bán gạo."

Từng thầy đều có cách thức riêng của mình để nhìn vào bản thể bên trong của đệ tử. Bây giờ đây là câu hỏi

đơn giản: Nan Yin nói, "Ô của ông ở đâu rồi - bên trái hay bên phải đôi guốc?" Bây giờ, chẳng ai có thể nghĩ xem Immanuel Kant có hỏi những câu hỏi như vậy với bất kì đệ tử nào của ông ấy không; chẳng ai có thể hình dung được Hegel hay Heidegger hay Sartre hỏi câu hỏi như vậy với học trò của mình - không thể được!

Chỉ người như Nan Yin, người là vị phật, mới có thể hỏi câu hỏi như vậy - bình thường thế, vậy mà với sáng suốt phi thường thế. Ông ấy đang nói, "Khi ông để ô, ông có nhận biết không? - hay ông đã làm điều đó một cách máy móc?"

Có lần một người, một người khác, một hàn lâm học sĩ, tới gặp Nan Yin. Ông ta ném giày của mình - chắc phải giẫm dẫm hay cái gì đó - đóng sầm cửa, bước vào. Ít nhất có ba mươi đệ tử khác đang ngồi đó. Nan Yin nhìn vị học sĩ này; ông ta là một học sĩ lừng danh... ông ta phải đã trông đợi rằng Nan Yin sẽ đứng dậy và đón chào ông ta. Thay vì vậy, Nan Yin quát vị học sĩ này và bảo ông ta quay lại xin tha thứ. "Ông đã đối xử không tốt với cánh cửa, ông đã đối xử không tốt với đôi giày! Chừng nào chúng chưa tha thứ cho ông, chừng nào ta chưa thấy rằng ông đã được tha thứ, ta sẽ không cho phép ông vào - ông ra đi!"

Choáng váng, tiêu tan - nhưng vị học sĩ này vẫn chưa thể nhìn ra vấn đề. Dầu vậy ông ấy vẫn thử; ông ấy nói, "Nhưng phòng có ích gì mà hỏi xin tha thứ từ giày và cửa? Chúng dầu sao cũng là vật chết, làm sao chúng có thể tha thứ được?"

Nan Yin nói, "Nếu ông có thể giận chúng và chúng chết, nếu giận mà là được, thế thì ông phải sẵn sàng hỏi xin tha thứ nữa chứ - xin lỗi đi!"

Vị học sĩ đi ra; lần đầu tiên trong đời ông ta cúi lạy chiếc giấy của mình. Và ông ta nhớ trong hồi kí của mình rằng "Khoảnh khắc đó là một trong những khoảnh khắc quý giá nhất trong đời tôi, khi tôi cúi lạy chiếc giấy của tôi. Im lặng thể giáng xuống tôi! Lần đầu tiên tôi cảm thấy thoát khỏi bản ngã, hoàn toàn cởi mở. Thầy đã làm thủ đoạn. Khi tôi quay lại, thầy đã đón nhận tôi với vui vẻ thể. Thầy nói, 'Bây giờ ông đã sẵn sàng ngồi bên cạnh ta, bây giờ ông đã sẵn sàng nghe ta. Bây giờ ông được kết thúc; bằng không thì sự việc còn dang dở. Và đừng bao giờ đề bất kì cái gì dang dở, bằng không nó cứ treo mãi quanh ông. Ông sẽ bị cắn rứt. Nếu ông xử sự sai với cánh cửa và ông không hoàn thành toàn bộ quá trình này, ông sẽ vẫn còn giận dữ ở đâu đó.'"

Nhận biết từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc là con đường của vị phật. Nếu bạn có thể vẫn còn nhận biết từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, bạn sẽ trở nên hoàn toàn rõ ràng rằng có cái gì đó trong bạn ở bên ngoài cái chết, cái không thể bị đốt cháy, không thể bị phá huỷ, không thể bị huỷ diệt. Và biết tảng đá của tính không thể bị phá huỷ bên trong bạn là bắt đầu của cuộc sống mới.

*Người đó bỏ đường tôi
Để đi đường của ánh sáng.*

Con đường của sống vô ý thức được Phật gọi là con đường tối. Và con đường sống có ý thức, cẩn thận, khoảng khắc sang khoảng khắc, đem tâm thức của bạn vào từng hành động, từng hành động nhỏ, từng chi tiết là con đường của ánh sáng.

*Người đó bỏ nhà,
đi tìm hạnh phúc trên đường gian khó.*

'Nhà' được ngụ ý là níu bám lấy an ninh, an toàn, cái quen thuộc, cái đã biết. Với 'bỏ nhà' ông ấy không ngụ ý bỏ gia đình bạn, con bạn, vợ bạn, chồng bạn đâu - điều đó đã từng là cách thức các Phật tử đã diễn giải dòng này, qua nhiều thời đại. Đó không phải là diễn giải của tôi. Đó không phải là nhà thực đâu. Nhà thực là cái gì đó bên trong tâm trí bạn: óc tính toán, trí tuệ, logic, chiếc áo giáp bạn tạo ra quanh bản thân mình chống lại cả thế giới - cái đó là 'nhà'. 'Bỏ nhà' - điều đó nghĩa là bỏ mọi an ninh, đi vào bất an ninh, vứt bỏ cái đã biết, đi vào cái không biết, quên đi các tiện nghi của bờ bên này và đi vào trong nước đục, vào biển chưa thăm dò. Đó là con đường gian khó - nhưng bờ bên kia chỉ có thể được đạt tới qua con đường gian khó.

Những người lười biếng, người bao giờ cũng đi tìm lối tắt nào đó, người muốn được Thượng đế với giá rẻ, người không sẵn sàng trả cái gì để có được chân lí tối thượng, họ đang tự lừa phỉnh họ và làm phí thời gian của họ. Chúng ta phải trả bằng cuộc sống của mình, chúng ta phải trả bằng mọi thứ chúng ta có, chúng ta phải buông xuôi toàn bộ, chúng ta phải trở nên được cam kết mãnh liệt và toàn tâm. Đó là con đường gian khó, và chỉ qua con đường gian khó mà người ta mới

có thể vượt qua dòng chảy của sự tồn tại và có thể đạt tới bờ bên kia, cái bất tử, cái vĩnh hằng.

*Tự do khỏi ham muốn,
Tự do khỏi sở hữu,
Tự do khỏi chỗ tối của trái tim...*

Nếu bạn sẵn sàng vứt bỏ mọi áo giáp của an ninh và tiện nghi, nếu bạn sẵn sàng vứt bỏ mọi tâm trí tính toán, tâm trí láu lỉnh, tâm trí tinh ranh, nếu bạn sẵn sàng vứt bỏ bản thân tâm trí, mọi phần tối của trái tim bạn sẽ biến mất. Trái tim bạn sẽ trở nên đầy ánh sáng, ham muốn sẽ biến mất - ham muốn nghĩa là tương lai. Và sở hữu sẽ không còn là sự níu bám của bạn nữa - sở hữu nghĩa là quá khứ.

Khi không còn ham muốn, không còn níu bám vào sở hữu, bạn được tự do với quá khứ và tương lai. Tự do với quá khứ và tương lai là tự do trong hiện tại. Điều đó mang tới chân lý, Thượng đế, tự do. Điều đó, chỉ điều đó thôi mới đem tới trí huệ, phật tính, thức tỉnh.

*Tự do khỏi gấn bó và thềm muốn,
Đi theo bầy ánh sáng của thức tỉnh,
Và hân hoan lớn lao trong tự do của mình,
Trong thế giới này người trí huệ
Bản thân mình trở thành ánh sáng,
Thuần khiết, chói sáng, tự do.*

Và khi bạn đi chuyển ngày một nhiều trong hiện tại, bên trong bạn sẽ bắt gặp bầy ánh sáng - điều yoga Hindu gọi là bầy *luân xa*, yoga Phật giáo gọi là bầy ánh sáng, bầy ngọn đèn. Khi bạn trở nên ngày một tách rời

hơn khỏi thân thể, tách rời khỏi sở hữu, đứng đứng trong ham muốn, năng lượng của bạn bắt đầu đi lên trên. Cùng năng lượng đã được chứa ở trung tâm thấp nhất; tại trung tâm dục... Bây giờ, chỉ tại trung tâm dục đôi khi bạn có kinh nghiệm về ánh sáng, điều bạn gọi là cực thích, nhưng ngay cả vậy cũng rất hiếm ở đó. Chỉ rất hãn hữu, rất ít người đã biết rằng làm tình, một khoảnh khắc tới khi những người yêu trở nên tràn đầy ánh sáng. Thế thì kinh nghiệm cực thích không chỉ là vật lí, nó có cái gì đó tâm linh trong nó.

Mật tông đã cố gắng tạo ra không gian và hoàn cảnh đó mà các trung tâm dục bắt đầu toả ánh sáng. Và khi hai người yêu không chỉ là khai thác thân thể nhau mà thực sự tôn thờ thân thể nhau, khi người kia là thượng đế và việc làm tình giống như cầu nguyện và thiền - với tôn kính người ta đi vào làm tình - điều xảy ra là cả hai trung tâm gặp gỡ, những năng lượng nam tính và nữ tính, và ánh sáng lớn lao bắt đầu tuôn chảy bên trong bản thể bạn.

Cùng điều này có thể xảy ra ở sáu điểm khác, cao hơn; các điểm càng cao, ánh sáng càng rực rỡ và chói lọi hơn. Điểm thứ bảy là *sahasrar*, hoa sen một nghìn cánh. Tại đó ánh sáng nhiều tới mức Kabir nói nó "cứ dường như một nghìn mặt trời đột nhiên mọc lên" - không phải một, mà một nghìn mặt trời.

*Tự do khỏi gấn bó và thềm muốn,
Đi theo bầy ánh sáng của thức tỉnh,
Và hân hoan lớn lao trong tự do của mình,
Trong thế giới này người trí huệ
Bản thân mình trở thành ánh sáng,
Thuần khiết, chói sáng, tự do.*

Bản thân người đó trở thành ánh sáng lên chính mình và người đó trở thành ánh sáng lên người khác nữa. Là vị phật đi! Cuộc sống là vô nghĩa nếu không có điều đó. Là vị phật đi! Chỉ thế thì bạn mới được hoàn thành. Là vị phật đi! Thế thì bạn đã nở hoa. Là vị phật và bạn sẽ biết Thượng đế ngụ bên trong bạn.

Đủ cho hôm nay.

4

Tôi là người say

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Nếu ghen tuông, sở hữu, gắn bó, nhu cầu và mong
đợi và ham muốn và ảo tưởng bị vứt bỏ, cái gì sẽ
còn lại trong tình yêu của tôi? Có phải mọi thơ ca
và đam mê của tôi đều là dối trá không? Những
đau đớn tình yêu của tôi có liên quan nhiều tới đau
đớn hơn là với tình yêu không? Tôi có học yêu
được không? Hay đây không phải là việc học mà là
món quà, kết quả tự nhiên từ cái gì đó khác? Ân
huệ giáng xuống?*

Satya này, tình yêu không thể được học, nó không thể được trau dồi. Tình yêu trau dồi sẽ không là tình yêu chút nào. Nó sẽ không là hoa hồng thực, nó sẽ là hoa giả thôi. Khi bạn học cái gì đó, điều đó nghĩa là cái gì đó tới từ bên ngoài; nó không phải là trưởng thành

bên trong. Và tình yêu phải là trưởng thành bên trong của bạn nếu nó là chân thực và thực sự.

Tình yêu không phải là học tập mà là trưởng thành. Mọi điều cần thiết về phần bạn không phải là học cách yêu, mà là gỡ bỏ cách không yêu. Rào cản phải được dỡ bỏ, chướng ngại phải bị phá hủy - thế thì tình yêu là bản thể tự nhiên, tự phát của bạn. Một khi chướng ngại đã được loại bỏ, tảng đá đã bị vứt đi, luồng chảy bắt đầu. Nó đã có đó rồi - bị ẩn kín đằng sau nhiều tảng đá, nhưng dòng suối thì đã có đó rồi. Nó là chính bản thể của bạn.

Nó là món quà, nhưng không phải là cái gì đó sẽ xảy ra trong tương lai; nó là món quà đã xảy ra cùng việc sinh của bạn. Hiện hữu là yêu đầy. Có khả năng thờ là đủ để có khả năng yêu. Yêu giống như thờ vậy. Nếu thờ dành cho thân thể vật lí, yêu dành cho bản thể tâm linh. Không có thờ thân thể chết; không có yêu linh hồn chết.

Cho nên điều đầu tiên cần được ghi nhớ: Nó không phải là cái gì đó bạn có thể học được. Và nếu bạn học bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề; bạn sẽ học cái gì đó khác nhân danh tình yêu. Nó sẽ là rơm, giả. Và đồng tiền giả có thể dường như đồng tiền thật; và nếu bạn không biết cái thật, cái giả có thể cứ lừa bạn. Chỉ bằng việc biết cái thực, bạn mới có khả năng thấy phân biệt giữa cái giả và cái thực.

Và mọi điều này đều là chướng ngại: ghen tuông, sở hữu, gắn bó, trông đợi, ham muốn... Và Satya này, nỗi sợ của bạn là đúng rằng, "Nếu mọi cái này biến mất, cái gì sẽ còn lại từ tình yêu của tôi?"

Chẳng cái gì sẽ còn lại từ tình yêu của bạn. Tình yêu sẽ còn lại... nhưng tình yêu không có liên quan gì tới cái "tôi" hay "bạn". Thực ra, khi tất cả sở hữu, tất cả ghen tuông, tất cả trông đợi đều biến mất, tình yêu không biến mất - bạn biến mất, bản ngã biến mất. Những điều này là cái bóng của bản ngã.

Không phải yêu là ghen đâu. Quan sát, nhìn, lại theo dõi. Khi bạn cảm thấy ghen, đấy không phải là *yêu* cảm thấy ghen đâu; yêu chưa bao giờ biết gì tới ghen. Cũng như mặt trời chưa bao giờ biết gì tới bóng tối, yêu chưa bao giờ biết gì tới ghen.

Chính bản ngã cảm thấy đau, chính bản ngã cảm thấy cạnh tranh, trong tranh đấu thường xuyên. Chính bản ngã mới tham vọng và muốn cao hơn người khác, muốn là ai đó đặc biệt. Chính bản ngã bắt đầu cảm thấy ghen tuông, sở hữu - bởi vì bản ngã có thể tồn tại được chỉ với sở hữu. Bạn càng sở hữu nhiều, bản ngã càng được làm mạnh thêm; không sở hữu gì bản ngã không thể tồn tại được. Nó nghiêng về sở hữu, nó phụ thuộc vào sở hữu. Cho nên nếu bạn có nhiều tiền, nhiều quyền, nhiều danh, đàn bà đẹp, đàn ông đẹp, con cái đẹp, bản ngã cảm thấy được nuôi dưỡng nhiều lắm. Khi sở hữu biến mất, khi bạn không sở hữu cái gì, bạn sẽ không tìm thấy bản ngã bên trong. Sẽ không có ai có thể nói "tôi".

Và nếu bạn nghĩ *đấy* là tình yêu của bạn, thế thì chắc chắn tình yêu của bạn cũng sẽ biến mất. Tình yêu của bạn không thực là tình yêu đâu. Nó là ghen tuông, sở hữu, thù hận, giận dữ, bạo hành; nó là nghìn lẻ một thứ ngoại trừ tình yêu. Nó đeo mặt nạ là tình yêu - bởi vì mọi điều này đều xấu tới mức chúng không thể tồn tại được nếu thiếu mặt nạ.

Một chuyện ngụ ngôn cổ:

Thế giới được tạo ra, và Thượng đế mọi ngày đều gửi những điều mới tới thế giới. Một hôm ngài phái các cô Đẹp và Xấu tới thế giới. Đó là cuộc hành trình dài từ thiên đàng tới địa đàng. Kkkhoảnh khắc họ tới lúc đó đã là sáng sớm, mặt trời sắp lên. Họ tiếp đất gần cái hồ và cả hai quyết định tắm cái đã bởi vì toàn thể thân thể, quần áo đều đầy bụi bặm. Không biết các con đường của thế giới - họ còn mới thể - họ cởi quần áo ra; hoàn toàn trần truồng, họ nhảy xuống nước mát của hồ. Mặt trời lên, mọi người bắt đầu tới.

Cô Xấu giờ thủ đoạn: khi cô Đẹp bơi ra xa giữa hồ, Xấu trèo lên bờ, đeo đồ trang sức của Đẹp vào, và trốn mất. Vào lúc Đẹp trở nên nhận biết rằng "Mọi người đang tới rồi mà mình lại trần truồng," và cô ta nhìn quanh... quần áo của cô ấy mất rồi! Xấu chuồn đi rồi còn Đẹp đang đứng trần truồng trong ánh mặt trời, và đám đông đang tới gần hơn. Chẳng tìm ra cách nào, cô ta đành mặc quần áo của Xấu và đi tìm Xấu để cho họ có thể đổi lại quần áo.

Câu chuyện kể rằng cô ấy vẫn còn đang tìm đấy... nhưng Xấu lại tinh ranh và cứ trốn hoài. Xấu vẫn mặc quần áo của Đẹp, đeo mặt nạ là Đẹp, còn Đẹp đang đi trong quần áo của Xấu.

Đó là một câu chuyện ngụ ngôn cực kì hay.

Mọi thứ này đều xấu tới mức bạn không thể dung thứ ở cùng với chúng được cho dù chỉ một khoảnh khắc nếu bạn thấy thực tại của chúng. Cho nên chúng không cho phép bạn thấy thực tại. Ghen tuông giả vờ là

tình yêu, sở hữu tạo ra mặt nạ tình yêu... và thế thì bạn thấy thoải mái.

Bạn không lừa được ai khác đâu, Satya này, ngoài bản thân bạn.

Mulla Nasruddin đi qua bên cạnh một nghĩa địa. Anh ta thấy một nấm mồ; trên nấm mồ đó có một tảng đá và trên tảng đá viết: "Ta không chết - ta chỉ đang ngủ say."

Mulla bật cười đau cả bụng. Anh ta nói, "Ông chẳng lừa được ai ngoài bản thân ông."

Satya này, những điều này không phải là tình yêu đâu. Cho nên điều bạn biết là tình yêu, điều bạn đã biết cho tới bây giờ là tình yêu, sẽ biến mất. Nó chẳng có thơ ca gì trong nó cả. Vâng, đam mê thì có đấy - nhưng đam mê là trạng thái phát sốt, đam mê là trạng thái vô ý thức. Đam mê không mang tính thơ ca. Thơ ca chỉ được biết tới bởi chư phật - thơ ca của cuộc sống, thơ ca của sự tồn tại.

Kích động, phát sốt, không phải là cực lạc. Chúng có vẻ giống, đấy mới là vấn đề. Trong cuộc sống nhiều thứ có vẻ giống nhau và khác biệt rất tinh vi và tế nhị và vi tế. Kích động có thể có vẻ giống cực lạc - nó không phải vậy, bởi vì cực lạc về cơ bản là mát mẻ. Đam mê là nóng; tình yêu là mát, không lạnh nhưng mát. Hận thù là lạnh. Đam mê, thèm khát là nóng. Tình yêu đích xác ở giữa. Nó mát mẻ - không lạnh không nóng. Nó là trạng thái của yên bình vô cùng, bình thản, chân thành, im lặng. Và từ im lặng đó là thơ ca, từ im

lặng đó là bài ca, từ im lặng đó nảy sinh điệu vũ của bản thể bạn.

Điều bạn gọi là thơ ca và đam mê không là gì ngoài đối trá - với mẽ ngoài đẹp đẽ. Trong số một trăm nhà thơ của bạn, chín mươi chín người không thực là nhà thơ mà chỉ là người trong trạng thái rối loạn, xúc động, đam mê, thèm khát, dục tình, dâm dục. Chỉ một người trong số một trăm nhà thơ của bạn mới là nhà thơ thực.

Và nhà thơ thực có thể chẳng bao giờ soạn ra bài thơ nào, bởi vì toàn thể bản thể người đó là thơ ca rồi. Cách người đó bước, cách người đó ngồi, cách người đó ăn, cách người đó ngủ - tất cả đều là thơ ca. Người đó tồn tại như thơ ca. Người đó có thể sáng tác thơ, người đó có thể không sáng tác thơ, điều đó không liên quan.

Nhưng điều bạn gọi là thơ ca không là gì ngoài cách diễn đạt của cơn sốt của bạn, của trạng thái tâm thức nóng bức của bạn. Nó là trạng thái điên rồ. Đam mê là mất trí, mù quáng, vô ý thức và nó là đối trá. Nó là đối trá bởi vì nó cho bạn cảm giác cứ dường như nó là tình yêu.

Yêu là có thể chỉ khi thiên đã xảy ra. Nếu bạn không biết cách được định tâm trong bản thể mình, nếu bạn không biết cách nghỉ ngơi và thanh thoi trong bản thể mình, nếu bạn không biết cách hoàn toàn một mình và phúc lạc, bạn sẽ không bao giờ biết yêu là gì.

Yêu có vẻ như quan hệ nhưng bắt đầu trong trạng thái một mình sâu sắc. Yêu diễn đạt như việc quan hệ, nhưng cội nguồn của yêu không ở trong việc quan hệ; cội nguồn của yêu là trong thiên. Khi bạn tuyệt đối hạnh phúc trong tính một mình của mình - khi bạn

không cần người khác chút nào, khi người khác không phải là nhu cầu - thế thì bạn có khả năng của yêu. Nếu người khác là nhu cầu của bạn, bạn chỉ có thể khai thác, thao túng, chi phối, nhưng bạn không thể yêu được.

Bởi vì bạn phụ thuộc vào người khác, sở hữu này sinh - từ nỗi sợ. "Ai biết được? Người ấy cùng mình hôm nay; ngày mai người ấy có thể không cùng mình nữa. Ai biết được về khoảnh khắc tiếp?" Người đàn bà của bạn có thể bỏ bạn, con bạn có thể lớn lên và sẽ ra đi, chồng bạn có thể bỏ bạn mà đi. Ai biết được về khoảnh khắc tiếp? Từ nỗi sợ đó về tương lai mà bạn trở nên rất sở hữu. Bạn tạo ra tù túng quanh người bạn nghĩ bạn yêu.

Nhưng yêu không thể tạo ra nhà tù được - và nếu yêu tạo ra nhà tù, thế thì chẳng cái gì được để lại cho hận thù làm. Yêu đem tới tự do, yêu cho tự do. Nó là không sở hữu. Nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn đã biết phẩm chất khác toàn bộ của yêu, không phải là nhu cầu mà là chia sẻ.

Yêu chia sẻ vui vẻ tuôn trào. Bạn quá tràn đầy vui vẻ; bạn không thể chứa được nó, bạn phải chia sẻ nó. Thế thì có thơ ca và thế thì có cái gì đó cực kì đẹp không phải của thế giới này, mà là cái gì đó tới từ cõi bên kia. Tình yêu này không thể được học, nhưng chương ngại có thể được loại bỏ.

Nhiều lần tôi nói học nghệ thuật yêu, nhưng điều tôi thực sự ngụ ý là: học nghệ thuật loại bỏ mọi cái cản trở yêu. Nó là quá trình phủ định. Nó giống như đào giếng: bạn cứ loại bỏ đi nhiều tầng đất, đá, đá tảng, và thế rồi đột nhiên có nước. Nước bao giờ cũng có đó rồi; nó là dòng chảy ngầm. Bây giờ bạn đã loại bỏ đi tất cả

rào chắn, nước sẵn có đấy. Yêu cũng vậy: yêu là dòng chảy ngầm của bản thể bạn. Nó đã tuôn chảy rồi, nhưng có nhiều tầng đá, nhiều tầng đất cần phải bị loại bỏ.

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói: học nghệ thuật yêu. Nó thực sự không phải là học yêu mà là tháo dỡ cách thức của không yêu.

Khoảnh khắc bạn được định tâm trong bản thể mình, được bắt rễ vào bản thể mình, bạn trở nên tràn đầy ân huệ, dường như Thượng đế đã thấm nhuần vào bạn. Bạn trống rỗng và Thượng đế bắt đầu giáng xuống bạn. Ngài có thể giáng xuống chỉ khi bạn không có: sự vắng mặt của bạn trở thành sự hiện diện của ngài.

Thượng đế không phải là người mà là sự hiện diện. Và hai thanh kiếm không thể để cùng trong một vỏ bao được: hoặc bạn có thể tồn tại, hoặc Thượng đế. Bạn phải biến mất, bay hơi. Sự vắng mặt của bạn là điều tính chất sannyas tất cả là gì.

Quá trình của tính chất sannyas là quá trình trở nên vắng mặt ngày một nhiều, để cho một ngày nào đó chỉ còn không gian trống rỗng bên trong chứ không cái gì khác. Trong trống rỗng đó, bất kì khi nào nó là toàn bộ, lập tức Thượng đế được cảm thấy liền. Thượng đế được cảm thấy như sự hiện diện - và Thượng đế là cái tên khác cho tình yêu. Và biết Thượng đế là biết thơ ca, biết Thượng đế là biết lễ hội, biết Thượng đế là biết phúc lạc - *sat-chit-anand*.

Đó là cách thức các nhà huyền môn ở phương Đông đã định nghĩa Thượng đế: *sat* nghĩa là chân lí, *chit* nghĩa là tâm thức, *anand* nghĩa là phúc lạc. Nếu bạn hoàn toàn trống rỗng, bạn sẽ đi tới biết ba điều này.

Lần đầu tiên bạn sẽ có nếm trải về chân lí, kinh nghiệm nào đó về tâm thức, hương vị nào đó của phúc lạc.

Nhưng, Satya này, ngay bây giờ, mặc dầu điều đó gây đau cho bạn bởi vì nó mang tính rất huỷ diệt... điều tôi đang nói sẽ gây choáng cho bạn. Bạn đã tin vào thơ ca của bạn, vào đam mê của bạn, bạn đã tin vào ảo tưởng và mơ mộng của bạn và bạn đã cảm thấy vĩ đại bởi vì mọi điều này. Và tôi đang nói: mọi điều này đơn giản vô nghĩa. Mặc dầu đa số nhân loại vẫn sống trong ảo tưởng như vậy, mọi cái này chỉ là ảo cảnh. Nếu bạn thực sự muốn đương đầu với cuộc sống bạn sẽ phải sẵn sàng cho nhiều cú choáng, bạn sẽ phải sẵn sàng bị tan thành từng mảnh.

Chức năng của thầy là phá huỷ bạn, bởi vì chỉ khi bạn bị phá huỷ, hoàn cảnh mới được tạo ra mà trong đó Thượng đế có thể được cảm nhận. Cái chết của bạn là bắt đầu của sự tồn tại thiêng liêng.

Chết đi! Chết bản ngã đi, chết quá khứ của bạn đi, và bạn sẽ được phục sinh. Phục sinh đó sẽ làm cho bạn vượt ra ngoài cái chết, ra ngoài thời gian, ra ngoài khổ, ra ngoài thế giới này - điều Phật gọi là “vượt ra ngoài bờ bên này.”

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao Jesus nói cho các đệ tử của ông ấy: tinh ranh như rắn và hồn nhiên như chim bồ câu?*

Anand Jayesh này, rắn là biểu tượng của trí huệ. Trong mọi nền văn hoá cổ đại của thế giới - Do Thái, Hindu, Trung Quốc - rắn đều là biểu tượng duy nhất rất thông thường.

Bằng 'tinh ranh' Jesus không thực sự ngụ ý tinh ranh như bạn hiểu nó đâu. Trong tiếng Aramaic cổ đại, ngôn ngữ mà Jesus nói, chỉ có một từ dành cho cả hai 'trí huệ' và 'tinh ranh', do đó mới có việc dịch sai này.

Nhưng tại sao người Ki tô giáo đã chọn việc dịch nó là 'tinh ranh' mà không là 'trí huệ'? - bởi vì câu chuyện kinh thánh là ở chỗ chính rắn đi cám dỗ, làm biến chất tâm trí của Eve, thuyết phục cô ấy chống lại lệnh của Thượng đế và cứ ăn quả của cây tri thức. Bởi vì câu chuyện kinh thánh này mà rắn đã trở thành cội nguồn nguyên thủy của tội lỗi. Chính rắn đã thuyết phục Eve, thế rồi Eve thuyết phục Adam và nhân loại sa ngã khỏi ân huệ của Thượng đế. Adam và Eve đã bị đuổi ra khỏi vườn Địa đàng; do đó rắn trở thành hiện tượng bị kết án.

Nhưng trong thực tại chuyện ngụ ngôn này có một nghĩa hoàn toàn khác. Người Ki tô giáo sẽ không thừa nhận nghĩa đó. Tôi sẽ nêu nghĩa gì cho câu chuyện ngụ ngôn có ý nghĩa mệnh mông thế? Nó có nhiều nghĩa. Đó là cái hay của các chuyện ngụ ngôn cổ đại: chúng có sự phong phú đa chiều. Chúng không một chiều, chúng đa chiều. Chúng có thể được diễn giải theo cả nghìn lẻ một cách; đó là sự phong phú của chúng. Chúng có nhiều khía cạnh; chúng giống như kim cương - và kim cương càng có nhiều mặt, nó càng có giá trị.

Khi viên kim cương kohinoor được tìm thấy lần đầu tiên nó là một hòn đá rất lớn, viên kim cương lớn nhất mà thế giới đã từng biết tới. Bây giờ nó chỉ còn

một phần ba trọng lượng gốc của nó, bởi vì trong nhiều thời đại các thợ kim hoàn đã đánh bóng, cắt tĩa, lại đánh bóng và cắt tĩa; họ đã làm ra những mặt mới cho viên kim cương này. Bây giờ nó chỉ còn một phần ba trọng lượng của nó nhưng hàng triệu lần giá trị hơn. Các chuyện ngụ ngôn cổ cũng như vậy: chúng là các viên kohinoor. Nhưng vấn đề với cái gọi là tôn giáo là ở chỗ họ trở nên nghiện một nghĩa. Thế rồi họ trở nên sợ các nghĩa khác, các khả năng khác.

Rắn không tinh ranh đâu, rắn là trí huệ trong chuyện ngụ ngôn đây. Chính bởi vì trí huệ của nó mà nhân loại đã được sinh ra. Nếu như không có rắn, bạn đã không ở đây rồi - thậm chí chẳng có Jesus, chẳng có Phật. Thế giới này chắc đã thiếu nhân loại rồi. Chính rắn và trí huệ của nó tạo ra cuộc hành trình vĩ đại này của nhân loại - và nó có giá trị mệnh mông; bằng không dù có cây cối và con vật và chim chóc, nhưng không có Lão Tử, không có Zarathustra, không có Krishna, không có Phật, không có Mohammed, không có Christ, không có Kabir, không có Nanak. Vâng, cây sẽ vẫn có đó và chim chóc và con vật, nhưng sự tồn tại sẽ thiếu đi cái gì đó quan trọng vô cùng; nó sẽ thiếu đi nhân loại, nó sẽ thiếu đi tâm thức con người, cái là điểm phát triển tối thượng cho tới giờ. Chính rắn và trí huệ của nó đây! Rắn còn trí huệ hơn nhiều so với cả Eve và Adam, bởi vì nó dạy cho họ nổi dậy.

Trí huệ bao giờ cũng mang tính nổi dậy. Thực ra, nếu bạn hỏi tôi, Thượng đế đã trao cơ hội cho Adam và Eve nổi dậy đây; do đó mới có lệnh không được ăn từ cây tri thức. Đây là sự kiện tâm lý đơn giản. Khu vườn lớn tới mức Adam và Eve, nếu bản thân họ được bỏ lại đó, sẽ chẳng bao giờ khám phá ra cây tri thức đâu; nó chỉ là một cây và có hàng triệu và hàng triệu cây.

Nhưng Thượng đế đã chỉ cái cây đó và nói, "Đừng có ăn quả của cây này đây." Bằng việc nói điều này ông ấy lại khêu gợi. Thực ra, kẻ dụ dỗ đầu tiên là Thượng đế; rắn là kẻ dụ dỗ thứ hai. Rắn đơn giản là nhân viên của Thượng đế, sứ giả của Thượng đế. Thượng đế phải đã chờ đợi lâu sau khi ông ấy cấm... Bây giờ Adam và Eve nhất định là ăn quả của cây tri thức rồi.

Bạn có thể thử điều đó. Cắm lỗ trẻ, "Không ăn kem. Không lại gần tủ lạnh!" - và thế thì chúng nhất định sẽ tới. Chúng có thể không tới nếu bạn không bảo chúng đừng tới. Cắm đoán trở thành lời mời. Bạn đang thách thức chúng; bạn đang thách thức chúng tự khẳng định bản thân chúng.

Thượng đế đã thách thức Adam và Eve, và thế rồi ngài phải đợi thật lâu. Thách thức này đã không có tác dụng; Adam và Eve phải là những người rất vâng lời. Họ là những người đầu tiên trên thế gian; do đó họ có thể đã không nếm trải việc nổi dậy và vui vẻ của việc nổi dậy và trưởng thành mà việc nổi dậy đó đem lại. Nổi khổ và cực lạc của nổi dậy còn chưa được biết đối với họ. Do đó rắn mới được dùng tới như sứ giả; trong toàn thể vương quốc loài vật, rắn đã được chọn là sứ giả của Thượng đế. Rắn là biểu tượng của trí huệ - và chính bởi vì rắn mà bạn mới ở đây. Rắn thực sự là người bố - người bố của nhân loại.

Phát biểu nguyên gốc của Jesus nghĩa là: Là trí huệ như rắn và hồn nhiên như chim bồ câu. Nhưng từ 'tinh ranh' lại cũng hay. Gurdjieff hay nói rằng chừng nào bạn còn chưa tinh ranh bạn không thể thoát khỏi tù túng của thế giới - bởi vì tù túng là phức tạp tới mức bạn phải rất ranh mãnh. Gurdjieff hay nói rằng nếu bạn

muốn học từ thầy, bạn phải rất ranh mãnh, tinh ranh. Đó là cách ông ấy đã học. Ông ấy đã chuyển từ thầy họ sang thầy kia trong ít nhất hai mươi năm - nhưng các thầy lấy thời gian riêng của họ, họ không vội vã. Họ không sống trong thời gian, họ sống trong vĩnh hằng, cho nên không có vội vàng. Nhưng Gurdjieff đã trong vội vã, cho nên thay vì chờ đợi cho tới bất kì khi nào thầy cảm thấy đúng lúc và thầy sẽ truyền trí thức của mình, thầy sẽ truyền trí huệ của mình, ông ấy bắt đầu đánh cắp trí huệ từ thầy.

Gurdjieff nói ông ấy đã học được bằng việc đánh cắp, bằng việc tinh ranh. Có vẻ kì lạ khi dùng các từ 'ranh mãnh', 'tinh ranh', khi nói tới tâm linh, nhưng Gurdjieff là con người hiếm hoi. Nếu bạn hiểu đúng ông ấy, điều ông ấy ngụ ý đơn giản là: láu cá, thông minh, hoàn toàn tỉnh táo, khôn ngoan.

Ở phương Đông, rắn đã trở thành biểu tượng của năng lượng ngủ trong bạn. Trong yoga chúng ta gọi nó là *kundalini* - quyền năng rắn. Nó ngủ trong trung tâm đực của bạn, như con rắn cuộn lại, ngủ say, ngáy. Tại trung tâm thấp nhất của bản thể bạn, năng lượng của bạn ngủ; nó phải được đánh thức dậy. Và một khi con rắn này bắt đầu vươn dậy trong bạn, bạn sẽ ngạc nhiên rằng bạn không nhỏ bé như bạn có vẻ vậy từ bên ngoài. Từ bên trong bạn bao la như bầu trời; ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn.

Rắn là biểu tượng đẹp. Nó không có chân, dầu vậy nó vẫn di chuyển nhanh thế; chuyển động của nó là phép màu. Thiên nhân nói: Thượng đế không thể được giải thích, chân lí không thể được định nghĩa.

Định nghĩa chân lí cũng giống như gắn chân vào rắn. Rắn di chuyển không cần chân, không có nhu cầu

chân nào. Nếu bạn gắn chân vào rắn bạn có thể dừng chuyển động của nó toàn bộ; nó có thể không có khả năng di chuyển được chút nào.

Trí huệ cũng là trường hợp như vậy: nó di chuyển mà không chân. Nó di chuyển mà không thông tin, không tri thức. Nó di chuyển mà không trí tuệ; nó di chuyển một cách trực giác.

Rắn múa khi nghe nhạc. Các nhà khoa học rất phân vân về điều này lúc ban đầu, bởi vì rắn không có tai chút nào, nó không thể nghe được. Nhưng làm sao bạn phủ nhận được điều đó? - mọi người đều biết rằng rắn trở nên tuyệt đối bị thôi miên bởi âm nhạc; nó đứng đưa, uốn éo. Làm sao điều đó trở thành có thể được? - bởi vì nó không có tai. Thế rồi sau việc điều tra và nghiên cứu lớn lao người ta tìm ra rằng nó không có tai nhưng nó nghe từ mọi tế bào của thân thể nó. Toàn thể bộ da của nó vận hành như cái tai; nó tất cả đều là tai.

Và đó là cách đệ tử phải hiện hữu: tất cả đều là tai; không chỉ nghe từ tai mà nghe từ chân tới đầu, nghe từ từng tế bào của con người để cho từng thớ thịt của sự tồn tại của bạn bắt đầu đập rộn ràng, hoà vào nhịp điệu cùng thầy.

Rắn có ý nghĩa lớn lao. Jesus là phải. Bạn trở nên phân vân, Jayesh này, bởi vì từ 'tinh ranh'. Nó đơn giản ngụ ý trí huệ.

Trưởng thôn Mustapha cần thêm một con ngựa nữa trước khi khởi hành chuyển đi vào sa mạc. Hai con ngựa được đem tới cho ông ta từ làng bên, nhưng người chủ của từng con ngựa, không muốn từ bỏ con

vật của mình, cứ khăng khăng con ngựa nhỏ của mình là vô dụng, hết hơi, già cỗi và què quặt.

"Giải quyết chuyện này đơn giản thôi," trưởng thôn nói. "Chúng ta sẽ tổ chức cuộc đua. Con ngựa thắng sẽ được lấy."

Một cổ vắn bước ra và thì thào, "Thế không được đâu thưa ngài. Chẳng người nào sẽ để cho ngựa của mình chạy nhanh đâu."

"Họ sẽ cho chạy nhanh chứ," Mustapha nói. "Để cho người này cưỡi ngựa của người kia."

Bạn có thể gọi điều đó là tinh ranh, bạn có thể gọi điều đó là trí huệ. Trưởng thôn khôn ngoan đấy, tinh ranh, ranh mãnh đấy. Ông ấy nói, "Để cho người này cưỡi ngựa của người kia." Thế thì sẽ chẳng có gì khó khăn để quyết định ai về đích trước, bởi vì từng người sẽ cố gắng hết mức để đưa ngựa về trước - nó là ngựa của người kia mà.

Jesus nói: khôn ngoan, tinh ranh, ranh mãnh - bởi vì cuộc sống là phức tạp, rất phức tạp, và tù túng của bạn rất cổ đại. Bạn đã trở nên quen với cảnh nô lệ của mình. Chẳng bạn còn chưa hành xử rất thông minh, không có khả năng nào để bạn thoát ra khỏi cạm tù này. Bạn sẽ phải tập trung tất cả năng lượng của mình vào một điểm thôi: cách đạt tới tự do.

Điều đó cũng giống như tù nhân: nếu người đó muốn thoát khỏi nhà giam người đó sẽ phải thực sự tinh ranh, khôn ngoan, ranh mãnh. Người đó sẽ phải quan sát chỗ nào thoát được, người đó sẽ phải liên tục quan sát phía nào của nhà tù ít được canh gác. Người đó sẽ phải quan sát rất cẩn thận lính gác nào có thể bị

hối lộ. Người đó sẽ phải tạo ra kết nối với người ở ngoài; chỉ khi người đó có thể nhận được sự giúp đỡ nào đó từ bên ngoài - sợi dây, chiếc thang, thông tin nào đó: vào lúc nào trong đêm người đó nên trốn đi, vào lúc nào lính gác đổi phiên, vào lúc nào lính gác ngủ, cách kiếm dây thừng, cách lấy thang... Nếu người đó hành xử ngu xuẩn người đó sẽ bị bắt, và người đó sẽ còn bị nguy hiểm hơn trước đây. Tốt hơn cả là đừng thử trốn nếu bạn không đủ thông minh.

Do đó từng thầy đều mài sắc thông minh của bạn. Bất kì chỗ nào bạn thấy rằng thông minh của bạn bị mờ xỉn đi, trốn ngay khỏi chỗ đó nhanh nhất có thể được.

Và đó là điều đang được làm trong hầu hết những cái gọi là nơi chốn tâm linh. Cái gọi là đạo tràng và đền chùa và tu viện và nhà thờ, họ làm bạn dờ dẩn ra, họ an ủi bạn. Họ bảo bạn rằng bạn đã tự do rồi, không có nhu cầu đi đâu cả. Họ bảo bạn rằng nhà tù không tồn tại - đây là nhà bạn. Họ bảo bạn lính gác không phải là kẻ thù của bạn, anh ta là bạn của bạn. Anh ta không canh gác bạn để cho bạn không thể trốn được, không; anh ta canh gác cho bạn để không ai có thể vào và làm hại bạn được. Họ nói trang trí cho nhà tù. Họ cho bạn đủ mọi loại gợi ý và lời khuyên về cách trang trí nó và cách làm cho nó đẹp ra. Họ an ủi bạn. Và bạn càng được an ủi, bạn càng bị ru vào giấc ngủ, càng ít có khả năng cho bạn trở thành vị phật, trở nên được đánh thức, trở nên thực sự tự do.

Cái gọi là các thánh nhân của bạn cứ ca bài ru con; họ giúp bạn ngủ ngon hơn. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng cái gọi là các mật chú chẳng là gì ngoài cách rơi vào giấc ngủ sâu. Đó là Thiên Siêu việt của Maharishi Mahesh Yogi đấy. Nếu bạn cứ lằm nhảm *bất kì* từ

nào... chẳng thành vấn đề bạn lặp lại từ gì - Rama, Rama, hay Krishna, Krishna, hay Christ, Christ, hay Coca-Cola, Coca-Cola - bất kì cái gì cũng có tác dụng. Nếu bạn cứ lặp lại một từ nào đó liên tục nó sẽ giúp bạn rơi vào giấc ngủ sâu, bởi vì tâm trí trở nên chán với nó. Khi tâm trí trở nên chán nó bắt đầu cảm thấy lơ mơ, buồn ngủ. Khi tâm trí trở nên chán chỉ còn mỗi lối thoát khỏi chán - rơi vào giấc ngủ.

Các bà mẹ đều biết điều đó trong hàng thế kỉ. Thiền siêu việt đã được mọi bà mẹ dùng trên khắp thế giới. Bất kì khi nào đứa trẻ không định ngủ là họ lại bắt đầu lặp lại một dòng thôi, lời ru con. Cái gì cũng sẽ có tác dụng; cứ lặp đi lặp lại mãi cùng một điều và đứa trẻ bắt đầu rơi vào giấc ngủ.

Và đó là cách thôi miên vận hành đây: bất kì lặp lại nào - mật chú không cần thiết lắm đâu - *cái gì* cũng được. Bạn có thể làm ra một chỗ đen đen trên tường và cứ nhìn vào đó, nhìn thường xuyên vào nó, và trong vài phút thôi bạn sẽ ngủ say, bởi vì ý thức cần tuôn chảy, ý thức cần cái gì đó mới mẻ để giữ cho tỉnh táo, ý thức cần chuyển động. Ý thức là luồng chảy.

Thực ra chính bởi vì điều này mà Thiền siêu việt của Maharishi Mahesh Yogi - mà cũng chẳng siêu việt chẳng thiền gì cả - đã trở nên có ý nghĩa thế ở Mỹ. Mỹ là nước phải chịu chứng mất ngủ nhiều nhất, nước duy nhất chỉ có thể ngủ được bằng thuốc an thần, thuốc ngủ - và thậm chí bây giờ những thứ đó không còn tác dụng nữa rồi - nước duy nhất đã trở nên bất ổn tới mức giấc ngủ đã trở thành gần như không thể được. Phương pháp mới là cần thiết, những phương pháp tinh tế hơn là cần thiết.

Nhưng rơi vào giấc ngủ không phải là thiền, nó là an ủi thôi. Nó sẽ cho bạn chút ít nghỉ ngơi và ngày mai bạn sẽ thấy bản thân mình tươi tắn hơn chút ít. Điều đó là tốt - tôi không chống lại điều đó. Nó là thuốc an thần không được phẩm. Nếu bạn dùng thuốc an thần bạn có thể dùng thiền siêu việt - tốt hơn nhiều. Ít nhất thì bạn cũng không tọng hoá chất vào mình, chất có thể gây tác dụng phụ. Nó sẽ không gây hại cho bạn, nhưng nó không phải là thiền chút nào - bởi vì thiền nghĩa là mài sắc thông minh. Thiền nghĩa là trở thành ngày một tỉnh táo hơn, sáng tỏ hơn, rục rờ hơn, trở nên chói sáng hơn, trở nên trí huệ hơn.

Jesus là phải khi ông ấy nói: trở nên tỉnh ranh như rắn. Bạn có quan sát rắn không - nó tỉnh táo thế nào, nó chăm chú thế nào? Một chút nhiễu loạn, chỉ cái lá khô rơi theo gió, và con rắn trợn mắt. Bạn bước, bước chân bạn là đủ... chỉ một âm thanh nhỏ bé và con rắn lủi nhanh như gió. Nó tỉnh táo thế, chăm chú thế.

Học chăm chú đó, học tỉnh táo đó. Học chuyển động đẹp đó, sự linh hoạt đó, sự linh động đó của con rắn. Và hồn nhiên như chim bồ câu.

Jesus đang đem tới cả hai cực đối lập: trí huệ, thông minh, nhưng không thông thái, và hồn nhiên. Bạn có thể hiểu lầm trí huệ như tri thức; do đó ông ấy thêm: hồn nhiên như chim bồ câu. Nếu bạn hồn nhiên và trí huệ bạn không thể thông thái được; bạn sẽ thông minh, nhưng bạn sẽ không thông thái. Bạn sẽ không cứ tích lũy tri thức, bạn sẽ không trở thành cuốn bách khoa toàn thư biết đi. Những loại người đó gần như bao giờ cũng ngu xuẩn.

Tôi đã bắt gặp một người thực sự là cuốn bách khoa toàn thư biết đi; đó là mọi điều người đó đọc. Bây

giờ, bách khoa toàn thư không phải là cái gì đó dễ mà đọc; thỉnh thoảng bạn có thể tra cứu nó. Nhưng người này liên tục đọc nó. Bạn có thể hỏi bất kì câu hỏi nào; nếu nó có trong cuốn bách khoa toàn thư người đó có khả năng trả lời đích xác như thế. Trong vài ngày người đó ở cùng tôi; tôi chưa bao giờ thấy người ngu đến thế - rất thông thái và rất ngu.

Điều này xảy ra bởi vì trí thức của người đó chẳng cho người đó thêm tâm thức gì, trí thức của người đó đã cho người đó chỉ mỗi thông tin. Thông tin trở nên được tích lũy trong phần trí nhớ của não bạn - và trí nhớ không phải là tâm thức; tâm thức là hiện tượng hoàn toàn khác. Tâm thức là nhân chứng bên trong bạn, nó có thể chứng kiến trí nhớ của bạn.

Đôi khi bạn thấy một người, bạn nhớ rằng bạn có nhớ người đó, nhưng đầu vậy cái tên không tới. Bạn nói nó chỉ ở ngay đầu lưỡi thôi, bạn *biết* nó ở ngay đầu lưỡi, và đầu vậy mà nó vẫn không tới. Điều gì xảy ra? Tâm thức bạn nói nó đang ở trong trí nhớ lấy, nhưng bằng cách nào đó trí nhớ bị chặn lại, bằng cách nào đó trí nhớ không ở trạng thái chuyển giao điều bạn cần. Có thể có chứng ngại nào đó; có thể bạn quá vội vã tới mức trí nhớ đã trở nên bị căng thẳng. Bạn cố gắng vắt vả; bạn càng cố gắng vắt vả, nó càng trở nên khó hơn. Thế rồi trong thất vọng vô cùng bạn vứt bỏ toàn thể dự định đó. Bạn đi ra vườn, bạn ngồi dưới gốc cây, bạn bắt đầu hút thuốc... và bỗng nhiên nó bật ra, nó trôi lên.

Tâm thức bạn là hiện tượng hoàn toàn khác. Tâm thức bạn nói, "Nó ở trong trí nhớ đây này..." nhưng bằng cách nào đó bạn đã không có khả năng tìm ra được nó. Và thế rồi ngồi dưới gốc cây, hút thuốc thanh thoi, nó trôi lên. Bây giờ tâm thức bạn quan sát nó trôi

ra bề mặt; bây giờ bạn biết nó đã ra trước bạn. Bạn đang thấy nó tới; bạn là người thấy, bạn chưa bao giờ là cái được thấy. Bạn chưa bao giờ là nội dung của tâm thức, bạn là tâm thức.

Người thông thái thu thập nội dung, và người thiên mài sắc tâm thức. Người thiên trở thành trí huệ; người thông thái vẫn còn đơn giản thông thái thôi. Nhưng nếu tình huống nào đó nảy sinh mà trong đó trí thức của người đó không áp dụng được, người đó sẽ hành xử rất ngu xuẩn. Người đó sẽ không biết phải làm gì, người đó sẽ hoàn toàn lúng túng. Nếu câu trả lời có trong bách khoa toàn thư người đó sẽ lặp lại nó giống như chiếc máy hát, nhưng nếu câu trả lời không có đó trong bách khoa toàn thư thế thì người đó sẽ đơn giản câm tịt; người đó sẽ không có khả năng đáp ứng lại một cách tự phát.

Trí huệ là đáp ứng tự phát; trí thức phụ thuộc vào quá khứ. Trí thức mang tính máy móc; nó có thể được thực hiện bởi máy tính. Và sớm hay muộn nó sẽ được thực hiện bởi máy tính, bởi vì việc ghi nhớ là phí thời gian, phí thời gian không cần thiết. Một máy tính xách tay nhỏ có thể làm được mọi thứ: bạn có thể để nó trong túi mình và nó có thể nhớ toàn thể cuốn bách khoa toàn thư; chỉ nhấn nút là bất kì thông tin nào cũng có sẵn.

Trong thế kỉ tới toàn thể hệ thống giáo dục sẽ được biến đổi và thay đổi toàn bộ bởi máy tính. Dạy học sinh về lịch sử, địa lí sẽ là ngu xuẩn - không cần thiết, không có nhu cầu. Mọi cái đó có thể được thực hiện bằng máy tính; trẻ em có thể mang theo máy tính.

Và quan sát riêng của tôi là: bạn càng ít phụ thuộc vào trí nhớ, bạn càng trở nên thông minh hơn. Đó là lí

do tại sao việc xảy ra là ở các đại học bạn sẽ không tìm thấy người rất thông minh. Các giáo sư, hiệu trưởng, hiệu phó - tôi đã thấy nhiều người, nhưng rất khó tìm ra người thông minh nào đó ở đó. Bạn có thể tìm ra người thông minh hơn ở nông dân, ở người làm vườn, ở dân làng. Và lí do là rõ ràng: bởi vì họ không thông thái nên họ không thể lệ thuộc vào trí nhớ. Họ phải đáp ứng với thực tại, họ phải đáp ứng với thách thức, họ phải đem tâm thức của họ ra đáp ứng - tâm thức của họ vẫn còn sắc bén hơn. Nông dân, dân làng, là trí huệ hơn giáo sư trong đại học. Giáo sư có thể lệ thuộc vào trí nhớ, nông dân không thể lệ thuộc vào trí nhớ.

Tôi đã nghe:

Một người đàn bà mua hoa quả đóng hộp, nhưng đây là kiểu đồ hộp mới và bà ta không biết làm sao để mở nó ra. Thế là bà ta bảo người nấu bếp, "Anh đợi đã. Tôi sẽ xem lại tài liệu - tài liệu đi kèm với hộp này. Để tôi xem: họ phải nói cách mở nó chứ."

Bà ta đi xem tài liệu. Sau nửa giờ khi bà ta đã nghiên cứu hết cuốn tài liệu bà ta quay lại, nhưng anh bếp lúc đó đã mở cái hộp quả ra rồi. Bà ta hỏi, "Anh xoay xở thế nào vậy? Ngay cả tôi cũng thấy khó tìm ra trong tài liệu cách mở nó! Anh xoay xở thế nào?"

Anh bếp nói, "Bởi vì tôi không biết đọc nên tôi phải tùy vào thông minh của mình vậy. Bà có thể đọc; bà không cần dùng thông minh của mình."

Hãy trí huệ đi - điều đó nghĩa là ý thức hơn. Và hồn nhiên đi - điều đó nghĩa là giống trẻ em nhiều hơn, đầy ngạc nhiên và kính nể. Nếu hai phẩm chất này có

đó, ngạc nhiên và kính nể, thông minh và trí huệ, bạn không thể bỏ lỡ được Thượng đế; không thể nào bỏ lỡ được Thượng đế.

Thế thì bạn sẽ không hỏi Thượng đế ở đâu, bạn sẽ hỏi chỗ nào không có Thượng đế. Ngài ở mọi nơi, bên trong và bên ngoài.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao đàn ông lại có lông ở ngực?*

Thế này, Sahajanand, họ không thể có mọi thứ được!

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Công việc của L. Ron Hubbard tập trung vào làm sáng tỏ tâm trí, trong khi thầy thường nói vứt bỏ tâm trí. Khác biệt là gì? Xin thầy bình luận.*

Anand Salam này, công việc của L. Ron Hubbard là tâm lí, nó không phải là tâm linh. Làm sáng tỏ tâm trí là công việc tâm lí: vứt bỏ tâm trí là cuộc cách mạng tâm linh. Làm sáng tỏ tâm trí bạn vẫn còn bị gắn với

tâm trí, và dù bạn làm sáng tỏ nó thế nào, nó vẫn còn đây. Cho dù bức tường kính có tuyệt đối trong suốt và bạn có thể thấy bên ngoài rõ ràng cứ như bạn ở ngoài, dầu vậy bạn vẫn không ở ngoài. Chính bức tường kính tuyệt đối trong suốt đó vẫn giữ bạn bị cầm tù. Bạn có thể thấy bướm dập dờn trong ánh mặt trời, bạn có thể thấy hoa, bạn có thể thấy chim bay trên trời, bạn có thể thấy mây và trăng và sao...

Và nếu bạn không cố gắng thoát ra ngoài bạn có thể vẫn còn trong lừa dối rằng bạn đang ở ngoài trời. Nhưng nếu bạn cố gắng thoát ra, bạn ở trong ngạc nhiên lớn: có bức tường trong suốt ngăn cản bạn - bạn vẫn là tù nhân.

Tâm trí có thể được làm cho rất sáng tỏ, nhưng tâm trí vẫn còn lại. Thực ra nó càng sáng tỏ, bạn sẽ càng bị nó lừa nhiều hơn - bởi vì nó sẽ trở nên ngày một trong suốt hơn. Bạn sẽ không cảm thấy bị bao vây bởi nó, bạn sẽ trở nên bị đồng nhất với nó. Và tâm trí sáng tỏ sẽ cho bạn việc nhìn thấu lớn lao, tầm nhìn lớn lao - về ánh sáng, về tình yêu, về cõi bên kia - và bạn có thể bắt đầu nghĩ rằng bạn đang có kinh nghiệm tâm linh.

Không kinh nghiệm nào đã bao giờ là tâm linh. Mọi kinh nghiệm đều là tâm lí. Vượt ra ngoài tâm lí là điều tôi ngụ ý khi tôi nói vứt bỏ tâm trí.

Công việc của Hubbard là rất bình thường; nó nên là một phần của tài liệu tâm lí. Nhưng ở phương Tây mọi người đã quên hoàn toàn tâm linh tất cả là về cái gì; do đó rất dễ lừa dối. Và tôi không nói rằng Hubbard lừa người khác - ông ấy có thể tự lừa chính mình. Ông ấy có tâm trí sáng tỏ và các quá trình của ông ấy là tốt khi có liên quan tới việc làm sáng tỏ tâm trí, nhưng nó không phải là công việc tâm linh. Nó không thể đem

bạn tới cái vĩnh hằng và nó không thể làm cho bạn nhận biết về cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nó giữ cho bạn bị đồng nhất với tâm trí, và tâm trí càng trở nên sáng tỏ và đẹp đẽ, bạn càng trở nên bị gắn bó với nó bởi vì nó có vẻ càng quý giá hơn. Và khi nó bắt đầu cho bạn viễn kiến và kinh nghiệm tâm linh, thế thì vấn đề trở thành tuyệt đối không thể nào vứt bỏ được nó. Dễ dàng vứt bỏ tâm trí không rõ ràng, tâm trí lẫn lộn; khó vứt bỏ tâm trí sáng tỏ.

Cho nên tôi không quan tâm tới việc làm tâm trí bạn sáng tỏ. Toàn thể nỗ lực của tôi là để làm cho bạn nhận biết về tâm trí lẫn lộn của bạn, để làm cho bạn nhận biết về tâm trí ốm yếu của bạn, để làm cho bạn nhận biết về cái điên rồ của bạn, để làm cho bạn nhận biết về tinh thần phân liệt của bạn, để làm cho bạn nhận biết về toàn thể bệnh hoạn của bạn, để cho bạn nhất định vứt bỏ nó, bạn không thể níu bám lấy nó thêm được nữa.

Và khoảnh khắc tâm trí bị vứt bỏ, khoảnh khắc bạn biết bạn không phải là tâm trí, chuyển hoá đã xảy ra. Bạn được đưa vào một thế giới khác; bạn đã đi vào trong thế giới của tâm thức.

Thân thể có đó. Các nhà sinh lí làm việc trên nó và họ nghĩ thân thể là tất cả - họ thậm chí không tin vào tâm trí. Tâm trí là hiện tượng phụ, chỉ là sản phẩm phụ; nó không là gì ngoài việc vận hành của thân thể. Thế rồi có các nhà tâm lí người coi con người còn nhiều hơn thân thể: con người là tâm lí, con người là tâm trí, con người không chỉ là thân thể. Nhưng tâm trí họ cũng sẽ chết đi cùng với thân thể; có thể nó là tách rời nhưng nó không thể tồn tại theo cách riêng của nó.

Nhà tâm lý không đi rất xa khỏi nhà sinh lý. Và thực ra tâm lý học và sinh lý học là hai mặt của cùng một đồng tiền. Con người không là thân thể không là tâm trí mà là cả hai: con người là thân tâm, con người là tâm vật. Thân thể ảnh hưởng tới tâm trí, tâm trí ảnh hưởng tới thân thể; do đó chúng không tách rời. Bạn uống rượu; rượu đi vào thân thể nhưng ảnh hưởng tới tâm trí. Bạn có thể uống LSD hay marijuana; nó đi vào thân thể, nó làm thay đổi hoá chất của thân thể, nhưng ngay lập tức tâm trí bạn hoàn toàn khác.

Ngay cả một người như Aldous Huxley cũng bị lừa bởi LSD. Ông ta cứ tưởng rằng dưới tác động của LSD điều ông ấy kinh nghiệm đích xác là điều Kabir đã kinh nghiệm trong kinh nghiệm huyền môn của ông ấy, trong thế giới huyền môn của ông ấy. Một người như Huxley, một con người có tâm trí sáng tỏ hơn nhiều so với Hubbard, đã bị lừa. Ông ấy nghĩ rằng, "Chúng ta đã tìm ra lối tắt tới kinh nghiệm tâm linh: LSD là đủ. Bây giờ không cần nhịn ăn nhiều năm, không cần trồng cây chuối đứng trên đầu nhiều năm, không cần hành hạ thân thể bạn, không cần thực hiện khổ hạnh cổ đại, cũ kỹ. Đây là những phương pháp hủ lậu xe bò kéo, và chúng ta đang trong thời đại phản lực và chúng ta đã tìm ra lối tắt tâm linh - LSD." Ông ấy đã bị lừa bởi vì ông ấy cũng nghĩ rằng tâm trí là tất cả. Và LSD có thể cho bạn kinh nghiệm tâm trí lớn lao bởi vì nó có thể thay đổi tâm trí bạn.

Thay đổi thân thể, tâm trí thay đổi. Thay đổi tâm trí, thân thể thay đổi.

Đó là cách thôi miên làm việc. Nếu bạn bị thôi miên và bị bảo rằng ngày mai bạn sẽ bị sốt cao, nếu điều đó cứ được nhắc đi nhắc lại mãi và bạn bị ước

định rằng ngày mai, sáng sớm mai, khi bạn thức dậy bạn sẽ thấy mình bị sốt cao... Không điều gì đã được làm cho thân thể, chỉ tâm trí bạn được ước định: sáng mai bạn sẽ bị sốt. Người ta thậm chí có thể chết.

Năm 1952, vài nước trên thế giới đã làm luật chống lại thôi miên. Họ đã nêu rõ ràng rằng chỉ những nhà thôi miên có thẩm quyền mới có thể được phép thôi miên mọi người, bởi vì trong một đại học ở Mỹ một tai nạn lớn đã xảy ra. Bốn sinh viên, tất cả đều là sinh viên tâm lý, đã nghiên cứu về thôi miên và lịch sử thuật thôi miên, và họ trở nên say mê và họ muốn thử nó. Cho nên họ đã thôi miên một trong những người bạn của họ; anh ta phải thực sự rất yếu ớt.

Ba mươi ba phần trăm mọi người là rất yếu ớt; cứ ba người một người rất sẵn sàng bị thôi miên. Ba mươi ba phần trăm này là vấn đề trong thế giới; mãi cho tới nay họ đã từng là vấn đề: bất kì ai cũng có thể thôi miên họ được. Adolf Hitler tùy thuộc vào ba mươi ba phần trăm này, Mao Trạch Đông tùy thuộc vào ba mươi ba phần trăm này. Mọi cuộc chiến tranh, mọi cuộc thăm sát cuồng tín, đều tùy thuộc vào ba mươi ba phần trăm này. Một phần ba người trên thế giới này rất thiên về, rất sẵn sàng bị thôi miên.

Bởi trùng hợp mà cậu bé kia phải đã là một trong những người đó, và ba cậu kia đã cố gắng vắt và để thôi miên cậu ta. Họ đã thôi miên cậu ta và họ cảm thấy thú vị, bởi vì bất kì cái gì họ nói, cậu ta đều làm. Họ bảo cậu ta nhảy múa, cậu ta nhảy múa. Họ bảo cậu ta rằng, "Đây là nước rất nóng," và họ đưa cho cậu ta nước đá, và cậu ta không thể uống được. Cậu ta nói, "Nó quá nóng, mồm tôi sẽ bị bỏng." Và họ ngạc nhiên khi họ đặt viên đá nhỏ vào lòng bàn tay người bị thôi

miên và bảo người đó rằng, "Đây là lửa." Cậu ta lập tức bị bỏng, bỏng ngay lập tức, bỏng thực - bởi hòn đá lạnh. Họ trở nên ngày càng say mê bởi toàn thể hiện tượng này.

Họ đã thử điều cuối cùng. Họ bảo người này nằm xuống và họ bảo cậu ta, "Cậu chết rồi!" - và cậu ta chết. Thế rồi họ cố gắng hết sức để đánh thức cậu ta dậy, nhưng quá trễ rồi. Bởi vì sự vụ đó mà nhiều nước đã làm luật chống lại thôi miên. Chỉ các nhà chuyên môn có thẩm quyền mới được phép dùng nó bởi vì nó có thể nguy hiểm. Nó có thể ảnh hưởng tới tâm trí bạn, và qua tâm trí ảnh hưởng tới thân thể bạn.

Tâm trí và thân thể là không tách rời, nhưng *bạn* là thực thể thứ ba. Bạn ở trong thân thể, trong tâm trí, nhưng bạn không bị đồng nhất với chúng. Bạn là tâm thức chứng kiến.

Công việc của tôi khác toàn bộ với công việc của Hubbard: công việc của ông ấy là tâm lý, công việc của tôi là tâm linh. Nỗ lực của tôi ở đây không phải để cho bạn tâm trí sáng tỏ; nỗ lực của tôi ở đây là để cho bạn trạng thái của vô trí, bởi vì chỉ qua vô trí bạn mới có khả năng biết tới thực tại - thực tại bên trong và thực tại bên ngoài. Nhưng vô trí là cánh cửa, cánh cửa duy nhất.

Câu hỏi thứ năm

*Thưa thầy kính yêu,
Sao có chuyện các nhà báo dường như chẳng bao giờ hiểu thầy?*

Kavyo này, điều đó chẳng liên quan gì tới tôi. Họ chưa bao giờ hiểu được Jesus, Socrates, Phật, Kabir. Họ không thể hiểu được; điều đó ngược lại đầu tư của họ.

Nhà báo sống với việc tạo ra tin giật gân. Bất kì tin nào là tin cũng chỉ khi nó giật gân. Họ sống theo tin đồn và họ phải tạo ra tin đồn thật mùi mẫn. Họ không quan tâm tới chân lí, bởi vì chân lí không bao giờ là tin tức. Chân lí cổ đại thế, chân lí bao giờ cũng vậy. Tôi đang nói về cùng một chân lí đó. Phật đã nói nó, Christ đã nói nó, và mọi người đã biết đều nói nó. Nó chẳng có gì mới cả - làm sao nó có thể là tin tức được?

Và họ tới đây để tìm tin tức. Họ phải bịa ra - và điều thực sự đáng quan tâm là mọi người có thể mang tính bịa đặt thế nào.

Mới vài ngày trước đây tôi có đọc một báo cáo trong một tạp chí của người Punjab về công xã này, đạo tràng này. Người này nói, nhà báo này nói, rằng anh ta đã ở đây trong mười lăm ngày, ở trong công xã này, và bất kì điều gì anh ta viết cũng đều dựa trên kinh nghiệm riêng của anh ta. Bởi vì anh ta đã giới thiệu bài báo của mình theo cách này nên tôi trở nên quan tâm: anh ta đã thấy gì? Thế là tôi đọc hết nó. Bình thường tôi không đọc điều các nhà báo viết ra đâu, điều đó không thể được. Chúng ta có một ban báo chí lớn cho điều đó, ít nhất ba mươi người liên tục đọc và thu thập, bởi vì điều đó đang xảy ra trên khắp thế giới, trong mọi ngôn ngữ. Nhiều thứ đã được xuất bản tới mức tôi không thể nào theo dõi được dấu vết của nó. Nhưng bởi vì người này đã nói rằng, "Tôi đã ở đạo tràng đó trong

mười lăm ngày," nên tôi đã nhìn vào bài báo đó. Tôi thật ngỡ ngàng!

Anh ta nói rằng đạo tràng trải rộng trên mười lăm dặm vuông! Bây giờ tôi nghĩ ngay cả Pune cũng không trải rộng quá mười lăm dặm vuông. Anh ta nói khoảng khắc bạn đi vào cổng điều đầu tiên bạn thấy là bức tượng đá cẩm thạch trắng lớn về một người đàn bà trần truồng! Bởi vì tôi rất hiếm khi đi tới cổng, tôi đã hỏi Laxmi, "Chuyện gì xảy ra thế? Bức tượng này ở đâu?"

Anh ta nói rằng có những cái hồ nhân tạo, thác nước nhân tạo, hàng nghìn sannyasin bơi trần truồng trong hồ. Có phòng có điều hoà nhiệt độ dưới đất nơi mười nghìn người có thể cùng ngồi với nhau. Mỗi sáng tôi lại có bài nói trong một phòng dưới đất. Các bạn ngồi trong phòng dưới đất, có điều hoà nhiệt độ, và không chỉ có vậy - mọi đệ tử đều phải ngồi tuyệt đối trần truồng! Cảm thấy quần áo của bạn đi - nếu bạn nghĩ mình đang mặc quần áo thì bạn bị lừa. Các bạn tất cả đều trần truồng.

Bây giờ những người này có đầu tư lớn vào việc tạo ra tin đồn. Đó là cách thức các tạp chí, báo chí bán. Họ chẳng có liên quan gì tới chân lí. Người này chưa bao giờ ở đây .

Họ không thể hiểu được vì hai lí do. Thứ nhất: nếu họ hiểu, họ sẽ không có khả năng viết cái gì. Điều đó đã xảy ra cho vài nhà báo. Những người đã hiểu, họ đã trở thành sannyasins; họ đã quên tất cả về việc viết. Họ đã tới để viết; bây giờ họ đã quyết định không quay về nữa, họ đã quyết định ở lại đây.

Mà không chỉ các nhà báo... ở đây còn có các thám tử từ nhiều nước. Và vài thám tử đã trở thành sannyasins! Và họ đã thú nhận với tôi rằng họ đã tới như gián điệp, nhưng bây giờ họ đã hiểu điều đang xảy ra ở đây và họ muốn trở thành một phần của công xã.

Nếu nhà báo tới và báo cáo đích xác điều người đó đã thấy, không ai tin người đó. Đó là điều đã xảy ra cho Satyananda. Anh ấy đã tới từ tạp chí Đức nổi tiếng, Stern, để báo cáo; thế rồi anh ấy trở thành sannyasin. Việc trở thành sannyasin của anh ấy đã tạo ra rắc rối. Những người mà anh ấy đã làm việc cho họ trong nhiều năm - tổng biên tập, các biên tập viên và những người khác - họ cho rằng anh ấy đã bị thôi miên. Anh ấy đã cố gắng vất vả trong nhiều tháng để thuyết phục họ rằng anh ấy không bị thôi miên, nhưng họ không nghe. Họ thậm chí không sẵn sàng đăng điều anh ấy đã viết. Họ nói, "Anh quá bị ảnh hưởng rồi, anh không còn trong ý thức của mình." Và ngay cả khi họ đồng ý sau nhiều tháng tranh cãi để xuất bản nó, họ đã cắt toàn bộ bài báo đi một nửa theo cách nó mất hết ngữ cảnh, nó mất hết tính toàn thể của nó, nó trở thành mảnh mẩu.

Ngay chỗ đầu tiên, nhà báo này sống theo tin đồn. Anh ta không ở đây để hiểu tôi, anh ta ở đây để hiểu làm tôi; đó là đầu tư của anh ta. Thứ hai: những người trở thành nhà báo - không phải mọi người mà gần chín mươi chín phần trăm những người đã trở thành nhà báo - đều là những người rất không sáng tạo. Thực ra những người có thể sáng tạo, họ sáng tạo; những người không thể sáng tạo, họ phê bình. Người không sáng tạo trở thành nhà phê bình lớn.

Dễ phê bình thơ ca, khó viết ra thơ ca. Rất dễ phê bình bức tranh - bạn có thể phê bình Picasso, nhưng bạn không thể vẽ được như Picasso. Dễ phê bình bất kì cái gì.

Turgenev đã viết ra một câu chuyện, *Thằng Ngốc*. Trong một thị trấn nào đó có một người nổi tiếng là kẻ đại ngốc trong miền này. Anh ta rất lo lắng bởi vì bất kì chỗ nào anh ta tới mọi người đều cười anh ta, bất kì điều gì anh ta nói mọi người sẽ nhạo báng anh ta. Cho dù anh ta nói điều gì đó đúng, mọi người vẫn sẽ cười anh ta bởi vì không ai có thể tin được rằng chàng ngốc này có thể nói điều gì đúng. Điều được giả định rằng anh ta là chàng ngốc hoàn hảo.

Một nhà huyền môn Sufi đi qua làng đó. Chàng ngốc này tới ông ấy và anh ta nói, "Cả đời tôi bị phí hoài - mọi người đều cho tôi là kẻ ngốc. Ông có thể giúp tôi được không?"

Ông ấy nói, "Dễ ợt! Anh bắt đầu làm một điều thôi - bắt đầu phê bình đi, và sau bảy ngày anh tới ta. Ta sẽ ở lại đây trong bảy ngày vì anh đấy; trong vòng bảy ngày mọi sự sẽ thay đổi. Nhưng anh cứ phê bình đi! Nếu ai đó trích dẫn Shakespeare, lập tức nói, 'Có quái gì trong đó nào? Toàn là điều vô nghĩa, rác rưởi!' Nếu ai đó nói, 'Trăng đẹp thế, nhìn kia!' - nói, 'Nó là cái quái gì? Tôi chẳng thấy cái đẹp nào cả. Chúng mình xem cái đẹp nào có đó đi!' Không ai có thể chứng minh được điều đó, bởi vì đẹp không thể được chứng minh. Nếu ai đó nói, 'Buổi sáng đẹp làm sao!' - lập tức nháy lên nó và bắt đầu phê bình. Anh cứ làm một điều như vậy trong bảy ngày: đi quanh thị trấn và phê bình mọi người."

Trong vòng bảy ngày người này quay lại - không phải một mình, theo sau còn có hàng trăm người, và họ tất cả đều nói, "Ông đã làm phép màu! Kẻ đại ngốc nhất đã trở thành người khôn ngoan vĩ đại nhất. Không ai có thể tranh luận được với anh ta."

Dễ phê bình hơn, rất dễ phê bình. Rất khó sáng tạo.

Và điều tôi đang tạo ra là cái gì đó vô hình. Chừng nào bạn chưa có con mắt rất đồng cảm bạn sẽ không có khả năng thấy được nó. Chừng nào bạn chưa rơi vào quan hệ với tôi bạn sẽ không có khả năng hiểu được điều đó.

Cha Murphy là một linh mục trong giáo xứ rất nghèo. Ông ấy đã xin vài gợi ý về cách ông ấy có thể quyên tiền và người ta mách rằng ông chủ ngựa đưa bao giờ cũng có tiền.

Ông ta tới chỗ đấu giá ngựa, nhưng thay vì mua ngựa ông ấy kiếm một con lừa. Tuy nhiên, ông ấy nghĩ ông ấy vẫn vào cuộc đua và con lừa được thứ ba. Hôm sau các dòng tít trên báo chí viết, "Con lừa của Cha Murphy ra trình làng." Ông tổng giám mục thấy dòng tít này và không hài lòng.

Hôm sau con lừa về đầu và dòng tít viết, "Con lừa của Cha Murphy lên tuyến đầu." Ông tổng giám mục giơ hai tay lên là hình dung ra điều gì đó cần phải làm. Cha Murphy lại đưa con lừa vào cuộc đua lần nữa và con lừa được thứ hai.

Tít báo viết, "Con lừa của Cha Murphy trở lại vị trí." Ông tổng giám mục nghĩ điều này thì quá thể, và cấm ông linh mục này đưa con lừa vào cuộc đua tiếp.

Ngày hôm sau dòng tít trên các báo viết, "Tổng giám mục rút tên con lừa của Cha Murphy."

Tổng giám mục ra lệnh cho Cha Murphy phải gạt bỏ con lừa này. Ông ấy không thể bán được nó, cho nên ông ấy đem nó cho Xơ Agatha làm con vật nuôi trong nhà. Khi tổng giám mục biết điều này ông ấy ra lệnh cho Xơ Agatha phẩy bỏ con vật này ngay lập tức. Vì bà ấy không thể cho nó đi được, bà ấy bán nó lấy mười đô la.

Ngày hôm sau dòng tít trên các báo viết, "Xơ Agatha bán con lừa lấy mười đô la." Họ chôn tổng giám mục ba ngày sau đó.

Các nhà báo sống với những thứ ngu xuẩn thế. Toàn thể đầu tư của họ đều sai, ưu tiên của họ là sai. Và họ biết hoàn toàn rõ cách báo cáo với chính khách bởi vì đó là kinh doanh của họ. Chính khách hiểu họ, họ hiểu chính khách; họ nói cùng ngôn ngữ. Nhưng khi họ bắt gặp một người như tôi, khoảng cách là bao la thế. Họ nói ngôn ngữ này, tôi nói ngôn ngữ hoàn toàn khác. Họ không thể hiểu được điều tôi đang nói: họ cứ hiểu lầm điều đó, họ cứ đút diễn giải của riêng họ vào trong nó.

Và nhà báo nghĩ về bản thân họ mình rất lấu cá, họ coi bản thân họ rất thông thái, họ coi bản thân họ rất trí thức. Việc hiểu lầm lớn khá thịnh hành là họ là một phần của giới trí thức - họ không phải vậy!

Thông minh bao giờ cũng mang tính sáng tạo; chính không thông minh mới hay phê bình. Phê bình chẳng có mấy giá trị gì; do đó tôi không chú ý gì tới điều họ cứ nói. Và bạn không cần lo nghĩ về họ - cứ mặc họ với bản thân họ vậy.

Câu hỏi cuối cùng

*Thưa thầy kính yêu,
Làm sao thầy xoay sở nói hết năm nọ đến năm kia,
và dẫu vậy chuyện bao giờ cũng tươi mát như ánh
mặt trời buổi sáng vậy?*

Suryananda này, tôi là người say mà! Tôi không biết điều tôi đã nói hôm qua. Thực ra tôi không biết điều tôi vừa nói hôm nay. Và dần dần, dần dần bạn cũng trở thành người say cùng tôi, cho nên bạn cứ quên. Do đó nó có vẻ như mọi ngày đều tươi và mới, bởi vì cả tôi không nhớ mà bạn cũng không nhớ! Và không cần phải nhớ gì .

Linh mục mới trong buổi thuyết giảng đầu tiên với quần chúng quá sợ hãi gần như không thể nói được. Trước tuần thứ hai với học sinh ông ta hỏi ông linh mục khác cách thức để mình có thể thành thạo.

Ông linh mục này đáp, "Tuần sau sẽ có thể có ích nếu ông cho rượu martini vào bình nước. Sau khi nhấp vài ngụm, mọi sự sẽ diễn ra trôi chảy."

Tuần sau, anh linh mục trẻ đưa lời gợi ý của người cao tuổi hơn này vào thực hành và thực sự nói như con bão lốc.

Sau buổi thuyết giảng, anh ta hỏi một linh mục khác ông này thích buổi thuyết giảng thế nào.

Ông linh mục lớn tuổi đáp, "Có vài điều ông nên học trước khi phát biểu lại cho giáo đoàn:

1. Lần sau nhắm nháp thay vì nuốt chửng rượu martini.
2. Có mười hai tông đồ chứ không phải mười.
3. Có mười lời răn chứ không phải mười hai.
4. David xoay Goliath, anh ta không đá cút vào hấn.
5. Chúng ta không nói vị cứu tinh của mình Jesus Christ và các tông đồ của ông ấy là J.C. và lũ trai.
6. Tuần sau có cuộc tranh luận nảy lửa tại chỗ Thánh Peter, không phải là cuộc tranh luận nảy lửa tại chỗ của người xứ Wales.
7. Chúng ta không nói cây Thánh giá là chữ T to.
8. Cha, Con và Thánh thần thiêng liêng không được nói tới như Bố lớn, con và hồn.
9. Điều cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, đó là Mary đồng trinh, không phải là Mary với anh đào."

Đủ cho hôm nay.

5

Tự do chứa tất cả

*Tại chỗ cuối của con đường,
Người chủ tìm thấy tự do
Khỏi ham muốn và buồn khổ -
Tự do vô biên.*

*Những người thức tỉnh
Không bao giờ nghỉ ở một chỗ.
Như thiên nga, họ vươn lên
Và rời bỏ hồ.*

*Họ vươn lên trên không
Và bay cuộc hành trình vô hình,
Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì.
Thức ăn của họ là tri thức.
Họ sống theo cái trống rỗng.
Họ đã thấy cách phá ra tự do.*

Ai có thể theo họ?

*Chỉ người chủ,
Sự thuần khiết của người đó như vậy.*

*Giống như chim,
Người đó vươn lên trong không trung vô hạn
Và bay chuyển bay vô hình.
Người đó ước ao cái không.
Thức ăn của người đó là tri thức.*

*Người đó sống theo cái trống rỗng.
Người đó phá vỡ tự do.*

Việc tìm kiếm của Phật Gautam không phải về Thượng đế; nó không thể thể được. Nếu Thượng đế đã không được biết tới, làm sao bạn có thể tìm ngài? Nếu việc tìm kiếm phụ thuộc vào việc tin vào Thượng đế, thế thì việc tìm kiếm này bị làm sai lệch ngay từ chính lúc đầu.

Việc tìm kiếm thực phải không từ niềm tin lẫn không tin. Nếu bạn tin, bạn sẽ phóng chiếu; bạn sẽ tự thôi miên bản thân mình theo niềm tin của bạn. Có mọi nguy hiểm rằng bạn sẽ tìm thấy bất kì cái gì bạn tin vào - bạn sẽ tạo ra ảo tưởng về nó.

Niềm tin sâu sắc có thể tạo ra một không gian mà trong đó ảo giác trở thành có thể được. Do đó người Ki tô giáo có thể thấy Christ và người Hindu có thể thấy Krishna. Người Hindu chưa bao giờ bắt gặp Christ, người Ki tô giáo chưa bao giờ bắt gặp Krishna. Sao điều đó không bao giờ xảy ra? - bởi vì bất kì cái gì bạn tin, bạn đều thấy. Không phải là nó có đó trong thực tại

mà bởi vì bạn phóng chiếu nó lên thực tại. Thực tại vận hành như màn ảnh và bạn cứ phóng chiếu các định kiến riêng của mình. Nếu bạn không tin, thế thì tất nhiên không có khả năng nào để tìm thấy nó; từ chính ban đầu tâm trí bạn đã bị đóng lại rồi.

Do đó việc tìm kiếm của Phật không phải là về Thượng đế. Chúng ta không biết Thượng đế có hay không; chúng ta không thể lấy bất kì quan điểm nào được. Và không lấy quan điểm về Thượng đế, có khả năng truy tìm vào thực tại của ngài.

Đây là khác biệt cơ bản giữa cách tiếp cận của Phật và cách tiếp cận của mọi tôn giáo khác. Phật cao siêu hơn nhiều. Các tôn giáo khác rất nhân tâm: ý tưởng của họ về Thượng đế không là gì ngoài ý tưởng về người - được phóng chiếu, được khuếch đại, được tô điểm, được làm đẹp nhất có thể được, nhưng đây là người được phóng chiếu lên trời.

Đó là lí do tại sao người da đen sẽ có Thượng đế tương ứng với ý tưởng của người da đen về con người là gì: môi sẽ dày, tóc sẽ quăn. Người Trung Quốc sẽ có phóng chiếu riêng của mình, người Ấn Độ sẽ có ý tưởng riêng của mình. Có ba trăm tôn giáo trên trái đất; không có ba trăm thượng đế. Tại sao lại ba trăm tôn giáo này? Và ba trăm tôn giáo này có ít nhất ba nghìn giáo phái, và họ tất cả đều có những khác biệt về Thượng đế và quan niệm về Thượng đế.

Thượng đế là một, bởi vì thực tại là một. Nếu Thượng đế là ngang bằng với thực tại, đồng nghĩa với thực tại, thế thì không có nhiều sự tồn tại, chỉ có một sự tồn tại - nó không thể có nhiều hình ảnh thế. Thực ra, không hình ảnh nào có thể biểu diễn được nó, mọi hình ảnh đều sẽ chỉ là bộ phận. Và đòi chân lí toàn thể chỉ là

một bộ phận là tội lỗi - tội lỗi chống lại bản thân bạn và chống lại nhân loại và chống lại chân lí.

Và khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ về Thượng đế dưới dạng con người, bạn tạo ra hình ảnh. Hình ảnh đó chẳng là gì ngoài đồ chơi để chơi thôi. Bạn có thể tôn thờ nó, bạn có thể cầu nguyện, bạn có thể cúi lạy nó, nhưng bạn đơn giản ngu xuẩn. Bạn đang cúi lạy đồ chơi riêng của bạn, bạn đang tôn thờ bìa đặt riêng của bạn! Và đó là điều các đền chùa của bạn, các nhà thờ của bạn, các tu viện của bạn là gì đấy - nhân tạo, được chế ra bởi tâm trí riêng của con người.

Thượng đế không thể được chế tạo. Thượng đế không thể là một phần của sáng tạo của con người. Ngược lại, con người là sáng tạo của Thượng đế. Kinh Thánh nói: Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Nhưng điều đã xảy ra trên trái đất lại chính là điều đối lập của nó: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Và tất nhiên có nhiều loại người, cho nên có nhiều loại Thượng đế, và cái vĩ om sòm cứ tiếp tục mãi, ai là đúng. Đây không phải là vấn đề về quan niệm Thượng đế nào là đúng, vấn đề cơ bản là quan niệm của ai là đúng.

Thượng đế cũng đã trở thành trò bản ngã: người Ki tô giáo đánh nhau với người Mô ha mét giáo, người Mô ha mét giáo đánh nhau với người Hindu, người Hindu đánh nhau với người Jaina. Và bài hát "nỗi buồn quay vòng" này cứ lặp lại mãi... Toàn thể lịch sử của nhân loại đã là xấu bởi vì cái gọi là những người tôn giáo này. Họ đã chứng tỏ là phi tôn giáo nhất. Họ đã chứng tỏ là những kẻ đại cuồng tín, hoàn toàn mù quáng, định kiến thâm căn cố đế, hoàn toàn khép kín, không sẵn sàng nghe bất kì cái gì đi ngược lại họ hay cái gì có

chút ít khác với ý tưởng của họ. Tôn giáo đã làm cho mọi người thành mù, điếc. Tôn giáo đã làm cho mọi người thành ngu xuẩn, không thông minh.

Phật là một thế giới hoàn toàn khác, ông ấy đem tới viễn kiến hoàn toàn khác. Điều đầu tiên cần được ghi nhớ: ông ấy không quan tâm tới Thượng đế... và phép màu là ở chỗ ông ấy tìm thấy Thượng đế. Việc truy tìm của ông ấy không phải vào Thượng đế, nhưng ông ấy chấm dứt, ông ấy tiếp đất, trong Thượng đế. Việc truy tìm của ông ấy bắt đầu với một góc độ hoàn toàn khác, và đó là góc đúng để bắt đầu đây. Nếu bạn bắt đầu như Phật bắt đầu, bạn nhất định tìm thấy Thượng đế.

H.G. Wells là phải khi ông ấy nói rằng Phật Gautama là con người mang tính thượng đế nhất trên thế gian vậy mà cũng là người phi thượng đế nhất. Vâng, ông ấy là ngược đời. Ông ấy phủ nhận Thượng đế, ông ấy nói không có Thượng đế. Ông ấy nói không cần tôn thờ, ông ấy nói không cần tin tưởng. Truy tìm, đừng tin! Tìm và kiểm, nhưng không định kiến nào về ủng hộ hay chống đối. Bắt đầu với tâm trí cởi mở và thuần khiết toàn bộ. Bắt đầu như đứa trẻ nhỏ, trong hồn nhiên hoàn toàn, người thậm chí còn chưa từng nghe nói tới Thượng đế. Và ông ấy không nói rằng nếu bạn bắt đầu theo cách này bạn sẽ tìm thấy Thượng đế, bởi vì ông ấy biết cái tinh ranh của tâm trí con người. Nếu ông ấy nói, "Nếu ông bắt đầu cách thức này ông sẽ tìm thấy Thượng đế," tâm trí bạn sẽ nói với bạn, "Thế thì đây là cách tìm ra Thượng đế rồi - bắt đầu theo cách này," nhưng sâu bên dưới ham muốn của bạn về Thượng đế vẫn còn đây. Ham muốn Thượng đế nảy sinh trong tâm lý của bạn; nó không phải là việc tìm kiếm tâm linh.

Sigmund Freud đứng ở chỗ Thượng đế không là gì ngoài việc tìm kiếm hình ảnh của người bố hay người mẹ. Phật sẽ đồng ý với ông ấy, Phật sẽ ban phúc lành cho Sigmund Freud. Sáng suốt của Sigmund Freud là rất chính xác về điều đó. Ông ấy không đi rất xa, nhưng ông ấy bắt đầu đúng, mặc dầu ông ấy trở nên bị mắc kẹt ở giữa chừng vì ông ấy đã không nhận biết về Phật và ông ấy đã không nhận biết về Lão Tử. Ông ấy về cơ bản vẫn còn là một phần của truyền thống Do Thái - Ki tô giáo - còn chưa tiến hoá lắm, còn chưa siêu hình theo đúng nghĩa của từ này.

Ki tô giáo và Do Thái giáo là những tôn giáo rất trần tục, bắt rễ nhiều vào tâm lý con người hơn là vào hiểu biết tâm linh của con người. Và bởi vì tâm lý con người là hỗn độn, bất kì cái gì được bắt rễ vào tâm lý con người đều nhất định vẫn còn là hỗn độn.

Con người cần hình ảnh người cha, ai đó để phụ thuộc vào. Nhân danh Thượng đế người ta không đi tìm Thượng đế mà chỉ đi tìm cái cớ cho sự phụ thuộc của họ - nhưng cái cớ mỉa mai để cho phụ thuộc đó không có vẻ giống như nô lệ, để cho phụ thuộc đó cũng bắt đầu có hương vị của tính tôn giáo, tâm linh. Nhưng gọi Thượng đế là "cha" chỉ ra điều bạn đã từng đi tìm kiếm.

Có những tôn giáo gọi Thượng đế là "mẹ"; nó cũng là vậy, cùng trò chơi cả thôi - hoặc mẹ hoặc cha. Nếu xã hội mà hướng mẹ, mẫu hệ, thế thì Thượng đế trở thành "mẹ"; nếu xã hội hướng cha, phụ hệ, thế thì Thượng đế trở thành "cha".

Nước Đức tự gọi mình là "đất cha", Ấn Độ tự gọi mình là "đất mẹ"; khác biệt chỉ ở cái tên. Dù bạn gọi đất nước mình là đất mẹ hay đất cha thì cũng chẳng khác biệt gì nhiều, bởi vì bạn tạo ra cùng rắc rối. Cái

nhân là khác nhưng nó là cùng chính trị; cái nhân là khác nhưng nó là cùng cách tiếp cận trẻ con tới thực tại.

Sao bạn tìm kiếm Thượng đế? Từ sợ hãi sao? Vâng, có sợ, bởi vì có cái chết. Nếu bạn tìm kiếm Thượng đế từ sợ bạn sẽ không bao giờ tìm thấy ngài đâu. Thượng đế chỉ có thể được tìm thấy qua tình yêu, không qua sợ hãi.

Trong mọi ngôn ngữ của thế giới đều có câu như "sợ Thượng đế"; người tôn giáo được gọi là người sợ Thượng đế. Điều đó hoàn toàn vô nghĩa! Người tôn giáo không bao giờ sợ Thượng đế cả: người tôn giáo là người yêu Thượng đế. Lời nguyện của người đó nảy sinh không từ nỗi sợ mà từ tình yêu và lòng biết ơn vô cùng. Lời nguyện của người đó là lời cảm ơn, không phải là đòi hỏi. Người đó không hỏi xin an ninh, bởi vì người đó đã biết rằng mình là an ninh. Người đó không hỏi xin an toàn, người đó không hỏi xin bảo vệ, bởi vì người đó biết rằng sự tồn tại bảo vệ, rằng sự tồn tại là nhà của chúng ta, rằng chúng ta thuộc vào nó và rằng nó thuộc vào chúng ta. Sao người đó lại phải hỏi xin những điều đã có sẵn rồi, điều đã được cho rồi, điều có ngầm đầy rồi, trong chính sự tồn tại của bạn?

Nhưng cái gọi là người tôn giáo cứ đòi hỏi. Có thể người đó đã mất cha mình, mẹ mình... và mọi người một ngày nào đó này khác rồi cũng sẽ mất họ thôi. Không thực là cha bạn chết đi, thế thì bạn mới mất cha; khoảnh khắc bạn trở nên trưởng thành, bạn bắt đầu đi theo cách riêng của mình, người cha bị mất, người mẹ bị mất - và ảo tưởng trẻ con bị mất. Và thế thì nỗi sợ lớn lao nảy sinh: mãi cho tới giờ bạn đã được cha bảo vệ, được mẹ chăm sóc. Bây giờ ai sẽ bảo vệ bạn và ai

sẽ chăm sóc bạn? Bầu trời dường như hoàn toàn trung lập; nó không chăm sóc theo cách này cách nọ, dù bạn sống hay chết chẳng thành vấn đề. Nỗi sợ lớn nảy sinh trong bản thể người ta, sự run rẩy. Soren Kierkegaard đã gọi đích xác nó là run rẩy; trong run rẩy đó người đó nghĩ tôn giáo được sinh ra. Vâng, trong run rẩy đó tôn giáo được sinh ra, nhưng tôn giáo đó là giả, tôn giáo đó không thực.

Tôn giáo được sinh ra khi bạn được định tâm, bất rề, không run rẩy. Tôn giáo được sinh ra trong hiểu biết lớn lao, không trong sợ hãi. Tôn giáo được sinh ra khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng sự tồn tại đáp ứng bằng tình yêu, rằng nó không phải là không chăm nom, rằng nó không lạnh lùng; rằng nó là rất âm áp, rằng nó là rất đón chào. Nó là chính cuộc sống của chúng ta - làm sao nó có thể không chăm sóc chúng ta được?

Nhưng cái gọi là người tôn giáo cứ đòi hỏi Thượng đế bảo vệ; do đó Thượng đế mới được gọi là "Đấng bảo vệ vĩ đại." Người tôn giáo cứ đòi hỏi Thượng đế cho cuộc sống vĩnh hằng bởi vì họ đang run rẩy, họ sợ cái chết... và cái chết đang tới mỗi ngày một gần hơn. Chẳng mấy chốc nó sẽ ôm choàng lấy bạn, nó sẽ dìu bạn vào trong bóng tối. Trước điều đó bạn phải tìm mảnh đất an ninh, ngôi nhà. Cái đó trở thành việc tìm kiếm Thượng đế của bạn.

Phật không quan tâm tới việc tìm kiếm như vậy. Ông ấy nói thay vì nghe tâm trí ốm yếu, bệnh hoạn và đi theo nó vào cuộc tìm kiếm Thượng đế, tốt hơn cả là vứt bỏ tâm trí bệnh hoạn này. Tốt hơn cả là vứt bỏ toàn thể bệnh hoạn này, tự do với nó - bởi vì trong tự do đó là việc thấy, trong tự do đó là việc biết.

Tự do khỏi tâm trí bạn trở thành người biết. Bạn trở thành tuyệt đối chắc chắn về tính bất tử, về vô thời gian, về sự không chết, tới mức không có nhu cầu về bất kì Thượng đế nào bảo vệ bạn - bạn đã được bảo vệ rồi. Trong việc bảo vệ đó bạn cúi mình trước sự tồn tại với lòng biết ơn. Trong việc bảo vệ đó, trong sự chăm sóc đó, trong tình yêu đó mà cứ tuôn chảy vô hình từ vũ trụ tới bạn... Nó nuôi dưỡng bạn mọi khoảnh khắc. Nó là vũ trụ mà bạn thở vào và ra, nó là vũ trụ chảy trong máu bạn, nó là vũ trụ trở thành xương bạn, chính tủy bạn. Khoảnh khắc nó trở thành kinh nghiệm riêng của bạn, bạn đã trở nên có tính tôn giáo.

Và bây giờ bạn biết rằng Thượng đế hiện hữu, nhưng đây là một Thượng đế hoàn toàn khác. Đó không phải là hình ảnh người cha - đó không phải là hình ảnh chút nào. Đó không phải là một người mà là sự hiện diện, sự hiện diện yêu thương tràn ngập toàn thể vũ trụ. Bây giờ đó không phải là một người kiểm soát, một kẻ độc tài sai khiến. Nó không giống như Thượng đế Kinh Cựu ước nói, "Ta là người rất ghen tị."

Phật nói: Thượng đế và ghen tị sao? Thế thì ai sẽ vượt ra ngoài ghen tị? Phật nói ngay cả con người cũng phải trở nên không ghen tị, chỉ thế thì người đó mới có khả năng biết tới Thượng đế. Nhưng điều đó liệu có thể thành điều kiện là bạn phải trở nên không ghen tị và thế rồi bạn sẽ biết Thượng đế ghen tị không? Điều đó có thể là điều kiện rằng để biết Thượng đế ghen tị thì trước hết bạn phải vứt bỏ mọi ghen tị của mình không? Điều đó sẽ rất phi logic! Thượng đế trong Kinh Cựu Ước nói, "Ta ghen tị, ta giận dữ. Những người không nghe lời ta sẽ bị kết án mãi mãi!"

Bertrand Russell đã viết một cuốn sách, *Tại sao tôi không là người Ki tô giáo*. Trong cuốn sách này ông ấy đưa ra nhiều luận cứ; một trong những luận cứ đó cũng đáng xem xét. Ông ấy nói Thượng đế của người Ki tô giáo và Do Thái giáo dường như hoàn toàn bất công, không công bằng, bởi vì người Ki tô giáo và người Do Thái tin vào chỉ một kiếp sống. Bertrand Russell nói, "Khi có liên quan tới tôi, về mọi tội tôi đã phạm phải, ngay cả quan toà nghiêm khắc nhất cũng không thể xử tôi quá bốn năm. Và nếu cả tội mà tôi không phạm nhưng chỉ có ý định thôi cũng được tính tới, thì thế nữa nhiều nhất cũng chỉ tám năm, mười năm."

Trong cuộc sống bảy mươi năm, bạn có thể phạm phải bao nhiêu tội? Trong cuộc sống bảy mươi năm một phần ba đã dành cho ngủ rồi, một phần ba khác cho làm việc kiếm bánh mì và bơ. Bạn có thời gian nào để phạm tội và bạn có thể phạm được bao nhiêu tội? Và, Russell nói, Thượng đế của người Ki tô giáo, người Do Thái nói bạn sẽ bị trừng phạt vĩnh viễn! Bây giờ, điều này là bất công! Cho dù bạn trừng phạt một người cả bảy mươi năm thì cũng được; ít nhất bảy mươi năm người đó sống. Nếu bản thân cuộc sống là tội lỗi, nếu thờ là tội lỗi, thế thì tổng người đó xuống địa ngục bảy mươi năm đi - nhưng tổng người đó xuống địa ngục vĩnh viễn, mãi mãi và người đó vẫn trong địa ngục... Russell nói rằng điều này là bất công. Nếu đây là ý tưởng của bạn về Thượng đế, thế thì ý tưởng của bạn về Quỷ là gì? Làm sao Thượng đế có thể ác độc hơn được? Đây chính là quan niệm ác quỷ.

Nhưng bởi vì cái gọi là các tôn giáo đều dựa trên sợ hãi, nên những ý tưởng như vậy tạo ra nhiều sợ hãi trong mọi người. Và các tu sĩ khai thác sợ của bạn; họ nói bạn sẽ bị kết án, bị trừng phạt. Và họ đã tạo ra

những bức tranh, bức vẽ về địa ngục, lửa địa ngục và đủ mọi loại tra tấn họ đã phát minh ra ở địa ngục.

Những người này không thể là thánh nhân được. Ngay cả suy tư rằng người khác phải bị thiêu đốt mãi mãi cũng cần một tâm trí rất ác độc - ngay cả nghĩ về nó, ngay cả viết về nó.

Phật nói việc tìm kiếm, tìm kiếm thực sự, không phải là về Thượng đế, không thể được - bởi vì Thượng đế là nhu cầu của tâm trí bệnh hoạn. Để điều này chìm sâu vào trong bạn; bằng không bạn sẽ không có khả năng hiểu được cách nhìn rất cao siêu này của tôn giáo.

Điều thứ hai, Phật nói tôn giáo không phải là việc tìm kiếm chân lí, bởi vì khoảnh khắc bạn bắt đầu truy tìm về chân lí bạn trở thành trí thức. Toàn thể cuộc truy tìm trở thành triết lí, trí tuệ, hợp lí - chân lí là khái niệm hợp lí. Thế thì bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn phải trải qua nhiều quá trình logic, rằng bạn phải tranh cãi, thảo luận, tranh luận và thế rồi cuối cùng một ngày nào đó bạn sẽ đi tới kết luận - cứ dường như chân lí sẽ là một kết luận của quá trình logic, cứ dường như chân lí sẽ là sản phẩm phụ của suy luận của bạn.

Chân lí không chỉ là trí tuệ. Và trí tuệ có thể nghĩ được gì về chân lí? Nó tất cả là tưởng tượng, suy diễn. Nhiều nhất nó có thể đi tới giả thuyết nào đó, một giả thuyết làm việc được, tiện dụng; nhưng nó không bao giờ có thể đạt tới bất kì chân lí nào.

Đó là lí do tại sao triết học không bao giờ đạt tới; nó đơn giản cứ đi mãi trong vòng tròn - nó đi theo vòng tròn luẩn quẩn. Khoa học cũng chẳng bao giờ đạt tới chân lí. Nhiều nhất nó bắt gặp các giả thuyết được chấp

nhận hôm nay và bị bác bỏ ngày mai bởi vì ngày mai bạn tìm ra giả thuyết tốt hơn làm việc hiệu quả hơn; do đó giả thuyết hôm qua phải bị thải loại đi.

Newton bị thải loại bởi Albert Einstein; Albert Einstein sớm hay muộn sẽ bị thải loại bởi ai đó khác. Khoa học không bao giờ đi tới chân lí, tới chân lí tối thượng. Mọi thứ đều là tiện dụng: nếu nó làm việc thế thì nó đáng dùng. Nhưng vấn đề không phải là về chân lí, vấn đề là về tiện dụng.

Phật nói chân lí chỉ có thể mang tính tồn tại, không mang tính trí tuệ. Trí tuệ sẽ là một phần trong nó, tình cảm cũng sẽ là một phần trong nó, thân thể cũng sẽ là một phần trong nó - và trung tâm của nó sẽ là tâm thức chứng kiến của bạn. Nó sẽ là hiện tượng toàn bộ, không chỉ trí tuệ, không chỉ tình cảm.

Có hai loại tôn giáo: tôn giáo trí tuệ và tôn giáo tình cảm. Tôn giáo trí tuệ triết lí hoá còn tôn giáo tình cảm tôn thờ, cầu nguyện - nhưng cả hai đều là bộ phận. Và chân lí không chỉ là tổng cộng của các bộ phận của nó: nó còn nhiều hơn tổng cộng của các bộ phận của nó.

Do đó Phật nói cách tiếp cận mang tính tồn tại là cần thiết - không chỉ trí tuệ, không chỉ tình cảm. Triết gia sẽ không phát hiện ra nó mà người sùng kính cũng không phát hiện ra nó.

Điều thứ ba, Phật nói, "Việc tìm kiếm của ta không phải về phúc lạc..." bởi vì bạn không thể quan niệm được phúc lạc là gì. Bất kì cái gì bạn sẽ quan niệm cũng nhất định bị ý tưởng về hạnh phúc của bạn tô màu bằng cách nào đó. Và ý tưởng của bạn về hạnh phúc không phải là rất phúc lạc đâu, không phải rất gần với

phúc lạc đâu. Ý tưởng của bạn về hạnh phúc gần nhiều với bất hạnh hơn. Ý tưởng của bạn về hạnh phúc không là gì ngoài cái đối lập của bất hạnh - và chúng cả hai là cùng nhau, hai mặt của cùng một năng lượng. Giống như ngày và đêm chúng được nối với nhau; ngày tiếp sau đêm, thế rồi đêm lại theo sau ngày, và nó cứ thế tiếp diễn mãi. Hạnh phúc khoảnh khắc này, bất hạnh khoảnh khắc khác, lại hạnh phúc, lại bất hạnh khác... và theo cách này toàn thể cuộc sống của bạn bị phí hoài.

Khi bạn nghe thấy từ 'phúc lạc', khái niệm nào nảy sinh trong tâm trí bạn? - cái gì đó của hạnh phúc, cái gì đó của hạnh phúc vĩnh hằng, cái gì đó khi bạn sẽ không bao giờ biết tới bất hạnh lần nữa. Nhưng nếu bất hạnh biến mất, hạnh phúc không thể còn lại. Nếu bóng tối biến mất hoàn toàn thì sẽ không có ánh sáng. Chúng phụ thuộc lẫn nhau; chúng có vẻ như mâu thuẫn nhưng chúng thực sự bù nhau. Cho nên bất kì cái gì bạn quan niệm về phúc lạc cũng đều sẽ sai từ ngay ban đầu. Bạn sẽ tìm kiếm một loại chủ nghĩa khoái lạc mới - có thể tâm linh, siêu hình. Có thể bạn không tìm kiếm hạnh phúc ở đây, nhưng bạn đang tìm kiếm hạnh phúc ở bờ bên kia.

Và đó là điều mọi tôn giáo đều nói tới nhân danh cõi trời, thiên đường: điều họ thiếu ở đây họ phóng chiếu trên thiên đường. Nếu bạn nhìn vào những ý tưởng về thiên đường của các dân tộc khác nhau bạn sẽ có khả năng lập tức biết một điều: cái đang thiếu trong cuộc sống của họ. Bạn sẽ không biết gì về thiên đường cả, nhưng bạn chắc chắn sẽ biết cái đang thiếu trong cuộc sống của những người có quan niệm về thiên đường này.

Chẳng hạn, thiên đường của người Mô ha mét giáo có điều khoản cho người đồng dục. Kì lạ thế! Nhưng đó là điều rất phổ biến vào những ngày mà Mô ha mét giáo còn ở giai đoạn đầu của nó. Các nước Mô ha mét giáo vẫn còn rất đồng dục; đó là thiên đường duy nhất. Cho nên nếu một số người đồng dục nam ở đây họ nên nhớ điều đó. Sau khi chết mà bạn được hỏi, "Anh muốn đi đâu?" nói ngay lập tức, "Tới thiên đường Mô ha mét giáo." Tại đó bạn sẽ tìm thấy câu lạc bộ người đồng dục nam. Nhưng đừng có tới thiên đường Hindu đấy - tại đó bạn sẽ không tìm thấy câu lạc bộ đồng dục nam chút nào đâu! Điều đó chưa bao giờ là ý tưởng ở Ấn Độ; điều đó là tội lỗi.

Nếu bạn đi tới thiên đường Hi Lạp bạn sẽ thấy đồng dục được ca ngợi nhiều lắm. Thực ra, ở Hi Lạp thân thể đàn ông có văn hoá được coi là còn đẹp hơn thân thể đàn bà; do đó mọi bức điêu khắc Hi Lạp đều lấy tâm điểm nhân vật nam. Ngay cả ở trường phái của Plato và Aristotile đồng dục là qui tắc, không phải ngoại lệ. Ý tưởng Hi Lạp về thiên đường nhất định là đi cùng với tâm trí Hi Lạp.

Trong thiên đường Hindu bạn sẽ thấy đàn bà đẹp và họ tất cả mắc kẹt lại ở độ tuổi mười sáu, trong hết thế kỉ nọ tới thế kỉ kia, bởi vì ý tưởng Hindu về cái đẹp là con gái mười sáu tuổi - thậm chí không mười tám tuổi, còn nói gì tới hai mươi mốt! Ý tưởng Hindu là ở chỗ vào tuổi mười sáu đàn bà đạt tới sự hoàn hảo; sau đó là xấu đi. Và bởi vì người Hindu, cái gọi là thánh nhân đã bỏ đời bản thân họ về quan hệ nữ tính, bỏ khả năng năng lượng nữ tính, tâm trí họ quá bị ám ảnh với đàn bà. Tất nhiên họ phải tìm ra an ủi nào đó ở đâu đó; thiên đường của họ là an ủi của họ.

Trong thiên đường của họ đàn bà có thân thể bằng vàng, mắt bằng kim cương. Đây sẽ là cái loại đàn bà gì thế này! Hoàn toàn chết! Tôi nghĩ thánh nhân Hindu sẽ không cho phép máu chảy qua mạch của họ đâu - sữa bò sẽ tốt hơn nhiều và thuần khiết hơn, và thiêng liêng hơn nữa! Và những cô gái này cứ nhảy múa liên tục, hát bài ca, quanh các hiền nhân - hiền nhân đã từ bỏ cuộc sống gia đình ở đây trên thế gian này. Họ thực sự đi cấm trại! Thiên đường của họ là điều họ đang thiếu ở đây.

Phân tích thiên đường của bất kì giống nòi nào, bất kì quốc gia nào, bất kì tôn giáo nào, và bạn sẽ biết họ thực sự thiếu cái gì ở đây. Thiên đường Hindu rất giàu có - người Hindu nghèo mà. Trong thiên đường Hindu có dòng sông sữa - nước không chảy ở đó. Trong thế giới thực của người Hindu bạn thậm chí không thể tìm ra nước thuần khiết trong các con sông.

Tôi đã không ném nước ít nhất trong mười lăm năm - tôi phải lệ thuộc vào nước sông Ấn Độ, nước ở Ấn Độ, bởi vì toàn thể hệ thống nước thải cứ tự nó đổ vào các dòng sông Ấn Độ, và trâu và bò và mọi người đang tắm ở đó. Các dòng sông Ấn Độ dường như là bẩn thỉu nhất - và đó là nước duy nhất để uống. Nhưng họ đã xoay sở làm đẹp trong thiên đường; họ đã vớt hết cả nước đi. Sông toàn sữa và sữa đông!

Và có cây thoả ước nữa; bạn đơn giản ngồi dưới cây này, chẳng cần làm việc chút nào. Người Ấn Độ mệt mỏi vì làm việc, hoàn toàn mệt mỏi. Chỉ ngồi dưới cái cây thoả ước này và bất kì cái gì bạn ước đều được đáp ứng ngay, ngay lập tức - hết như bạn có cà phê uống liền. Điều đó nữa cũng phải mất chút thời gian,

nhưng dưới cây thoả ước, ước muốn nảy sinh, "Đàn bà!" và đàn bà xuất hiện. "Thức ăn!" và đột nhiên có thức ăn. "Coca-Cola!" và lập tức có Coca-Cola. Ấn Độ đã bị đói hàng thế kỉ; cây thoả ước đơn giản chỉ ra đất nước đói ăn này, đất nước nghèo khó này.

Khi những kinh sách này được viết ra nhiều điều đã không có trên thế giới, do đó chúng không có ở đó; bằng không thì Rolls Royces sẽ có ở thiên đường, đặc biệt được làm bằng vàng khối, cho các hiền nhân vĩ đại, các mahatma, thánh nhân. Họ có ngai vàng, cho nên chẳng có gì sai về việc có xe Rolls Royces bằng vàng khối. Ở đây bạn phải đi trong những chiếc xe vô giá trị; thậm chí chúng rất khó để tìm ra. Ấn Độ sản xuất loại ô tô tồi nhất trên thế giới!

Tôi nghe nói rằng khi nhà chế tạo xe Ambassador chết - tôi biết ông ấy, ông ấy là bạn tôi, cho nên tôi tin rằng câu chuyện này là đúng - ông ấy đột nhiên được đưa lên thiên đường. Ông ấy phân vân lắm bởi vì ông ấy không hi vọng nhiều thế. Ông ấy tưởng rằng nếu ông ấy có thể kiếm được góc phố tốt nào đó ở địa ngục, thế cũng được rồi. Thế này thì quá nhiều! Ông ấy có chút ít phân vân. Ông ấy hỏi khi cánh cửa được mở ra, ông ấy hỏi người giữ cửa, "Có cái gì đó sai không? - bởi vì tôi cứ tưởng rằng tôi sẽ bị tống xuống địa ngục cơ, tôi chưa bao giờ làm điều gì tốt. Sao ông lại cho tôi vào?"

Người giữ cổng nói, "Ông đã làm xe Ambassador, và bởi vì xe Ambassador mà thêm nhiều người đã nhớ tới Trời hơn qua bất kì cái gì khác. Bất kì ai đi trong xe đều liên tục nhớ tới Trời: 'Lạy Trời!' Ông đã làm cho mọi người thành tôn giáo thế. Ngay cả kẻ vô thần khi

họ đi trong xe của ông cũng bắt đầu nhớ tới Trời - họ phải nhớ chứ! Do đó mới có nhân nhượng đặc biệt này cho ông: một chỗ đặc biệt đã được dành cho ông trên cõi trời."

Nếu bây giờ kinh sách mà được viết ra, thế thì sẽ có xe Rolls Royces bằng vàng khối và mọi thứ mà thiếu ở đây sẽ có ở đó.

Phật nói: Việc tìm kiếm của ta không vì phúc lạc... bởi vì khoảnh khắc bạn nói về phúc lạc, mọi người bắt đầu nghĩ về hoan lạc. Tốt hơn cả là không nói về phúc lạc, điều đó là nguy hiểm. Mọi người sẽ đơn giản hiểu lầm.

Thế thì phúc lạc của ông ấy là về gì? Ông ấy đã chọn một từ chưa bao giờ được chọn trước đây - ông ấy nói: Việc tìm kiếm của ta là về tự do. Từ đó quan trọng mệnh mông: tự do khỏi bản ngã, tự do khỏi tâm trí, tự do khỏi ham muốn, tự do khỏi mọi giới hạn. Theo một cách nào đó, ông ấy rất khoa học trong cuộc hành trình nội tâm của mình. Ông ấy đang nói nếu bạn có thể tạo ra một không gian trong bản thể mình nơi tâm thức bạn là tự do toàn bộ, thế thì tất cả đều được đạt tới: Thượng đế được đạt tới, chân lý được đạt tới, cái đẹp được đạt tới, phúc lạc được đạt tới. Nhưng chỉ trong tự do thì bất kì cái gì mới trở thành có thể. Do đó mới có lời kinh này:

*Tại chỗ cuối của con đường,
Người chủ tìm thấy tự do
Từ ham muốn và buồn rầu -
Tự do vô biên.*

Không Thượng đế, không chân lý, không phúc lạc, mà tự do. Tự do là lời của Phật hàm chứa tất cả: Thượng đế, phúc lạc, chân lý, cái đẹp. Và tự do tránh xa mọi ngõ cụt khác. Tự do cần dũng cảm; bạn không thể đạt tới tự do được nếu bạn sợ hãi. Tự do cần bạn vứt bỏ mọi đồng nhất với tâm trí và thân thể; bằng không bạn sẽ vẫn còn bị giới hạn, bạn không thể tự do.

Tự do nghĩa là bạn thoát ra khỏi tâm trí ham muốn thường xuyên này. Chính tâm trí ham muốn tạo ra thiên đường. Nếu bạn vứt bỏ ham muốn, làm sao bạn có thể nói về thiên đường được? Nếu bạn vứt bỏ ham muốn, buồn khổ tự động biến mất, bởi vì buồn khổ là cái bóng của ham muốn. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng cảm thấy thất vọng, bởi vì chẳng ham muốn nào đã bao giờ được hoàn thành. Ham muốn là không thể nào hoàn thành được; chính bản chất của nó là như vậy. Không phải là *bạn* không có khả năng hoàn thành nó; chính bản chất của ham muốn là ở chỗ nó không thể được hoàn thành - nó cứ trở nên ngày một to hơn. Ban đầu bạn đòi mười nghìn ru pi; đến lúc bạn có mười nghìn ru pi, ham muốn của bạn đã đi lên trước bạn rồi - nó đang đòi một trăm nghìn ru pi.

Nó giống như đường chân trời bao quanh đất: nó có vẻ gần thế. Đi, và nó đi lên trước bạn. Khoảng cách giữa bạn và đường chân trời bao giờ cũng vẫn còn đích xác như cũ. Thực ra, không có chỗ nào mà đất gặp trời cả - làm gì có đường chân trời. Đường chân trời là ảo ảnh thôi: nó chỉ xuất hiện đấy, nó không phải là thực tại.

Việc hoàn thành cũng vậy: việc hoàn thành chỉ là ảo ảnh. Nó chỉ có vẻ xuất hiện ở đó, rất gần, quyến rũ, mê say, mời gọi. Bạn cứ đi tới, và bạn phí hoài toàn thể

cuộc sống của mình; và vào lúc bạn chết bạn thậm chí không đi được một li lại gần hơn việc hoàn thành. Mọi người chết đi trên cùng một chỗ nơi họ được sinh ra. Mọi người chết đi trong cùng một trạng thái ngu xuẩn trong đó họ được sinh ra.

Tôi đã nghe:

Ngài Henry, chán với cuộc sống miền quê nước Anh, tới thăm quý bà người Pháp Salon De Plaisir. Đáp lại yêu cầu của ngài Henry về cái gì đó bất thường, quý bà này gợi ý, "Tôi có thể cho ông món Hott Tung, cao lương mỹ vị Trung Quốc đấy."

"Không," nhà quý tộc đáp, "tôi đã có một trong những món đó rồi."

"Có lẽ," quý bà hỏi, "ông muốn làm bộ sưu tập từ nhóm châu Phi đen của chúng tôi."

"Tôi đã có một trong những cái đó nữa rồi," ngài Henry ngáp. "Thực ra, điều xúc động duy nhất tôi còn chưa thử là cô gái nhỏ có nhan sắc, quăng tám tuổi."

"Điều này là vô nhân đạo!" quý bà thét lên. "Chính ý tưởng này là tội ác! Tôi sẽ đi gọi cảnh sát."

"Không, đừng làm thế," ông quý tộc Anh nói. "Tôi đã có một trong những cô bé đó rồi!"

Bạn có thể có mọi thứ và dầu vậy bạn vẫn sẽ chẳng có cái gì cả. Bạn có thể có tất cả của cải của thế giới và dầu vậy bạn sẽ vẫn nghèo. Bạn có thể có mọi cái mà thế giới làm thành sẵn có và dầu vậy sự không hài lòng sẽ còn sâu sắc hơn trước đây - bởi vì trước đó đã có hi vọng, bây giờ thậm chí hi vọng sẽ biến mất.

Tại chỗ cuối của con đường, người chủ tìm thấy tự do. Mục đích là tìm tự do, nhưng người ta phải bắt đầu trở thành người chủ của bản thân mình, người chủ của tâm thức của mình. Đó là cái bắt đầu, bước đầu tiên. Bạn không phải là người chủ của tâm thức riêng của mình. Bạn là nô lệ của cả nghìn lẽ ham muốn, ý nghĩ, tưởng tượng. Bạn bị kéo đi theo hướng này hướng nọ. Bạn không biết mình là ai và mình đang đi đâu. Bạn không biết tại sao bạn đang tồn tại chút nào. Bạn không biết mục đích của cuộc sống của mình, bạn không có cảm giác phương hướng. Làm sao bạn có thể là người chủ của bản thân mình?

Điều đầu tiên của việc trở thành người chủ của bản thân mình là trở nên ngày một ý thức hơn về hành động của bạn và ý nghĩ của bạn. Vô ý thức là làm nô lệ, ý thức là làm chủ.

Tôi gọi sannyasins của tôi là swamis; từ 'swami' nghĩa là người chủ. Nó đơn giản nghĩa là người đang cố gắng trở nên được định tâm vào trong bản thể mình, được bắt rễ vào trong tâm thức mình, người đang cố gắng không bị các ham muốn kéo đi ngược với mong ước của mình. Nhưng ham muốn rất tinh ranh và bản ngã lại chơi nhiều trò tới mức chừng nào bạn không thường xuyên tỉnh táo bạn sẽ vẫn còn là nô lệ.

Rabinowitz, trốn vợ trong trụ sở Quốc xã ở một tầng thượng Berlin hẻo lánh, quyết định ra hít thở không khí trong lành. Trog khi đang bước đi thì anh ta chạm trán với Adolf Hitler.

Nhà lãnh đạo Đức rút súng ra và chĩa vào đồng phân ngựa trên phố. "Thôi được, thằng Do Thái," ông

ta quát lên, "ăn ngay cái đó nếu không ta sẽ giết chết mi!" Run rẩy, Rabinowitz ăn khi được lệnh.

Hitler bắt đầu cười to tới mức làm rơi vũ khí. Rabinowitz vồ lấy nó và nói, "Bây giờ, ông ăn phân đi nếu không tôi sẽ bắn!" Quốc trưởng chống tay xuống và quì gối xuống và bắt đầu ăn.

Trong khi ông ta còn bận bịu, Rabinowitz lén chạy mất, chạy qua lối đi, trèo qua hàng rào, và nhảy bổ lên cầu thang tới tầng thượng. Anh ta đóng sầm cửa, cài chốt và khoá nó lại cho an ninh. "Bessie! Bessie!" anh ta gọi vợ. "đoán xem anh đã ăn trưa với ai hôm nay!"

Bản ngã rất tinh vi. Nó có thể tìm ra những cơ hội mà không tồn tại chút nào; nó có thể làm điều không thể thành điều có thể. Và bạn phải rất tinh táo, bởi vì tâm trí bao giờ cũng hợp lý hoá. Tâm trí có thể cứ hợp lý hoá mọi thứ và nó có thể hợp lý hoá hay tới mức ngay cả bạn cũng sẽ bị quyến rũ - chính tâm trí riêng của bạn đang lừa bạn đấy!

Chừng nào người ta còn chưa thực sự cam kết để được tự do thì không thể nào có tự do được. Rất hiếm người trở nên tự do, rất hiếm đấy: một Jesus, một Moses, một Mohammed - chỉ vài người thừa thốt. Nhưng mọi người đều có khả năng, mọi người đều có hạt mầm, tiềm năng. Bạn có thể trở thành một Jesus, bạn có thể trở thành vị Phật, bạn có thể trở thành một Không Tử, bạn có thể trở thành một Socrates.

Mọi thứ được cần, mọi thứ được yêu cầu, đều có đó rồi. Một điều duy nhất bị thiếu: bạn vẫn chưa quyết định, bạn vẫn đang lưỡng lự; bạn đã không quyết định trở thành người chủ của bản thể riêng của mình. Và thế

thì những điều ngu xuẩn cứ lừa bạn, nhưng bạn bao giờ cũng có thể hợp lý hoá.

Người ta ít được biết rằng Sherlock Holmes có khuyết điểm bí mật chưa bị tiết lộ trong các câu chuyện. Khi bác sĩ Watson tới quanh nhà 221B Phố Baker một buổi trưa, người quản gia báo ông ta rằng Holmes có một khách thăm, một nữ sinh.

Watson ngồi đợi, nhưng thế rồi nghe thấy âm thanh nghèn nghẹn vang tới từ phòng làm việc. Sợ rằng cô nữ sinh có thể là kẻ ám sát trá hình ông ta phá cửa ra, thấy nhà thám tử trứ danh và cô gái - một cô gái rất trẻ - đang tham gia vào một hình thức đóng kịch khá gây sốc. "Lạy Chúa, Holmes!" bác sĩ gắt gỏng, "đây là loại nữ sinh gì thế này?" Holmes cười ngớ ngẩn, "Sơ cấp, Watson yêu mến của tôi!"

Bạn bao giờ cũng có thể tìm ra cách thức và phương tiện để bảo vệ mình, để lừa người khác và tự lừa mình - chừng nào còn chưa đưa ra một quyết định có ý thức, rất cân nhắc. Tôi gọi quyết định đó là tính chất sannyas.

Sannyas không là gì ngoài một quyết định, quyết định toàn bộ, một cam kết, sự tham gia, rằng "Bây giờ toàn thể năng lượng của tôi sẽ đi vào một hướng - hướng của tự do; tôi đã quyết định phải tự do, tự do khỏi mọi ham muốn và tự do khỏi mọi buồn khổ. Tự do vô biên là mục đích của tôi."

Và điều đó có thể được đạt tới. Một khi quyết định này có đó và bạn rót năng lượng của mình vào trong nó

và nuôi dưỡng nó, không ai có thể ngăn cản bạn đạt tới nó. Đây là quyền tập ám của bạn.

*Những người thức tỉnh
Không bao giờ nghỉ lại ở một chỗ.
Như thiên nga, họ vươn lên
Và rời bỏ hồ.*

Phật nói: Nếu ông bắt đầu thức tỉnh ông sẽ ngạc nhiên rằng toàn thể cuộc sống của ông đã bị mắc kẹt ở cùng một chỗ, ông đã không thực chuyển động. Chuyển động của ông là trống rỗng, bất lực. Ông đã không chuyển động, bởi vì ông đã chẳng đạt tới đâu cả. Ông cứ chạy ngược chạy xuôi ở cùng một bờ, cứ tưởng rằng bằng việc chạy ngược chạy xuôi ông sẽ đạt tới bờ bên kia. Nhưng bờ bên kia vẫn còn xa xôi như bao giờ, và ông đang làm phí hoài hơi sức của mình.

Những người thức tỉnh... Những người đã trở nên được cam kết với tự do, những người lấy quyết định rằng, "Bây giờ ta sẽ tự do với mọi cái đen tối trong ta, với mọi điều tạo ra tương lai trong ta, với mọi điều là quá khứ trong ta - ta sẽ tự do với tất cả nó. Ta sẽ là tự do thuần khiết để cho ta có thể có đôi cánh và ta có thể soái cánh bay cao, tới những đỉnh cao của bản thể và sự tồn tại..." Chừng nào bạn còn chưa quyết định điều đó... và cần bạo dạn để quyết định. Nhiều người tới đây và họ cứ ngần ngại hàng tháng trời về liệu có lấy cú nhảy hay không - và chẳng bao giờ để một khoảnh khắc suy nghĩ về điều họ đã bắt đầu mất, chẳng bao giờ dù một khoảnh khắc nhận ra rằng thời gian đang xô ra khỏi bàn tay họ... ngày mai có thể không bao giờ tới nữa. Nếu bất kì cái gì phải được làm, nó phải được làm ngay lúc này.

Và kì lạ là con người cùng cách thức của con người! Cái vô dụng người đó lập tức sẵn sàng làm, còn cái có giá trị mệnh mông người đó trì hoãn. Người đó cứ nói "Mai," và mai chẳng bao giờ tới. Thay vào đó cái chết tới.

Và điều này đã từng xảy ra nhiều lần rồi. Đây không phải là cuộc sống đầu tiên của bạn trên thế gian; bạn đã sống hàng triệu lần và mỗi lần sự trì hoãn này đã là nguyên nhân gốc rễ của khổ của bạn.

Bây giờ đừng trì hoãn thêm nữa. Dùng cơ hội này đi. Dùng hoàn cảnh này mà tôi đang tạo ra ở đây. Nó là phật trường đấy! Nếu bạn sẵn sàng nhảy vào trong nó, bạn sẽ không bao giờ như cũ nữa. Nhưng việc nhảy phải toàn bộ. Bạn không nên níu bám lấy bờ, bạn nên rời bỏ bờ một cách tuyệt đối. Trong chính việc rời bỏ đó, trong chính việc từ bỏ bờ đó, biến đổi xảy ra - bạn bắt đầu trở nên được tự do.

Không phải xiềng xích đang giữ bạn trong tù túng đâu; chính bạn đang giữ lấy xiềng xích, chính bạn đang níu bám vào xiềng xích. Đây là tình huống rất ngớ ngẩn! Nhà tù không giữ bạn ở trong; chính bạn là người sợ đi ra ngoài. Và bạn cứ tin rằng không có cách nào ra: "Cái gì có đó mà tìm ở ngoài? Những người đã đi rồi chẳng bao giờ quay lại. Ai biết được? - có thú hoang và nguy hiểm. Ở đây mình an toàn, sống tiện nghi."

Đừng nghĩ theo kiểu tiện nghi, nghĩ theo kiểu tự do đi. Đừng nghĩ theo kiểu an toàn, nghĩ theo kiểu sống sinh động hơn. Và cách duy nhất để sinh động hơn là sống một cách nguy hiểm, là mạo hiểm, là đi vào cuộc phiêu lưu. Và cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất không phải là

đi lên mặt trăng đâu - cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất là đi vào cốt lõi bên trong nhất của bạn.

Những người thức tỉnh không bao giờ nghỉ lại ở một chỗ. Đừng tù đọng, đừng vẫn còn ở một chỗ bên trong. Di chuyển đi! Chuyển động là cuộc sống. Trở thành dòng sông. Đừng vẫn còn là cái ao tù đọng, bằng không bạn sẽ khăm khăm đấy.

Đó là lí do tại sao hàng triệu người khăm khăm. Cuộc sống của họ dường như không phải là phúc lành, ân huệ. Cuộc sống của họ không cho hào quang nào của cái đẹp, cuộc sống của họ không toả sáng. Họ dường như hoàn toàn tối và âm đạm, hoàn toàn chán nản, ẩn nấp bên trong hang động riêng của họ, không có khả năng bước ra ánh mặt trời, ánh trăng, đi vào mưa, vào gió; không đủ dũng cảm để mở ra như hoa, không có khả năng mạo hiểm và bay trên đôi cánh.

Những người thức tỉnh không bao giờ nghỉ lại ở một chỗ. Đó là trưởng thành. Trưởng thành tiếp đi. Thượng đế không phải là cái gì đó bạn sẽ đương đầu trên đường đâu; Thượng đế là sự trưởng thành tối thượng của bạn. Thượng đế không được tìm thấy ở đâu cả, bạn phải trở thành Thượng đế. Thực ra, bạn là Thượng đế đấy; bạn chỉ phải phát hiện ra thực tại của mình.

Con người thực là người cứ trưởng thành mãi. Mỗi sáng mặt trời đều thấy người đó không bao giờ ở một chỗ nơi nó đã bỏ lại người đó tối hôm trước. Từng buổi tối mặt trời đều thấy người đó ở đâu đó khác, không ở đích xác chỗ nó đã thấy người đó vào buổi sáng. Người đó là chuyển động, người đó là tiến hoá. Người đó cứ đi mãi, người đó chưa bao giờ nhìn lại. Người đó chưa

bao giờ đi trên con đường mòn cũ; người đó tìm con đường riêng của mình.

Như thiên nga, họ vươn lên và rời bỏ hồ. Bạn đã bao giờ thấy thiên nga rời khỏi hồ chưa? Tôi nhớ tới Ramakrishna. Samadhi đầu tiên của ông ấy, thoáng nhìn đầu tiên của ông ấy về Thượng đế, thoáng nhìn về chân lí hay phúc lạc, đã xảy ra khi ông ấy chỉ mới mười ba tuổi. Ông ấy trở về nhà từ nông trại - ông ấy là con của một nông dân - ông ấy đang quay về nhà mình. Trên đường có một cái hồ. Mùa mưa vừa mới tới, mưa đang kéo tới. Bầu trời trở nên đầy mây, mây đen, sấm, chớp, và Ramakrishna gần như chạy bởi vì dường như là trời sắp đổ mưa to. Ông ấy đi qua cái hồ của làng; bởi vì ông ấy chạy nên ông ấy làm khuấy động bầy thiên nga trong hồ và chúng tất cả đều bay lên.

Thiên nga là một trong những loài chim đẹp nhất, trắng muốt - biểu tượng cho sự thuần khiết, hồn nhiên. Một hàng thiên nga dài bất thần vươn cao lên trời nổi bật trên nền những đám mây đen. Ramakrishna được mang vào một thế giới khác. Cái nhìn sao đẹp thế, và cái nhìn là một thông điệp tới mức ông ấy ngã ra đó trên bờ hồ trong cực lạc hoàn toàn. Vui vẻ tới mức ông ấy không thể chứa được nó; ông ấy trở nên gần như vô ý thức khi có liên quan tới bên ngoài.

Những nông dân khác cũng trở về nhà họ, mọi người đều vội vã; mây đang đỏ rồi và trời sắp mưa và họ muốn về tới nhà. Họ thấy Ramakrishna nằm trên bờ hồ tuyệt đối vô ý thức, nhưng với vui vẻ thể trên khuôn mặt, bản thể ông ấy rạng ngời tới mức họ tất cả đều quì xuống. Kinh nghiệm này siêu phàm thế, nó là cái gì đó không của thế giới này.

Họ mang Ramakrishna về nhà; họ tôn thờ ông ấy. Khi ông ấy tỉnh lại mọi người hỏi ông ấy, "Chuyện gì xảy ra vậy?" Ông ấy nói, "Một thông điệp từ cõi bên kia: 'Ramakrishna, là thiên nga đi! Giang cánh ra, toàn thể bầu trời là của con. Đừng bị mắc bẫy bởi cái hồ và tiện nghi, an ninh và an toàn của nó.' Tôi không còn là con người cũ nữa. Tôi đã được gọi rồi. Thượng đế đã gọi tôi!"

Và kể từ ngày đó ông ấy không bao giờ là con người cũ: cái gì đó đã được khởi động bởi đàn thiên nga vượn cao trên trời.

Phật nói: *Như thiên nga, họ vượn lên và rời bỏ hồ* - dường như Phật đang tiên đoán cái gì đó về Ramakrishna. Khoảng cách này là bao la, hai mươi năm thế kỉ, nhưng lời tiên đoán là đúng. Nó không chỉ là về Ramakrishna đâu, nó là về mọi người sắp thức tỉnh, nó là về tất cả chư Phật.

Thiên nga đã trở thành biểu tượng ở phương Đông về người thức tỉnh, do đó người thức tỉnh được gọi là *paramahansa*. *Paramahansa* nghĩa là thiên nga vĩ đại.

*Họ vượn lên trên không
Và bay cuộc hành trình vô hình,
Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì.
Thức ăn của họ là tri thức.
Họ sống theo cái trống rỗng.
Họ đã thấy cách phá ra tự do.*

Lời kinh này quan trọng mệnh mạng. Uống nó thật chậm vào, để nó chìm vào trong tim bạn. *Họ vượn lên trên không...* Thế giới của tâm linh là thế giới tinh tế; nó giống không khí hơn là giống đất. Bạn có thể cảm

nó nhưng bạn không thể thấy nó. Bạn có thể thờ nó và sống với nó nhưng bạn không thể giữ nó trong nắm tay của mình. Nó là vô hình.

Họ vượn lên trên không và bay cuộc hành trình vô hình. Và quá trình của vị Phật, của người thức tỉnh, là vô hình; do đó không ai có thể theo được vị Phật. Ông ấy không để lại dấu chân nào. Ông ấy giống như thiên nga bay trên trời; ông ấy không để lại dấu chân nào. Ông ấy không giống như con người bước đi trên cát.

Phật đã nói đi nói lại: "Ta giống như thiên nga, con chim trên trời. Ta không để lại dấu chân nào. Do đó các ông không thể bắt chước ta được, do đó không cần bận tâm tới bắt chước. Hiểu - điều đó sẽ có tác dụng." Nghe, cảm, thấm đẫm tâm linh của vị Phật, có vậy thôi. Được nuôi dưỡng bằng sự hiện diện của ông ấy, xúc động bởi bản thể của ông ấy, nhưng đừng cố gắng bắt chước. Đừng cố gắng trở thành bản sao, bởi vì Thượng đế chỉ yêu bản gốc; bản sao bị bác bỏ.

Họ vượn lên trên không và bay cuộc hành trình vô hình không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì. Người đã thức tỉnh không thu thập cái gì, không cất giữ cái gì. Người đó vẫn còn hoàn toàn trống rỗng bên trong. *Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì* nghĩa là người đó cứ chết đi quá khứ một cách liên tục. Chính quá khứ là cái bạn thu thập, chính quá khứ là cái bạn cất giữ. Bạn coi nó rất có giá trị - nó tất cả là đồ đồng nát! Ngay cả kinh nghiệm vĩ đại nhất của quá khứ cũng là đồ đồng nát. Chúng là vĩ đại khi chúng còn hiện tại; một khi chúng là quá khứ rồi chúng vô dụng. Vứt chúng đi thôi. Quên tất cả về quá khứ để cho bạn có thể vẫn còn trong sạch và thuần khiết và sẵn có cho cái mới. Nếu bạn trở nên quá bị huyền não với quá khứ, ai

sẽ sẵn có cho cái mới? Và cái mới thường xuyên thêm vào cho bạn! Vẫn còn là chỗ thoáng đi, cứ tạo ra chỗ bên trong bạn đi. Và cách duy nhất là không cất giữ cái gì.

Quá khứ được cất giữ trở thành bản ngã của bạn; quá khứ tạo ra bản ngã. Và bản ngã rót đầy bạn nhiều tới mức nó chẳng để lại chỗ nào cho Thượng đế vào hay cho phúc lạc chảy vào hay cho cái đẹp thấm vào bạn.

Mặt trời tới và gõ cửa nhà bạn, nhưng cửa nhà bạn bị đóng. Mặt trăng tới và chờ đợi tại cửa, nhưng bạn không mở cửa - bởi vì bạn quá đầy bản thân mình. Bạn là rào chắn duy nhất giữa bản thân bạn và Thượng đế. Bạn phải biến mất.

Và nhớ rằng bản ngã sẽ tìm những cách mới để đi vào bên trong bạn. Nếu bạn đẩy nó ra từ cửa trước nó sẽ tới từ cửa sau. Nó sẽ đeo mặt nạ mới. Nó có thể trở thành tri thức, uyên bác, khổ hạnh. Nó có thể giả vờ bất kì cái gì. Nhưng nhớ: quá khứ được tích lũy theo bất kì cách nào cũng nhất định lên cực điểm thành bản ngã. Và bản ngã bao giờ cũng so sánh, bản ngã bao giờ cũng nghĩ dưới dạng cao siêu, thấp kém. Và bởi vì những so sánh này, các ý tưởng về cao siêu và thấp kém, bạn cứ đau khổ, bạn sống trong buồn khổ.

Không ai cao siêu và không ai thấp kém, bởi vì so sánh là sai, bản thân so sánh là không hợp lệ. Hai người không thể được so sánh bởi vì từng người đều duy nhất, họ không giống nhau. Bạn có thể so sánh hai xe Ford, điều đó là được, nhưng bạn không thể so sánh hai cá nhân con người. Nói gì tới con người? - bạn không thể so sánh hai bụi hồng, bạn không thể so sánh hai tảng đá, bạn không thể so sánh hai hòn đá trên bờ biển,

bởi vì từng hòn đá đều duy nhất. Không có hòn đá nào khác giống nó, không chỉ trên đất này mà trên bất kì trái đất nào khác ở bất kì nơi đâu, trên bất kì hành tinh nào khác ở bất kì chỗ nào.

Các nhà khoa học nói có ít nhất năm mươi nghìn trái đất nơi sự sống tồn tại, và hàng triệu hàng triệu hành tinh đã chết. Và từng hành tinh đều phải có hàng triệu và hàng triệu hòn đá, nhưng bạn sẽ không tìm ra hòn đá khác giống đích xác như hòn đá này. Làm sao bạn có thể so sánh hai thứ không giống nhau được?

So sánh là cách thức của bản ngã. Tránh so sánh ra, bằng không bạn bao giờ cũng đau khổ. Bạn sẽ đau khổ theo hai cách. Thịnh thoảng bản ngã của bạn sẽ cảm thấy cao siêu hơn ai đó; điều đó sẽ cho bạn ra vẻ ta đây, điều đó sẽ đi vào đầu bạn, điều đó sẽ làm cho bạn căng thẳng. Bạn sẽ không bước đi trên đất; bạn sẽ trở thành say sưa, đê mê. Hay đôi khi nó sẽ cho bạn cảm giác thấp kém; thế nữa bạn sẽ ỉu xiu, tan nát. Lại đau khổ và đau đớn lớn...

Và điều này sẽ xảy ra liên tục, bởi vì trong thứ này bạn có thể có vẻ cao siêu với ai đó, và ở thứ khác bạn có thể có vẻ thấp kém ai đó khác. Ai đó cao hơn bạn và ai đó khác thấp hơn bạn. Ai đó đẹp hơn, mặc dầu bạn thông thái hơn. Nhưng ai đó khoẻ hơn, có thân thể cơ bắp hơn, lực sĩ hơn - và bạn trông như một loài rất nhược tiểu trước người đó. Ai đó xấu tới mức bạn cảm thấy mình đẹp nếu so với người đó, và ai đó đẹp tới mức bạn bắt đầu cảm thấy mình xấu. Bây giờ bạn sẽ bị xô đẩy lôi kéo giữa hai điều này; hai tảng đá này sẽ nghiền nát bạn.

Harlemite Huckley đang lái chiếc Cadillac màu xanh to đùng qua sông Mississippi. Anh ta dừng lại tại trạm xăng và bóp còi.

"Anh muốn gì, anh bạn?" người phục vụ hỏi.

"Cho tôi mười ga lông xăng," Huckley nói. "Kiểm tra hộ dầu và lau sạch kính chắn gió. Và để mắt hộ, anh bạn, tôi đang vội."

Ngay lập tức người phục vụ lôi ra một thùng .38 lớn, lấy một can dầu rỗng và nói, "Anh phải là một trong số những người bảnh bao nhất từ phương bắc tới. Tôi sẽ chỉ cho anh, anh bạn, cách chúng tôi trông đợi lòng tốt của anh để cư xử quanh đây."

Anh ta tung chiếc can dầu lên không trung và trút sạch đạn trong khẩu súng của mình vào nó. Khi chiếc can rơi xuống, nó mang năm lỗ đạn. Người phục vụ hát nó sang cho Huckley nói, "Bây giờ, anh nhìn qua đi và nghĩ về điều đó."

Huckley nhìn nó, rồi chui ra khỏi chiếc Caddy và nhặt lấy quả táo anh ta đã để nằm trên ghế. Anh ta ném quả táo lên không trung, rút phăng con dao ra và khi quả táo rơi xuống, anh ta khua tay vài cái vào nó. Quả táo rơi xuống đất tại chân người phục vụ, đã được gọt sạch vỏ, lấy hết lõi, và được chia thành bốn.

Người phục vụ nói, "Ông cần bao nhiêu ga lông xăng, thưa ngài?"

Điều này sẽ xảy ra mọi ngày, điều này sẽ xảy ra mọi khoảnh khắc. Có hàng triệu người và từng cá nhân đều duy nhất. Vứt bỏ so sánh vô nghĩa đó đi. Nhưng bạn không thể vứt bỏ nó được chừng nào bạn còn chưa

vứt bỏ quá khứ - quá khứ *sống* theo so sánh, bản ngã được *nuôi dưỡng* theo so sánh.

Phật nói: *Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì. Thức ăn của họ là tri thức.*

'Tri thức' không phải là việc dịch đúng điều Phật ngụ ý. Đúng hơn thì phải dịch nó là 'việc biết', chứ không là 'tri thức'. Khác biệt giữa hai từ này có vẻ không lớn, nhưng mà nó lớn đấy, nó bao la đấy. Điều cực kì quan trọng là cần hiểu khác biệt giữa tri thức và việc biết.

Tri thức bao giờ cũng là của quá khứ; nó là hiện tượng đã kết thúc, dấu chấm hết đã tới. Việc biết bao giờ cũng là quá trình hiện tại. Việc biết là sống động, tri thức là chết. Vị Phật không phải là con người của tri thức mà là con người của việc biết. Học giả là con người của tri thức, bác học là con người của tri thức nhưng không phải là con người của việc biết. Việc biết giống như dòng sông, tuôn chảy.

Và điều rất quan trọng cần nhớ, khi có liên quan tới Phật, là ông ấy đã không tin vào danh từ, ông ấy tin vào động từ. Ông ấy nói danh từ chỉ là sự thuận tiện thôi. Thực ra, trong thực tại danh từ không tồn tại, chỉ có động từ. Khi bạn nói, "Đây là cây," phát biểu của bạn về mặt ngôn ngữ là chấp nhận được nhưng không chấp nhận được về mặt tồn tại, bởi vì vào lúc bạn nói, "Đây là cây," đây không còn là cùng cái cây đó nữa rồi - một chiếc lá khô đã rụng xuống, một chiếc lá mới đã bắt đầu nhú ra, nụ đã mở ra. Chim đã hót trên cây không còn hót nữa. Mặt trời đã chiếu sáng lên cây nay đang ẩn đằng sau mây. Nó không còn là cùng cây đó nữa, và nó đang phát triển, liên tục phát triển.

Cây, để cho đúng, phải được gọi là đang thành cây, không phải là cây đâu. Sông phải được gọi là sông chảy, không phải là sông. Mọi thứ đều phát triển, chuyển động, mọi thứ đều trong một luồng. Động từ là thật, danh từ là giả. Nếu ngày nào đó chúng ta sẽ tạo ra ngôn ngữ mang tính tồn tại, nó sẽ không chứa danh từ, nó sẽ chỉ chứa động từ. Bạn không là cùng người đã tới sáng nay để nghe bài nói này. Khi bạn ra về bạn sẽ là một người hoàn toàn khác - bao nhiêu nước đã chảy xuôi sông Hằng, bao nhiêu thứ đã thay đổi rồi. Bạn có thể đã tới rất buồn và bạn có thể ra về cười to. Bạn có thể đã tới rất nghiêm chỉnh và bạn có thể ra về rất vui đùa. Những thay đổi này là cực kì quan trọng.

Do đó tôi sẽ dịch nó: *Thức ăn của họ* - thức ăn của người đã thức tỉnh - là việc biết. 'Tri thức' không phải là việc dịch đúng. Họ liên tục trong trạng thái nhận biết, ý thức; họ liên tục học, biết. Họ không bao giờ nói, "Tôi đã biết." Họ chỉ nói, "Tôi sẵn có, cởi mở để biết, sẵn có hơn, cởi mở hơn để biết." Dấu chấm hết không bao giờ tới, quá trình này tiếp tục.

Cuộc sống là quá trình, không phải là vật, không phải là hàng hoá. Nó là dòng sông vô tận, không bắt đầu, không kết thúc. Nó là không cạn kiệt: *Aes dhammo sanantano*. Đây là chính luật của cuộc sống, rằng mọi thứ cứ thay đổi. Phật đã nói: Ngoại trừ thay đổi, mọi thứ đều thay đổi. Heraclitus sẽ đồng ý với Phật, Phật sẽ đồng ý với Heraclitus; họ sẽ bao gồm lẫn nhau. Và họ là những người đương đại, gần như đương đại.

Điều bao giờ cũng xảy ra trên thế giới là bất kì khi nào một sáng suốt nào đó xảy ra ở phần này trên thế giới nó bao giờ cũng vang vọng trên khắp thế giới ở

các phần khác nhau, trong các ngôn ngữ khác nhau, bởi những người khác nhau - cứ dường như cái gì đó được khởi động ở phần này đều gây ảnh hưởng vô hình lên những linh hồn nhạy cảm khác ở mọi nơi khác.

Khi Phật còn sống ở Ấn Độ, Hi Lạp giàu có với Heraclitus, với Socrates, với Pythagoras. Trung Quốc giàu có với Lão Tử, Khổng Tử, Trang Tử, Liệt Tử. Và mọi người này đều có cái gì đó rất tương tự, mặc dầu ngôn ngữ của họ là khác nhau.

Heraclitus nói: Ông không thể bước vào cùng một dòng sông hai lần. Phật sẽ đồng ý tuyệt đối; thực ra ông ấy sẽ nói bạn thậm chí không thể bước vào cùng một dòng sông một lần, bởi vì dòng sông thường xuyên chảy. Và không chỉ dòng sông đang chảy, bạn cũng đang chảy.

Một người tới và chửi rủa Phật rất nhiều; Phật nghe người đó một cách im lặng. Ngày hôm sau người đó cảm thấy hối hận, tới để xin lỗi. Phật nói, "Quên tất cả về điều đó đi, bởi vì ta không phải là cùng người ông đã chửi rủa, và ông không phải là cùng người đã chửi rủa ta. Cho nên ai sẽ xin lỗi ai? Và ta có thể làm được gì bây giờ? - người đó không còn nữa, nó đã kết thúc vĩnh viễn rồi! Ông sẽ không bao giờ thấy lại người đó nữa, cho nên đừng lo nghĩ. Và ông không phải là cùng người cũ! Làm sao ông có thể là cùng người cũ được?"

Ananda, đệ tử của Phật, người vẫn ngồi bên cạnh, nói, "Thưa thầy, thế này thì quá lắm! Đây vẫn là cùng người đó đấy chứ - tôi không thể tha thứ được cho ông ta! Ông ta đã chửi rủa thầy nhiều thế, ông ta nói những từ xấu xa thế, ông ta lăng mạ thầy thậm tệ thế. Tôi vẫn

còn thấy đau trong tim. Tôi không thể nói được gì bởi vì thầy đã không cho phép nói. Tôi phải nuốt hết nó, bằng không thì tôi đã dạy cho người này rồi!"

Phật nói, "Ananda, ông không thể thấy được đây không phải là cùng người đó chút nào sao? Người đã tới đây hôm qua đã lãng mạ, đã chửi rửa - người này đang xin lỗi. Làm sao họ có thể là một được? Ông có cho rằng chửi rửa và xin lỗi là một không? Đây là ai đó khác đây chứ! Nhìn vào mắt người đó mà xem - nước mắt đang lăn ra từ mắt người đó. Ông có nhớ người kia không? Lửa toé ra từ mắt người đó! Người đó muốn giết ta, còn người này chạm chân ta! Và ông vẫn nói, Ananda này, đây là cùng một người sao?"

Không ai đã bao giờ là cùng một người cả. Biết điều đó là việc biết, thường xuyên nhận biết về nó là việc biết. Thức ăn của họ là việc biết...

Họ sống theo cái trống rỗng. Và bởi vì họ cứ vứt bỏ đi quá khứ nên họ bao giờ cũng còn trống rỗng. Trống rỗng của họ có cái thuần khiết của riêng nó. Họ hoàn toàn quang quẻ, như bầu trời không mây. *Họ sống theo cái trống rỗng...*

Họ đã thấy cách phá ra tự do. Và đây là cách thức: *Họ đã thấy cách phá ra tự do.* Vứt bỏ tri thức, trở thành việc biết, nhận biết, tỉnh táo, mang tính quan sát, chứng kiến - tất cả đều động từ, nhớ lấy. Quên quá khứ đi và vẫn còn sẵn có cho hiện tại và không phóng chiếu tương lai, và bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Và vẫn còn trống rỗng là cách thức của con người tự do.

Tự do là trống rỗng hoàn toàn, nhưng trong trống rỗng hoàn toàn đó giáng xuống cái gì đó từ cõi bên kia

mà Phật để lại không mô tả, không diễn đạt, bởi vì nó là không thể diễn đạt được. Ông ấy không gọi nó là chân lí, ông ấy không gọi nó là Thượng đế, ông ấy không gọi nó là phúc lạc. Ông ấy không gọi nó là cái tên nào cả; ông ấy đơn giản giữ yên tĩnh về nó, hoàn toàn im lặng. Ông ấy nói: tới và thấy.

*Ai có thể theo họ?
Chỉ người chủ,
Sự thuần khiết của người đó như vậy.*

Chừng nào bạn còn chưa trở thành người chủ - người chủ của bản thể bên trong riêng của mình, của tâm thức của mình - chừng nào bạn còn chưa trở thành trống rỗng, bạn không thể đi cùng chư Phật được, bạn không thể bay cùng thiên nga được.

*Giống như chim,
Người đó vươn lên trong không trung vô hạn
Và bay chuyển bay vô hình.
Người đó không ước ao gì.
Thức ăn của người đó là tri thức.*

*Người đó sống theo cái trống rỗng.
Người đó phá vỡ ra tự do.*

Và nếu bạn có thể giữ đồng hành cùng vị Phật bạn cũng sẽ tự do. Bạn cũng sẽ vươn lên trên gió. Bạn cũng sẽ bắt đầu bay từ một mình tới một mình. Bạn cũng sẽ bắt đầu đi tới điều tối thượng.

Phật gọi điều này là tự do tối thượng, niết bàn - là việc dừng của bản ngã, việc dừng của cá tính của bạn.

|

Tự do nghĩa là tự do khỏi cá tính của bạn. Thế thì bất kì cái gì còn lại cũng đều là Thượng đế, là chân lí, là phúc lạc.

Đủ cho hôm nay.

|

6

Không có tiến hoá

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Có thể có mục đích tối thượng của quá trình tiến
hoá vật lí không? Nếu có, nó là gì?*

Digvijay này, không có mục đích của cuộc sống. Cuộc sống bản thân nó là mục đích của nó. Nó không đi tới mục tiêu nào đó. Nó là ở đây bây giờ, nó không có tương lai. Cuộc sống bao giờ cũng trong hiện tại. Nhưng tâm trí không thể sống được trong hiện tại: tâm trí chết trong hiện tại. Do đó, trong nhiều thời đại, các nhà huyền môn đã phát minh ra các phương cách để đem tâm trí về hiện tại. Khoảnh khắc tâm trí về tới hiện tại, nó tan ra như tuyết, tan ra trong mặt trời nóng; nó biến mất, bay hơi.

Và sự biến mất của tâm trí là kinh nghiệm lớn lao nhất có thể có cho con người, bởi vì trong sự biến mất đó là sự xuất hiện của Thượng đế.

Tâm trí sống trong tương lai; tương lai là lãnh thổ của nó, vương quốc của nó. Và tương lai là có thể chỉ thông qua việc hướng đích. Cho nên tâm trí làm ra mục đích từ mọi thứ; cuộc sống phải có mục đích - không chỉ mục đích mà mục đích tối thượng. Thế thì tâm trí hoàn toàn hạnh phúc, thế thì nó có thể tự bảo vệ nó: làm sao đạt tới mục đích đó, làm sao đạt tới điều tối thượng đó?

Khoảnh khắc bạn có thể hỏi, "Làm sao?" tâm trí hoàn toàn thấy thoải mái. Nó rất láu lỉnh, tinh ranh, thiện nghệ trong việc bịa ra cách thức và phương tiện để đạt tới cái gì đó, dù đó là bất kì cái gì - nhưng nó phải có đó trong tương lai. Tâm trí sống qua việc tạo ra mục đích: chính trị, xã hội, cách mạng, tâm linh, vân vân và vân vân; nhưng tâm trí cần mục đích nào đó để tồn tại, mục đích nuôi dưỡng nó.

Trong chân lí, tất cả đều hiện hữu và không cái gì sẽ xảy ra. Ngày mai không bao giờ tới. Nó bao giờ cũng là bây giờ và ở đây.

Cách tiếp cận huyền môn là khác toàn bộ với tâm trí hướng đích. Nhà huyền môn nói, "Sống khoảnh khắc này trong tính toàn bộ của nó, yêu khoảnh khắc này trong tính toàn bộ của nó, nhấn chìm bản thân bạn trong sự tồn tại tràn ngập, và bạn sẽ đi tới ngày một gần hơn với Thượng đế." Với "Thượng đế" tôi không ngụ ý người nào đó; với "Thượng đế" tôi đơn giản ngụ ý cốt lõi bản chất của sự tồn tại, trung tâm của cơn xoáy lốc.

Vũ trụ là chu vi và Thượng đế là trung tâm. Nếu bạn chìm sâu vào trong bây giờ, trong ở đây, thì bạn nhất định đương đầu với trung tâm. Và phép màu là ở chỗ trung tâm của tất cả cũng là trung tâm của bạn nữa. Trở nên nhận biết về nó, sống trung tâm đó, từ trung tâm đó, trong nhận biết đầy đủ, là vị phật, là được chứng ngộ.

Nhưng nhớ lấy, phật tính không phải là mục đích tối thượng. Nó không phải là cái gì đó phải được đạt tới ở đâu đó khác. Nó sẵn có ngay bây giờ rồi - ngay lập tức nó sẵn có, không tối thượng gì cả. Nhớ hai từ này: cái tối thượng và cái tức khắc. Cái tối thượng đem tâm trí vào, cái tức khắc giúp tâm trí biến mất.

Với tôi, cái tức khắc là cái tối thượng. Không có mục đích, dù là vật lí, tâm lí, tâm linh. Tất cả đều như nó phải vậy thôi... nó đã có đó rồi. Vứt căng thẳng, lo âu của bạn về tương lai, điều sắp xảy ra. Tất cả đã xảy ra rồi! Sống nó đi! Đừng tham vọng. Mục đích làm cho bạn thành tham vọng, và chúng làm bạn phát rồ. Một người càng hướng đích, người đó càng trở nên rồ dại hơn - bởi vì tham vọng không là gì ngoài bản ngã. Bạn có thể cứ bày đặt ra những mục đích mới; bao giờ cũng sẽ có đường chân trời bên ngoài. Và với những mục đích mới đó bản ngã của bạn cứ tiếp tục có những cuộc hành trình mới.

Nhà huyền môn và thế giới của nhà huyền môn là chiều hướng hoàn toàn khác. Điều tôi đang nói tới ở đây chẳng liên quan gì tới hướng mục đích cả - đó là con đường của tâm trí. Tôi đang dạy bạn con đường của vô trí.

Digvijay này, tôi biết mỗi quan tâm vô cùng của bạn vào quá trình cách mạng. Tôi hoàn toàn nhận biết

rằng bạn đã cống hiến cả đời mình cho việc tìm kiếm đó. Và bạn sẽ bị sốc khi bạn nghe tôi nói rằng bạn đã làm phí hoài cuộc đời bạn - phí hoài bởi vì hiện tại đang bị hi sinh cho tương lai. Và chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ ý tưởng này về mục đích tối thượng bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng xuống đất, tới hiện tại, tới khoảnh khắc này. Và không có điều đó, không có thiền, và không thiền không có Thượng đế.

Cái tức khắc là cái tối thượng - tôi dạy bạn cái tức khắc, sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc, không mang quá khứ. Phật nói, không oa trử quá khứ, không tích lũy quá khứ; tôi muốn thêm, không phóng chiếu vào tương lai nữa. Nếu quá khứ và tương lai biến mất, cái gì còn lại? Im lặng lớn lao, sự hiện diện sâu sắc của cái gì đó hoàn toàn không được biết tới. Bí ẩn tràn ngập bạn. Và bí ẩn đó là tức khắc. Tôi sẽ không nói "tối thượng", bởi vì 'tối thượng' nghĩa là bạn có thể trì hoãn đến mai. 'Tức khắc' gây choáng cho bạn, lay bạn vào nhận biết ngay bây giờ.

Mục đích là có thể nếu chúng ta phân chia cuộc sống thành phương tiện và cứu cánh. Đó là cách nó đã thể qua nhiều thời đại. Nhưng cuộc sống là một, nó không thể bị phân chia. Nó là không phân chia được, là toàn thể; nó là một đơn vị hữu cơ. Không cái gì là phương tiện, không cái gì là cứu cánh. Toàn thể cuộc sống là một. Bạn không thể phân loại phương tiện và cứu cánh.

Nhưng khoảnh khắc bạn nghĩ về tiến hoá, mục đích, bạn phải phân chia cuộc sống, thế thì cái gì đó trở thành phương tiện và cái gì đó khác trở thành cứu cánh. Adolf Hitler tin vào tiến hoá, do đó ông ta có thể thuyết phục giới trí thức Đức, vốn là một trong những giới trí

thức tinh tế nhất trên thế giới. Nhân danh tiến hoá ông ta có thể thuyết giảng triết lý Quốc xã rằng siêu nhân là mục đích, rằng con người phải bị hi sinh cho siêu nhân. Nó hấp dẫn, nó có vẻ logic.

Ai là siêu nhân? Và ai sẽ trở thành siêu nhân? Tất nhiên, người Bắc Âu, người Đức. Nó ca tụng bản ngã Đức vô cùng. "Cho dù toàn thể nhân loại có phải bị tiêu diệt, thì cũng đáng tiêu diệt bởi vì mục đích vĩ đại của siêu nhân loại đang hiện ra to lớn lơ mờ trên đường chân trời. Mọi thứ có thể bị hi sinh cho nó." Đó là cách ông ta có thể thuyết phục nước ông ta để lôi toàn thể giới vào cuộc chiến tranh thế giới.

Sri Aurobindo cũng nói theo cùng ngôn ngữ - ngôn ngữ của tiến hoá. Không siêu nhân nhưng siêu tâm trí là mục đích. Và bạn phải hi sinh hiện tại của mình cho siêu tâm trí đó; lại cùng ý tưởng về hi sinh. Con người vẫn còn bị chi phối bởi ý tưởng về hi sinh. Hi sinh! Hi sinh! Hi sinh! Là liệt sĩ đi! Đó là cách duy nhất để tạo ra tương lai vàng.

Nỗ lực của tôi ở đây chính là điều đối lập lại. Tránh các Adolf Hitler và Sri Aurobindo ra. Không hi sinh! Đừng cố là liệt sĩ! Không có mục đích nào khác hơn khoảnh khắc này, và sự tồn tại là hoàn hảo như nó bao giờ cũng là có thể. Sự tồn tại là hoàn hảo như nó sẽ là vậy. Sự tồn tại là hoàn hảo.

Nhưng bởi vì ý tưởng về mục đích, chúng ta bắt đầu so sánh: thế thì người cao hơn khi và khi cao hơn chó, vượn và vượn vượn. Nhưng ai sẽ quyết định? Bạn đã bao giờ hỏi khi chưa? Như tôi biết, chúng sẽ cười Charles Darwin, bởi vì chúng không thể tin được con

người đáng thương này cao hơn khi. Bạn đã từng đánh nhau với khi chưa? Đánh nhau bằng tay không với khi và bạn sẽ biết ai mạnh hơn. Bạn có thể nhảy như khi trên cây được không? Và thế thì bạn sẽ biết thân thể ai lực sĩ hơn. Khi sống trên cây và bạn sống trên đất: bạn là khi sa ngã! Nhưng Charles Darwin chưa bao giờ hỏi khi.

Bản thân con người cứ quyết định. Cho nên nếu người Đức quyết định thế thì người Đức là giống nòi cao nhất, hiển nhiên. Và nếu người Ấn Độ quyết định thế thì họ là người Aryans, người Aryans thực, dòng máu thuần khiết. Và nếu người Do Thái quyết định thế thì họ là dân tộc được chọn của Thượng đế. Nhưng ai sẽ quyết định? Và nếu người quyết định thế thì người là cao hơn mọi con vật. Thực ra, chẳng có ai cao hơn và chẳng có ai thấp hơn. Mọi phân loại này đều ngu xuẩn - không có cấp bậc.

Sự tồn tại mang tính tuyệt đối cộng sản. Mọi người đều bình đẳng, tham gia vào cùng cuộc sống, thở cùng không khí, được sưởi ấm bởi cùng mặt trời, nhảy múa dưới cùng bầu trời. Ngay cả cây cối cũng không thấp hơn bạn, ngay cả tảng đá cũng không thấp hơn bạn. Chính ngôn ngữ của cái thấp hơn và cái cao hơn là hoàn toàn sai. Nhưng từ 'tiến hoá' mang ngôn ngữ đó vào; nó trở thành cái "ở trong". Thế thì bạn phải làm ra cấp bậc: thế thì bạn ở trên con vật và dưới thiên thần. Và thế thì toàn thể cuộc hành trình bắt đầu: làm sao đi lên cao hơn và cao hơn và cao hơn nữa? Và không có mái, không có trần; bạn có thể cứ phóng chiếu mãi.

Nhưng nếu bạn hỏi ông chúng sẽ không cho rằng bạn cao hơn chúng. Giới trí thức của ông phải quan sát cả nghìn lẻ một cái ngu xuẩn của con người - bởi vì

ong là hiện tượng có tổ chức nhất trong sự tồn tại. Con người và xã hội con người phải trông giống như sự hỗn độn nếu được so sánh với xã hội của ong. Mọi thứ đều có tổ chức thể - ngay cả Adolf Hitler cũng phải cảm thấy chút ít kém cỏi. Và sẵn sàng thể, tự nguyện thể - ong không bị ép buộc, chúng không sống trong trại tập trung. Sẵn lòng, vui vẻ, chúng là một phần của một tổ chức, được tham gia sâu sắc với tổ chức tới mức chúng đánh mất tính cá nhân của chúng một cách toàn bộ; chúng sống như một phần hữu cơ, chúng không tách rời. Hay nêu bạn quan sát xã hội kiến, nó mang tính cố định, hệ thống; nó có trật tự vô cùng.

Bây giờ, làm sao bạn sẽ quyết định được ai cao hơn? Xã hội hỗn độn này của con người sao? Trong ba nghìn năm con người đã đánh nhau trong năm nghìn cuộc chiến tranh - thường xuyên giết lẫn nhau, sát hại, tàn sát, nhân danh chính trị, nhân danh tôn giáo... và con người này bạn cho rằng là sinh linh tiến hoá cao nhất trên trái đất sao? Có những người như Arthur Koestler cho rằng cái gì đó ở ngay lúc bắt đầu đã đi sai trong tâm trí con người, chi tiết cần thiết nào đó bị thiếu - con người được sinh ra đã điên khùng.

Nếu bạn quan sát con người, nó có vẻ như vậy đây. Toàn thể cuộc sống của người đó dường như là cuộc sống của bạo hành, tranh đấu, huỷ diệt. Không con vật nào khác có tính huỷ diệt như thế. Không con vật nào khác giết đồng loại riêng của; hổ không giết các con hổ khác và chó không giết các con chó khác. Cho dù chúng đánh nhau, việc đánh nhau của chúng là đánh thử thôi; chúng đánh nhau chỉ để quyết định kẻ nào là mạnh. Một khi điều đó được quyết định rồi, trận đánh chấm dứt - bởi vì tấn công ai đó yếu hơn bạn không chỉ

là sai, nó hoàn toàn mang tính huỷ diệt và ngu xuẩn nữa.

Hai con chó sẽ đánh nhau: chúng sẽ nhe răng, chúng sẽ gầm gừ sủa, chúng sẽ nhảy vào nhau, nhưng chúng đơn giản quan sát ai là kẻ mạnh hơn. Một khi chúng đã rút ra nhận xét ai mạnh hơn, một con sẽ ngừng sủa, sẽ cụp đuôi, và thế là xong! Nó đã ra dấu hiệu rằng "Tôi là kẻ yếu hơn và anh là kẻ mạnh hơn." Và không có xấu hổ, nó không xấu hổ - nó có thể làm được gì nếu nó là yếu hơn còn con kia mạnh hơn? Làm sao nó lại phải chịu trách nhiệm cho điều đó được? Cây này cao hơn, cây kia không cao hơn. Bạn có cho rằng bụi hồng đang cảm thấy xấu hổ bởi vì cây xoài và cây xoan và những cây khác đang vươn lên cao thế không? Hoa hồng không lo lắng chút nào: "Vậy thì sao? Các anh cao hơn còn chúng tôi không cao hơn - đó là cách thức anh vậy, đây là cách thức chúng tôi vậy."

Thấy sự lạnh mạnh của vấn đề này: ngoại trừ con người không ai điên rồ thế đi đánh ai đó yếu hơn. Một khi điều đó được quyết định... Và bạn thậm chí không có nhiều ý thức như con chó và con hổ có - rằng chúng có thể thấy, điều rõ ràng là kẻ kia mạnh hơn? Thế thì phỏng có ích gì mà đi đánh nhau? Trò chơi chấm dứt - kẻ kia là kẻ thắng. Do đó huỷ diệt không xảy ra, do đó giết hại không xảy ra. Và con vật thậm chí không giết con vật khác trừ phi chúng đói - ngoại trừ con người. Chỉ con người đi săn.

Và Digvijay là một cựu hoàng tử: anh ấy phải biết đi săn là gì, anh ấy phải có các cái đầu con vật để trong cung điện, vật trưng bày. Bạn càng giết được nhiều hổ và sư tử, bạn càng vĩ đại hơn. Và để làm gì? Chỉ để trưng bày! Bất kì khi nào tôi tới thăm cung điện của

một ông vua, tôi cảm thấy rất tiếc cho ông vua đó. Ông ta dường như hoàn toàn vô cảm; trưng bày những cái đầu chết và xác chết này và da của con vật, ông ấy cho rằng ông ấy đang trưng bày sức mạnh của mình, sự sống động của mình. Ông ấy đơn giản trưng bày cái ngu xuẩn, cái vô nhân đạo tột bậc của ông ta.

Con vật giết hại chỉ khi chúng đói; thế thì điều đó có thể được tha thứ. Không con vật nào đã bao giờ giết hại mà không đói; không con vật nào giết để chơi. Giết ai đó trong trò chơi, bạn có thể nghĩ thợ săn này tiến hoá hơn sinh linh khác không? Phá huỷ một cuộc sống để chơi cho thoả thích - và trò chơi này là không công bằng, bởi vì bạn ngồi trên ngọn cây còn con vật ở dưới đất, và từ trên cao nơi con vật không thể với tới được bạn bắn nó. Con vật này không có vũ khí để tự bảo vệ mình, và bạn coi bạn là rất bạo dạn sao? Bạn đơn giản chỉ ra sự hèn nhất của bạn.

Nếu chúng ta nhìn vào con người dường như là con người không phải là con vật tiến hoá nhất trên trái đất - chính điều đối lập. Không con vật nào phát điên ngoại trừ con người. Vâng, vài con vật cũng phát điên, nhưng chúng chỉ phát điên khi chúng bị nhốt vào vườn thú, không điên khi chúng ở trạng thái hoang dã. Và vườn thú là hiện tượng con người.

Nghĩ về bản thân bạn: nếu voi mà tạo ra vườn thú và cho bạn vào trong vườn thú - bạn sẽ còn lành mạnh được bao lâu? Bạn sẽ không thể nào lành mạnh được đâu; điều tự nhiên là trở nên phát điên. Con vật không trở nên đồng dục - trừ phi chúng bị đưa vào vườn thú. Trong vườn thú chúng biến thành đồng dục; trong vườn thú chúng nhất định thế bởi vì chúng không thể kiếm được con cái. Trong vườn thú chúng bị giới hạn trong

không gian nhỏ thế; những không gian nhỏ thế nhất định làm chúng phát rồ.

Bạn phải đã thấy hổ bước lên xuống trong chuồng của chúng, bởi vì chúng thường sống và chạy hàng dặm. Toàn thể thế giới hoang dã là của chúng, và bây giờ chỉ mỗi cái chuồng nhỏ... và bị bao quanh bởi khách du lịch và khách thăm và những người ngu nhìn chúng. Nghĩ về bản thân bạn trong vườn thú do voi làm ra hay do hổ hay do khỉ, mọi loại khỉ nhìn vào bạn, hết ngày nọ tới ngày kia, toàn thể tình huống là phi tự nhiên.

Bây giờ các nhà khoa học nói rằng lãnh thổ nào đó là cần cho mọi con vật, một không gian nào đó; nếu điều đó mà không được trao cho con vật đó, nó nhất định phát điên. Con vật hoang cần một khu vực hàng dặm để vẫn còn tự do và còn lành mạnh. Vâng, trong vườn thú chúng phát rồ, chúng phát điên. Chúng tấn công ngay cả đồng loại của chúng; chúng trở nên mang tính hủy diệt. Thậm chí đôi lúc người ta còn biết chúng tự tử nữa, nhưng chưa bao giờ trong trạng thái tự nhiên của chúng. Chỉ mỗi con người tự tử, phát điên, trở thành đồi bại dục - và đầu vạ con người cứ nghĩ rằng mình là đỉnh cao nhất!

Khi có liên quan tới tôi, tôi không tin vào cấp bậc. Khỉ là khỉ, người là người. Không ai cao hơn và không ai thấp hơn. Đá là đá và cây là cây. Và chúng ta tất cả đều tham gia vào một Thượng đế. Vâng, có thay đổi lớn đang xảy ra, nhưng nó không phải là tiến hoá; tiến hoá nghĩa là chúng ta đi lên cao hơn. Thay đổi có đó, chắc chắn; cuộc sống thường xuyên chuyển động, nó là dòng sông. Nhưng thay đổi không có nghĩa tiến hoá,

nhớ lấy. Bạn có thể thay đổi mà không có sự tiến hoá của bạn - và đó là điều đang xảy ra.

Và thay đổi đó, thay đổi thường xuyên, cho bạn nền tảng để áp đặt lý thuyết của bạn về tiến hoá lên nó. Mọi sự đang thay đổi, cuộc sống bao giờ cũng trong một luồng; không cái gì là thường hằng, tất cả đều linh động. Con người đã không giống thế này trước đây, và con người sẽ không bao giờ lại giống như thế này. Mọi thứ đều trong quá trình, nhưng quá trình này không hướng đích; nó không đi tới mục đích nào đó. Nó là quá trình rất chơi đùa.

Trẻ con chơi, bạn không thể nói rằng chúng đang tiến hoá; trẻ con chơi, bạn không thể nói chúng đang đạt tới cái gì đó. Chúng không đạt tới cái gì cả. Điều đó đích xác là khái niệm về *leela* ở phương Đông. *Leela* nghĩa là chơi - thế giới là trò chơi của Thượng đế, và trong trò chơi không có vấn đề tiến hoá.

Ý tưởng tiến hoá thực sự là của phương Tây; phương Đông chưa bao giờ tin vào tiến hoá. Phương Đông tin vào chơi đùa. Trong chơi đùa không có tiến hoá chút nào. Không cái gì là phương tiện và không cái gì được lấy làm cứu cánh. Nó là điệu vũ của năng lượng, không đi vào hướng đặc biệt nào, không được ngụ ý đạt tới cái gì đó; vui vẻ là bản thân việc chơi đùa, giá trị là ở bên trong, không ở bên ngoài. Khi bạn bắt đầu nghĩ về tiến hoá, giá trị là bên ngoài; giá trị phụ thuộc vào điều bạn định đạt tới, điều bạn định trở thành.

Nếu một người trở thành một nhà khoa học lớn, người được giải thưởng Nobel, người đó đã tiến hoá, nhưng người vẫn còn là tiều phu, người đó đã không tiến hoá. Tại sao? Có cái gì ý nghĩa thế khi làm toán?

Và có cái gì vô ý nghĩa thế khi chế củi? Người này thích chế củi, người khác thích chơi với con số, số học, hình học hay cái gì đó khác - đây là ý thích, các ý thích khác nhau. Người này thích bơi, ai đó khác thích triết lý hoá... chẳng có gì cao hơn và chẳng có gì thấp hơn.

Nhưng chúng ta đã làm ra xã hội trên hình mẫu cấp bậc. Người brahmin ở trên đỉnh - người brahmin nghĩa là giáo sư, hàn lâm viện sĩ, người được giải thưởng Nobel, tiến sĩ nổi tiếng, kỹ sư trứ danh, học giả. Đó là nghĩa của brahmin - ông ta là người cao nhất. Tại sao? Tại sao tiều phu không là người cao nhất? Nếu tiều phu tận hưởng việc chế củi hơn giáo sư tận hưởng việc dạy của mình, ai cao hơn? Giáo sư có thể đơn giản kéo lê, lặp lại mọi lúc, cùng một điều.

Tôi biết một giáo sư hay lặp lại cùng những bài giảng ít nhất trong ba mươi năm. Tôi đã nghe nó, và các sinh viên khác của ông ấy đã bảo tôi rằng đích xác cùng bài giảng đó, đúng tới từng chữ... Thế là một hôm, khi vị giáo sư này đang ngủ buổi trưa, tôi vào nhà ông ấy. Tôi nhìn vào sách của ông ấy, tìm thấy cuốn sách mà ông ấy đã tích trữ mọi bài giảng, rồi đánh cắp nó.

Bạn không thể nào tin được điều gì xảy ra cho vị giáo sư này! Ông ấy đã không xuất hiện ngày hôm sau. Tôi hỏi han ông ấy sau đó; ông ấy nói, "Tôi choáng váng quá, cuộc đời tôi kết thúc rồi - ai đó đã lấy cắp mất cuốn sách của tôi, và tôi không thể nói được nếu thiếu nó. Tôi đã dùng những ghi chép đó trong ba mươi năm nay! Bây giờ tôi không thể làm lại ghi chép mới được."

Tôi có thể thấy con người đáng thương này; ông ta chỉ vận hành như cái máy hát vậy thôi. Chẳng cần tới ông ấy. Tôi đưa cho ông ấy cuốn sách và tôi nói, "Sao thầy bận tâm tới đại học làm gì? Thầy có thể đơn giản gửi cuốn sách này, một người trong chúng em có thể đọc nó, và người khác có thể ghi chép. Sao thầy phải bận tâm trong tuổi già của mình tới trường đại học lặp đi lặp lại làm gì? Cuốn sách này sẽ làm điều đó. Thầy có thể chết trong an bình. Cuốn sách này là đủ rồi. Thầy không phải sống chút nào cả - không có nhu cầu."

Bây giờ, vị giáo sư này là một brahmin; ông ấy là cao nhất bởi vì cái đầu được coi là cao nhất. Nó ở trên đỉnh, có thể đó là lí do tại sao ý tưởng này đã nảy sinh rằng cái đầu và những người làm việc bằng đầu là những người trên cao nhất. Các ông chủ được gọi là "thủ trường" và người phục vụ được gọi là "thủ hạ"! Tại sao? Chỉ bởi vì về vật lí cái đầu ở trên đỉnh sao...?

Chúng ta đã tạo ra cấp bậc trong xã hội. Cấp thấp nhất là những người nghèo chẻ củi hay quét đường. Sao họ là người thấp nhất? - bởi vì họ đang làm những điều bản chất nhất. Các giáo sư có thể bị bỏ đi, xã hội có thể tồn tại mà không có họ; nhưng xã hội không thể tồn tại nếu thiếu người quét phố, người dọn nhà vệ sinh, người chẻ củi - xã hội không thể tồn tại nếu thiếu họ. Họ còn bản chất hơn, nền tảng hơn nhiều, nhưng họ là những người thấp nhất.

Toàn thể ý niệm này là sai. Không có phân cấp. Giáo sư làm công việc của ông ấy, và tiểu phu làm việc của mình, và cả hai đều được cần tới. Cũng không có cấp bậc giữa con người và các con vật khác, không có

cấp bậc giữa con người và con người. Tôi chống lại toàn thể ý tưởng cấp bậc.

Và đó là viễn kiến của tôi về công xã mới.

Trong công xã mới sẽ không có ai cao hơn và không có ai thấp hơn. Trong đạo tràng này, không có ai cao hơn, không có ai thấp hơn. Có người dọn nhà vệ sinh và có các giáo sư, nhà trị liệu, và họ tất cả như nhau - họ tất cả đều làm việc có ích nào đó, việc bản chất nào đó. Thầy phó hiệu trưởng ở đây, trong công xã này, là trên cùng một nền như người chẻ củi. Nhà trị liệu vĩ đại không có danh vọng, quyền lực nhiều hơn người dọn nhà vệ sinh. Do đó, không có vấn đề gì. Một tiến sĩ có thể chọn việc dọn nhà vệ sinh - một tiến sĩ đang làm điều đó; một tiến sĩ khác chỉ quét phố của đạo tràng.

Nếu không có cấp bậc, không có vấn đề gì; bằng không, vị tiến sĩ sẽ nghĩ, "Làm sao tôi có thể làm việc này được, việc cho người hầu này? Tôi không là cái tay, tôi là cái đầu." Trong công xã này không có đầu, không có tay - mọi người, toàn thể mọi người đều được kính trọng, yêu mến, vì bất kì điều gì họ đang làm, hay bất kì điều gì họ có thể làm, bất kì điều gì họ *thích* làm.

Toàn thể sự tồn tại này là một công xã. Thượng đế là trung tâm và chúng ta tất cả đều là chu vi của nó.

Không có tiến hoá, Digvijay này, không mục đích tối thượng. Nó là trò chơi thôi. Tận hưởng nó đi, mở hội nó đi! Nếu ý tưởng này về mục đích tối thượng và tiến hoá có thể được vứt bỏ khỏi tâm trí bạn, tôi *biết* tiềm năng của bạn; bạn có thể trở thành một trong những sannyasins lớn. Bạn có thể là con người mới. Nhưng bạn đang phát rồ bởi vì ý tưởng này; toàn thể

cuộc sống của bạn đã được cống hiến cho nó. Và nếu nó là sai về nền tảng thế thì bạn sẽ hối hận một ngày nào đó. Quên tất cả về nó đi! Bắt đầu thiên ngày một nhiều về bản thể bên trong riêng của bạn. Đừng lo nghĩ điều gì sẽ xảy ra; thay vì thế, được tham dự với cái đã xảy ra. Thượng đế là sự hiện diện, Thượng đế là sự hiện hữu, không phải là sự trở thành, và toàn thể sự tồn tại này cũng vậy.

Cái ngày chúng ta vứt bỏ đi ý tưởng về tiến hoá và mục đích tối thượng, thế giới sẽ được tự do khỏi sự tù túng của nó về tương lai. Chính tương lai đang giữ chúng ta trong tù túng, và quá khứ nữa - và cả hai đang trong cùng mưu đồ chống lại con người.

Tương lai và quá khứ được vứt bỏ, bạn đạt tới tự do - tự do, Phật nói, không có giới hạn.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Làm sao thầy biết lắm chuyện đùa thế?*

Viramo, trước hết, tôi chưa từng là người Anh trong bất kì kiếp sống quá khứ nào của mình. Thứ hai, trong nhiều kiếp sống quá khứ tôi đã là người Do Thái.

Ngài Reginald, lên một chiếc taxi New York, bị người lái xe thách thức giải một câu đố: "Một người tôi vẫn nghĩ có cùng bố như tôi có và có cùng mẹ, nhưng

đấy không phải là chị tôi và không phải là anh tôi. Đó là ai?"

Người Anh nghĩ một chốc, rồi từ bỏ. "Đấy là tôi," người lái taxi nói với anh ta.

"Thế à! Rất hay. Tôi phải thử chuyện này với mấy tay ở câu lạc bộ mới được!"

Một tháng sau ông ta ngồi ở London với mấy anh bạn hút xì gà chí thân. Ông ta nói, "Thưa các quý ông, cá nhân này tôi tâm niệm trong đầu không phải là anh tôi, không phải là chị tôi, vậy mà người này có cùng cha mẹ như của tôi - đó là ai?"

Sau vài giây suy nghĩ, mọi thành viên thú nhận thua cuộc. "Đó là ai?" một người trong họ hỏi. "Lại đây, Reggie, cho chúng tớ câu trả lời đi."

Reggie vỗ đùi trong chiến thắng. "Đó là người lái xe taxi ở thành phố New York!" ông ta cười phá lên.

Và câu chuyện thứ hai:

Morton và Fogel đang thảo luận khôi hài qua bữa trưa. "Người Do Thái có phản ứng khác đi khi họ nghe chuyện đùa không?" Morton hỏi.

"Câu hỏi đích đáng đấy!" Fogel đáp. "Nếu cậu kể chuyện đó cho người Anh, anh ta sẽ cười nó ba lần: một lần khi cậu kể nó, lần nữa khi cậu giải thích nó và lần thứ ba khi anh hiểu ra vấn đề. Kể cùng câu chuyện đó cho người Đức: anh ta sẽ cười hai lần - cả hai lần đều để cho lịch sự - sẽ không có lần thứ ba bởi vì anh ta chẳng bao giờ nắm được vấn đề. Kể cùng câu

chuyện đó cho người Mĩ: anh ta sẽ cười một lần, ngay lập tức, bởi vì anh ta sẽ hiểu ngay nó.

"Nhưng," Fogel nói, "khi cậu kể chuyện đùa đó cho người Do Thái..."

"Ừ?" Morton hỏi.

"Khi cậu kể cùng câu chuyện đó cho người Do Thái, anh ta sẽ không cười chút nào đâu. Thay vì thế anh ta sẽ nói, 'Đây là chuyện đùa cũ rồi - mà bên cạnh đó, anh còn kể sai toét!'"

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi nghe thầy nói rằng là một sannnyasin nghĩa là phải sẵn sàng sống một cuộc sống rất cô đơn. Nhưng từ khi tôi là sannnyasin tôi cảm thấy rằng tôi không thể cô đơn thêm nữa, vì thầy bao giờ cũng ở quanh. Tôi có hiểu sai thầy không?*

Deva Maya này, bạn không hiểu tôi chút nào rồi. Vấn đề không phải là hiểu đúng hay sai - bạn không hiểu tôi chút nào.

Tôi đã *không* bảo bạn rằng một sannnyasin phải sẵn sàng để sống một cuộc sống cô đơn đâu. Điều tôi đã nói với bạn là: sannnyasin biết cách sống một mình. Và sống cô đơn là khác hoàn toàn với sống một mình. Không chỉ khác, chúng là đối lập. Chúng xa nhau như trời và đất; khoảng cách là vô hạn giữa chúng.

Sống cô đơn nghĩa là trạng thái tiêu cực: bạn khao khát người khác, bạn khao khát bầu bạn, bạn thiếu đám đông. Bạn không thể dung thứ cho bản thân mình; bạn cảm thấy bản thân mình không thể tha thứ được. Bạn chán với bản thân mình - đó là điều cô đơn nghĩa là gì - hoàn toàn chán.

Sống một mình là khác hoàn toàn: nó là cực lạc hoàn toàn. Sống một mình nghĩa là một trạng thái tích cực. Bạn không thiếu người khác, bạn đang tận hưởng bản thân mình. Bạn không bị chán với chính mình, bạn đang mê say. Một thách thức lớn tới từ cốt lõi bên trong của bạn. Bạn bắt đầu cuộc hành trình vào nội tâm. Khi có người khác bạn bận với họ, tâm thức bạn vẫn còn tập trung vào họ. Khi bạn một mình, tâm thức bạn đi vào nội tâm. Khi bạn ở cùng với người khác bạn phải là người hướng ngoại - tâm thức bạn quay lưng lại với bản thân nó. Khi bạn ở cùng người khác ánh sáng của bạn chiếu lên khuôn mặt của họ; khi bạn một mình ánh sáng của bạn chiếu lên khuôn mặt nguyên thủy riêng của bạn.

Maya này, bạn đã không hiểu tôi rồi. Tôi đâu có bảo bạn rằng là một sannnyasin nghĩa là "sẵn sàng sống cuộc sống rất cô đơn." Từ đâu mà bạn có được ý tưởng này về sống cuộc sống rất cô đơn? Chắc chắn người ta phải có khả năng sống một mình, nhưng sống một mình không có nghĩa là bạn không thể quan hệ; ngược lại, người có thể sống một mình trở thành tràn đầy vui vẻ, trở thành tràn trề đến mức người đó *phải* quan hệ. Người đó trở thành đám mây mưa - người đó phải mưa rào xuống. Người đó trở thành đoá hoa tràn đầy hương thơm tới mức người đó phải mở cánh hoa ra và cho phép hương thơm của nó thoát đi theo gió.

Người biết cách sống một mình trở thành tràn đầy bài ca tới mức người đó phải hát nó lên. Và bạn có thể hát bài hát ở đâu? Bạn có thể hát bài ca chỉ trong tình yêu, trong quan hệ, trong chia sẻ với mọi người. Nhưng bạn chỉ có thể chia sẻ nếu bạn có ngay chỗ đầu tiên.

Vấn đề là ở chỗ mọi người không có vui vẻ nào trong bản thể mình và họ bị buộc phải chia sẻ nó. Bây giờ, hai người khổ bị buộc chia sẻ vui vẻ của họ với nhau - cái gì sẽ xảy ra? Khổ sẽ không gấp đôi lên đâu, nó sẽ gấp bội lên đấy.

Đó là điều mọi người đang làm với nhau: chồng với vợ và vợ với chồng, và cha mẹ với con cái và con cái với cha mẹ. Thực ra kẻ thù không thù địch như bạn bè cuối cùng chứng tỏ ra: hành hạ nhau, chát khỗ lên nhau, ném những thứ bẩn thỉu của mình lên nhau. Họ đang bốc mùi - họ có thể làm được gì? Khi họ tới gần bạn, bạn phải chịu mùi khắm của họ. Và bạn phải chịu nếu bạn muốn họ chịu mùi khắm *của bạn*. Cho nên đó là mặc cả.

Bạn không thể sống một mình, họ không thể sống một mình - các bạn phải sống cùng nhau. Cho dù nó khắm đấy, ít nhất thì cũng còn có an ủi rằng "Mình không một mình."

Người biết cách sống một mình cũng biết cách có tính thiện. Tính một mình nghĩa là thiện - ưa thích bản thể riêng của bạn, mở hội bản thể riêng của bạn.

Walt Whitman nói: Tôi mở hội bản thân mình, tôi ca hát bản thân mình. Đó là tính một mình. Con người Whitman này thực sự là nhà huyền môn, không chỉ là nhà thơ. Ông ấy nên được tính cùng với các nhà tiên tri cổ đại của Upanishad. Nước Mĩ đã không cho sinh ra

hiều nhà huyền môn vĩ đại; Whitman thực sự là một trong những món quà quý giá nhất của nước Mĩ cho thế giới. Ông ấy nói: Tôi mở hội bản thân mình, tôi ca hát bản thân mình. Đó là điều nhà huyền môn bao giờ cũng được cho là đương nhiên làm, đó chính là chức năng của nhà huyền môn: mở hội bản thân mình. Nhưng làm sao bạn sẽ mở hội? Bạn sẽ phải mời người khác chứ. Bạn sẽ phải bảo người khác tới và tham dự.

Thiên cho bạn cái nhìn thấu về kho báu bên trong riêng của bạn, và trong tình yêu bạn chia sẻ nó. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói rằng sannnyasin phải sẵn sàng sống một mình - để cho một ngày nào đó người đó có thể sẵn sàng yêu. Chỉ người biết cái đẹp của sự một mình mới có thể yêu được. Nhưng chỉ hơi khác một chút thôi và bạn có thể bỏ lỡ toàn bộ vấn đề.

Bây giờ, khác biệt giữa một mình và cô đơn là không nhiều; khi có liên quan tới ngôn ngữ thì không có khác biệt chút nào, chúng là đồng nghĩa. Trong từ điển bạn sẽ thấy một mình được mô tả là cô đơn, cô đơn là một mình - nhưng đó chỉ là trong từ điển, không trong bản thân cuộc sống. Trong bản thân cuộc sống nó khác hoàn toàn.

Đừng sống qua ngôn ngữ, đừng trở nên quá bị ám ảnh với ngôn ngữ, bởi vì ngôn ngữ chỉ là tiện dụng. Nó có thể dẫn bạn đi sai - nó làm cho lạc lối. Nó không thể giúp gì điều đó; nó đã được những người không biết gì phát minh ra. Tôi đang nói "một mình" và tâm trí bạn nghe thấy "cô đơn." Một khi bạn dịch một mình thành cô đơn bạn đã ở xa nghìn dặm đường rồi - không chỉ nghìn dặm mà cả triệu năm ánh sáng xa tôi.

Potter thấy một cửa hàng với biển đề: "Hiệu giặt kiểu Trung Quốc của Hans Schmidt." Vì tò mò anh ta đi vào và được một người Trung Quốc đón chào, người này tự giới thiệu mình là Hans Schmidt. "Sao anh có cái tên như thế?" Potter hỏi. "Khi tôi lên bờ ở Mỹ tôi đứng trong hàng người nhập cảnh sau một người Đức," người phương đông giải thích. "Khi họ hỏi tên người Đức, anh ta nói, 'Hans Schmidt.' Khi viên chức đó hỏi tên, tôi nói, 'Sam Ting.'"^{*}

Điều đó rất dễ hiểu.

P.F.C. Perkins từ chối đi đánh nhau ở Korea (Triều Tiên). Anh ta được bảo rằng nếu anh ta không phục vụ trong quân đội, viên tư lệnh hiến binh sẽ bắn anh ta. "Anh có phải là người từ chối nhập ngũ vì trái đạo lý không?" viên trung sĩ nhất hỏi.

"Tôi không từ chối cái gì cả" Perkins nói, "nhưng tôi bị cả hai bệnh lậu và bệnh tiêu chảy, và nếu bệnh 'Korea'^{*} này là cái gì giống thế - thì cứ bắn tôi đi còn hơn!"

Maya này, tôi nói điều gì đó, bạn nghe ra cái gì đó hoàn toàn khác.

^{*} Tên người Trung Quốc này là "Sam Ting" nhưng phát âm trong tiếng Anh có thể hiểu thành "same thing" nghĩa là "Cùng cái tên ấy" cho nên họ gán cho anh ta cái tên Hans Schmidt.

^{*} "Korea" và "Cholera" (bệnh thổ tả) phát âm gần giống nhau và có thể bị nghe nhầm, hiểu lầm

Một gã người London thấy một cô gái xinh xắn ngồi một mình ở bàn khác và nói, "Cô có hút thuốc lá không?"

Cô ấy nói, "Rất tiếc, tôi không hút thuốc."

Anh ta đợi một chốc rồi nói, "Cô có uống một cốc không?"

"Rất tiếc, tôi không uống."

Anh ta đợi thêm mười phút nữa rồi hỏi, "Cô có đi ăn tối với tôi không?"

"Tôi rất tiếc," cô gái đáp, "tôi không ăn tối."

"Thôi được, vì trời! Nếu cô không hút thuốc hay uống rượu hay ăn tối, vì trời cô có làm gì về dịp không?"

"Ồ, vào lúc sáu giờ tôi có uống cốc trà và ăn cái bánh bích qui."

Bạn dời từ 'cô đơn' đó đi; vứt nó đi hoàn toàn khỏi tâm trí bạn. Học một mình là gì đi - và một mình là hiện tượng đẹp, đẹp nhất. Thế thì sự hiện diện của tôi sẽ không quấy rối sự một mình của bạn, sự hiện diện của tôi sẽ tôn cao nó. Sự hiện diện của tôi, việc nhớ tới tôi, cảm giác tôi ở quanh bản thân bạn, việc nhận chìm bản thân bạn, sẽ tôn cao nó, sẽ làm cho nó phong phú hơn, sẽ làm cho nó trong như pha lê hơn. Và không chỉ sự hiện diện của tôi mà sự hiện diện của các sannnyasins của tôi cũng sẽ tuyệt đối không quấy rối sự một mình.

Thực ra, sự một mình không thể bị quấy rối chút nào. Nó là trạng thái được kết tinh thể của tâm thức, không cái gì có thể làm phân tán bạn khỏi nó được, và

mọi thứ đều giúp cho nó mạnh hơn. Bạn có quan sát hiện tượng ngược đời này không? Chẳng hạn, ngay bây giờ chúng ta đang ngồi đây trong im lặng... tiếng chim ríu rít - nó quấy rối im lặng hay làm phong phú thêm? Con quạ - nó quấy rối im lặng của bạn, hay giúp và cho im lặng sự tương phản? Nếu bạn thực sự im lặng, thế thì ngay cả ở bãi chợ bạn cũng sẽ ngạc nhiên rằng im lặng của bạn sâu sắc hơn. Nếu im lặng của bạn bị quấy rối bởi bãi chợ, điều đó đơn giản nghĩa là nó không phải là im lặng ngay chỗ đầu tiên. Nó bị ép buộc, được trau dồi, được thực hành, rơm - nó không thực.

Nếu im lặng thực có đó, chẳng cái gì có thể quấy rối được nó. Từng nhiều loạn tới để tôn cao thêm nó. Điều đó cũng giống như trong đêm tối bạn bước đi trên phố và chiếc xe ô tô đi qua với những đèn pha bật sáng chói. Trong một khoảnh khắc bạn bị loá mắt bởi ánh sáng đó, và thế rồi chiếc xe đi qua. Bạn có cho rằng bóng tối đã bớt đi hơn trước không? Nó còn sâu sắc hơn trước đây, nó còn đậm đặc hơn trước đó. Chiếc xe và ánh đèn pha trước đã không quấy rối nó chút nào; thay vì thế lại giúp nhiều lắm.

Và đây là cách nó là vậy với sự một mình: sự một mình của bạn sẽ không bị quấy rối bởi công xã, và chắc chắn không bị quấy rối bởi tôi - bởi vì tôi không phải là tiếng ồn. Tôi là giai điệu, là âm nhạc - âm nhạc không thể nghe được bằng tai nhưng chỉ có thể nghe được bằng trái tim.

Điều tốt là bạn đã bắt đầu cảm thấy tôi. Điều tốt là bạn nói, "Vì tôi là sannyasin tôi cảm thấy rằng tôi không thể cô đơn thêm nữa, vì Thầy bao giờ cũng ở quanh."

Vâng, bạn không thể cô đơn thêm nữa, nhưng bạn sẽ một mình nhiều hơn bởi vì tôi bao giờ cũng cùng bạn. Và một mình là kho báu quý giá, là cánh cửa tới vương quốc của Thượng đế. Nhưng quên cái từ 'cô đơn' đó đi; nó là xấu, nó là bệnh hoạn.

Và người tìm kiếm tình bạn, tình yêu, bầu bạn, từ sự cô đơn thì sẽ không tìm thấy nó đâu. Thực ra, với bất kỳ ai người đó sẽ giao thiệp, người đó sẽ cảm thấy bị lừa và người đó sẽ làm cho người khác cũng cảm thấy bị lừa. Người đó sẽ cảm thấy mệt mỏi và chán chường, và người đó sẽ làm cho người khác cũng cảm thấy mệt mỏi và chán chường. Người đó sẽ cảm thấy bị hút hết sức và người đó sẽ làm cho người khác cũng cảm thấy bị hút hết sức, bởi vì cả hai sẽ hút năng lượng của nhau. Và họ không có nhiều năng lượng ngay chỗ đầu tiên. Dòng suối của họ chảy rất mảnh; họ giống như dòng suối mùa hè trong khu đất khô cằn. Bạn không thể lấy được nước ra từ chúng. Nhưng nếu bạn tìm kiếm tình bạn và tình yêu và bầu bạn từ sự một mình, bạn là dòng sông ngập lụt, dòng sông trong trong mưa. Bạn có thể chia sẻ thật nhiều tùy bạn muốn. Và bạn càng chia sẻ nhiều, bạn sẽ càng có nhiều.

Đây là kinh tế bên trong: bạn càng cho nhiều, bạn càng được nhiều từ Thượng đế. Một khi bạn đã biết cái mero của nó bạn trở thành kẻ ăn tiêu hoang phí, bạn không còn là kẻ keo kiệt nữa.

Người tâm linh không thể là người keo kiệt được, và người keo kiệt không thể là người tâm linh được.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy phải nói gì về chính phủ Ấn Độ của thủ tướng
Chowdhry Charan Singh?*

Narendra này, tôi chẳng có gì để nói về những thứ rác rưởi như thế, nhưng bởi vì bạn đã hỏi, chỉ để lịch sự với bạn và với câu hỏi của bạn, chỉ để biểu lộ sự kính trọng của tôi cho câu hỏi của bạn, tôi sẽ kể cho bạn ba câu chuyện.

Thứ nhất:

Một người lấy taxi tới lâu đài của thủ tướng nơi anh ta bảo người lái xe đợi mình.

Người lái xe từ chối nói anh ta không có thời gian. "Nhưng ông sẽ đợi tôi đây," hành khách nói. "Tôi là thủ tướng mới mà."

"Trong trường hợp đó," người lái xe đáp, "Tôi sẽ đợi - nhưng ông đừng ở đó lâu đấy nhé!"

Và chuyện thứ hai:

Lịch làm việc của nội các Ấn Độ:

Thứ hai: Hội họp với các nhân vật lãnh đạo.

Thứ ba: Hình thành nội các mới.

Thứ tư: Cuộc họp đầu tiên của nội các mới.

Thứ năm: Thông báo đầu tiên của nội các mới.

Thứ sáu: Rút bỏ các công bố.

Thứ bảy: Từ chức của nội các mới.

Chủ nhật: Ngày nghỉ.

Thứ hai: Xem ở trên.

Và chuyện thứ ba:

Chính một sự kiện lịch sử là Diogenes đã đi khắp thế giới đã biết, cầm đèn trong tay, cố gắng tìm ra một người trung thực.

Khi ông ấy đi tới New Delhi, họ đánh cắp mất chiếc đèn của ông ấy.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa thầy kính yêu,
Dục và chết dường như là hấp dẫn chính đối với
tôi. Thầy có thể nói gì về hai cực này để giúp tôi
vượt ra ngoài?*

Saguna này, dục và chết thực sự là một năng lượng. Dục là mặt này của đồng tiền, chết là mặt kia. Do đó, bất kì ai quan tâm tới dục đều nhất định quan tâm tới chết - mặc dầu người đó muốn tránh nó. Bất kì ai quan tâm tới chết thì đều nhất định quan tâm tới dục - mặc dầu người đó muốn tránh nó. Tại sao? - bởi vì quan niệm phổ biến là ở chỗ dục và chết là đối lập. Chúng không phải vậy. Và bởi vì quan niệm phổ biến này mà

đã phải tồn tại hai loại văn hoá trên thế giới: hướng dục và hướng chết.

Chẳng hạn, Ấn Độ vẫn duy trì trong nhiều thế kỉ văn hoá hướng cái chết. Bởi vì nó hướng cái chết nên nó kìm nén dục. Nghĩ rằng dục là điều ngược lại, nó kìm nén dục, nó tránh né dục; nó giả vờ dục không tồn tại. Bạn có thể nói về cái chết không có vấn đề gì, nhưng bạn không thể nói được về dục.

Mới hôm nọ một sannyasin đã hỏi, "Tôi suýt bị cảnh sát bắt và giam bởi vì tôi nói lời tạm biệt cô bạn gái và chúng tôi hôn nhau trước đồn cảnh sát." Rất khó để mà gạt bỏ cảnh sát. Cảnh sát đã bắt giữ họ; họ phải đợi ở đó trong hai giờ. Bằng cách nào đó họ đã thuyết phục cảnh sát, đã xin lỗi.

Sannyasin này đã hỏi, "Tôi phân vân lắm. Tôi đã làm gì sai ở đó? Tôi đã nói lời tạm biệt bạn gái mình, cô ấy sắp đi; chúng tôi có thể gặp nhau, chúng tôi có thể không gặp nhau, vì ai biết được về ngày mai? Cô ấy sẽ đi xa trong sáu tháng, và ai biết cái gì sẽ xảy ra trong sáu tháng này? Cho nên cái gì sai với việc tôi hôn cô gái ấy và cô ấy hôn tôi, chỉ là chào tạm biệt? Sao nó lại có thể bị phản đối? Mọi người đá trên phố và chẳng ai phản đối cả!"

Bây giờ, sannyasin đó không biết rằng từ khi Morarji Desai trở thành thủ tướng của đất nước này việc đá đã trở thành điều thiêng liêng. Bạn có thể đá ở bất kì đâu - đó là cái gì đó thiêng liêng. Thực ra nó là nghĩa vụ thiêng liêng đấy. Đá nhiều nhất có thể được đi, vì vấn đề không phải là việc đá: đây là nước của

cuộc sống. Bạn nuôi dưỡng đất; bạn đang làm việc phục vụ công cộng lớn lao.

Tôi đã nghe:

Khi Morarji Desai tới Mỹ, ông ấy rất phân vân bởi vì trong các buổi tiệc tùng, trong các cuộc tụ tập, các cuộc mít tinh, các quý bà bao giờ cũng dồn vào phía bên kia phòng. Cuối cùng, ông ấy phải hỏi; ông ấy tò mò tại sao các quý bà lại không tới gần ông ấy. Ông ấy được thông báo, "Chúng tôi rất tiếc phải nói, nhưng các quý bà sợ rằng ông có thể cảm thấy khát khao vào bất kì lúc nào, và nếu ông làm việc của mình ở chỗ công cộng thì điều đó sẽ rất ngượng ngùng. Cho nên họ dồn sang phía bên kia. Trong trường hợp cái gì đó giống thế xảy ra, họ có thể trốn thoát; ít nhất thì họ cũng có thể quay lưng họ lại ông."

Ở Ấn Độ, hôn là cái gì đó giống như tội lỗi, tội ác. Và ở chỗ công cộng, và điều đó nữa trước đồn cảnh sát! Ấn Độ có văn hoá hướng theo cái chết. Bạn có thể nói về cái chết; xác chết của người ăn xin có thể nằm ra bên cạnh đường và không ai sẽ chú ý gì. Mọi người sẽ cứ đi qua. Điều đó là chấp nhận được; chết được chấp nhận. Thực ra, không chỉ được chấp nhận, mà được khuếch đại lên - để tạo ra sợ trong mọi người để cho họ trở nên mang tính tôn giáo.

Nếu chết được khuếch đại lên, nó thực sự làm bạn hoảng hồn. Và từ nỗi sợ bạn có thể bắt đầu đi tới đền chùa, tới tu viện, tới tu sĩ, bởi vì cái chết đang tới - sớm hay muộn bạn sẽ phải chết. Một sổ thu xếp nào đó phải được thực hiện, thu xếp nào đó cho cuộc hành trình dài.

Ai biết cái gì sẽ được cần tới? Các tu sĩ giả vờ rằng họ biết.

Và mọi cái gọi là thánh nhân của Ấn Độ sẽ nói về chết. Họ sẽ đem ra chủ đề về chết lặp đi lặp lại mãi. Toàn thể kinh doanh của họ tùy thuộc vào cái chết; nếu mọi người quên mất cái chết, thì mọi người bắt đầu quên Thượng đế, mọi người bắt đầu quên về đền chùa, mọi người bắt đầu quên về các thánh nhân. Cho nên thánh nhân không thể để bạn một mình; họ sẽ cứ đem chủ đề về chết vào tâm trí bạn để cho họ có thể cứ giữ cho bạn run rẩy. Nỗi sợ của bạn là bí mật thương mại của họ: nếu bạn sợ, bạn sẽ vẫn còn là nô lệ cho họ. Nếu bạn trở nên không sợ, thế thì bạn sẽ thoát ra khỏi toán con chiên của họ; thế thì bạn không thể bị khai thác. Cái chết không xấu với họ, nó là tốt. Nó giúp cho kinh doanh của họ.

Nhưng dục... cái đó là nguy hiểm cho họ. Ấn Độ không phải là quốc gia hướng theo dục. Hôn, ôm, yêu, chính hiện tượng yêu, làm cho bạn hướng đất, làm cho bạn ít sợ chết. Những người yêu là những người ít sợ chết nhất. Khi bạn đang trong tình yêu bạn không quan tâm tới cái chết. Nếu nó tới, thì nó tới. Thì sao? Nếu bạn đang trong yêu, bạn có thể chết vẫn mỉm cười. Với nụ hôn trên môi bạn có thể nói lời tạm biệt. Bạn đã yêu, bạn đã sống; không có gì để ăn năn. Cuộc sống của bạn đã không là sự phí hoại. Bạn đã nở hoa! Bạn đã nhảy múa trong mặt trời, trong gió, trong mưa - bạn còn trông đợi cái gì thêm nữa? Món quà cuộc sống thật mênh mông: tình yêu là món quà của nó. Bạn biết ơn! Sao bạn phải đi tới tu sĩ? Bạn có thể đi tới thi sĩ, bạn có thể đi tới họa sĩ, bạn có thể đi tới nhạc sĩ, nhưng bạn sẽ không đi tới tu sĩ.

Đó là lí do tại sao bạn sẽ ngạc nhiên: trong công xã của tôi bạn sẽ thấy các nhạc sĩ và bạn sẽ thấy các thi sĩ và bạn sẽ thấy các vũ công và bạn sẽ thấy các ca sĩ, nhưng bạn sẽ không tìm ra tu sĩ chút nào. Tu sĩ dường như là trung tâm của mọi hoạt động tôn giáo, và ông ta vắng bóng ở đây, tuyệt đối vắng bóng - bởi vì cách tiếp cận của tôi là ở chỗ trước hết bạn phải biết yêu là gì, bạn phải đi sâu vào yêu. Chìm thật sâu nhất có thể được vào trong tình yêu!

Nếu bạn có thể chìm thực sự sâu vào tình yêu bạn sẽ ngạc nhiên rằng bạn đã đi tới cái chết. Đó là kinh nghiệm riêng của tôi - tôi không đề xuất lí thuyết, tôi đơn giản phát biểu trạng thái tồn tại riêng của tôi, kinh nghiệm riêng của tôi. Tôi chỉ phát biểu một sự kiện: nếu bạn yêu sâu sắc bạn nhất định đi tới hiện tượng về cái chết. Và khi bạn đi qua tình yêu tới cái chết, ngay cả cái chết cũng đẹp, bởi vì tình yêu làm cho mọi thứ thành đẹp. Khi bạn đi qua tình yêu tới cái chết, tình yêu tô điểm cho cái chết, tình yêu làm đẹp cho cái chết; ngay cả cái chết cũng trở thành phúc lành. Những người đã biết tới tình yêu sẽ biết cái chết như điều tối thượng trong cực thích.

Bây giờ có những nền văn hoá hướng theo dục, chẳng hạn, Mỹ. Tại đó, cái chết là điều cấm kị; bạn không nên nói về cái chết. Nếu bạn bắt đầu nói về cái chết, mọi người sẽ lãng tránh bạn. Bạn sẽ không được mời tới các bữa tiệc nữa. Bạn nghiêm nhiên không được nói về cái chết; cái chết phải không được nhắc tới. Cái chết vẫn là một trong những điều không thể được nhắc tới. Đó là lí do tại sao cho dù ai đó chết chúng ta có cách nói lái, dùng các từ khác để che đậy sự kiện của cái chết. Chúng ta nói, "Ông ấy đã qua đời." Chúng ta không nói, "Ông ấy đã chết." Chúng ta

nói, "Ông ấy đã trở thành người yêu của Thượng đế." Chúng ta không biết về Thượng đế, chúng ta không biết trở thành người yêu của Thượng đế là ngụ ý cái gì, bởi vì chúng ta chưa bao giờ là người yêu của bất kì ai. Ngay cả Thượng đế mà muốn ôm ghì bạn thì cảnh sát sẽ bắt ngài. Nếu ngài hôn bạn, ngay cả bạn cũng sẽ cảm thấy chút ít bối rối - Thượng đế à? mà hôn mình sao? Có thực là Thượng đế không hay chỉ giả dối? Làm sao Thượng đế có thể hôn được? Việc hôn chưa bao giờ được coi là hoạt động tâm linh. Ngay cả ở chỗ công cộng điều đó cũng bị cấm, và ngài lại làm điều đó trên bình diện vũ trụ - không chỉ ở chỗ công cộng mà ở vũ trụ, tại chính trung tâm của vũ trụ! Nhưng chúng ta có cách thức để né tránh cái chết; bằng cách nào đó nó phải bị né tránh. Bản thân từ này là cấm kỵ.

Chính bởi vì Sigmund Freud mà điều cấm kỵ chống lại từ 'dục' đã bị vứt bỏ - toàn thể công lao thuộc vào con người này. Ông ấy là một trong những người đem lại ích lợi vĩ đại nhất cho nhân loại. Mặc dầu bản thân ông ấy không chứng ngộ, ông ấy đã làm việc phục vụ lớn lao, công việc tiên phong: ông ấy đã loại bỏ một điều kiêng kị lớn. Bây giờ bạn có thể nói về dục mà không cảm thấy xấu hổ, không thấy mặc cảm.

Một Freud nữa là cần có - một Freud sẽ loại bỏ điều kiêng kị với chết. Phương Tây là hướng dục, phương Đông là hướng chết; do đó ở phương Đông mọi người kìm nén dục và ở phương Tây mọi người kìm nén chết. Cả hai đều sai bởi vì dục và chết là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu bạn kìm nén cái này, bạn không thể kinh nghiệm cái kia trong tính toàn bộ của nó được, bởi vì kinh nghiệm cái này trong tính toàn bộ của nó là kinh nghiệm cái kia nữa, và cả hai đều phải được kinh nghiệm. Cuộc sống là cơ hội để kinh

nhệm dục và chết. Nếu bạn kinh nghiệm hai điều này và nếu bạn có thể đi tới kinh nghiệm đích thực của riêng mình rằng chúng cả hai là một, thì bạn đã siêu việt lên rồi. Việc biết rằng cả hai là một là việc siêu việt.

Saguna, bạn hỏi tôi, "Thầy có thể nói gì về hai cực này để giúp tôi vượt ra ngoài?"

Kinh nghiệm cả hai đi. Nhưng ngay bây giờ cái chết còn chưa có đấy; ngay bây giờ bạn phải kinh nghiệm yêu, dục - mọi điều tinh tế của yêu, tính rắc rối của yêu, sự phức tạp của yêu, mọi sắc thái của yêu. Ngay bây giờ, đi sâu vào trong yêu đi, Saguna này. Và thế rồi khi cái chết tới bạn sẽ có khả năng đi sâu vào trong cái chết nữa.

Thực ra, trong khi làm tình, tại đỉnh cao nhất của cực thích một cái chết nhỏ xảy ra, bởi vì tâm trí biến mất, bản ngã biến mất, thời gian biến mất, cứ dường như đồng hồ bỗng nhiên dừng lại. Bạn được đưa vào một thế giới khác. Bạn không còn là thân thể nữa, không là tâm trí nữa, không là bản ngã nữa... bạn là sự tồn tại thuần khiết. Đó là cái đẹp của cực thích. Biết tới cực thích là kinh nghiệm một chút ít về cái chết, cái chết nhỏ.

Trước hết đi sâu vào trong tình yêu để cho bạn có thể có vài ném trải về cái chết. Thế rồi cái chết sẽ tới một ngày nào đó - thế thì đi vừa nhảy múa vào trong nó, bởi vì bạn biết nó sẽ là cực thích lớn lao nhất mà bạn đã từng biết tới, điều đó sẽ là chiều sâu nhất của tình yêu. Và đó là cách người ta siêu việt lên - biết rằng cả hai là một. Chính việc biết đó là siêu việt.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi muốn trở thành một sannyasin, nhưng dần dần
thôi. Thế có được với thầy không? Hay cú nhảy bất
thần là cần thiết?*

Girish Chandra này, bạn nhắc tôi nhớ tới một câu chuyện:

Trong thế chiến I, Đại úy không quân hoàng gia Bainsby bắn rơi phi công xuất sắc Đức Nam tước von Ribstein trên lãnh thổ nước Anh. Ngày hôm sau Bainsby tới thăm nam tước trong bệnh viện.

"Chào ông tướng," người Anh nói, "Tôi có thể làm gì cho ông được không?"

"Có chứ," Von Ribstein đáp. "Họ cắt cụt cánh tay phải của tôi. Ông sẽ thả nó qua nước Đức được chứ?"

Đại úy Bainsby làm như được yêu cầu và một tuần sau đó trở lại viếng thăm.

"Anh bạn của tôi ời," nam tước nói, "họ tháo chân phải của tôi ra rồi. Xin ông thả nó về đất cha được chứ?"

Bainsby hoàn thành yêu cầu này và quay lại thăm kẻ thù trên không của mình lần nữa.

"Thưa đại úy," Von Ribstein nói, "họ sắp bỏ chân trái của tôi. Một lần nữa, tôi có thể xin ông thả nó ra đằng sau phòng tuyến Đức được không?"

"Tất nhiên được chứ, anh bạn tri kỉ," Bainsby đáp. "Nhưng tôi xin nói, anh không định trốn đây chứ, hả anh bạn?"

Đủ cho hôm nay.

7

Người đó là người đánh xe

*Người đó là người đánh xe.
Người đó đã thuần hoá các con ngựa,
Lòng tự hào và các giác quan.
Ngay cả Thượng đế cũng ngưỡng mộ người đó.*

*Nhường nhịn như đất,
Vui và trong như hồ,
Tĩnh lặng như tảng đá tại cửa,
Người đó tự do với sống và chết.*

*Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng.
Lời của người đó tĩnh lặng.
Việc của người đó tĩnh lặng.
Người đó thấy tự do của mình và được tự do.*

Người chủ buông xuôi niềm tin của mình.

Người đó thấy bên ngoài cái kết thúc và cái bắt đầu.

*Người đó cắt đi mọi trói buộc.
Người đó từ bỏ mọi ham muốn.
Người đó chống lại mọi cám dỗ.
Và người đó vươn lên.*

*Và bất kì đâu người đó sống,
Ở thành thị hay thôn quê,
Trong thung lũng hay trên núi,
Đều có vui vẻ lớn lao.*

*Ngay cả trong rừng trống rỗng
Người đó tìm thấy vui vẻ
Bởi vì người đó không muốn gì .*

Con người là hạt mầm của tiền năng vĩ đại: con người là hạt mầm của phật tính. Từng người được sinh ra đều là vị phật. Con người không được sinh ra là nô lệ mà là người chủ. Nhưng có rất ít người thực tại hoá tiềm năng của mình. Và lí do tại sao hàng triệu người không thể nhận ra được tiềm năng của mình là ở chỗ họ coi nó như đương nhiên rằng họ đã có nó.

Cuộc sống là cơ hội duy nhất để trưởng thành, để hiện hữu, để nở hoa. Cuộc sống trong bản thân nó là trống rỗng; chừng nào bạn còn chưa mang tính sáng tạo bạn sẽ không có khả năng rót đầy nó bằng sự hoàn thành. Bạn có bài ca trong trái tim mình để được hát lên và bạn có điệu vũ để được múa, nhưng điệu vũ đó là vô hình, và bài ca nữa - thậm chí bạn cũng chưa từng

nghe thấy nó. Nó ở sâu bên dưới ẩn trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn; nó phải được đem lên bề mặt, nó phải được diễn đạt ra.

Đó là điều được ngụ ý bởi 'tự thực hiện'. Hiếm người là người biến đổi cuộc sống của mình thành sự trưởng thành, người biến đổi cuộc sống của mình thành cuộc hành trình lâu dài của tự thực hiện, người trở thành điều mình được ngụ ý là vậy. Ở phương Đông chúng ta đã gọi người đó là vị phật, ở phương Tây chúng ta đã gọi người đó là christ. Từ 'christ' đích xác có nghĩa như điều từ 'phật' ngụ ý: người đã trở về nhà.

Chúng ta tất cả đều là những người lang thang trong việc tìm kiếm nhà, nhưng việc tìm kiếm này là rất vô ý thức - dò dẫm trong bóng tối, không nhận biết đích xác mình dò dẫm về cái gì, mình là ai, mình đi đâu. Chúng ta cứ đi như mẩu gỗ trôi dạt, chúng ta cứ còn là sự ngẫu nhiên.

Và điều đó trở thành có thể bởi vì hàng triệu người quanh bạn đang trong cùng một con thuyền, và khi bạn thấy rằng hàng triệu người đang làm cùng những điều bạn làm, thế thì bạn phải đúng rồi - bởi vì hàng triệu người không thể sai được. Đó là logic của bạn, và logic đó sai từ nền tảng: hàng triệu người không thể đúng.

Rất hiếm khi một người là đúng; rất hiếm khi một người nhận ra chân lí. Hàng triệu người sống điều dối trá, sống giả vờ. Sự tồn tại của họ chỉ là trên bề mặt; họ sống ở chu vi, hoàn toàn không nhận biết gì về trung tâm. Và trung tâm này chứa tất cả: trung tâm là vương quốc của Thượng đế.

Bước đầu tiên hướng tới phật tính, hướng tới việc nhận ra tiềm năng vô hạn của bạn, là nhận ra rằng mãi

cho tới nay bạn đã làm phí hoài cuộc sống của mình, rằng mãi cho tới nay bạn vẫn còn hoàn toàn vô ý thức.

Bắt đầu trở nên có ý thức đi; đó là cách duy nhất để đạt tới. Điều đó là gian truân, điều đó là gian nan. Vẫn còn ngẫu nhiên là dễ dàng; nó không cần thông minh, do đó nó dễ dàng. Bất kì kẻ ngu nào cũng có thể làm điều đó - mọi kẻ ngu đều đã làm điều đó rồi. Dễ dàng để mà mang tính ngẫu nhiên bởi vì bạn không bao giờ cảm thấy có trách nhiệm với bất kì cái gì xảy ra. Bạn bao giờ cũng có thể đổ trách nhiệm lên cái gì đó khác: số phận, Thượng đế, xã hội, cấu trúc kinh tế, quốc gia, nhà thờ, mẹ, bố, các bậc phụ huynh... Bạn có thể cứ đổ trách nhiệm lên ai đó khác; do đó nó là dễ dàng.

Sống có ý thức nghĩa là nhận lấy toàn thể trách nhiệm lên vai riêng của bạn. Sống có trách nhiệm là bắt đầu của phật tính.

Khi tôi dùng từ 'trách nhiệm' tôi không dùng nó theo cách hiểu thông thường của việc mang tính nghĩa vụ đâu. Tôi đang dùng nó theo nghĩa thực, bản chất của nó: năng lực đáp ứng - đó là nghĩa của tôi. Và năng lực đáp ứng là có thể chỉ nếu bạn có ý thức. Nếu bạn ngủ say, làm sao bạn có thể đáp ứng được? Nếu bạn ngủ say, chim chóc sẽ cứ hót nhưng bạn sẽ không nghe thấy, và hoa sẽ cứ nở và bạn sẽ không bao giờ có khả năng cảm thấy cái đẹp, hương thơm, vui vẻ, mà chúng vẫn đang mưa rào lên sự tồn tại.

Có trách nhiệm nghĩa là tỉnh táo, có ý thức. Có trách nhiệm nghĩa là luôn chăm chú, đề tâm. Hành động với nhiều nhận biết nhất bạn có thể tìm thấy được. Ngay cả với những điều nhỏ bé - đi trên phố, ăn thức ăn, tắm - bước đi trên phố, ăn thức ăn, tắm tấp -

không nên được làm một cách máy móc. Làm chúng với đầy nhận biết vào.

Dần dần, dần dần những hành động nhỏ bé đó trở nên chói sáng, và từ từ những hành động chói sáng này cứ tụ tập bên trong bạn, và cuối cùng là sự bùng nổ. Hạt mầm đã nở ra, tiềm năng đã trở thành thực tại. Bạn không còn là hạt mầm mà là hoa sen, hoa sen vàng, hoa sen một nghìn cánh. Và đó là khoảnh khắc của phúc lành lớn lao; Phật gọi điều đó là niết bàn. Người ta đã đạt tới. Bây giờ không còn gì thêm để đạt tới nữa, không đâu để đi. Bạn có thể nghỉ ngơi, bạn có thể thành thoi - cuộc hành trình đã kết thúc. Vui vẻ vô cùng nảy sinh trong khoảnh khắc đó, cực lạc lớn lao được sinh ra. Nhưng người ta phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu.

Sau chầu uống rượu ba ngày, Tooley và Bragan đăng kí vào khách sạn và yêu cầu cho hai giường đôi. Tuy nhiên, trong bóng tối họ cả hai lại leo lên cùng một giường.

"Này!" Tooley kêu lên. "Tớ nghĩ một thằng cha homo đã lên vào giường với tớ."

"Cũng có một cha đồng tính trong giường tớ," Bragan kêu.

"Tổng những kẻ đồng dâm này ra đi," người thứ nhất kêu lên.

Một trận vật lộn khủng khiếp xảy ra và cuối cùng Tooley bay ra khỏi giường. "Đằng ấy làm thế nào rồi?" anh ta kêu lên từ trên sàn.

"Tớ đã tổng thằng cha ở giường tớ ra rồi," người Airolen kia nói. "Đằng ấy thì sao?"

"Nó tổng tớ ra rồi."

"Được, điều đó làm cho chúng ta bằng nhau. Vào giường với tớ đi."

Đây là cách con người hiện hữu: trong bóng tối, hoàn toàn vô ý thức; làm mọi sự, chẳng biết tại sao; đơn giản làm bởi vì có sự thôi thúc vô ý thức để làm. Bây giờ, đây không chỉ là giả thuyết huyền môn về con người đâu. Sigmund Freud, Gustav Jung, Alfred Adler và những người khác, các nhà nghiên cứu hiện đại về tâm thần con người, đã bắt gặp cùng hiện tượng này.

Freud nói con người sống một cách vô ý thức, mặc dầu tâm trí tinh ranh tới mức nó có thể tìm ra lí do, động cơ. Ít nhất nó cũng có thể tạo ra cái mẽ ngoài cứ dường như bạn đang sống cuộc sống có ý thức - và điều đó là rất nguy hiểm bởi vì bạn có thể bắt đầu tin vào mẽ ngoài riêng của mình. Thế thì cuộc sống của bạn bị mất đi, thế thì bạn sẽ không có khả năng dùng cơ hội cực kì có giá trị này.

Mọi người cứ làm những điều vô ý thức - mặc dầu họ đau khổ, mặc dầu họ khổ vô cùng, dầu vậy họ cứ làm cùng một điều đem khổ tới cho họ. Họ không biết cái gì khác để làm. Họ không có đó, họ không hiện diện; do đó họ không thể làm được gì. Họ bị mắc bẫy trong bản năng vô ý thức.

Hennessy, đổ đầy các chai, đang ăn nấp ở góc phố tối tăm và hoang vắng. Chẳng mấy chốc một người

bước qua, và Hennessy nhảy xổ ra khỏi bóng tối, sủng lăm lăm trong tay.

"Đứng yên tại chỗ!" anh ta nhỏ dãi. Thế rồi anh ta rút cái chai ra khỏi túi mình. "Đây," Hennessy ra lệnh, "uống cái này đi."

Quá khiếp hãi không dám kháng cự, anh chàng đáng thương nắm lấy cái chai và tu hết. "Ồi chào!" anh ta kêu lên. "Nước này có vị kinh quá!"

"Tôi biết," người Airolen cười khùng khục. "Bây giờ cầm lấy súng đây và bắt tôi uống thứ nước đó."

Cái nước bạn đang uống, cái nước đó bạn gọi là cuộc sống của mình, là thực sự kinh khủng! Nhưng bạn cứ buộc bản thân mình, làm cùng những hành động lặp đi lại lại - chẳng biết cái gì khác để làm, chẳng chỗ nào khác để đi, chẳng biết rằng có những phương án khác có thể có đó, rằng có những phong cách sống khác. Và phương án lớn nhất là chiều hướng tôn giáo.

Chiều hướng tôn giáo đơn giản có nghĩa là chiều hướng của việc ý thức, của việc tỉnh táo, của việc sống cuộc sống luôn tự nhớ về bản thân mình. Để tôi nói thêm rằng với tự nhớ bản thân tôi không ngụ ý tự ý thức. Tự ý thức là hiện tượng giả; nó là cái tên khác của bản ngã. Tự nhớ bản thân là hiện tượng hoàn toàn khác; nó là việc chấm dứt của bản ngã. Trong tự ý thức không có tâm thức, chỉ có cái ta; trong tự nhớ bản thân không có cái ta, chỉ có việc nhớ lấy.

Toàn thể phương pháp luận của Phật là ở chỗ tự nhớ bản thân: *sammasati*. Nó đã được dịch thành chân tâm hay chân nhận biết. *Chân* nhận biết là gì? Nhận biết cũng có thể sai sao? Vâng, có khả năng đấy: nếu

nhận biết trở thành quá tập trung vào đối thể thì nó là nhận biết sai. Nhận biết phải là nhận biết về bản thân nó, thế thì nó là chân nhận biết.

Khi bạn nhìn cây, nhìn núi, nhìn sao, bạn có thể có ý thức - ý thức về cây, ý thức về núi, ý thức về sao - nhưng bạn lại không ý thức về người đang ý thức tới mọi điều này. Đây là nhận biết sai, bị hội tụ vào đối thể. Bạn phải dừng hội tụ nó vào đối thể, bạn phải giúp nó quay vào nội tâm. Bạn phải đem nó vào lãnh thổ riêng của mình, bạn phải rót đầy tính chủ thể của mình bằng ánh sáng của nó.

Khi người ta tràn đầy ánh sáng, không chiếu các thứ khác trong ánh sáng này và chỉ chiếu vào bản thân ánh sáng, thế thì đó là chân nhận biết và đó là cánh cửa tới niết bàn, tới Thượng đế - tới tự nhớ bản thân.

Với việc sinh bạn chỉ được trao cho một cơ hội. Không có sự cần thiết bên trong rằng bạn sẽ thực sự trở thành, rằng tiềm năng của bạn sẽ được thực hiện, rằng bạn sẽ thực sự đạt tới tính hiện hữu. Chỉ mỗi cơ hội được trao cho bạn, thế rồi mọi sự là tùy ở bạn. Bạn sẽ phải tìm ra con đường, bạn sẽ phải tìm ra thầy, bạn sẽ phải tìm ra tình huống đúng. Đó là thách thức lớn lao.

Cuộc sống là thách thức lớn để biết bản thân mình. Nếu thách thức này được chấp nhận, bạn thực sự trở thành con người lần đầu tiên; bằng không bạn cứ tồn tại ở mức độ dưới con người.

Và không chỉ phạm nhân đang sống cuộc sống vô ý thức đâu. Cái gọi là người tôn giáo cũng không khác biệt gì.

Cha Duffy được phái tới một làng Eskimo nhỏ ở phần lạnh nhất của Alaska. Nhiều tháng sau đó, giám mục tới thăm ông ta. "Giữa những người Eskimo này ông thấy thích thể nào ở đây?"

"Cũng được đây," linh mục đáp.

"Thế thời tiết thì sao?" giám mục hỏi.

"À, chừng nào tôi còn có Rosary* và rượu vốt ka thì tôi chẳng quan tâm tới trời lạnh thể nào."

"Tôi mừng khi nghe điều đó. Vậy, tôi có thể gọi chút ít rượu vốt ka ngay bây giờ được không?"

"Được chứ," Cha Duffy nói.

"Rosary! Cô đem lên cho chúng tôi hai cốc vốt ka nhé?"

Người thể giới này, người thể giới khác, không thực khác nhau lắm đâu. Chỉ có một khác biệt tạo ra sự khác nhau và đó là nhận biết, tỉnh táo. Và nhận biết có thể được thực hành ở bất kì đâu: bạn không cần đi lên núi, bạn không cần vào tu viện, bạn không cần từ bỏ thể giới.

Thực ra, *trong* thể giới này còn dễ thực hành nhận biết hơn bất kì chỗ nào khác. Đây là kinh nghiệm riêng của tôi, và không chỉ là kinh nghiệm cá nhân của tôi mà quan sát của tôi về hàng nghìn sannyasins nữa. Cách dễ dàng nhất để trở nên nhận biết là sống trong thể giới này và thực hành nó, bởi vì thể giới cho bạn biết bao nhiêu cơ hội. Tu viện không thể cho bạn nhiều

* Rosary là tên bài kinh lần tràng hạt nhưng cũng có thể là tên cô gái.

kinh nghiệm được. Sống trong hang núi, bạn có cơ hội nào để mà tỉnh táo? Bạn sẽ ngủ một ngủ nhiều hơn ở đó, ngủ một dờ dẩn hơn. Thông minh sẽ không được cần tới, do đó bạn sẽ mất mọi sắc bén của thông minh. Và nhận biết sẽ không được cần tới; sẽ không có thách thức cho nó. Chỉ trong thách thức mà cuộc sống mới phát triển; thách thức càng lớn, cơ hội càng lớn. Và thể giới này thực sự đầy những thách thức. Do đó với các sannyasin của mình tôi nói: đừng bao giờ từ bỏ.

Hân hoan trong thể giới đi! Trong quá khứ chúng ta đã từ bỏ quá nhiều và kết quả đã là không. Chúng ta đã tạo ra bao nhiêu vị phật trong quá khứ? Họ có thể được đếm trên đầu ngón tay. Chỉ hiếm khi, rất hiếm khi một người mới trở thành Phật, Christ hay Krishna. Trong số hàng triệu và hàng triệu hạt mầm chỉ một hạt nảy mầm thôi sao? Điều đó chẳng được mấy. Điều đó là sự lãng phí cực kì tiềm năng con người lớn lao, và lí do là ở thái độ trốn tránh của các tôn giáo.

Tôi khẳng định cuộc sống, tôi hân hoan trong cuộc sống. Và tôi muốn tất cả các bạn đều sống sâu sắc, mãnh liệt, đam mê trong cuộc sống, chỉ với một điều kiện: tỉnh táo, quan sát, chứng kiến. Và tôi biết khó khăn nảy sinh, bởi vì bạn sẽ sống cùng hàng triệu người ngủ - và ngủ có tính lây nhiễm; cũng như nhận biết. Nhận biết nữa, cũng có tính lây nhiễm; do đó mới có ý nghĩa của việc sống cùng thầy.

Thầy không thể cho bạn chân lí được. Không ai có thể đem chân lí cho bất kì ai khác được, nó là không truyền trao được. Thầy không thể đem bạn tới mục đích tối thượng được, bởi vì ở đó bạn sẽ phải đạt tới một mình, không ai có thể đi cùng bạn được. Bạn không thể đạt tới đó bằng việc bắt chước thầy, bởi vì

bạn càng bắt chước ai đó, bạn càng trở nên giả hơn. Làm sao bạn có thể đạt tới chân lí bằng việc trở thành giả được?

Thế thì chức năng của thầy là gì? Thế thì hữu dụng của việc tìm thầy là gì? Thế thì sao là đệ tử? Dầu vậy vẫn có lí do, và lí do là ở chỗ nhận biết lây nhiễm như buồn ngủ. Nếu bạn ngồi với vài người mà tất cả đều đang ngủ thì bạn sẽ bắt đầu cảm thấy buồn ngủ.

Một câu chuyện Sufi nổi tiếng kể:

Có người bán trái cây. Anh ta có con cáo rất tinh ranh thường hay trông cửa hàng cho anh ta. Bất kì khi nào anh ta phải đi ra ngoài anh ta đều bảo con cáo, "Tĩnh táo đây. Ngồi vào chỗ của ta và quan sát. Quan sát mọi hoạt động diễn ra quanh đây. Không cho phép người nào ăn cắp cái gì. Nếu ai đó cố ăn cắp, gây ra tiếng động - ta sẽ chạy từ nhà tới ngay lập tức."

Một hôm Mulla Nasruddin đi qua. Anh ta nghe thấy chủ cửa hàng nói chuyện với con cáo, nói mọi điều này, "Tĩnh táo, quan sát mọi hoạt động đang diễn ra xung quanh, và nếu mày thấy cái gì đó chống lại chúng ta hay ai đó định đánh cắp trái cây, làm tiếng động và ta sẽ ra."

Mulla Nasruddin bị cám dỗ lắm. Người chủ cửa hàng đi vào. Nasruddin ngồi ngay trước cửa hàng và bắt đầu giả vờ ngủ lơ mơ; mắt nhắm nghiền anh ta bắt đầu ngủ gà ngủ gật.

Trong một chốc con cáo đáng thương nghĩ, "Phải làm gì nhỉ? Mình có cần gây tiếng động không? Nhưng ngủ thì không phải là hoạt động - thực ra nó chính là điều đối lập - và ông chủ đã nói rằng nếu hoạt động nào

đó diễn ra xung quanh... Đây không phải là hoạt động: người này đang rơi vào giấc ngủ, và một người ngủ có thể làm được gì, có hại gì đâu?" Nhưng con cáo không nhận biết rằng Mulla đang thử một chiến lược Sufi! Bằng việc giả vờ rơi vào giấc ngủ, bằng việc mơ màng nhắm mắt, dần dần, dần dần anh ta xoay xở làm cho con cáo rơi vào giấc ngủ. Thế rồi anh ta đánh cắp trái cây.

Khi người chủ quay lại, trái cây mất rồi... và cáo ta đang ngáy! Ông ta lay cáo dậy và hỏi, "Có chuyện gì vậy? Ta chẳng bảo mi nếu có bất kì hoạt động nào xảy ra thì mi phải gây tiếng động để cho ta có thể tới đó sao? Nhưng ta có nghe thấy tiếng động nào đâu."

Cáo nói, "Nhưng không có hoạt động xảy ra. Chỉ mỗi một người tới; anh ta ngồi ngay trước cửa hàng và bắt đầu ngủ lơ mơ. Bây giờ, ngủ không phải là hoạt động, đúng không? Ngủ là bất hoạt."

Logic đơn giản! Con cáo đáng thương và logic đơn giản.

"Thế thì điều gì xảy ra cho mày?" ông chủ hỏi.

Cáo nói, "Điều đó tôi không biết, chả biết điều gì đã xảy ra cho tôi. Nhưng tôi càng quan sát người ngủ, bằng cách nào đó tôi bắt đầu làm cho bản thân mình cũng lơ mơ ngủ và không thể nào mà còn thức được. Tôi không biết khi nào tôi rơi vào giấc ngủ."

Nếu vài người lơ mơ ngủ và bạn đang ngồi với họ, bạn có thể thấy vấn đề: rung động của việc ngủ đạt tới bạn. Và tương tự là trường hợp này... mặc dầu hơi chút khó khăn bởi vì ngủ là xuống dốc còn thức tỉnh là lên dốc. Nó là nhiệm vụ hơi chút khó hơn. Nhưng ở cùng

với một người thức tỉnh, người là vị phật, thì nhất định làm bạn tỉnh táo - chỉ ở với thầy thôi.

Chúng ta bị ảnh hưởng liên tục bởi những người quanh ta. Chúng ta có thể hoàn toàn quên lãng sự kiện rằng bất kì cái gì chúng ta nghĩ đều do người khác trao cho chúng ta; bất kì điều gì chúng ta cảm thấy, ngay cả điều đó nữa, cũng đã do người khác trao cho chúng ta. Đứa trẻ học bằng bắt chước. Ngay cả xúc động của chúng ta cũng có thể được vay mượn, không chỉ ý nghĩ của chúng ta đâu; tình cảm của chúng ta có thể cũng có thể được vay mượn.

Mọi người thậm chí có thể chết chỉ bởi vì ý tưởng vay mượn. Đắt mẹ là gì? - một ý tưởng mà chúng cứ nhồi nhét vào trong đầu trẻ nhỏ. Và chúng ta cứ nói với chúng rằng chết vì đắt mẹ sẽ là người vĩ đại, là liệt sĩ; chết vì đắt mẹ là đức hạnh lớn lao nhất.

Trong quá khứ họ thường nói cùng điều đó về các tôn giáo, nhà thờ: "Chết vì nhà thờ, chết vì tôn giáo của bạn là cách chắc chắn để đi vào thiên đường. Ngay lập tức bạn được nâng lên vào thiên đường nếu bạn chết cho tôn giáo của mình." Giết người khác vì tôn giáo của bạn và đó không phải là tội lỗi; chết vì tôn giáo của riêng bạn và đó không phải là tự tử. Việc giết người không phải là sát nhân, tự tử không phải là tự tử! Một khi những ý tưởng này được cấy vào con người bạn, được cấy vào bản thể bạn, chúng bắt đầu vận hành từ đó.

Ba đứa trai, một Cơ đốc giáo, một Do Thái và một da đen, đang ngồi trên lễ đường. Một linh mục và một giáo sĩ thấy lũ trẻ này.

Linh mục Cơ đốc giáo nhận ra một trong ba đứa trẻ là thành viên giáo xứ của mình, cho nên ông ta nói, "Sonny, hai điều lớn nhất trong cuộc đời con là gì?"

Nó nói, "Thưa cha, hai điều lớn nhất trong cuộc đời con là nhà thờ Cơ đốc giáo và linh mục của con."

Giáo sĩ nhìn xuống và nhận ra đứa trẻ Do Thái trong giáo đoàn của mình. Ông ta nói, "Con trai, hai điều lớn nhất trong cuộc sống của con là gì?"

"Thưa giáo sĩ, hai điều lớn nhất trong cuộc đời con là giáo đoàn của con và giáo sĩ của con."

Cả hai thành viên giới tăng lữ ra đi một cách thoải mái, tự mãn. Thế rồi đứa trẻ nhỏ da màu nhìn vào hai bạn thân và nói, "Này, không ai trong các cậu là những đứa con trai của mẹ nhỏ không bao giờ có con gái hay đưa hấu sao?"

Chúng ta học từ người khác. Đó có thể là ý tưởng của bạn về Thượng đế, đó có thể là tu sĩ, giáo sĩ - hay đưa hấu! Nó tất cả đều như nhau: chúng ta học từ người khác.

Trong sự thân mật gần gũi với thầy, hai điều xảy ra: một điều là nhận biết lây nhiễm của thầy, tình yêu lây nhiễm của thầy; và điều thứ hai, việc dỡ bỏ lớn lao. Bất kì điều gì bạn đã học từ những người ngủ, dù đó là về đưa hấu hay về giáo sĩ - cũng chẳng có khác biệt gì nhiều giữa đưa hấu và giáo sĩ đâu! Điều bạn đã học từ nhà thờ chính thức và từ quốc gia và hệ thống giáo dục, tất cả đều phục vụ cho các quyền lợi được đầu tư, tất cả đều phục vụ cho quá khứ, quá khứ chết, không phục vụ cho bạn... Nhớ lấy, họ định khai thác bạn, họ định thu bạn thành máy - hiệu quả, nhưng máy là máy, dù hiệu

quả hay không hiệu quả. Chức năng của họ là làm cho bạn thành nô lệ của xã hội - và xã hội ốm yếu, xã hội điên khùng, xã hội bệnh hoạn.

Hai điều xảy ra trong sự thân thuộc với thầy: thứ nhất, nhận biết hay tiềm nhiệm của thầy; và thứ hai: quá trình dỡ bỏ. Thầy bắt đầu phá huỷ mọi cái bạn đã học. Thầy không thể cho bạn chân lí được, tôi nhắc lại, nhưng thầy có thể lấy đi những dối trá. Và đó là một trong những điều bản chất nhất; không có nó, chân lí không bao giờ có thể xảy ra cho bạn. Chân lí sẽ xảy ra cho bạn trong sự một mình của bạn, nhưng trước khi nó có thể xảy ra, mọi khối chướng phải bị loại bỏ đi: các khối chướng của dối trá đã từng được đặt vào con đường của chân lí.

Thầy có thể lấy đi dối trá của bạn. Chức năng của thầy là phủ định theo cách đó, và khẳng định trong tính lay lắt. Rung động của thầy có thể chạm tới và đánh thức bạn dậy. Thầy có thể là tia nắng mặt trời lọt qua cửa sổ trong phòng ngủ của bạn, đập lên mặt bạn, và bảo bạn rằng, "Sáng rồi, bây giờ dậy đi!" làm cho bạn rất khó ngủ. Vâng, thầy có thể làm cho bạn khó ngủ và cũng khó cho bạn bắt chước và khó cho bạn bắt chước và khó cho bạn học từ những người đã thực sự là kẻ thù của bạn và không phải là người bạn của bạn.

Nếu hai điều này là có thể, cuộc sống của bạn bắt đầu chuyển động, bạn không còn bị mắc kẹt nữa. Hạt mầm của bạn đã rơi vào mảnh đất đúng: bây giờ vào đúng lúc việc nảy mầm sẽ tới. Chẳng mấy chốc sẽ có mùa xuân và bạn sẽ thấy hoa riêng của mình. Và hoa của tâm thức là hoa vĩ đại nhất có đó.

Lời kinh:

*Người đó là người đánh xe.
Người đó đã thuần hoá các con ngựa,
Lòng tự hào và các giác quan.
Ngay cả Thượng đế cũng ngưỡng mộ người đó.*

Khoảnh khắc tiềm năng của bạn trở thành thực tại, khoảnh khắc bạn là linh hồn đã nhận ra, ngay cả các thần cũng ngưỡng mộ bạn. Ngay cả thần còn ở xa đằng sau, bởi vì ngay cả thần cũng chưa trở thành chư phật. Họ cũng sống cuộc sống vô ý thức - có thể sống trên trời đấy. Điều bạn gọi là thiên thần trong Ki tô giáo được gọi là thần trong Phật giáo. Các thiên thần sống trên trời, ngay cả họ cũng chưa là chư phật; họ vẫn ngủ như bạn vậy. Khác biệt duy nhất là trong tình huống của họ: họ ở trên thiên đường và bạn ở trên đất. Nhưng khác biệt không có trong tâm lí của họ; khi có liên quan tới bản thể bên trong của họ nó cũng tối như bản thể bên trong của bạn vậy.

Người Hindu không bao giờ có khả năng tha thứ cho Phật, bởi vì ông ấy nói rằng ngay cả thần cũng ngưỡng mộ vị phật, ngay cả thần cũng tôn thờ vị phật.

Chuyện được kể là khi Phật trở thành vị phật, khi Gautama Siddhartha trở nên được chứng ngộ, trở thành vị phật, các thần từ thiên đường xuống tôn thờ ông ấy. Họ chạm chân ông ấy và họ làm mưa rào hoa tinh tú và họ chơi bản nhạc tinh tú. Người Hindu chưa bao giờ có khả năng tha thứ cho Phật tử bởi vì câu chuyện này - thần mà tôn thờ con người à? Nhưng thấy ra điểm này đi: các thần không tôn thờ con người, các thần tôn thờ nhận biết, các thần tôn thờ phật tính. Các thần không

tôn thờ Gautama Siddhartha con người đầu, mà tôn thờ ngọn lửa đã xảy ra trong trái tim ông ấy. Ngọn lửa đó là ánh sáng vĩnh hằng, ngọn lửa đó là điều thiêng liêng. Và ngay cả các thần cũng còn xa, xa nó lắm; họ phải đạt tới nó.

Ý tưởng về vị phật cao hơn ý tưởng về các thần. Phật giáo là tôn giáo duy nhất của thế giới đã cho con người chân giá trị như thế; không tôn giáo nào khác đã đề cao con người như thế. Phật giáo là tôn giáo của con người.

Một nhà thơ Phật giáo, Chandidas, đã nói: *Sabar upar manus satya, tahar upar nahin* - chân lí của con người là chân lí cao nhất, không có chân lí nào cao hơn cái đó.

Nhưng chân lí của con người không có nghĩa là thân thể con người, xương và máu và tuỷ, không. Chân lí của con người nghĩa là ngọn lửa còn chưa được thắp sáng trong bạn. Một khi nó được thắp sáng lên bạn được mang vào một thế giới hoàn toàn khác. Bạn đã trở thành một phần của cái toàn thể, bạn không còn tách rời. Cách để đạt tới việc hiện thực hoá này là: *Người đó là người đánh xe*. Người đó trở thành người chủ có ý thức. Thân thể người đó là chiếc xe, người đó lái nó đi tới nơi người đó muốn, không có chuyện ngược lại. Người vô ý thức bị thân thể mình lái đi.

Quan sát bản thân bạn mà xem: thân thể bạn cứ lái bạn đi. Mới khoảnh khắc trước bạn không đói, và bạn đi qua bên cạnh tiệm ăn, và mùi thức ăn... và đột nhiên bạn bắt đầu cảm thấy đói. Thân thể đang lừa bạn, bởi vì mới khoảnh khắc trước bạn đã không đói chút nào, không có cơn đói. Cơn đói này là thân thể đang lái bạn hướng tới thức ăn. Bạn thậm chí không nghĩ tới thức ăn

mới khoảnh khắc trước, và mùi vị bốc lên từ hiệu bánh - và đột nhiên một ham muốn lớn, một cơn đói lớn, đã nảy sinh trong bạn. Chính thân thể đang lái bạn đi; bạn không là người đánh xe. Cái xe đã trở thành người chủ. Đây là tình huống thông thường.

Người đó đã thuần hoá ngựa của mình... Các giác quan được gọi là ngựa. Vào thời cổ đại ở Ấn Độ đã có xe với năm ngựa kéo. Các vua lớn thường hay đi trong xe có năm ngựa kéo. Những người vĩ đại nhất, những người được gọi là *chakravartins* - người cai trị thế giới - họ thường di chuyển trong xe với bảy ngựa kéo. Năm ngựa đại diện cho năm giác quan... và năm giác quan của bạn liên tục ảnh hưởng lên bạn. Người muốn thực sự có ý thức phải bắt đầu bằng việc trở nên tỉnh táo về những điều này.

Nếu bạn ăn tối vào một giờ đặc biệt mọi ngày, và bạn nhìn đồng hồ thấy đến giờ rồi... Đồng hồ có thể đã chết, đồng hồ có thể không đúng, đồng hồ có thể chạy nhanh một giờ, nhưng nếu đến lúc ăn, lập tức có cơn đói. Bây giờ, cơn đói này là giả, do các giác quan tạo ra, do thân thể tạo ra - và bạn sẽ bị các giác quan này lái đi cả đời mình sao?

Trên khắp thế giới, những người tìm kiếm chân lí đều đã trở nên nhận biết về hiện tượng này và họ đã phản ứng theo hai cách; một cách đúng và cách kia sai. Cách sai là bắt đầu tranh đấu với giác quan của bạn và thân thể bạn. Bằng tranh đấu bạn sẽ không bao giờ thắng được. Bằng tranh đấu bạn sẽ trở nên yếu hơn, bạn sẽ làm tiêu tán năng lượng. Bằng tranh đấu bạn sẽ trở nên kìm nén - và cái bị kìm nén sẽ báo thù sớm hay muộn. Bất kì khi nào nó tìm ra bất kì cơ hội nào để

chiếm quyền sở hữu bạn, nó nhất định sẽ sở hữu bạn đây - và với sự trả thù!

Bạn có thể nhịn ăn trong ba ngày, bạn có thể buộc thân thể phải nhịn ăn, nhưng nếu nó là kim nén, ngày thứ tư thân thể sẽ báo thù - bạn sẽ ăn quá nhiều, trong vài ngày bạn sẽ ăn quá nhiều. Thực ra, nếu bạn đã mất cân trong ba ngày kia, bạn sẽ thu được nhiều cân hơn trong vòng một tuần. Thân thể đã báo thù, thân thể đã dạy cho bạn một bài học.

Tranh đấu không phải là con đường - không phải là con đường của chư phật. Tranh đấu là ngu xuẩn; nó là thân thể riêng của bạn, bạn không cần tranh đấu với nó, bạn chỉ cần nhiều quan sát hơn về nó. Nếu tính quan sát nào đó bắt đầu kết tinh trong bạn, bạn sẽ ngạc nhiên rằng thân thể bắt đầu theo bạn. Nó không còn chỉ đạo bạn, nó không còn ra lệnh cho bạn: nó trở nên vâng lời bạn.

Khi người chủ đã tới, kẻ hầu lập tức đứng vào hàng. Nhưng người chủ ngủ, đó là lí do tại sao kẻ hầu giả vờ là người chủ.

Người đó là người đánh xe. Người đó đã thuần hoá ngựa của mình... Chúng đã không bị giết hay bị phá huỷ mà được thuần hoá. Chúng là những con vật hay! Nếu được thuần hoá, chúng có thể có giá trị vô cùng, chúng có thể phục vụ rất nhiều cho bạn.

Vị phật không phải là người phá huỷ các giác quan của mình, nhưng là người làm cho giác quan của mình trở nên trong trẻo hơn, rõ ràng hơn, nhạy cảm hơn - nhưng người đó vẫn còn là người chủ. Vị phật thấy xa hơn bạn thấy, mắt của ông ấy nhạy cảm hơn nhiều, bởi

vì không có khói bụi trong mắt ông ấy, không có mây mù trong tâm thức ông ấy.

Ông ấy thấy cùng cây cối xanh tươi đó, nhưng cây ông ấy thấy còn xanh hơn chúng xanh đối với bạn. Ông ấy ngửi cùng hương thơm nhưng với ông ấy nó thơm hơn là với bạn. Ông ấy thấy cùng cái đẹp, nhưng nó cho ông ấy cực lạc lớn lao. Nó có thể không cho bạn cực lạc nào cả; bạn có thể bỏ qua nó. Bạn có thể thậm chí không thấy được hoa cỏ bên cạnh đường. Nói gì tới hoa cỏ - bạn có thể không thấy thậm chí cả hoa hồng. Bạn quá bận bịu rồi, các giác quan của bạn đầy những thông tin; chúng không trống rỗng và sẵn có. Các giác quan của bạn không rất nhạy cảm.

Vị phật không giết chúng, nhưng nhiều thánh nhân đã từng làm điều ngu xuẩn đó. Đã có các thánh nhân Ki tô giáo ở Nga - một truyền thống lâu đời - những người hay cắt cơ quan sinh dục của họ; các ni cô hay cắt vú. Lố bịch, ngu xuẩn! Bạn còn có thể trông đợi ngu xuẩn nào hơn thế này nữa? Làm sao bạn có thể là người chủ bằng cách cắt đi cơ quan sinh dục? - bởi vì dâm dục không có ở đó, dâm dục là ở trong đầu kia. Và, tất nhiên, bạn không thể cắt đầu mình được. Và cho dù bạn có cắt nó, điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì cả; bạn sẽ được sinh ra lần nữa với cái đầu thô tục hơn nhiều!

Bây giờ chúng ta biết - nghiên cứu khoa học đã chứng minh điều đó ngoài mọi hoài nghi - rằng dâm dục chẳng liên quan gì tới cơ quan sinh dục cả; nó không ở đó. Cơ quan sinh dục được khởi động bởi cái đầu; trong não có các trung tâm. Công trình của Pavlov và B.F. Skinner đã cực kì có giá trị trong lĩnh vực này. Tôi không đồng ý với cách tiếp cận hành vi chủ nghĩa

của họ, nhưng điều họ đã nghiên cứu có thể được các nhà huyền môn sử dụng, có thể được những người tìm kiếm chân lý sử dụng, có thể được các nhà thám hiểm bản thể bên trong của họ sử dụng, theo cách rất có giá trị.

Skinner đã thấy rằng trong não có các trung tâm - trung tâm về thức ăn, trung tâm về dục, trung tâm về mọi thứ. Bạn chạm một điện cực vào trung tâm dục trong não, và lập tức bạn có cực thích. Vui vẻ lớn lao nảy sinh trong bạn dường như bạn đã làm tình với người đàn bà. Skinner đã thực nghiệm với chuột; ông ta gắn một điện cực vào trung tâm dục trong não của chuột và ông ta dạy con chuột cách nhấn nút nếu nó muốn cực thích. Ông ấy ngạc nhiên về điều con chuột đã làm; ông ấy chưa bao giờ nghĩ rằng con chuột lại nhiều dục thế. Con chuột hoàn toàn quên mất về thức ăn, về mọi thứ. Ngay cả nếu có nguy hiểm, ngay cả nếu mèo được đem tới, chuột vẫn không sợ. Ai quan tâm? Nó liên tục nhấn nút, liên tục... sáu nghìn lần! Cho tới khi con chuột lẫn ra hoàn toàn kiệt sức, gần chết, nó vẫn cứ nhấn, bởi vì mỗi lần nhấn và có cực thích.

Bây giờ sớm hay muộn điều này cũng sẽ xảy ra cho bạn nữa! Nó sẽ dễ dàng hơn nhiều, thuận tiện hơn nhiều - bởi vì có đàn bà hay có đàn ông là trong xung đột thế. Bạn có thể có một máy tính nhỏ, cỡ hộp diêm để trong túi mình - chẳng ai sẽ biết bạn đang làm gì! Bạn có thể lần tràng hạt và với ngón tay kia bạn có thể nhấn nút, và mọi người sẽ nghĩ rằng cực lạc đang xảy ra bởi vì tràng hạt. Và mặt bạn sẽ rạng ngời... Nhưng nếu điều đó trở thành có thể bạn sẽ ở trong cùng tình huống như con chuột thôi: bạn sẽ chết bởi việc nhấn nút quá nhiều, bạn sẽ quên hết mọi thứ khác.

Cơ quan sinh dục chẳng có liên quan gì tới dục cả; mọi thứ đều được chứa trong não. Con đái của bạn chẳng liên quan gì tới dạ dày của bạn; cái đó nữa cũng được chứa trong não. Đó là lý do tại sao vào đúng lúc, nhìn lên đồng hồ, đột nhiên có cơn đái. Và mùi của hiệu bánh không đi vào trong dạ dày, nhớ lấy, nó đi vào trong não. Nó khởi động một trung tâm nào đó trong não bạn, nó nhấn nút trong não bạn, và đột nhiên bạn đái. Bây giờ, phá hủy thân thể bạn sẽ chẳng ích gì, bỏ đái thân thể bạn sẽ chẳng ích gì. Ngay cả tự tử cũng chẳng ích gì. Mỗi một điều có thể có ích, và đó là nhận biết.

Nếu bạn trở nên nhận biết... nhận biết không phải là một phần của não. Nhận biết ở đằng sau não, nhận biết là khả năng thấy bộ não.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng bất kỳ cái gì mà tâm lý học hiện đại đã có khả năng khám phá ra thì đều đã được khám phá ra từ hàng nghìn năm trước bởi các nhà huyền môn ở phương Đông. Phật đã hoàn toàn nhận biết về các trung tâm não, Patanjali đã hoàn toàn nhận biết về các trung tâm não. Và cách duy nhất là tìm ra cái gì đó ở bên ngoài não và di chuyển tới cái bên ngoài đó và vẫn còn ở đó. Có quyền làm chủ của bạn; từ đó bạn là người đánh xe, từ đó mọi con ngựa đều ở trong tay bạn. Và thế thì chúng là đẹp! Các giác quan không xấu đâu - không cái gì xấu cả. Ngay cả dục cũng có cái đẹp riêng của nó, sự thiêng liêng riêng của nó, tính thần thánh riêng của nó. Nhưng nếu bạn được bất rỗi và định tâm ở cõi bên kia của mình, trong tâm thức mình, thế thì mọi thứ có nghĩa khác, hoàn cảnh khác. Thế thì ăn có tính tâm linh riêng của nó.

Upanishad nói: *Annam brahma* - thức ăn là Thượng đế. Người đã nói điều này phải đã nếm Thượng đế trong thức ăn. Và những người mật tông ở phương Đông đã từng nói điều đó hàng thế kỉ, rằng dục có tiềm năng lớn nhất để nhận ra samadhi. Nó là điểm gần nhất - cực thích dục là gần nhất với cực thích tâm linh, do đó bạn có thể học nhiều từ nó. Trong cực thích dục thời gian biến mất, bản ngã biến mất, tâm trí biến mất. Trong cực thích dục, trong một khoảnh khắc, tâm trí biến mất. Trong cực thích dục, trong một khoảnh khắc toàn thể giới dừng lại.

Cùng điều đó xảy ra trong cực thích tâm linh trên qui mô lớn hơn nhiều. Dục là tạm thời và tâm linh là vĩnh hằng, nhưng dục cho bạn một thoáng nhìn về tâm linh.

Các giác quan phải được thuần hoá, không bị phá huỷ, nhớ lấy. ... *Lòng tự hào và các giác quan. Ngay cả Thượng đế cũng ngưỡng mộ người đó.* Thuần hoá các giác quan, thuần hoá lòng tự hào. Nếu lòng tự hào làm chủ bạn, nó là bản ngã; nếu bạn là người chủ, thế thì nó chỉ là sự tự kính trọng. Và mọi người có tính toàn vẹn đều có tự kính trọng. Tự kính trọng không có tính bản ngã, không chút nào. Tự kính trọng đơn giản nghĩa là, "Tôi yêu bản thân tôi, tôi kính trọng bản thân tôi, và tôi sẽ không cho phép bất kì ai làm bề mặt tôi. Tôi sẽ không làm bề mặt bất kì ai và tôi sẽ không cho phép ai làm bề mặt tôi. Tôi sẽ không tạo ra sự nô lệ cho bất kì ai và tôi sẽ không là nô lệ cho bất kì ai."

Đó là lòng tự hào đã được thuần hoá. Thế thì nó đã trở thành người phục vụ và nó đẹp.

Nhường nhịn như đất,

*Vui và trong như hồ,
Tĩnh lặng như tảng đá tại cửa,
Người đó tự do với sống và chết.*

Người đã trở nên thức tỉnh trở thành *nhường nhịn như đất*. Người đó mất đi mọi sự cứng nhắc. Người đó không còn giống như tảng đá; người đó giống như đất tôi xộp. Và chỉ đất tôi xộp mới có thể màu mỡ, mới có thể mang tính sáng tạo. Tảng đá vẫn còn bất lực; nó không tạo ra cái gì cả; không cái gì phát triển trên nó, không cái gì có thể phát triển trong nó. Tảng đá vẫn còn hoàn toàn trống rỗng, Nhưng đất nhường nhịn - mềm mại, khiêm tốn, buông xuôi, cảm nhận, tựa bụng mẹ - có thể cho sinh thành ra những kinh nghiệm mới, có thể cho sinh thành những cách nhìn mới, bài ca mới, thơ ca mới. Người thức tỉnh không cứng nhắc. Theo lời của Lão Tử, ông ấy không giống như đá mà giống như nước. Cách thức của ông ấy là cách thức của nước - con đường nước chảy.

Vui và trong như hồ... Người đã thức tỉnh, người tỉnh táo, trở thành rõ ràng; mọi lẫn lộn của người đó đã mất đi. Không phải là người đó đã có khả năng tìm ra lời giải, không, nhưng bởi vì mọi câu hỏi của người đó đã biến mất. Không phải là người đó đã tìm ra câu trả lời - không câu trả lời nào được tìm ra. Cuộc sống là bí ẩn và vẫn còn là bí ẩn; cuộc sống không thể bị hoá giải bí ẩn. Và bởi vì người đó biết bí ẩn của cuộc sống và bây giờ không còn có câu hỏi nào nữa, không còn câu trả lời xung đột nào nữa, người đó rất rõ ràng, người đó là bản thân sự rõ ràng, và người đó là vui vẻ.

Tại sao người đó vui vẻ? - bởi vì bây giờ người đó biết rằng toàn thể vương quốc của Thượng đế là của

người đó. Bây giờ người đó biết rằng người đó không phải là người ngoài ở đây, rằng người đó thuộc vào sự tồn tại và sự tồn tại thuộc vào người đó. Người đó đã trở thành một phần của việc mở hội vô hạn này mà cứ diễn ra mãi. Người đó là bài ca trong lễ hội này, điệu vũ trong lễ hội này.

Tĩnh lặng như tảng đá tại cửa... Nhưng nhện như đất và vẫn giống như đất, im lặng, bất động... *Người đó tự do với sống và chết.* Và người đó không chỉ tự do với cái chết, nhớ lấy: khoảnh khắc bạn tự do với cái chết bạn cũng tự do với cuộc sống này - cái được gọi là cuộc sống. Thế thì có cuộc sống khác... Phật không đặt tên cho nó, ông ấy sẽ không cho nó định nghĩa nào; ông ấy đơn giản bỏ nó đấy. Ông ấy để câu này không hoàn chỉnh, bởi vì ông ấy biết bất kì điều gì được nói cũng sẽ phá huỷ cái đẹp của nó. Bất kì cái gì được nói ra đều sẽ cho nó giới hạn, và nó là vô giới hạn. Bất kì cái gì được nói nhất định là không thích hợp.

Cho nên ông ấy chỉ nói một điều: người đó tự do với sống này và chết này. Cuộc sống mà bạn đã biết và cái chết vẫn xảy ra hàng ngày - sống này và chết này cả hai đều biến mất đối với người đã thức tỉnh. Thời gian biến mất, và sống và chết là hai mặt của thời gian. Thế thì người đó là vĩnh hằng. Người đó trở thành một với cái toàn thể; bạn không thể tìm thấy người đó như một thực thể tách rời ở đâu cả.

Phật Gautama bây giờ ở đâu? Bây giờ ông ấy đang ở trong không khí bạn thở và trong nước bạn uống và trong chim chóc cứ hót mãi và trong cây cối và trong đám mây. Phật bây giờ ở đâu? Ông ấy đã trở thành vũ trụ! Giọt sương đã trở thành đại dương, nhưng giọt sương đã biến mất như giọt sương. Bây giờ không có

sống và chết cho giọt sương; nó không tồn tại nữa - làm sao có thể có cuộc sống cho nó được? Nó không tồn tại nữa, cho nên làm sao nó có thể chết được? Nó đã vượt ra ngoài nhị nguyên của sống và chết.

*Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng.
Lời của người đó tĩnh lặng.*

Đây là phát biểu cực kì quan trọng. *Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng.* Điều đó đơn giản và có thể hiểu được, bởi vì người tỉnh táo không cần nghĩ.

Suy nghĩ là cần thiết bởi vì chúng ta không thể thấy được. Nếu người mù muốn đi ra khỏi phòng này người đó sẽ phải nghĩ; người đó sẽ phải hỏi ai đó; người đó sẽ phải lập kế hoạch di chuyển tới đâu, bước tiếp ở đâu, cửa ở đâu, và người đó sẽ dò dẫm với cái gậy. Nhưng nếu một người có mắt, người đó không cần hỏi, người đó không cần nghĩ. Người đó đơn giản đứng dậy, người đó đơn giản bắt đầu đi ra cửa. Người đó đi ra khỏi cửa, không nghĩ về nó chút nào. Nhưng người mù không thể không nghĩ được. Và đây là cách người ngu phải nghĩ - người ngu là người mù.

Người với nhận biết có con mắt bên trong, có sự sáng suốt. Người đó có thể thấy, và bởi vì người đó có thể thấy, người đó không cần nghĩ. Thấy là đủ. Suy nghĩ là thứ thay thế nghèo nàn cho việc thấy. *Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng....* Nhưng thậm chí điều quan trọng hơn là ở phát biểu: *Lời của người đó tĩnh lặng.* Đó là mâu thuẫn trong ngôn từ: "Lời của người đó" nghĩa là người đó nói. Phật đã nói; bằng không thì chúng ta sẽ không có những lời kinh cực kì có ý nghĩa này. Trong bốn mươi hai năm ông ấy đã nói liên tục -

hết ngày nọ tới ngày kia, năm nọ tới năm kia; sáng, chiều, tối ông ấy đều nói. Nhưng ông ấy nói: *Lời của người đó tĩnh lặng.*

Nếu bạn thực sự được hoà điệu, nếu bạn thực sự im lặng trong sự hiện diện của thầy, bạn sẽ thấy: *Lời của người đó tĩnh lặng.* Lời thầy mang im lặng quanh chúng, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, nhịp điệu, âm nhạc, và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể thâm vào lời thầy thì bạn sẽ bắt gặp im lặng vô hạn.

Nhưng để thâm vào lời của vị phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là thảo luận. Cách thức là rơi vào hoà hợp với thầy, trở thành hoà điệu với thầy, ở trong sự đồng bộ với thầy. Điều đó xảy ra: một khoảnh khắc tới giữa đệ tử và thầy khi chính trái tim của thầy và trái tim của đệ tử đập theo cùng nhịp, khi việc thở của thầy và việc thở của đệ tử theo cùng nhịp điệu. Khi thầy thở ra, đệ tử thở ra; khi thầy hít vào, đệ tử hít vào. Mọi thứ đều trở nên hoà điệu thể.

Trong sự hoà điệu đó, trong cái là một đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời của thầy. Và tại đó bạn sẽ không tìm thấy âm thanh nào, tiếng động nào; tại đó bạn sẽ thấy tuyệt đối im lặng. Và nếm trải nó là hiểu thầy. Nghĩa của lời là không quan trọng, nhớ lấy, nhưng im lặng của lời mới quan trọng. Nghĩa có thể được hiểu bởi bất kì ai hiểu ngôn ngữ, điều đó không khó; nhưng im lặng có thể được hiểu chỉ bởi đệ tử, không bởi học trò.

Học trò nghe theo lời, hiểu nghĩa của nó, và vậy thôi. Người đó sẽ hiểu triết lý của Phật, nhưng người đó sẽ không hiểu bản thân Phật. Người đó sẽ hiểu lý thuyết

của ông ấy, nhưng người đó sẽ bỏ lỡ bản thể của ông ấy.

Đệ tử có thể không có khả năng nói giáo huấn của thầy là gì, người đó có thể không có khả năng tái tạo lại được triết lý của thầy, người đó có thể lúng túng. Nếu bạn hỏi người đó, "Giáo huấn của thầy bạn là gì?" người đó có thể trở thành câm tịt. Nhưng người đó hiểu thầy - không phải điều thầy nói mà điều thầy hiện hữu.

Có một câu chuyện rất hay:

Khi Phật chết, mọi đệ tử đã chứng ngộ đều tụ tập lại để viết ra thông điệp của Phật, bởi vì bây giờ thầy qua đời rồi và vì những thế hệ sắp tới, kho báu cần phải được tuyển tập lại.

Có những đại đệ tử đã chứng ngộ, nhưng không ai có thể tái tạo đích xác được nó. Vài người trong họ tuyệt đối im lặng; khi được hỏi họ chỉ nhún vai. Vài người nói, "Điều đó là không thể được, điều đó không thể làm được." Vài người khác nói, "Chúng tôi không muốn phạm phải sai lầm nào, và sai lầm nhất định xảy ra, bởi vì điều chúng tôi đã thấy trong con người này là không thể diễn đạt được trong ngôn ngữ." Thực ra, không người chứng ngộ nào đã thực sự biên soạn ra triết lý của Phật.

Thế rồi Ananda tới. Ông ấy là người duy nhất đã sống cùng Phật trong bốn mươi hai năm và vẫn chưa chứng ngộ. Ông ấy đã nhớ tất cả, mọi thứ; ông ấy có toàn thể tuyển tập, từng lời một. Trí nhớ của ông ấy phải là phi thường. Nhưng vẫn có vấn đề. Vấn đề là: bạn có thể tin vào lời của người chưa chứng ngộ nói về người đã chứng ngộ được không?

Những người đã chứng ngộ không sẵn sàng nói điều gì cả; người sẵn sàng tái tạo lại toàn thể triết lí, từng lời một, từ đầu tới cuối, từ phát biểu đầu tiên mà Phật đã đưa ra cho tới phát biểu cuối cùng... nhưng người đó không chứng ngộ. Bạn có thể tin được vào trí nhớ của người đó không? Bạn có thể tin được vào diễn giải của người đó không? Bây giờ, đây thực sự là vấn đề không giải được: những người biết, những người có thể tin được, không sẵn sàng nói điều gì cả, còn những người sẵn sàng nói thì lại không thể tin được - bản thân người đó không chứng ngộ.

Thế rồi toàn thể hội chúng bảo Ananda, "Ông làm một điều - dùng phí một khoảnh khắc nào. Đem toàn bộ năng lượng của ông ra và trở nên tỉnh táo nhất có thể được. Nếu ông có thể trở nên chứng ngộ trước cái chết của ông, thế thì điều gì đó là có thể. Chúng tôi sẽ không thu thập các phát biểu của ông chừng nào ông còn chưa chứng ngộ. Ông nhớ cho - ông là người duy nhất nhớ được tuyệt đối - nhưng chúng tôi không thể tin cậy vào điều đó được."

Làm sao bạn có thể tin cậy vào báo cáo của người mù về ai đó có mắt và đang nói về màu sắc, ánh sáng, cầu vồng, hoa? Làm sao bạn có thể tin được vào báo cáo của người mù? Điều đó là ngớ ngẩn, điều đó không thể nào tin được!

Cho nên tăng đoàn đã cầu xin Ananda, "Ông là niềm hi vọng duy nhất. Nếu ông có thể trở nên chứng ngộ chúng tôi có thể chấp nhận được bất kì điều gì ông nói, nhưng chúng tôi sẽ không thể nào chấp nhận được nó chừng nào ông còn chưa trở nên chứng ngộ."

Ananda đã sống bốn mươi hai năm cùng Phật, nhưng bởi vì Phật quá gần gũi với ông ấy nên ông ấy

đã bắt đầu coi ông ấy như đương nhiên có. Điều đó xảy ra. Nó xảy ra ở đây nữa. Nhiều người trong các bạn gần tôi có thể bắt đầu coi tôi như đương nhiên có sẵn. Ananda đã rất gần gũi, là người gần gũi nhất; ông ấy không quan tâm nhiều tới chứng ngộ của mình. Bất kì khi nào được nhắc ông ấy đều nói, "Tôi không lo nghĩ về điều đó. Phật sẽ chăm nom cho tôi. Tôi đã từng phục vụ ông ấy trong bốn mươi hai năm - ông ấy không đủ từ bi để giúp tôi ra khỏi bóng tối sao? Ông ấy sẽ làm điều đó. Và vội gì? Sao lại cứ phải tất bật thế? Nó có thể xảy ra ngày mai, nó có thể xảy ra ngày kia. Phật đang có đó mà."

Và trong bốn mươi hai năm ông ấy đã trì hoãn và cứ tin sâu trong tim rằng, "Phật sẽ làm điều đó. Mặc dầu ông ấy nói không ai có thể làm cho bất kì ai khác chứng ngộ, mình biết ông ấy có thể làm điều đó được. Mình biết phép màu đã từng xảy ra quanh ông ấy. Và ít nhất, nếu không có điều đó cho bất kì ai khác, thì với mình ông ấy sẽ làm một ngoại lệ. Mình đã phục vụ ông ấy nhiều thế. Và thế rồi ông ấy bao giờ cũng có đó; nếu hôm nay mình lỡ, thì mai; nếu mai mình lỡ, thì ngày kia. Ông ấy sẽ đi đâu? Ông ấy bao giờ cũng ở đây."

Cái ngày Phật chết, ông ấy nói với Ananda, "Ananda, bây giờ ta sẽ không ở đây ngày mai nữa đâu. Cho nên khẩn trương lên, nhanh lên! Bây giờ không trì hoãn thêm được nữa đâu."

Và điều đó đã xảy ra là sau cái chết của Phật, khi tăng đoàn cầu xin Ananda, trong hai mươi bốn giờ ông ấy ngồi với mắt nhắm. Đây là lần đầu tiên trong cả đời ông ấy. Thực ra, có nhiều việc xảy ra quanh Phật tới mức không thể nào mà nhắm mắt được. Cả ngày biết bao nhiêu điều đã xảy ra và Ananda quá bận rộn. Bây

giờ Phật đã đi và chẳng cái gì xảy ra thêm nữa, không có gì để nhìn. Ông ấy nhắm mắt và trong hai mươi bốn giờ, lần đầu tiên, ông ấy đã ngồi trong im lặng.

Ông ấy đã trở nên chứng ngộ trong vòng hai mươi bốn giờ. Điều này đã không xảy ra trong bốn mươi hai năm; nó đã xảy ra trong hai mươi bốn giờ. Khi ông ấy trở nên chứng ngộ, khi mọi đệ tử đã chứng ngộ nhận ra hào quang của ông ấy, ánh sáng của ông ấy, sự chói sáng của ông ấy, thế thì họ nói, "Bây giờ Ananda có thể được phép vào trong hội chúng. Ông ấy có thể kể lại và chúng ta sẽ biên soạn."

Đó là cách mọi kinh Phật đã được soạn ra.

Nhưng chỉ người chứng ngộ mới có thể được tin cậy. Tại sao? - bởi vì ông ấy có thể thấy. Và ông ấy có thể nhìn trong lời và tìm thấy cái im lặng - chính là thông điệp thực. Nếu bạn nghe nghĩa, bạn là học sinh; nếu bạn nghe im lặng, bạn là đệ tử. Và nếu bạn hoàn toàn quên ai đang nói và ai đang nghe, bạn trở thành một với thầy - bạn là người sùng kính.

Đây là ba giai đoạn: học sinh, đệ tử và người sùng kính. Học sinh hiểu nghĩa của lời, đệ tử hiểu im lặng của lời, còn người sùng kính trở thành bản thân im lặng. *Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng. Lời của người đó tĩnh lặng.*

Việc của người đó tĩnh lặng.

Toàn thể công việc của người đó là tĩnh lặng, người đó tạo ra tĩnh lặng. Người đó tạo ra phương cách để tạo ra tĩnh lặng.

*Người đó thấy tự do của mình và được tự do.
Người chủ buông xuôi niềm tin của mình.*

Một khi bạn trở nên chứng ngộ mọi điều bạn đã từng tin trước đây trở thành buồn cười, không liên quan, ngớ ngẩn, vô nghĩa. Nó cũng giống như niềm tin của người mù vào ánh sáng vậy. Bất kì cái gì người đó đã tin trước đây, bất kì cái gì người đó đã nghĩ trong sự mù loà của mình rằng ánh sáng là... một khi mắt của người đó mở ra người đó sẽ phải vứt bỏ mọi niềm tin của mình về ánh sáng. Không một lời nào từ những niềm tin đó sẽ đúng. Với người mù không thể nào quan niệm được ánh sáng là gì. Nói gì về ánh sáng? - người mù thậm chí không thể quan niệm được cái gì về bóng tối nữa, bởi vì để thấy bóng tối bạn cần mắt cũng như để thấy ánh sáng. Người mù không biết gì về bóng tối và không biết gì về ánh sáng.

Một khi bạn trở nên thức tỉnh mọi niềm tin của bạn vào các thần, cõi trời, địa ngục, nghiệp, tái sinh, thế này thế nọ, chúng tất cả đều đơn giản trở thành rác rưởi. *Người chủ buông xuôi niềm tin của mình...*

Người đó thấy bên ngoài cái kết thúc và cái bắt đầu.

Bây giờ không cần phải tin - người đó có thể thấy bên ngoài cái bắt đầu và cái kết thúc. Người đó có thể thấy cái toàn thể thấu suốt. Thấy là mục đích.

Ở Ấn Độ chúng ta không có từ tương đương với triết học. Chúng ta có một từ hoàn toàn khác cho nó, đó là *darshan* - ái kiến. Thông thường nó được dịch thành

'triết học'; nó không phải vậy. Triết học nghĩa là cái gì đó của tâm trí; *darshan* đơn giản có nghĩa là sáng suốt, việc nhìn, việc thấy. Ở phương Đông chúng ta đã gọi những người vĩ đại nhất là người thấy. Chúng ta đã không gọi họ là nhà tiên tri, chúng ta đã không gọi họ là triết gia, chúng ta gọi họ là người thấy - họ đã thấy. Phương Đông bao giờ cũng tin vào việc thấy, không vào việc nghĩ.

Dịch 'darshan' sang tiếng Anh là rất khó. Gọi nó là triết học là không đúng; nó phá hủy toàn thể cái đẹp của từ 'darshan'. Cho nên tôi dịch nó bằng 'philosia' - ái kiến. Philosophy nghĩa là yêu tri thức: 'sophia' nghĩa là tri thức, 'philo' nghĩa là yêu. Philosia nghĩa là yêu việc thấy - 'sia' nghĩa là thấy. Một khi bạn đã thấy, mọi niềm tin tàn lụi đi như lá vàng rụng khỏi cây.

*Người đó cắt đi mọi trói buộc.
Người đó từ bỏ mọi ham muốn.
Người đó chống lại mọi cám dỗ.
Và người đó vươn lên.*

Bây giờ một luật mới hoàn toàn bắt đầu vận hành: luật vươn lên. Thông thường mọi thứ rơi xuống, nhưng con người của thức tỉnh vươn lên. Mọi thứ trong người đó bắt đầu vươn lên cao, soãi cánh bay lên. Người đó phải cắt bỏ mọi trói buộc, bởi vì những trói buộc đó là gắn với đất. Người đó phải vứt bỏ mọi ham muốn, bởi vì những ham muốn đó là dây buộc giữ người đó bị buộc vào đất.

Người đó chống lại mọi cám dỗ. Nhiều lần tâm trí cũ sẽ cố gắng khẳng định bản thân nó. Nhiều, nhiều lần tâm trí sẽ cố gắng đem bạn trở lại với đất.

Kahlil Gibran nói: Khi sông tới gần biển hơn, nó chờ đợi một khoảnh khắc, nhìn lại sau - mọi vui vẻ kia, những núi non, tuyết trắng muốt nơi nó khởi nguồn, những khu rừng, sự một mình của rừng thẳm, chim chóc, điệu hát của chúng, con người, đồng bằng, cả nghìn kinh nghiệm, cuộc hành trình dài... Và bây giờ khoảnh khắc đã tới để biến mất vào đại dương. Toàn thể quá khứ kéo trở lại. Toàn thể quá khứ nói, "Đợi đã! Bạn sẽ mất đi vĩnh viễn đây. Bạn sẽ không bao giờ còn như cũ nữa đâu. Không còn đôi bờ, làm sao bạn có thể hiện hữu? Bạn sẽ mất định nghĩa của mình."

Đích xác cùng điều đó xảy ra khi bạn đi tới gần với phật tính hơn: khi tất cả đang sắp mất đi, mọi dây buộc, mọi ham muốn, cám dỗ lớn nảy sinh. Không có quỷ nào cám dỗ bạn cả; đó là tâm trí riêng của bạn thôi, kinh nghiệm quá khứ riêng của bạn. Toàn thể quá khứ trĩu nặng cố gắng kéo bạn lại, nhưng bây giờ chẳng cái gì có thể kéo bạn lại được. Lời gọi đã được nghe thấy, lời mời đã tới.

Người đó cắt đi mọi trói buộc. Người đó từ bỏ mọi ham muốn. Người đó chống lại mọi cám dỗ. Và người đó vươn lên.

*Và bất kì đâu người đó sống,
Ở thành thị hay thôn quê,
Trong thung lũng hay trên núi,
Đều có vui vẻ lớn lao.*

Và không chỉ việc người đó vui vẻ: bất kì nơi nào người đó ở, người đó đều đem lại bầu không khí vui vẻ. Vui vẻ bao quanh người đó.

Tương truyền rằng bất kì chỗ nào Phật đi tới, cây cối đều nở hoa trái vụ, sông bắt đầu tuôn chảy ngay trong mùa hè không có nước. Bất kì chỗ nào Phật đi tới đều sẽ có an bình, im lặng, tình yêu, từ bi, tất cả xung quanh. Điều này thực sự là vậy; không phải là cây cối sẽ nở hoa trái vụ đâu - đây là biểu dụ thôi - nhưng bất kì khi nào có vị Phật cái gì đó bí ẩn bắt đầu xảy ra. Mọi người bắt đầu nở hoa trái vụ, vui vẻ lan toả, những con sóng lớn của vui vẻ.

Khi bạn đi vào trong Phật trường bạn đi vào trong một thế giới hoàn toàn khác: thế giới của ân huệ, thế giới của phúc lành.

*Ngay cả trong rừng trống rỗng
Người đó tìm thấy vui vẻ
Bởi vì người đó không muốn gì .*

Và người đó vui vẻ ở mọi nơi, bởi vì điều duy nhất phá huỷ năng lực vui vẻ tự nhiên của bạn là tâm trí ham muốn của bạn. Tâm trí ham muốn làm cho bạn thành kẻ ăn xin. Một khi mọi ham muốn đã bị vứt bỏ bạn là hoàng đế. Vui vẻ là trạng thái tự nhiên của bản thể bạn.

Cứ để không có ham muốn và rồi xem. Khi không có ham muốn không có tâm trí. Khi không có ham muốn không có rối loạn. Khi không có ham muốn không có quá khứ, không có tương lai. Khi không có ham muốn bạn hoàn toàn mãn nguyện ở đây bây giờ. Và được mãn nguyện ở đây bây giờ là vui vẻ.

Và bất kì khi nào một người như vậy di chuyển, bất kì chỗ nào người đó đi tới, người đó đều mang theo bầu khí hậu của mình theo mình. Vị Phật ở trong mùa xuân trọn cả năm. Và những người tới gần ông ấy theo cách

nào đó là may mắn, những người trở nên được liên kết với ông ấy là được ân huệ, bởi vì họ cũng chia sẻ vui vẻ của ông ấy, phúc lành của ông ấy, trí huệ của ông ấy, tình yêu của ông ấy, ánh sáng của ông ấy.

Đủ cho hôm nay.

8

Cười đau cả bụng

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy đã nhân từ gửi cho tôi câu trả lời ghi bằng
cho một câu hỏi vào mùa thu trước. Ý chính của
câu trả lời của thầy đã là điều tôi cố gắng quá vất
và theo đuổi tâm linh. Tôi đã dùng gần hết mọi thứ
trong chín tháng và thu được kết quả tốt từ việc
theo lời chỉ bảo của thầy.*

*Bây giờ tôi lại đang tham dự vào một nhóm
sannyasin, nhưng tôi cảm thấy rằng trở thành một
sannyasin sẽ là làm điều thầy bảo tôi đừng làm - cố
gắng quá vất vả. Tôi đã từng được điểm đạo vào
nhiều nhóm và cảm thấy rằng điều này có thể mang
triệu chứng của việc cố gắng quá vất vả. Tôi có
phải thanh thoi và tận hưởng thầy theo cách chúng
tôi đang vậy bây giờ không?*

Mariel Strauss này, điều đó đích xác là tính chất sannyas đây: thanh thoi và tận hưởng bất kì cái gì đang đang vậy. Nó không phải là điểm đạo như các điểm đạo khác bạn đã từng trải qua - nó là hiện tượng hoàn toàn khác. Nó không phải là chuyện nghiêm chỉnh chút nào, nó về cơ bản là vui đùa. Chính là lần đầu tiên trên trái đất chúng ta đang cố gắng đem vui đùa cho tôn giáo.

Tôn giáo bao giờ cũng là mặt dài, buồn bã, nghiêm chỉnh, u ám. Bởi vì sự nghiêm chỉnh đó, hàng triệu người vẫn còn xa cách với tôn giáo. Những người sống động không thể trở thành mang tính tôn giáo được bởi vì tôn giáo có nghĩa là một loại tự tử với họ - và nó là vậy. Những người đã chết hay đang chết, những người ốm yếu, bệnh hoạn, tự tử, chỉ họ mới quan tâm tới tôn giáo cũ.

Tôn giáo cũ không nhảy múa, ca hát, mở hội; chúng là phần cuộc sống, phải trần thế, phần thân thể. Chúng mang tính phủ định thuần túy; chúng không có gì để khẳng định. Thượng đế của chúng được dựa trên sự phủ định. Cứ phủ định mãi: bạn càng phủ định cuộc sống nhiều, bạn càng được coi là mang tính tôn giáo nhiều.

Tôi đem tới một cách nhìn mới về tôn giáo cho thế gian: tôi đang giới thiệu cho bạn một tôn giáo có thể cười, một tôn giáo có thể yêu, một tôn giáo có thể sống cuộc sống đời thường với nhận biết phi thường.

Tôn giáo không phải là vấn đề thay đổi hình mẫu cuộc sống, hay thay đổi mọi thứ và tình huống. Tôn giáo thay đổi bạn, không phải là tình huống của bạn. Nó không thay đổi mọi thứ: nó thay đổi cách bạn nhìn vào mọi thứ. Nó thay đổi con mắt của bạn, cách nhìn của bạn; nó cho bạn sự sáng suốt. Thế thì Thượng đế

không phải là cái gì đó chống lại cuộc sống: thể thì Thượng đế là cốt lõi bản chất của cuộc sống. Thể thì tâm linh không chống đối vật chất mà là dạng cao nhất của vật chất, hương thơm thuần khiết của vật chất.

Mariel Strauss này, nếu bạn né tránh tính chất sannyas điều đó sẽ là việc nghiêm chỉnh đấy. Bạn đã không hiểu rằng đây không phải là cùng loại điểm đạo. Bạn đã từng ở trong nhiều trường phái, và bạn đã thu thập nhiều tri thức về điểm đạo và bí ẩn - nhưng đây không phải là loại điểm đạo đó. Nó chính là điều đối lập: nó đưa người được điểm đạo vào cuộc sống, vào cuộc sống bình thường. Một khi cuộc sống bình thường của bạn trở thành được thấm đẫm tính thiền của bạn thì bạn là một sannyasin. Đây không phải là vấn đề chỉ thay đổi quần áo của bạn đâu - cái đó chỉ là biểu tượng - sannyasin thực là đem thiền tới chuyện bình thường của cuộc sống, đem thiền tới bãi chợ. Ăn, đi, ngủ, người ta có thể vẫn còn liên tục trong trạng thái thiền. Không có gì đặc biệt là bạn làm, nhưng làm cùng mọi điều với cách thức mới, với phương pháp mới, với nghệ thuật mới.

Tính chất sannyas thay đổi cái nhìn của bạn.

Bạn nghe lời khuyên của tôi và trong chín tháng, bạn nói, bạn dùng hầu hết mọi thứ và nhận được kết quả tốt từ việc theo lời chỉ bảo. Nhưng ở đâu đó sâu bên dưới bạn vẫn còn nghiêm chỉnh; bằng không bạn đã lấy bước nhảy vào tính chất sannyas - không nghiêm chỉnh. Ngay cả hỏi về nó cũng biểu lộ ra tính nghiêm chỉnh của bạn. Bạn không thể chấp nhận được nó một cách vui đùa, với tiếng cười.

Tính chất sannyas chỉ là chơi đùa thôi - *leela*. Khái niệm đó không được biết tới ở phương Tây; phương

Tây đã bỏ lỡ nhiều bởi vì không biết tới khái niệm đó. Ở phương Tây, tôn giáo không có ý tưởng rằng Thượng đế không phải là sáng tạo mà là người chơi đùa, rằng sự tồn tại không phải là sáng tạo của ngài mà chỉ là việc chơi của ngài với năng lượng. Cũng giống như sóng đại dương gầm thét, vỗ tung toé lên bờ và đá, một cách vĩnh hằng, chỉ là trò chơi của năng lượng, Thượng đế cũng vậy. Hàng triệu hình dạng này không phải do Thượng đế tạo ra đâu, chúng có đó chỉ bởi vì năng lượng tuôn trào của ngài mà thôi.

Thượng đế không phải là người chút nào. Bạn không thể tôn thờ Thượng đế được. Bạn có thể sống theo cách thức có tính thượng đế nhưng bạn không thể tôn thờ Thượng đế được - không có ai để tôn thờ. Mọi tôn thờ của bạn là ngu xuẩn cực kì, mọi hình ảnh Thượng đế của bạn là bịa đặt riêng của bạn thôi. Làm gì có Thượng đế như thế, nhưng có tính thượng đế, chắc chắn - trong hoa, trong chim, trong sao, trong mắt của mọi người, khi bài ca cất lên trong trái tim và thơ ca bao quanh bạn... tất cả điều này là Thượng đế đấy. Chúng ta nói "tính thượng đế" thay vì dùng từ 'Thượng đế' - từ đó cho bạn ý tưởng về một người, và Thượng đế không phải là người mà là sự hiện diện.

Tính chất sannyas không giống như trở thành người Hindu hay người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo. Thực ra, nó chính là việc vứt bỏ đi mọi cuộc hành trình này - người Hindu, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, mọi cuộc hành trình này. Tính chất sannyas đơn giản là vứt bỏ mọi ý thức hệ. Ý thức hệ nhất định là nghiêm chỉnh rồi; không ý thức hệ nào có thể có tiếng cười làm tinh thần của nó, bởi vì các ý thức hệ phải tranh đấu với nhau, tranh biện với nhau, và biện luận không thể được thực hiện với tiếng cười.

Biện luận phải nghiêm chỉnh chứ! Biện luận về cơ bản mang tính bản ngã, làm sao nó có thể cười được? Bản ngã không biết tới tới tiếng cười chút nào.

Có lần chuyện xảy ra:

Một triết gia và nhà tư tưởng lớn, Keshav Chandra Sen, đi tới gặp Ramakrishna. Ông ta muốn đánh bại Ramakrishna, và, chắc chắn, ông ta có khả năng biện luận lớn lao. Ông ta đã tranh luận chống lại Thượng đế, chống lại tôn giáo, chống lại toàn thể những cái vô nghĩa mà Ramakrishna đang làm. Ông ấy đang cố gắng chứng minh rằng Ramakrishna là người ngu, rằng không có Thượng đế, rằng không ai đã bao giờ chứng minh được sự tồn tại của Thượng đế. Ông ấy cứ nói mãi, và dần dần ông ấy bắt đầu cảm thấy chút ít kì quái bởi vì Ramakrishna chỉ cười. Ông ấy nghe các biện luận và cười - mà không chỉ cười đâu, ông ấy còn nhảy lên, ôm ghì lấy Keshav Chandra Sen, hôm ông này và nói, "Hay lắm! Luận điểm này tôi chưa bao giờ nghe cả! Nó thực sự thông minh, láu cá."

Keshav Chandra Sen bắt đầu cảm thấy rất lúng túng. Một đám đông đã tụ tập lại xem Keshav Chandra, một triết gia lớn, tới Ramakrishna; nhiều người đã tới để nghe, nghe nói rằng điều gì đó sẽ được tiết lộ ở đó. Ngay cả họ cũng bắt đầu cảm thấy rằng toàn thể cuộc hành trình đã là vô tích sự. "Đây là điều kì lạ đang xảy ra!"

Còn Ramakrishna nhảy múa và cười và ông ấy nói, "Cho dù đã có hoài nghi nào trong tâm trí tôi về Thượng đế, thì ông đã phá huỷ nó đi rồi. Làm sao có thể có thông minh như thế mà không có Thượng đế cơ

chứ? Ông là bằng chứng, Keshav Chandra này - tôi tin vào ông đấy."

Và Keshav Chandra đã viết trong hồi kí của ông ấy, "Tiếng cười của Ramakrishna đã đánh bại tôi - đánh bại tôi vĩnh viễn. Tôi quên hết mọi luận cứ. Nó có vẻ ngu xuẩn thế! Và ông ấy đã không tranh cãi chống tôi, ông ấy thậm chí đã chẳng nói lấy một lời chống tôi. Ông ấy đơn giản hôn tôi, ôm ghì tôi, cười, nhảy múa. Ông ấy ca ngợi tôi mà không ai đã từng ca ngợi cả - và tôi đang nói chống lại ông ấy! Ông ấy nói, 'Keshav Chandra, sự hiện diện của ông, thông minh thế, thiên tài thế, là đủ bằng chứng rằng có Thượng đế đấy!' Ông ấy nói điều này với tôi," Keshav Chandra viết, "nhưng thực ra sự hiện diện của ông ấy, tiếng cười của ông ấy, điệu vũ của ông ấy, việc ôm ghì và hôn của ông ấy, đã chứng minh cho tôi rằng có Thượng đế; bằng không thì làm sao một hiện tượng như Ramakrishna là có thể có được?"

Ramakrishna không được giáo dục, người dân làng Ramakrishna, đã chứng minh còn sâu sắc hơn Keshav Chandra có giáo dục, rất tinh vi. Điều gì đã xảy ra? Cái gì đó cực kì đẹp đã xảy ra. Ramakrishna thực sự mang tính tôn giáo; ông ấy biết tôn giáo là gì, ông ấy biết tính thượng đế là gì: là nhận cuộc sống theo cách nhảy múa, là nhận cuộc sống khi ca hát, chấp nhận cuộc sống trong mọi cách biểu lộ của nó, không phán xét gì - yêu nó vì điều nó đang là vậy.

Sannyasin nghĩa là người không cố gắng giải bí ẩn của cuộc sống mà chìm sâu vào trong bản thân bí ẩn. Sống điều bí ẩn là tính chất sannyas, không giải quyết bí ẩn này. Nếu bạn bắt đầu giải nó bạn trở nên nghiêm

chỉnh. Nếu bạn bắt đầu sống nó bạn trở nên ngày một vui đùa hơn.

Mariel Strauss này, thấy khác biệt giữa tính chất sannyas và những việc điếm đạo khác đi. Nó không phải là điếm đạo theo nghĩa cũ đâu - nó là việc dỡ bỏ, và như vậy tôi có thể nói nó là *phi* điếm đạo. Nó sẽ đem bạn ra khỏi mọi điếm đạo của bạn, bởi vì nếu bạn đã từng ở nhiều trường phái và giáo phái và ý thức hệ, thì nhiều điều phải vẫn treo đó bên trong bạn. Bạn cần việc dọn dẹp sạch sẽ, bạn cần việc lau chùi kĩ càng, bạn cần tắm kĩ - và tính chất sannyas sẽ cho bạn việc tắm tấp, nó sẽ lau sạch linh hồn bạn. Nó sẽ cho bạn trở lại sự hồn nhiên của trẻ con, tiếng cười của trẻ con, đôi mắt đầy ngạc nhiên và kính nể.

Đừng ngần ngại... nhảy đi. Nó là việc nhảy, bởi vì bạn không thể đi tới nó qua suy nghĩ được. Nó là việc nhảy bởi vì nó không phải là kết luận của tâm trí bạn. Với người khác nó sẽ có vẻ giống như điên khùng - thực ra mọi tình yêu đều điên khùng và mọi tình yêu đều mù quáng, ít nhất với những người không biết yêu là gì. Với người không yêu thì yêu là mù quáng; với những người yêu thì yêu là con mắt có thể có duy nhất mà có thể nhìn vào chính cốt lõi của sự tồn tại. Với những người không biết hương vị của tôn giáo, tính chất sannyas là điên khùng; nhưng với những người biết, mọi thứ khác đều điên khùng ngoại trừ tính chất sannyas. Đây là việc đi vào trong sự lạnh mạnh. Tôi không thấy gì lạnh mạnh hơn tiếng cười, lạnh mạnh hơn tình yêu, lạnh mạnh hơn lễ hội.

Nhưng bạn vẫn nghĩ dưới dạng nghiêm chỉnh: 'điếm đạo' là một từ lớn lao. Bạn vẫn bị ám ảnh bởi ý

tưởng cũ của bạn, vẫn sợ rằng bạn có thể bắt đầu cố gắng quá vất vả. Thực ra, bạn vẫn đang cố gắng đấy.

Trước hết tôi đã gọi ý cho bạn đừng cố gắng quá vất vả. Bây giờ bạn đang cố gắng quá vất vả ở đâu đối diện, ở cực đối diện: cố gắng quá vất vả để không cố gắng vất vả! Nó là cùng điều đó thôi. Trở thành sannyasin đi và quên mọi thứ vô nghĩa này. Thế thì người ta siêu việt lên trên cố gắng và không cố gắng cả hai. Một tiếng cười lớn đang chờ đợi bạn đấy. Và khoảnh khắc cõi bên kia bắt đầu cười bên trong bạn, khúc khích bên trong bạn, thế thì lần đầu tiên bạn biết là một christ nghĩa là gì, là vị phật nghĩa là gì.

Nhưng người Ki tô giáo nói Christ chưa bao giờ cười cả - đây là ý tưởng của họ về Christ. Điều này là không đúng về Christ thực - tôi biết con người này mà! Không thể nào quan niệm được rằng ông ấy không bao giờ cười. Ông ấy tận hưởng thức ăn ngon, bạn biết đấy, ăn tối và uống rượu cả hai; ông ấy tận hưởng bạn bè tốt. Và nếu bạn muốn bạn bè tốt bạn phải tìm nó không ở các học giả mà ở những người liêu lĩnh; nếu bạn thực sự muốn có bầu bạn tốt bạn sẽ phải đi tới những người sống bên lề cái gọi là xã hội của bạn - những người bên lề xã hội, người ngoài, người liêu lĩnh, người say, gái mãi dâm - bởi vì xã hội của bạn đã trở nên dờ dẩn và chết thối. Xã hội đã được thiết lập gần như là nghĩa địa; bạn không gặp mọi người ở đó, bạn chỉ gặp thân thể chết, những cái xác - bước đi, nói năng, chuyển động, làm mọi việc... nó là phép màu đấy!

Một hôm một chú bé hỏi tôi, "Bác có tin vào ma không?"

Tôi nói, "Tin á? - Bác bị ma vây quanh đây này!"

Nó hiểu ra vấn đề ngay lập tức. Nó nói, "Thế... thế bác định nói... mọi người trên phố và ở chợ tất cả đều là ma sao?"

Tôi nói, "Ừ, họ toàn là ma cả. Họ tất cả đều sống sự tồn tại sau cái chết. Họ đã chết từ lâu rồi trước đây. Thực ra, họ đã chết trước khi họ được sinh ra."

Xã hội giết chết và giết dần, tài nghệ lắm. Bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết bởi vì điều đó được làm chậm chạp thế, đó là lí do tại sao. Đứa trẻ bị đầu độc dần.

Ở phương Đông, trong quá khứ, đã có việc dùng một loại thám tử nữ nào đó. Nhưng thám tử nữ đó được gọi là *vishkanyas* - con gái có chất độc. Những cô gái đẹp nào đó đã bị đầu độc rất chậm chạp từ ngay ban đầu bằng sữa mẹ - nó là một sự kiện lịch sử - nhưng chất độc đã được cho theo những liều nhỏ tới mức nó sẽ không giết họ ngay lập tức; mà dần dần toàn thể hệ thống của họ sẽ bị đầu độc. Chất độc sẽ chảy trong máu họ, hơi thở của họ sẽ trở nên độc. Đến lúc họ thành người lớn, họ sẽ sẵn sàng được các nhà vua sử dụng, và họ đẹp tới mức họ rất dễ quyến rũ bất kì ai với họ. Họ được gửi cho vua kẻ thù, người này nhất định bị sập bẫy với người đàn bà đẹp, và một khi người đàn bà này hôn người đàn ông kia thì đó là sự kết thúc cho ông ta. Chỉ hôn cũng đủ giết chết; nó là cái hôn chết người.

Làm tình với người đàn bà như vậy sẽ là sự chấm dứt - bạn sẽ chết như vài con nhện chết. Có vài loại nhện chết trong khi làm tình - bởi vì bạn gái bắt đầu ăn chúng khi chúng đang lên ngày một cao hơn, và chúng đang trong cực lạc thể - bạn biết nhện đấy - run rẩy, và

chúng đã hoàn toàn quên mất thế giới. Chúng không còn là vật chất, chúng là tâm linh. Nhưng đàn bà là đàn bà; họ rất vật chất. Khoảnh khắc nhện được đi vào cơn cực thích, bạn gái bắt đầu ăn nó. Đến lúc nó trở lại, nó không còn nữa. Nó nghĩ nó quay lại - nó thực sự đi!

Những cô gái có độc đó... nhưng phép màu là ở chỗ nhiều chất độc đã không giết chết họ. Nó đã được cho theo những liều nhẹ thế, rất chậm.

Một nhà khoa học làm thực nghiệm với ếch: ông ta ném con ếch vào nước sôi - tất nhiên con ếch nhảy ra khỏi nước ngay lập tức. Thế rồi ông ta cho con ếch vào nước thường, nhiệt độ thường; con ếch tận hưởng thùng nước đó, ngồi tận đáy, thoải mái, và nhà khoa học bắt đầu đun nóng nó lên dần dần, rất chậm. Trong vài giờ nước sôi lên, nhưng con ếch đã không nhảy ra khỏi thùng... nó chết. Nó chưa bao giờ trở nên nhận biết, sự việc xảy ra chậm thế.

Và đó là điều đang xảy ra trong xã hội. Phải mất hai mươi năm năm để giết một đứa trẻ hoàn toàn, để đầu độc đứa trẻ hoàn toàn. Đến lúc nó vào đại học nó chết rồi, nó bị kết thúc rồi; bây giờ nó sẽ sống sự tồn tại sau cái chết.

Tôi có thể thấy một chút chân lí trong ý tưởng hippy rằng đừng tin cậy vào người ngoài ba mươi tuổi. Có chân lí nào đó trong nó. Vào lúc một người ba mươi tuổi người đó không còn sống động nữa - nếu người đó vẫn còn sống động người đó sẽ trở thành vị Phật, người đó sẽ là một Christ, người đó sẽ là một Krishna. Nhưng

trước lúc đó mọi người chết - và họ chết một cách vô ý thức tới mức họ cứ sống dường như họ sống động.

Tính chất sannyas nghĩa là cho lại bạn cuộc sống của bạn. Nó là quá trình giải lập trình bạn, hoá giải ước định cho bạn, tiêu độc cho bạn. Bạn không thể quyết định một cách logic để là một sannyasin, bởi vì chính tâm trí đó là vấn đề, và bạn đang cố gắng để quyết định với chính tâm trí đó. Tính chất sannyas phải là cú nhảy. Nó xảy ra từ trong trái tim, không từ cái đầu.

Mariel Strauss này, bạn vẫn nghĩ từ cái đầu. Xin bạn đi xuống từ đầu đi. Ít nhất để cho một điều xảy ra từ trái tim - không logic mà phi logic, không theo cách nôm na mà theo cách thơ ca. Tính chất sannyas phải là chuyện tình! Không nghiêm chỉnh, tràn đầy tiếng cười, đi vào trong nó... và bạn sẽ ngạc nhiên rằng đây không phải là cách điềm đạo khác nào đó. Điều này sẽ lôi ra mọi điềm đạo của bạn và mọi triết học của bạn và mọi hệ thống ý nghĩ của bạn.

Tính chất sannyas là thanh thoi trong cuộc sống, tin cậy vào cuộc sống, nghỉ ngơi trong cuộc sống. Không đầu mà đi, không gì mà đạt tới, thể thì toàn thể năng lượng là sẵn có cho nhảy múa và ca hát và mở hội.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Là đệ tử nghĩa là gì?*

Prem Samadhi này, đó là một trong những bí ẩn tinh tế nhất. Không có định nghĩa nào là có thể về đệ tử, nhưng vài điều hướng dẫn có thể được cho, chỉ là ngón tay chỉ trăng mà thôi. Đừng bám lấy ngón tay - nhìn lên trăng và quên ngón tay đi.

Đệ tử là hiện tượng hiếm hoi. Rất dễ là học sinh bởi vì học sinh tìm kiếm tri thức. Học sinh chỉ có thể gặp thầy giáo, anh ta không bao giờ có thể gặp được thầy. Thực tại của thầy sẽ vẫn còn bị giấu kín đối với học sinh. Học sinh vận hành từ cái đầu. Anh ta vận hành một cách logic, hợp lí. Anh ta thu thập tri thức, anh ta trở thành ngày một thông thái hơn. Cuối cùng đến lượt mình anh ta sẽ trở thành thầy giáo, nhưng mọi điều anh ta biết đều là vay mượn, không cái gì thực sự là của riêng anh ta.

Sự tồn tại của anh ta là giả; nó là sự tồn tại bản sao. Anh ta không biết tới khuôn mặt nguyên thủy của mình. Anh ta biết về Thượng đế, nhưng anh ta không biết bản thân Thượng đế. Anh ta biết về tình yêu, nhưng anh ta chưa bao giờ dám yêu bản thân mình. Anh ta biết nhiều về thơ ca, nhưng anh ta đã không ném trái tâm linh của bản thân thơ ca. Anh ta có thể nói về cái đẹp, anh ta có thể viết chuyên luận về cái đẹp, nhưng anh ta lại không có linh ảnh, không có kinh nghiệm, không có sự thân thiết mang tính tồn tại với cái đẹp. Anh ta chưa bao giờ nhảy múa cùng hoa hồng. Mặt trời mọc xảy ra đó bên ngoài kia, nhưng không cái gì xảy ra bên trong trái tim anh ta. Bóng tối đó bên trong anh ta vẫn còn như nó vậy trước đây.

Anh ta chỉ nói về các khái niệm, anh ta không biết gì về chân lí - bởi vì chân lí không thể được biết qua

lời, kinh sách. Học sinh chỉ quan tâm tới lời, kinh sách, lý thuyết, hệ thống tư tưởng, triết lý, ý thức hệ.

Đệ tử là hiện tượng hoàn toàn khác. Đệ tử không phải là học sinh; đệ tử không quan tâm tới việc biết về Thượng đế, tình yêu, chân lý - người đó quan tâm tới việc trở thành Thượng đế, trở thành chân lý, trở thành tình yêu. Nhớ khác biệt này. Biết về là một điều, trở thành là điều khác toàn bộ. Học sinh không nhận mạo hiểm nào; đệ tử đi vào vùng biển chưa từng thăm dò. Học sinh hà tiện, anh ta là kẻ tích trữ; chỉ thế thì anh ta mới có thể thu thập được tri thức. Anh ta tham lam; anh ta tích lũy tri thức như người tham lam tích lũy của cải - tri thức là của cải của anh ta. Đệ tử không quan tâm tới tích trữ; người đó muốn kinh nghiệm, người đó muốn ném trái, và vì điều đó mà người đó sẵn sàng cho mọi mạo hiểm tất cả.

Đệ tử sẽ có khả năng tìm thấy thầy. Mỗi quan hệ giữa học sinh và thầy giáo là mối quan hệ của cái đầu, còn mối quan hệ giữa đệ tử và thầy là mối quan hệ của trái tim - nó là mối quan hệ yêu đương, diễn trong con mắt của thế giới, diễn hoàn toàn. Thực ra, không tình yêu nào là toàn bộ như tình yêu xảy ra giữa thầy và đệ tử. Tình yêu đã xảy ra giữa John và Jesus, tình yêu đã xảy ra giữa Sariputta và Phật, Gautama và Mahavira, Arjuna và Krishna, Trang Tử và Lão Tử - đây là những chuyện tình thực, đỉnh cao nhất của tình yêu.

Đệ tử bắt đầu tan chảy vào trong thầy. Đệ tử phá bỏ đi tất cả khoảng cách giữa bản thân mình và thầy; đệ tử nhường nhịn, đệ tử buông xuôi, đệ tử xóa bản thân mình. Người đó trở thành phi thực thể, người đó trở thành cái không. Và trong cái không đó trái tim người đó mở ra. Trong sự vắng bóng đó bản ngã của người đó

đã biến mất và thầy có thể thâm vào trong bản thể của người đó.

Đệ tử cảm nhận, mong manh, không phòng thủ; người đó vứt bỏ mọi áo giáp. Người đó vứt bỏ mọi biện pháp đề phòng. Người đó sẵn sàng chết. Nếu thầy nói, "Chết đi!" người đó sẽ không đợi đến một khoảnh khắc. Thầy là linh hồn của người đó, chính bản thể của người đó; sùng kính của người đó là vô điều kiện và tuyệt đối. Và biết tới sùng kính tuyệt đối là biết tới Thượng đế. Biết buông xuôi tuyệt đối là biết tới bí ẩn bí mật nhất của cuộc sống.

Từ 'disciple - đệ tử' cũng hay - nó nghĩa là người sẵn sàng học. Từ đây có từ 'discipline - môn học' - môn học nghĩa là tạo ra không gian cho việc học. Và đệ tử nghĩa là người sẵn sàng học. Ai có thể sẵn sàng học được? Chỉ người sẵn sàng vứt bỏ mọi định kiến của mình. Nếu bạn trở thành người Ki tô giáo hay Hindu giáo hay Mô ha mét giáo, bạn không thể là đệ tử được. Nếu bạn đơn giản tới như một con người, không định kiến nào có từ trước, không niềm tin, chỉ thế thì bạn mới có thể trở thành đệ tử được.

Đệ tử là việc nở hoa hiếm hoi nhất của tâm thức con người, bởi vì bên ngoài đệ tử chỉ còn một đỉnh nữa thôi - thầy. Và người đã là đệ tử toàn bộ một ngày nào đó sẽ trở thành thầy. Đệ tử tính là quá trình trở thành thầy. Nhưng người ta không nên bắt đầu bằng ý tưởng trở thành thầy; bằng không người ta sẽ bỏ lỡ, bởi vì thế thì đó lại là trò bản ngã. Người ta nên đơn giản tới để bay hơi.

Bạn đã sống qua bản ngã, và cuộc sống của bạn đã chỉ là khổ và không là gì khác. Thế là đủ rồi! Một ngày nào đó sẽ có việc nhận ra rằng, "Mình đã làm phí hoài

một cơ hội lớn lao bởi việc thường xuyên nghe theo bản ngã của riêng mình. Nó đã lái mình vào những con đường không cần thiết không dẫn tới đâu cả, và nó đã tạo ra cả nghìn lẻ một khổ." Cái ngày người ta nhận ra rằng "Bản ngã là căn nguyên gốc rễ của khổ của mình," người ta bắt đầu tìm kiếm chỗ mà bản ngã có thể bị vứt bỏ. Thầy là cái có để vứt bỏ bản ngã.

Bạn có thể vứt bỏ bản ngã của mình chỉ nếu bạn bắt gặp một người bắt giữ trái tim bạn mãnh liệt tới mức bản thể người đó trở thành quan trọng hơn bản thể riêng của bạn, tới mức bạn có thể hi sinh mọi cái bạn có cho người đó.

Mới vài ngày trước đây, tôi nhận được một bức thư từ Gunakar ở Đức. Trong các báo chí Đức một phát biểu của Teertha đã bị cho là quá quan trọng và đã bị chỉ trích - và nó có thể bị chỉ trích, bị thao túng, bởi vì điều đã xảy ra ở Jonestown đã trở thành câu chuyện của thế giới. Ai đó, một nhà báo từ Đức, đã hỏi Teertha, "Nếu thầy ông yêu cầu ông tự bắn mình, tự giết mình, ông sẽ làm gì?" Và Teertha nói, "Không có vấn đề suy nghĩ chút nào. Tôi sẽ tự giết mình ngay lập tức."

Bây giờ, phát biểu này có thể bị thao túng theo cách chỗ tôi đang tạo ra đây sẽ là một Jonestown khác. Teertha đã nói điều đó từ trái tim anh ấy; anh ấy đã không có tính chính trị, ngoại giao; bằng không thì anh ấy đã tránh phát biểu như vậy. Anh ấy đã đơn giản nói điều một đệ tử nhất định nói.

Đệ tử này đã sẵn sàng. Thực ra nói rằng người đó sẵn sàng chết vẫn còn là cái gì đó kém hơn chân lí. Đệ tử này đã chết trong thầy rồi; điều đó sẽ không xảy ra trong tương lai, nó đã xảy ra rồi. Nó đã xảy ra cái ngày

đệ tử chấp nhận thầy là thầy của mình: kể từ đó người này không còn nữa, chỉ thầy sống trong người này.

Dần dần, dần dần sự hiện diện của thầy tràn ngập đệ tử. Và sự hiện diện của thầy không thực là sự hiện diện của bản thân thầy đâu: thầy được tràn ngập bởi Thượng đế. Thầy chỉ là phương tiện, lối chuyển, sứ giả; chính Thượng đế tuôn chảy qua thầy. Khi đệ tử buông xuôi theo thầy một cách toàn bộ, người đó thực sự buông xuôi theo Thượng đế dưới hình hài thầy. Thượng đế người đó không thể thấy được, nhưng thầy người đó có thể thấy, và trong thầy người đó có thể thấy cái gì đó mang tính thượng đế. Thầy trở thành bằng chứng đầu tiên về Thượng đế với người đó. Buông xuôi theo thầy là buông xuôi theo Thượng đế hữu hình.

Và dần dần khi việc buông xuôi sâu sắc thêm, cái hữu hình biến mất thành cái vô hình. Thầy biến mất. Khi đệ tử đạt tới trái tim bên trong nhất của thầy, người đó không tìm thấy thầy ở đó mà thấy chính bản thân Thượng đế, chính bản thân cuộc sống - không định nghĩa được, không diễn đạt được.

Prem Samadhi này, câu hỏi của bạn là có ý nghĩa đây. Bạn hỏi, "Là đệ tử nghĩa là gì?"

Nó nghĩa là cái chết và nó nghĩa là sự phục sinh. Nó nghĩa là chết vào trong thầy và được tái sinh qua thầy.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy là ai? Thầy có là Christ quay lại không?

Premananda này, bạn có cho rằng tôi lắm cảm hay cái gì đó không? Tôi là bản thân tôi. Sao tôi lại phải là Christ hay ai đó khác? Christ là Christ. Ông ấy không phải là Krishna và ông ấy không phải là Phật và ông ấy không phải là Zarathustra. Phật là Phật; ông ấy không là Yagnavalka, ông ấy không là Lão Tử. Và Socrates là Socrates; ông ấy không là Mahavira và ông ấy không là Patanjali.

Tôi là bản thân tôi. Sao tôi lại phải là Christ? Thực ra không cái gì trong sự tồn tại này lại đã bao giờ lặp lại. Sự tồn tại sáng tạo thế, nó bao giờ cũng tạo ra người mới. Và điều đó không chỉ đúng cho Christ, Phật và tôi - nó đúng cho cả bạn nữa. Chưa bao giờ có cá nhân nào khác như bạn, và sẽ không bao giờ có cả. Bạn là tuyệt đối duy nhất. Sự tồn tại không bao giờ lặp lại, nhớ điều đó; do đó bạn là vô song, không cao hơn không thấp hơn. Đó là lí do tại sao tôi nói không có cấp bậc trong sự tồn tại. Từng người đều tuyệt vời và từng người đều duy nhất và từng người đều một mình. Nhưng những câu hỏi như thế cứ liên tục nảy sinh. Có lí do cho những câu hỏi như vậy.

Premananda này, bạn phải đã từng được dạy từ hồi trẻ thơ của mình về việc tới lần thứ hai của Christ. Bây giờ bạn đã rơi vào tình yêu với tôi, và bạn bằng cách nào đó làm hài hoà tâm trí trẻ thơ của mình với kinh nghiệm mới của bạn đang xảy ra ở đây. Bạn sẽ muốn bắc cầu điều đã được nói cho bạn và điều đang xảy ra cho bạn. Nếu bằng cách nào đó điều đó có thể được bắc cầu thì bạn sẽ cảm thấy chút ít thanh thản. Nếu nó không thể được bắc cầu thế thì sẽ vẫn còn chút ít căng

thẳng bên trong bạn. Bạn sẽ phải quyết định cách này hay cách khác.

Bạn không thể phục vụ cho hai thầy - đó là vấn đề, đó là lí do tại sao những câu hỏi này nảy sinh. Bây giờ vấn đề là, "Phải làm gì đây? Mình có nên vẫn còn với Christ không?" Nhưng bạn không biết gì về Christ ngoại trừ điều đã được nói cho bạn. Christ chỉ là huyền thoại với bạn. Ông ấy đã là thực tại cho John, cho Luke, ông ấy đã là thực tại cho Matthew. Ông ấy không là thực tại cho bạn, Premananda.

Tôi là thực tại cho bạn; tôi sẽ không là thực tại cho con bạn. Bạn sẽ dạy con bạn về tôi, và một ngày nào đó nếu chúng bắt gặp một thầy vấn đề sẽ nảy sinh: bây giờ phải làm gì đây? Chọn quá khứ hay chọn hiện tại? Đó là vấn đề.

Bạn lưỡng lự. Bạn sợ rằng nếu bạn chọn tôi bạn sẽ phản bội Jesus. Không, tôi không là Christ. Nhưng bằng việc chọn tôi bạn sẽ không phản bội Jesus, bạn sẽ hoàn thành ông ấy. Tôi không là Phật, nhưng bằng việc chọn tôi bạn sẽ không phản bội Phật; bạn sẽ làm cho ông ấy hạnh phúc nhất có thể được, bởi vì bằng việc chọn tôi bạn sẽ chọn cốt lõi bản chất của tôn giáo. Vấn đề không phải là về Christ, Phật hay tôi; đây chỉ là các hình dạng. Đừng bị quá gắn bó với hình dạng; nhớ cốt lõi bản chất.

Một người vào tiệm ăn gọi người phục vụ lên và kêu, "Em ơi! Có ruồi đang bơi trong bát súp của tôi."

Người phục vụ quì xuống, giơ tay lên trời và kêu, "Jesus trở lại trái đất đây!"

Và tôi biết rằng Jesus đã hứa là ông ấy sẽ quay lại, nhưng tôi cho rằng ông ấy không thể đến mức hoàn thành lời hứa này. Nhớ lại bạn đã làm gì với ông ấy? Và nếu ông ấy vẫn tới sau điều bạn đã làm với ông ấy thì ông ấy sẽ thực sự dở hơi. Điều đó là không thể được; ông ấy không thể tới được. Ông ấy có thể đã hứa nhưng ông ấy không thể hoàn thành nó được. Nếu ông ấy hoàn thành nó bạn sẽ đóng đinh ông ấy lần nữa; bạn không thể làm khác được. Đó là cách bạn đã từng cư xử với mọi người đã thức tỉnh trên khắp thế giới. Bạn không thể dung thứ được họ khi họ còn sống động, và khi họ chết rồi bạn tôn thờ họ: điều này đã là truyền thống của bạn. Khi họ còn sống họ nguy hiểm; bạn sẽ muốn giết họ bằng cách này cách khác. Khi họ chết họ lại rất an ủi; thế thì bạn sẽ mang xác của họ hàng thế kỉ.

Nhớ lấy, Jesus không bị những kẻ tội phạm, tội lỗi đóng đinh đâu. Ông ấy đã bị các giáo sĩ, các linh mục, các chính khách đóng đinh - những người được kính trọng. Ông ấy đã làm gì cho cái gọi là những người đáng kính này? Ông ấy đã trở thành mối nguy hiểm cho chính kiểu sống của họ. Ông ấy đã tạo ra mặc cảm lớn trong con người họ; chính sự hiện diện của ông ấy là chiếc gai đâm vào da thịt họ: nếu ông ấy đúng, thế thì họ tất cả đều sai.

Và đây là khó khăn, gần như họ không thể nào chấp nhận được - rằng người con này của ông thợ mộc, tuyệt đối vô giáo dục, chất phác, quá trẻ không đủ khôn ngoan... Ông ấy mới chỉ ba mươi khi ông ấy bắt đầu thuyết giảng, và họ không thể dung thứ được cho ông ấy thậm chí trong ba năm. Đến ba mươi ba tuổi ông ấy đã bị đóng đinh; địa vị mục sư của ông ấy chỉ kéo dài có ba năm.

Phật còn may mắn hơn nhiều: ông ấy đã có khả năng làm việc bốn mươi hai năm. Nhưng Phật lại ở trong một loại đất nước hoàn toàn khác - không phải là người Hindu đã cư xử theo cách nào khác với người Do Thái đâu, nhưng người Hindu có cách thức tinh ranh của riêng của họ để phá huỷ chân lí. Người Do Thái thẳng thừng hơn nhiều: thấy nguy hiểm, họ giết luôn người này đi. Người Hindu tinh ranh hơn nhiều, nhất định là vậy bởi vì họ là giống nòi cổ đại nhất trên trái đất. Và Phật không phải là vị phật mới họ phải đương đầu; họ đã đương đầu với nhiều chư phật rồi, họ đã đương đầu với hai mươi bốn *tirthankara* Jaina. Họ đã thấy Krishna và Rama và Parasuram và Patanjali và Kapil và Kanad và hàng nghìn người khác. Họ đã trở thành rất láu cá và tinh ranh về cách ngăn cản những người này khỏi làm ảnh hưởng tới mọi người, khỏi tác động tới mọi người.

Không cần phải giết; họ biết các phương pháp tốt hơn nhiều để giết, mà không giết. Họ bắt đầu diễn giải lời của Phật, những câu nói của Phật, theo cách mà chúng mất đi mọi ý nghĩa. Không cần phải giết Phật; đây là cách dễ hơn: diễn giải Phật theo các kinh sách cũ, cứ dường như ông ấy đơn giản lặp lại kinh sách cũ. Phương pháp của họ là, "Ông ấy có nói điều gì mới đâu. Nó đã được ghi trong Upanishad rồi, nó đã được ghi trong Veda rồi - vậy thì cái gì đây? Chúng ta đã có tất cả điều này rồi; ông ấy không phải là nguyên bản."

Và ông ấy là nguyên bản hoàn toàn. Điều đó *không* được viết trong Upanishad, và điều đó không được viết trong Vedas, bởi vì ngay chỗ đầu tiên nó không thể được viết ra chút nào. Vâng, những người đã viết Upanishad phải đã biết điều đó, nhưng nó không được viết ra.

Người Hindu rất lấu cá. Họ bắt đầu viết lời bình luận về Phật và họ bóp méo toàn thể triết lý của ông ấy. Họ đã tạo ra luận cứ triết lý nhiều thế, ồn ào nhiều đến mức tiếng nói bé nhỏ, tĩnh lặng của Phật hoàn toàn bị mất tăm. Và cái ngày ông ấy chết, người Hindu đã tạo ra ba mươi hai trường phái triết lý Phật giáo; từng từ đều được diễn giải theo ba mươi hai cách. Họ đã tạo ra nhiều lần lộn tới mức toàn thể vấn đề bị mất hút.

Thực ra, nếu mà họ đã đóng đinh Phật thì điều đó chắc đã tốt hơn nhiều rồi. Jesus bị giết, người Do Thái đã không bình luận về Jesus chút nào. Một khi họ đã giết ông ấy họ nghĩ, "Bây giờ chuyện đó kết thúc và thế là xong!" Họ đã quên hết về Jesus, họ chưa bao giờ nhắc tới ngay cả tên ông ấy trong kinh sách của họ. Họ chưa bao giờ nghĩ tới việc viết bất kì lời bình luận nào về phát biểu của ông ấy. Họ nghĩ họ đã giết chết ông ấy và sớm hay muộn mọi người sẽ quên tất cả về ông ấy và không có vấn đề gì còn lại.

Theo một cách nào đó, những lời của Jesus đã được cất giữ còn chính xác hơn lời của Phật, bởi vì các brahmins, những brahmin lấu cá và tinh ranh đã tụ tập quanh Phật, đã bóp méo mọi thứ ông ấy đã nói. Nó đã bị bóp méo nhiều tới mức nếu Phật quay lại ông ấy sẽ không thể nào tin được vào điều đã xảy ra.

Nhưng những người này chưa bao giờ quay lại. Vị phật chỉ có thể ở đây một lần thôi. Một khi một người đã trở thành phật hay christ, người đó bay hơi và trở thành hương thơm của vũ trụ. Người đó không thể vật chất hoá lần nữa.

Jesus có thể đã hứa bởi vì ông ấy phải rời các đệ tử của mình sớm thế. Không cái gì đã sẵn sàng... các đệ tử còn chưa sẵn sàng - thậm chí chưa có đến một đệ tử trở

nên chứng ngộ. Và họ đều lúng túng không biết phải làm gì khi không có thầy. Họ mới tới gần ông ấy; thời gian chỉ ba năm là không nhiều. Họ vẫn chưa thấm đậm tâm linh ông ấy. Để an ủi họ, để giúp họ, để giữ họ vẫn còn được hoà nhập, để cho họ không rời ra, ông ấy phải đã hứa. Ông ấy phải đã nói, "Đừng lo nghĩ, ta sẽ quay lại sớm thôi."

Lời hứa này chỉ là một phương cách. Nhớ lấy, phương cách không đúng cũng không sai, chúng chỉ là phương cách. Nó là một phương cách để giữ cho tâm linh trong các đệ tử tuôn chảy, để giữ họ được hội nhập, để giữ họ tin tưởng, định tâm, bắt rễ. Nó đơn giản là một phương cách! Và nó đã giúp đỡ, phương cách đã có tác dụng; bằng không thì đã không có người Ki tô giáo chút nào. Những đệ tử đáng thương đó đã phải tản mác đi và dần dần đã quên hết mọi điều về Jesus. Đó là điều các giáo sĩ và linh mục đã nghĩ sẽ xảy ra.

Nhưng Jesus đã sáng suốt hơn nhiều. Ông ấy đã cho họ lời hứa rằng, "Đợi đấy! Đừng lo nghĩ, ta sẽ quay lại. Ta không thể bỏ các ông được, ta sẽ không bao giờ bỏ các ông đâu."

Và lời hứa này đã giúp đỡ theo cách khác nữa: bởi vì lời hứa này đã có đó, nhà huyền môn Ki tô giáo đã có khả năng nhớ tới Christ một cách tập trung hơn nhiều so với người Jaina có thể nhớ tới Mahavira - bởi vì không có lời hứa. Mahavira đã không nói rằng, "Ta sẽ quay lại," ông ấy đã không nói, "Ta sẽ giúp các ông," ông ấy đã không nói, "Ta sẽ sẵn có cho các ông sau khi ta đã qua đời." Thực ra ông ấy đã nói, "Các ông

phải phụ thuộc vào mỗi bản thân mình thôi." Điều đó là đúng, nhưng điều đó sẽ thành vớ vẩn cho các đệ tử.

Và nhớ lấy, Gurdjieff thường nói rằng một người như Phật hay Christ *có thể* nói dối. Và tôi đồng ý với Gurdjieff hoàn toàn. Nếu họ thấy rằng nói dối sẽ phục vụ cho chân lý, họ sẽ không lo nghĩ gì. Họ sẽ không cảm thấy xấu hổ hay mặc cảm đâu; họ sẽ dùng dối trá để phục vụ chân lý. Dối trá trở thành phương cách. Phật gọi nó là *upaya* - một phương cách.

Các nhà huyền môn Ki tô giáo đã có khả năng nhớ Jesus còn sâu sắc hơn nhiều bởi vì sự tin tưởng này rằng ông ấy sẽ có ích, rằng ông ấy đang quanh đây đây, rằng bất kì khi nào ông ấy được gọi tới ông ấy sẽ quay lại... Không phải là ông ấy sẽ tới đâu, không phải là ông ấy đang ở quanh đây, không phải là ông ấy sẽ giúp đỡ, nhưng chính ý tưởng này rằng sự giúp đỡ của ông ấy là sẵn có làm cho bạn được định tâm. Cho nên theo một cách nào đó, không giúp bạn, nhưng ông ấy lại đã giúp rồi. Lời dối trá trở thành đúng; dối trá không còn là dối trá nữa, nó trở thành chân lý.

Nhưng đừng coi lời hứa như thế là nghiêm chỉnh. Không có nhu cầu cho tôi là Christ chỉ để an ủi bạn. Bạn phải vứt bỏ các ý tưởng cũ của mình đi; bằng không nó sẽ là vấn đề thật cho tôi. Ở đây có người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Jaina giáo, Phật tử, người Parsi giáo, người Sikh giáo, và nếu người Sikh giáo nói, "Thầy có phải là Nanak không?" và người Jaina giáo nói, "Thầy có là Jaina không?" và Phật tử nói, "Thầy có là Phật không?" thì nó sẽ trở thành rắc rối. Tôi không thể là mọi người này được.

Đây là tụ hội không của một tôn giáo, đây là tụ hội của mọi tôn giáo của thế giới. Đây là tụ hội nhân loại thực, đây là tụ hội quốc tế, tình huynh đệ vũ trụ.

Đừng chú ý nhiều tới những lời hứa như vậy, chúng là phương cách thôi. Nhưng bây giờ chúng không còn hữu dụng cho bạn nữa. Tôi đang sẵn có đây đang sống động - phỏng có ích gì mà nghĩ tới một phương cách đã được phát minh ra từ hai nghìn năm trước? Tôi đang phát minh ra các phương cách mọi ngày cho bạn, và trong khi tôi còn sống, xin dùng chúng. Nó sẽ ích lợi hơn nhiều và các bạn sẽ dễ dàng được lợi bởi chúng.

Họ gặp gỡ tại bữa tiệc. Anh ta bị choáng ngợp trước vẻ đẹp lộng lẫy và rực rỡ của cô ấy. "Anh cho rằng em nhận được nhiều lời mời hơn là em có thể chấp nhận," anh ta nói.

"Em không thể đi chơi rất thường xuyên được đâu," cô ấy trả lời thoái thác bằng cách nào đó, "bởi vì em còn làm việc. Nhưng khi em không muốn đi với đàn ông, em đơn giản nói với anh ấy rằng em sống ở ngoại ô."

"Ý tưởng lành lợi ghê," anh ta vừa nói vừa cười. "Vậy thế em sống ở đâu?"

"Ở ngoại ô anh ạ," cô ấy dịu dàng trả lời.

Rất tỉnh táo đi. Jesus chắc chắn nói, "Ta sẽ tới." Điều đó chỉ để lau nước mắt trong mắt của đệ tử ông ấy, điều đó là từ từ bi. Nhưng một người đã đạt tới Thượng đế không thể quay lại được. Điều đó là không

thể được; trong chính bản chất của mọi vật điều đó là không thể được - bởi vì người đó không thể đi vào thân thể lần nữa được. Để đi vào thân thể, bạn cần một ham muốn nào đó, ham muốn vô cùng. Và người đã đạt tới Thượng đế không có ham muốn nào còn lại. Chính qua cánh cửa của ham muốn mà con người đi vào thân thể. Nếu mọi ham muốn đều mất đi, thể thì không có cách nào đi vào trong thân thể, đi vào trong bụng mẹ.

Do đó, ở phương Đông, chúng ta biết rằng một khi vị phật đã đi rồi, ông ấy đi vĩnh viễn. Bạn có thể cố gắng hiểu giáo huấn của ông ấy, nhưng sẽ tốt hơn nhiều nếu bạn có thể tìm thấy vị phật sống ở đâu đó. Và chưa bao giờ có chuyện là nếu bạn tìm bạn sẽ không tìm ra vị phật ở đâu đó. Nếu bạn thực sự tìm kiếm bạn nhất định tìm thấy vị phật ở đâu đó chỗ này hay chỗ khác. Ở đâu đó chỗ này hay chỗ khác trong bóng tối của thế giới này bao giờ cũng có vài ngọn lửa; chúng bao giờ cũng có đó bởi vì Thượng đế vẫn còn hi vọng, bởi vì Thượng đế vẫn còn từ bi, bởi vì sự tồn tại chăm sóc cho bạn.

Nếu bạn có thể bắt gặp vị phật sống, một christ sống, quên hết về chư phật quá khứ và christ quá khứ đi. Ông ấy chứa tất cả rồi, và vậy mà ông ấy vẫn không thể bị đồng nhất với bất kì ai nói riêng. Bản thân ông ấy là vị phật, bản thân ông ấy là christ theo quyền riêng của ông ấy.

Cho nên tôi không tuyên bố rằng tôi là Christ, tôi không tuyên bố rằng tôi là Phật. Tôi đơn giản tuyên bố rằng tôi đã đạt tới, rằng tôi về nhà. Và tôi đã để cửa mở. Nếu bạn thực sự là người tìm kiếm, người yêu chân lí, đừng bỏ lỡ cơ hội này...

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Khi thầy tới trong xe sáng nay tôi nghe thấy tiếng cười giòn giã vang tới từ trời. Đây có phải là một người bạn của thầy không?*

Dharma Chetana này, tôi cũng đã nghe thấy tiếng cười đó. Nó không tới từ trên trời đâu - hồn ma của Jugal Kishore Birla đang đứng ngay cạnh Shiva đấy. Ông ta chơi xỏ Charlie anh kĩ sư và thợ cơ khí của tôi về xe Benz. Ông ta đã chơi xỏ Charlie: anh ta nổi ác qui sai qui cách. Bây giờ, một kĩ sư Đức, đặc biệt một thợ cơ khí về xe Mercedes Benz, một chuyên gia có đào tạo, thông minh lắm, lại nổi nhằm ác qui! Làm sao điều này có thể được? Hồn của Jugal Kishore Birla đã chơi xỏ anh ta, cho nên cái gì đó đã bị cháy, và tôi phải lên xe của Jugal Kishore Birla - chiếc Ambassador.

Chắc chắn ông ấy đang đợi ở đây bên cạnh Shiva. Shiva có thể đã cảm thấy điều đó, bởi vì anh ấy nhìn quanh; anh ấy phải đã cảm thấy cái gì đó. Và Chetana này, bạn nghe đúng đấy.

Jugal Kishore Birla là nhà chế tạo xe Ambassador. Ông ấy đã chết rồi. Chúng tôi đã gặp nhau vài lần. Ông ấy là một người kiêu gia trưởng Hindu, và ông ấy muốn tôi trở thành đại sứ trên thế giới cho Hindu giáo. Với mục đích đó ông ấy đã gặp tôi vài lần; đó là cách chúng tôi trở thành bạn bè. Ông ấy nói với tôi, "Tôi có thể giúp ông bao nhiêu tiền tùy ý ông." Thực ra ông ấy là người giàu nhất Ấn Độ.

Tôi nói, "Tôi có thể lấy nhiều tiền hơn là ông có, nhưng với một điều kiện."

Ông ấy nói, "Điều kiện đó là gì?"

Tôi nói, "Tôi sẽ lấy nó một cách vô điều kiện. Ông không thể ra điều kiện nào cho tôi được. Tôi có thể lấy mọi cái ông có."

Ông ấy nói, "Một cách vô điều kiện sao? Nhưng một điều kiện tôi phải đưa ra chứ; đó là lí do tại sao tôi sẵn sàng cho mọi sự ủng hộ."

Tôi nói, "Xin ông đừng nhắc tới điều đó vội." Nhưng ông ấy vẫn cứ nhắc tới. Ông ấy nói, "Điều kiện của tôi rất đơn giản: không lẽ ông không thể trở thành sứ giả Hindu giáo cho thế giới được sao? Hindu giáo cần ai đó lan truyền nó theo cách đương đại và hiện đại để nó hấp dẫn tâm trí thế giới."

Tôi nói, "Thế thì tôi không thể nhận lấy một *xu* của ông được."

Ông ấy nói với tôi, "Điều này thực lạ - bởi vì ngay cả Mahatma Gandhi cũng đã chấp nhận điều kiện của tôi."

Tôi bảo ông ấy, "Đó là lí do tại sao tôi chưa bao giờ gọi Mahatma Gandhi là 'Mahatma' Gandhi. Tôi gọi ông ta là cái gọi là Mahatma Gandhi; bằng không làm sao bất kì ai cũng có thể chấp nhận điều kiện của ông được? Nếu ông ấy biết, ông ấy sẽ không chấp nhận điều kiện nào từ bất kì ai chỉ vì tiền. Tôi biết điều thế giới cần. Nó không phải là Hindu giáo, nó không phải là Ki tô giáo, nó không phải là Hồi giáo. Đủ cho mọi cái vô nghĩa này rồi! Thế giới cần một tâm thức tôn giáo thuần khiết, không tính từ nào được gắn vào nó."

Nhưng ông ấy là người tốt theo cách nào đó. Khi ông ấy già ông ấy đã thử nhiều lần; bất kì khi nào tôi tới Delhi ông ấy đều mời tôi tới lâu đài của ông ấy và ông ấy lại nêu chủ đề này ra theo cách này cách khác. Tôi nói với ông ấy, "Ông đã làm đủ việc phục vụ cho nhân loại rồi; bây giờ không cần thêm phục vụ nào nữa. Ông đã làm xe Ambassador này rồi - đây thực sự là cái gì đó tuyệt vời! Mọi bộ phận của nó đều phát ra tiếng động ngoại trừ cái còi. Ông còn muốn làm phục vụ nào nữa cho nhân loại?"

Thế là một cách tự nhiên khi tôi nói điều gì đó về ông ấy chỉ vài ngày trước đây, ông ấy phải đã giận lắm. Ông ấy chơi xỏ Charlie. Điều này rất hiếm khi - ma Ấn Độ đi lừa người Đức đang sống!

Ông ấy đã ở đây, Chetana này, bạn nghe thấy ông ấy đúng đấy. Nhưng xin đừng bắt đầu nghe tiếng cười của các hồn ma; bằng không bạn sẽ bị rắc rối. Ma bao giờ cũng có đó; bởi vì bạn không nghe thấy họ nên bạn vẫn còn quên lãng sự hiện diện của họ đó thôi. Cho nên Chetana này, đừng phát triển năng lực này thêm nữa; nó là nguy hiểm đấy. Nghe tôi là đủ rồi; không cần cho bạn nghe tiếng nói khác trên trời. Có vài nhà huyền môn ở đây nữa người cứ nghe thấy tiếng nói trên trời. Mọi ngày tôi đều nhận được những bức thư nói, "Tôi nghe thấy điều này và tôi nghe thấy điều nọ." Tôi đang dạy bạn im lặng và tôi đang dạy bạn không nghe cái gì cả. Và mọi tiếng nói đó đều ở trong đầu bạn; chúng không tới từ trên trời đâu. Nó thực sự là lời gọi rất xa xăm - nó không có tác dụng, đặc biệt vào ngày mưa, và không ở Ấn Độ.

Nhớ một điều: mọi điều được nghe, mọi điều được đọc, đều là tầm thường. Chỉ im lặng của bạn - cái đó

mới nên nghe thấy, cái im lặng mà trong đó âm thanh tới - cái im lặng đó là có ý nghĩa. Dịch chuyển tâm thức bạn từ mọi đối thể sang chủ thể, từ điều bạn nghe thấy sang người nghe, từ điều bạn nhìn sang người nhìn.

Nhưng Chetana đã đùa đấy, cho nên tôi không lo nghĩ về cô ấy. Và tôi yêu những chuyện đùa nhỏ như vậy: chúng giữ ý tưởng về chơi đùa sống động. Chúng giữ cho ý tưởng của tôi về tôn giáo sống động.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao có nhiều tôn giáo thế trên thế giới?*

Nagesh này, sao có nhiều ngôn ngữ trên thế giới vậy? - bởi vì có nhiều người thế, nhiều cách diễn đạt thế. Và điều đó là không tệ đâu, nó là tốt; thế giới giàu có hơn bởi vì nó. Nhiều ngôn ngữ thế làm cho thế giới thành cực kì giàu có. Nó cho sự đa dạng, giống như nhiều hoa thế trong vườn và nhiều chim thế.

Nghĩ mà xem: chỉ một hoa trên khắp thế giới, hoa cúc vạn thọ, và cả thế giới sẽ trông xấu; hay hoa hồng - chỉ một loài hoa trên khắp thế giới. Và bạn sẽ làm gì với những hoa hồng đó? Không ai sẽ viết bài thơ nào về hoa hồng thêm nữa. Và nếu bạn so sánh khuôn mặt người đàn bà của bạn với hoa của hoa hồng thì cô ấy sẽ trở nên giận, cô ấy sẽ dọa li dị bạn đấy. Hoa hồng sẽ

mất mọi ý nghĩa; chúng là đẹp bởi vì có hàng triệu hoa khác nữa.

Tôi cho rằng thế giới không cần một tôn giáo. Thế giới cần tâm thức tôn giáo, và thế thì tâm thức đó có thể tuôn chảy trong nhiều luồng mạch nhất có thể được. Thực ra, ý tưởng riêng của tôi về tôn giáo là ở chỗ nên có nhiều tôn giáo như có mọi người - từng người đều có tôn giáo riêng của mình.

Khó mà có ngôn ngữ riêng của bạn; từng người không thể có ngôn ngữ riêng của mình được, bằng không thì không ai sẽ hiểu nó.

Mulla Nasruddin đã xin được một việc làm. Người quản lí nhìn anh ta và đã cảm thấy rằng anh ta thậm chí không đủ phẩm chất xin làm việc đó. Ông ta hỏi anh ta, "Anh có biết đọc viết không?"

Mulla Nasruddin nói, "Tôi không đọc được nhưng tôi có thể viết được."

Người quản lí ngạc nhiên; đây là tình huống hiếm có - ông ta chưa bao giờ có thể quan niệm được về một người không biết đọc nhưng có thể biết viết. Ông ta nói, "Thế thì viết đi!" Ông ta đưa cho anh ta tờ giấy và Mulla lập tức bắt đầu viết lên nó. Anh ta viết thật nhanh - một trang, hai trang, ba trang.

Người quản lí nói, "Thôi, dừng lại! Anh đọc điều anh đã viết, vì tôi không thể đọc nổi."

Nasruddin nói, "Thì tôi đã bảo ông trước rồi mà - tôi chỉ có thể viết thôi! Tôi không thể đọc được."

Nếu bạn nói một ngôn ngữ mà chỉ bạn mới hiểu, sẽ không thể trao đổi được với mọi người. Nhưng một tôn giáo - bạn có thể có tôn giáo riêng của mình, bởi vì tôn giáo không cần được trao đổi. Tôn giáo không phải là đối thoại giữa bạn và người khác; tôn giáo là đối thoại giữa bạn và sự tồn tại. Cho nên bất kì ngôn ngữ nào cũng được, hay không ngôn ngữ nào cả, hay bất kì ngôn ngữ nào được phát minh ra - Esperanto, hay bất kì cái gì.

Mọi tôn giáo này nên được lấy như các ngôn ngữ khác nhau, thế thì chủ nghĩa cuồng tín mất đi sự nguy hiểm của nó. Thế thì nó là đẹp! Có nhà thờ và đền chùa và tu viện hồi giáo và gurudwaras - nếu chúng ta coi đây là mọi ngôn ngữ khác nhau, thì không có vấn đề gì. Bạn không thấy mọi người đánh nhau về ngôn ngữ nào là ngôn ngữ thật - tiếng Hindi, tiếng Marathi, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp. Ngôn ngữ nào là ngôn ngữ đúng? Không ai sẽ hỏi câu hỏi như vậy, bởi vì mọi ngôn ngữ đều tùy ý, đều được tạo ra. Chúng không thật hay giả, chúng hữu dụng.

Một người Anh, người Pháp và người Đức tranh luận với nhau về giá trị tương ứng của ngôn ngữ của họ. Người Pháp nói, "Tiếng Pháp là ngôn ngữ của tình yêu, ngôn ngữ của lãng mạn, ngôn ngữ hay nhất và thuần khiết nhất trên thế giới."

Người Đức công bố, "Tiếng Đức là ngôn ngữ sôi nổi nhất, ngôn ngữ của các triết gia, ngôn ngữ của Goethe, ngôn ngữ thích ứng nhất cho thế giới khoa học và công nghệ hiện đại."

Khi đến lượt người Anh anh ta nói, "Tôi không hiểu điều các bạn đang nói tới. Lấy cái này " - và anh ta rút ra một con dao ăn. "Anh ở Pháp gọi nó là *un couteau*, anh người Đức gọi nó là *ein Messer*. Chúng tôi ở Anh đơn giản gọi nó là con dao, mà tất cả đều được nói và làm, là chính xác nó là gì."

Đây là cách tôn giáo đã từng tranh cãi. Đích xác giống thế này đã là luận cứ giữa các tôn giáo: ai đúng? Người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, Phật tử, người Jaina giáo - đây chỉ là các ngôn ngữ khác nhau để diễn đạt cùng một hiện tượng. Nếu một khi điều này được hiểu thế thì không có vấn đề gì; tôi thích nhiều tôn giáo *thêm* để tiến hoá.

Thực ra trong một thế giới tốt hơn mọi người sẽ có tôn giáo riêng của mình, bởi vì tôn giáo là cách của bạn để diễn đạt cái không thể diễn đạt được. Điều đó cũng giống như thẩm mỹ: nếu bạn yêu hoa hồng và tôi không yêu hoa hồng, không có vấn đề gì. Chúng ta không đánh nhau; chúng ta không rút kiếm ra và chúng ta không cứ làm các cuộc thập tự chinh: "Ai đúng? - bởi vì người này nói hoa sen là đẹp, còn tôi nói hoa hồng là đẹp. Bây giờ điều đó phải được quyết định trên chiến trường."

Làm sao bạn sẽ quyết định được? Bạn có thể giết tôi, nhưng điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì. Ngay cả chết, tôi sẽ vẫn cứ nói hoa sen là hoa đẹp nhất; cái chết của tôi sẽ không tạo ra thay đổi gì trong cách nhìn của tôi. Bạn có thể giết người Hindu, bạn có thể giết người Mô ha mét giáo: điều đó không thay đổi cái gì chút nào.

Nhưng đây là điều, qua nhiều thời đại, mọi người đã làm cho nhau - đánh nhau một cách lỗ bịch. Ai đó gọi Thượng đế là "Allah" - người đó sai. Tại sao? Ai đó gọi Thượng đế là "Ram" - người đó sai. Tại sao? - bởi vì bạn gọi ngài là "Thượng đế." Thượng đế, Ram, Allah, tất cả đều là cái tên, cái tên được đặt ra cho cái gì đó không có tên riêng của nó, cái là kinh nghiệm vô danh.

Có nhiều tôn giáo thế, Nagesh này, bởi vì có nhiều người thế, các kiểu người khác nhau. Người khác nhau có ý thích khác nhau, người khác nhau có cách tiếp cận khác nhau tới thực tại, và thực tại là đa chiều.

Do đó nhấn mạnh của tôi là: chúng ta cần tâm thức tôn giáo, sự bùng phát vũ trụ của tâm thức tôn giáo. Tất nhiên nó sẽ lấy nhiều hình dạng, nhưng hình dạng không thành vấn đề; khi tâm linh sống động, hình dạng không thành vấn đề. Và từng hình dạng đều đẹp. Có biết bao nhiêu là người: từng người có khuôn mặt khác nhau, cái đẹp khác nhau. Vân tay của từng người đều khác với vân tay của mọi người khác trên thế giới - nhưng điều này không tạo ra rắc rối gì. Dấu chân của từng người hướng tới cánh cửa của Thượng đế đều sẽ khác.

Một khi chúng ta hiểu nó thì tình huynh đệ lớn lao là có thể. Bằng không cái vô nghĩa này của sự cuồng tín tôn giáo - rằng "Chỉ ta mới đúng" - đã mang tính rất huỷ diệt. Nó đã phá huỷ bản thân tôn giáo; nó đã kết án tôn giáo và người tôn giáo. Đó là lý do tại sao lại có nhiều người phi tôn giáo thế, những người chống tôn giáo. Đó là điều tôn giáo đã làm cho nhân loại mãi tới nay, điều đã tạo ra những người chống tôn giáo - người vô thần, người vô thượng đế, người phủ nhận Thượng

đế. Trách nhiệm là ở các tu sĩ, giáo sĩ, giáo hoàng, bác học, shankaracharyas - đây là những người chịu trách nhiệm. Họ đã làm cho tôn giáo thành xấu xí, vô nhân đạo, bạo hành, ngu xuẩn tới mức bất kì người hợp lý nào cũng cảm thấy chút ít xấu hổ của việc là một phần của bất kì phong trào tôn giáo nào.

Chúng ta phải phá huỷ cái gia sản kế thừa xấu xí này của quá khứ. Chúng ta phải dọn sạch không gian cho tương lai. Tất cả đều được chấp nhận: Kinh Thánh có cái đẹp riêng của nó, Koran cũng vậy, Gita cũng vậy. Và nếu bạn mang tính tôn giáo bạn sẽ thích thú Kinh Thánh nhiều cũng như bạn sẽ thích thú Koran và Gita, bởi vì bạn sẽ biết chỉ ngôn ngữ là khác nhau. Và khác biệt về ngôn ngữ tạo ra cái đẹp khác nhau. Hát Koran, và bạn sẽ thấy khác biệt. Kinh Thánh không thể hay được theo cách đó; Koran có phẩm chất ca hát của nó. Bạn có thể ca hát Koran; cho dù bạn không hiểu nghĩa, chính âm nhạc của nó sẽ là lực biến đổi. Thực ra, Koran không có mấy nghĩa; nó có tính thơ ca lớn lao nhưng không mấy nghĩa.

Nhiều người bạn Mô ha mét giáo, nhiều sannyasin Mô ha mét giáo, đã hỏi tôi khi nào tôi sẽ nói về Koran. Tôi đã nghĩ nhiều lần. Nhiều lần tôi đã cầm Koran trong tay, đọc đây đó, và lại trì hoãn nó - bởi vì Koran không có mấy nghĩa. Nó có thơ ca, nó có cái đẹp hoàn toàn khác. Nó là một tác phẩm nghệ thuật!

Nếu bạn muốn nghĩa thế thì Gita có nhiều nghĩa hơn, nhưng không mấy thơ ca chừng nấy; thế thì Kinh Thánh có nhiều nghĩa hơn, nhưng không mấy thơ ca chừng nấy. Kinh Thánh có cái đẹp riêng của nó. Nó đơn giản thế, kinh sách đơn giản nhất trên thế giới, và bởi vì nó đơn giản nó có hồn nhiên, thuần khiết. Jesus

nói theo ngôn ngữ của dân làng: chuyện ngụ ngôn và biểu dụ tất cả đều nguyên thủy. Nhưng bởi vì chúng nguyên thủy chúng có thuần khiết, chúng không bị ô nhiễm - không bị ô nhiễm bởi tâm trí hiện đại. Chúng là trực tiếp, chúng đi thẳng vào tim như mũi tên. Nhưng nếu bạn muốn nghĩa thể thì bạn nên nhìn vào trong Vedas, đầy những triết lí. Chúng có cái đẹp riêng của chúng - cái đẹp của trí tuệ.

Từng kinh sách đều có cái gì đó đóng góp cho thế giới, và không kinh sách nào có thể làm được mọi điều. Nhưng bởi vì bạn không hiểu các ngôn ngữ khác nhau, vấn đề nảy sinh. Sẽ là điều tốt nếu có vài cuộc đương đầu với các tôn giáo khác nhau.

Đó là lí do tại sao tôi cứ nói mãi, lúc thì về Phật giáo, lúc thì về Hindu giáo, lúc thì về Ki tô giáo, lúc thì về Judai giáo, về Hasid, về Thiền, về Sufis - với lí do nào đó: để cho bạn những cách nhìn khác nhau, để cho con mắt riêng của bạn có thể trở nên giàu có, để cho bạn có thể hiểu ngôn ngữ khác thêm một chút ít.

Foster, đi Tokyo vì công việc, không biết tiếng Nhật nào. Cho dù vậy, anh ta cũng vẫn thuyết phục một cô gái hấp dẫn, cô này không biết tiếng Anh, tới phòng khách sạn của anh ta. Trong khi họ đang làm tình, một giọng phương Đông kêu lên "Machigai ana!" rất tình cảm.

Foster cảm thấy tự hào rằng mình có thể làm cho cô gái được khuấy động đến mức phải kêu lên, "Machigai ana!" Foster phải đã nghĩ rằng đây là cái gì đó kiểu như "Tuyệt diệu! Thích quá!"

Chiều hôm sau anh ta chơi golf với một ông trùm công nghiệp Nhật Bản. Khi người phương Đông ghi một quả, Foster cố gây ấn tượng tốt và kêu lên "Machigai ana! Machigai ana!"

"Anh ngụ ý gì vậy," ông trùm cau kinh, "sai lỗi à?"

Cũng tốt để biết một chút ít về các ngôn ngữ khác nữa. Nó sẽ là sự giúp đỡ lớn lao để bạn có vài thoáng nhìn về Koran, Kinh Thánh, Gita, *Dhammapada*. Điều đó sẽ làm cho bạn tự do hơn, khoáng đạt hơn, nhân bản hơn.

Đủ cho hôm nay.

9

Cây nền nhỏ

*Tốt hơn nghìn lời trống rỗng
Là một lời đem tới an bình.*

*Tốt hơn nghìn bài thơ trống rỗng
Là một bài thơ đem tới an bình.*

*Tốt hơn trăm dòng trống rỗng
Là một dòng của luật, đem tới an bình.*

*Chinh phục bản thân mình tốt hơn
Thắng nghìn trận chiến.*

Vậy thì chiến thắng là của ông.

*Nó không thể bị lấy đi khỏi ông,
Dù bởi thiên thân hay bởi quỷ,
Cõi trời hay địa ngục.*

*Tốt hơn hàng trăm năm tôn thờ,
Tốt hơn hàng nghìn đồ cúng dường,
Tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục
Để có được công đức,
Thậm chí tốt hơn việc trông nom trong rừng
Giữ cho ngọn lửa thiêng trong hàng trăm năm
Là sự sùng kính của một khoảnh khắc
Đối với người đã chinh phục bản thân mình.*

*Tôn kính người như vậy,
Thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng,
Là có thắng lợi với bản thân cuộc sống,
Và cái đẹp, sức mạnh và hạnh phúc*

Một câu chuyện nổi tiếng:

Một đêm triết gia Đức vĩ đại, Giáo sư Von Kochenbach, thấy hai cánh cửa trong giấc mơ, một dẫn trực tiếp tới tình yêu và thiên đường, còn cánh cửa kia dẫn tới thánh phòng nơi bài giảng đang được giảng về tình yêu và thiên đường. Không chút ngần ngại về phần Von Kochenbach - ông ta đi nghe bài giảng.

Câu chuyện này có ý nghĩa. Nó là hư cấu, nhưng cũng không thực sự hư cấu. Nó đại diện cho tâm trí con người: nó quan tâm nhiều tới tri thức hơn là tới trí huệ, nó quan tâm nhiều tới thông tin hơn là tới biến đổi. Nó quan tâm nhiều tới biết về Thượng đế, cái đẹp, chân lí, tình yêu hơn là kinh nghiệm Thượng đế, cái đẹp, chân lí, tình yêu.

Tâm trí con người bị ám ảnh bởi từ ngữ, lí thuyết, hệ thống ý nghĩ, nhưng hoàn toàn quên lãng về sự tồn

tại bao quanh bạn. Và chính sự tồn tại mới có thể giải thoát, không phải là tri thức về nó.

Câu chuyện này đại diện cho tâm trí của mọi người. Nhưng hôm qua tôi thấy ngạc nhiên. Tôi đọc cuốn sách của Silvano Arieti, M.D., và James Silvano Arieti, PhD. Trong cuốn sách của họ, *Tình yêu có thể được tìm thấy*, họ trích dẫn câu chuyện này. Tôi cứ hi vọng, hiển nhiên, rằng họ sẽ cười câu chuyện này và phê bình toàn thể quan điểm này. Nhưng tôi phải ngạc nhiên: họ bảo vệ cho câu chuyện này; họ nói vị giáo sư này đã làm điều đúng. Thay vì đi thẳng vào cánh cửa của tình yêu và thiên đường, thì đi vào trong thánh phòng nơi đang có giảng bài về tình yêu và thiên đường - tất nhiên do một giáo sư khác nào đó trình bày - họ nói vị giáo sư này đã làm điều đúng. Tại sao? lập luận của họ là ở chỗ chừng nào bạn còn chưa biết về tình yêu, làm sao bạn có thể biết yêu được? Chừng nào bạn còn chưa biết về thiên đường trước, làm sao bạn có thể lập tức đi vào thiên đường được?

Trên bề mặt thì nó có vẻ logic đấy: trước hết người ta phải trở nên quen thuộc thiên đường là gì, chỉ thế thì họ mới có thể vào được thiên đường. Trước hết bạn phải có bản đồ đã. Logic đấy nhưng mà vẫn ngu xuẩn; logic chỉ ở bề ngoài, nhưng sâu bên dưới hoàn toàn không thông minh.

Tình yêu không cần thông tin về nó, bởi vì nó không phải là cái gì đó ở bên ngoài bạn, nó là chính cốt lõi của bản thể bạn. Bạn đã có nó rồi, bạn chỉ phải cho phép nó tuôn chảy. Thiên đường không phải ở đâu đó khác để cho bạn cần bản đồ đi tới đó. Bạn *đang* trong thiên đường rồi, bạn chỉ rơi vào giấc ngủ thôi. Mọi điều cần thiết là việc thức tỉnh.

Thức tỉnh có thể là ngay lập tức, thức tỉnh có thể là bất thần - thực ra, thức tỉnh *chỉ* có thể là bất thần thôi. Khi bạn đánh thức ai đó dậy, điều đó không phải là dần dần theo từng phần, từ từ, người đó thức dậy. Không phải là bây giờ người đó thức dậy mười phần trăm, bây giờ hai mươi phần trăm, bây giờ ba mươi, bây giờ bốn mươi, bây giờ chín mươi chín, bây giờ chín mươi chín phần chín, và rồi một trăm phần trăm - không. Khi bạn lay một người đang ngủ, người đó thức ngay lập tức. Hoặc người ta ngủ hoặc người ta thức; không có chỗ ở giữa. Do đó Phật nói chúng ngộ là kinh nghiệm bất thần; nó không dần dần, không phải là bạn tới theo các bước. Chúng ngộ không thể được phân chia thành các bộ phận; nó là đơn vị hữu cơ, không phân chia được. Hoặc bạn có nó hoặc bạn không có nó.

Nhưng con người vẫn còn níu bám lấy lời - những lời trống rỗng, những lời không mang nghĩa, những lời không có ý nghĩa, những lời được thốt ra từ miệng những người dốt nát như bạn vậy. Có thể họ được giáo dục, nhưng giáo dục không xua đi dốt nát. Việc biết về ánh sáng sẽ không xua đi được bóng tối. Bạn có thể biết mọi điều có sẵn trên thế giới về ánh sáng; bạn có thể có một thư viện trong phòng mình chỉ toàn sách về ánh sáng, vậy mà toàn thể thư viện sẽ không có khả năng xua đi bóng tối. Để xua tan bóng tối bạn cần cây nến nhỏ - cái đó sẽ làm phép màu.

Nhìn vào cuốn Bách khoa toàn thư tôi sung sướng để ý rằng nó không có mục nào về tình yêu. Đó là sáng suốt lớn lao đấy! Thực ra, không thể viết được gì về tình yêu. Người ta có thể yêu, người ta có thể trong tình yêu, người ta thậm chí có thể trở thành tình yêu, nhưng không cái gì có thể được viết tình yêu. Kinh nghiệm này tinh tế thế và lời thô thiển thế.

Chính bởi vì lời mà nhân loại đã bị phân chia. Vài người tin vào vài lời trống rỗng - họ tự gọi mình là người Hindu giáo; những người khác tin vào vài lời trống rỗng khác - họ tự gọi mình là người Do Thái; rồi có những người khác tự gọi mình là người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo, và vân vân, cứ thế. Và họ tất cả đều tin vào những lời trống rỗng. Không phải là bạn đã kinh nghiệm được cái gì. Việc là người Hindu giáo hay người Do Thái giáo hay người Mô ha mét giáo của bạn không dựa trên kinh nghiệm riêng của bạn - nó được vay mượn thôi. Và bất kì cái gì được vay mượn đều vô tích sự.

Nhưng con người đã đau khổ nhiều bởi vì lời. Vài người tin vào *Talmud*, vài người tin vào *Đạo Đức Kinh*, vài người tin vào *Kinh Pháp cú Dhammapada*... và họ đã từng đánh nhau, cãi nhau, chỉ trích - không chỉ thế, mà còn giết hại lẫn nhau. Toàn thể lịch sử đầm máu - nhân danh Thượng đế, nhân danh tình yêu, nhân danh tình huynh đệ, nhân danh nhân loại.

Bà chủ Rosenbaum một tối lâm vào tình huống khó khăn tại chính nơi nghỉ "dành riêng" ở Cape Cod. "Dành riêng" nghĩa là người Do Thái bị loại ra. Bà ta đi vào khách sạn thành phố và nói với nhân viên đứng quầy, "Tôi cần một phòng "

"Rất tiếc," ông ta đáp. "Khách sạn hết phòng rồi."

"Thế thì sao bằng hiệu này nói 'Còn phòng'?"

"Chúng tôi không nhận người Do Thái."

"Nhưng bản thân Jesus là người Do Thái."

"Làm sao bà biết rằng Jesus Christ là người Do Thái?"

"Ông ấy theo nghề của bố ông ấy. Và hơn nữa, chuyện xảy ra là tôi đã cải đạo sang Cơ đốc giáo rồi. Cứ hỏi tôi bất kì câu hỏi nào về tôi sẽ chứng tỏ điều đó."

"Thôi được," viên thư kí đứng quầy nói. "Jesus được sinh ra như thế nào?"

"Bằng việc sinh đồng trinh. Tên của mẹ là Mary và tên của bố là Thánh thần thiêng liêng."

"Được, Jesus sinh ra ở đâu?"

"Ở chuồng ngựa."

"Đúng rồi. Và tại sao ông ấy lại được sinh ra ở chuồng ngựa?"

"Bởi vì," Bà Rosenbaum cắn cẩu, "đồ con hoang như ông sẽ không cho người đàn bà Do Thái thuê một căn phòng qua đêm!"

Nhưng những kẻ con hoang này có ở mọi nơi. Họ đã trở thành tu sĩ và giáo sĩ và bác học và shankaracharyas và giáo hoàng. Những người này đều láu cá, tinh ranh - bằng lời. Họ là những kẻ bất bẻ logic, họ có thể chẻ sợi tóc ra; họ có thể tranh cãi vô tận về những thứ vô dụng, về những điều ngu xuẩn mà về sau nhiều thế kỉ bạn vẫn còn cười vào toàn bộ sự việc.

Vào thời Trung cổ, các linh mục Ki tô giáo - Cơ đốc giáo, Tin lành và những phái khác - đã trong một cuộc tranh luận lớn, thảo luận lớn diễn ra hàng thế kỉ

về bao nhiêu thiên thần có thể đứng trên đầu ngọn kim. Đó đã là cuộc tranh cãi thần học lớn, nó đã khuấy động toàn thể châu Âu, cứ dường như cái gì đó cực kì quan trọng đã được tham gia vào trong nó. Làm sao nó thành vấn đề được? Nhưng những điều ngu xuẩn như vậy đã từng chi phối nhân loại hàng thế kỉ.

Vào thời Phật đã có một trong những vấn đề lớn lao nhất ở Ấn Độ, được thảo luận bởi mọi giáo phái, liệu có một địa ngục hay ba hay bảy hay bảy trăm. Người Hindu tin vào một địa ngục, người Jaina nói tới bảy địa ngục; và một đệ tử của Mahavira, Goshalak, người đã phản bội lại thầy, bắt đầu nói về bảy trăm địa ngục.

Ai đó hỏi Goshalak, "Sao ông lại nói rằng triết lí của ông cao siêu hơn, cao hơn triết lí của Mahavira?"

Ông ta nói, "Ông có thể thấy: ông ấy chỉ biết có bảy địa ngục còn tôi biết tới bảy trăm. Ông ấy đã đi tới bảy còn tôi đã đi cả con đường. Và cũng như có bảy trăm địa ngục, cũng có đích xác bảy trăm cõi trời. Tri thức của ông ấy rất giới hạn, ông ấy không biết chân lí toàn thể."

Bây giờ, bạn có thể cứ nói về những điều như vậy. Kẻ ngu khác nào đó có thể nói rằng có bảy trăm linh một...

Một giáo sư Pháp và một người Mĩ đang nói chuyện. Vị giáo sư Pháp nói, "Có một trăm tư thế có thể làm tình được."

Người Mĩ nói, "Có một trăm linh một."

Bây giờ cuộc tranh cãi lớn nổ ra. Người Mĩ hỏi, "Ông kể ra một trăm tư thế của ông, thế rồi tôi sẽ kể tư thế một trăm lẻ một của tôi."

Vị giáo sư Pháp mô tả chi tiết về một trăm tư thế. Tư thế thứ một trăm là treo lên chiếc đèn treo và làm nó vào tai của người đàn bà!

Bây giờ đến lượt người Mĩ. Ông ta nói, "Tư thế thứ nhất là: đàn bà nằm ngửa với đàn ông nằm lên trên cô ấy."

Vị giáo sư Pháp nói, "Lạy chúa tôi! Tôi chưa bao giờ nghĩ về nó cả! Cho nên ông đúng rồi - có một trăm linh một tư thế. Bây giờ ông không cần kể toàn bộ các tư thế nữa; có một trăm linh một tư thế. Cái một này tôi chưa bao giờ nghe nói tới, thậm chí chưa bao giờ nghĩ tới nữa, chưa bao giờ có thể hình dung ra. Người Mĩ các ông là cái gì đó thật!"

Những giáo sư này, những học giả này, họ đã chi phối nhân loại, và họ đã làm phân tán nhân loại khỏi sự tồn tại đơn giản, khỏi cuộc sống đơn giản. Họ đã làm cho tâm trí bạn rất phức tạp, lằng nhằng, tinh ranh, thông thái, nhưng họ đã phá huỷ hồn nhiên và ngạc nhiên của bạn. Và chính hồn nhiên và ngạc nhiên đó trở thành cây cầu nối tới cái tức khắc - và cái tức khắc cũng là cái tối thượng.

Phật nói:

*Tốt hơn nghìn lời trống rỗng
Là một lời đem tới an bình.*

Tốt hơn cả nghìn lời trống rỗng... Kinh sách của bạn đầy những lời trống rỗng, tâm trí bạn đầy những lời trống rỗng. Bạn cứ thế mà nói, thậm chí không trở nên nhận biết về điều mình đang nói. Khi bạn dùng từ 'Thượng đế', bạn có biết nó có nghĩa gì không? Làm sao bạn có thể biết được nếu bạn còn chưa biết Thượng đế? Từ là trống rỗng, bản thân từ không thể có ý nghĩa gì cả; ý nghĩa phải tới kinh nghiệm của bạn.

Khi bạn biết Thượng đế và bạn thoát ra từ 'Thượng đế', nó chói sáng, nó tràn đầy ánh sáng, nó là kim cương. Nhưng khi bạn không biết gì về Thượng đế, mà chỉ biết mỗi từ 'Thượng đế' do người khác dạy, nó là hòn đá thường không màu sắc, không chói sáng, không ánh sáng trong nó. Bạn có thể cứ mang nó; nó đơn giản là trọng lượng, gánh nặng. Bạn có thể kéo lê nó. Nó sẽ không trở thành đôi cánh của bạn, nó sẽ không làm cho bạn sáng lên, và nó sẽ không giúp gì cho bạn theo bất kỳ cách nào để tới gần Thượng đế hơn. Thực ra nó sẽ cản trở bạn, gây vướng víu cho bạn, bởi vì bạn càng nghĩ mình biết về Thượng đế, chỉ bởi việc biết từ 'Thượng đế', bạn sẽ càng ít truy tìm vào thực tại của Thượng đế. Bạn càng trở nên thông thái, càng ít có khả năng cho bạn đi vào cuộc phiêu lưu tìm kiếm chân lý của Thượng đế. Khi bạn đã biết, phỏng có ích gì mà truy tìm, phỏng có ích gì mà điều tra? Bạn đã giết chết câu hỏi rồi. Bạn đã không giải nó, bạn đã không có được câu trả lời; bạn đã lấy nó từ người khác. Nhưng câu trả lời của người khác không thể là câu trả lời của bạn được.

Phật biết, nhưng khi ông ấy nói, lời của ông ấy không thể mang được kinh nghiệm của ông ấy. Khi chúng rời khỏi trái tim ông ấy chúng còn tràn đầy ánh sáng, chúng tràn đầy điệu vũ. Khi chúng đạt tới bạn

chúng chờ đợi, chết rồi. Bạn có thể tích lũy những lời đó, bạn có thể cho rằng bạn có kho báu lớn, nhưng bạn chẳng có chút nào. Mọi thứ bạn có đều là những từ trống rỗng.

Phật muốn bạn trở nên nhận biết về hiện tượng này, bởi vì điều này có tầm quan trọng lớn lao. Chừng nào bạn còn chưa được tự do với những lời trống rỗng, hổng hoác, bạn sẽ không bắt đầu cuộc hành trình truy tìm. Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ cái gọi là tri thức của mình, chừng nào bạn còn chưa loại bỏ tất cả thông tin của mình, chừng nào bạn còn chưa lại trở thành hồn nhiên như đứa trẻ, dốt nát như đứa trẻ, cuộc truy tìm của bạn sẽ vô tích sự, hời hợt.

Tốt hơn nghìn lời trống rỗng là một lời đem tới an bình. Và tiêu chí là gì? Lời nào là chói sáng? Lời nào thực sự tràn đầy hương thơm? Lời đem tới an bình. Và lời đó chưa bao giờ tới từ bên ngoài cả - nó là tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé của trái tim riêng của bạn. Nó được nghe thấy ở chỗ thâm kín sâu nhất của bản thể bạn: nó là âm thanh của bản thể riêng của bạn, nó là bài ca của cuộc sống riêng của bạn.

Nó không được tìm thấy trong kinh sách và nó không được tìm thấy ở các bài giảng được học. Nó được tìm thấy chỉ nếu bạn đi vào trong; nó được tìm thấy chỉ trong thiền, trong im lặng sâu sắc. Khi mọi tri thức vay mượn đã rời bỏ bạn và bạn là một mình, khi tất cả kinh sách đã bị thiêu cháy và bạn được bỏ lại một mình, khi bạn không biết cái gì, khi bạn vận hành từ trạng thái không biết, thế thì nó được nghe thấy, bởi vì thế thì mọi tiếng la ó phản đối của tri thức và tiếng ồn bị mất đi... bạn có thể nghe thấy tiếng nói nhỏ bé tĩnh

lặng ấy. Và thế thì chỉ một lời thôi... nó là một lời: nó là âm thanh của *om*.

Khoảnh khắc bạn đi vào trong bản thể riêng của mình bạn sẽ ngạc nhiên tìm thấy rằng có âm thanh thường xuyên có vẻ như là 'om'. Người Mô ha mét giáo đã nghe nó thành 'amin' - nó là om; người Ki tô giáo đã nghe nó thành 'amen'; nó là cùng âm đó thôi. Do đó người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo, người Jaina, Phật tử, họ tất cả đều chấm dứt lời cầu nguyện của mình bằng om. Lời cầu nguyện nhất định kết thúc trong om; lời cầu nguyện làm bạn ngày một im lặng hơn... chung cuộc không có gì ngoài om. Mọi kinh sách Hindu đều kết thúc với *om*, *shantih shantih shantih* - om, an bình, an bình, an bình. Đây là lời 'om'.

Và tiêu chí để đánh giá xem liệu bạn có thực nghe thấy nó hay bạn đã giả vờ nghe thấy nó hay bạn đã tưởng tượng nghe thấy nó là ở chỗ nó đem tới an bình. Bỗng nhiên bạn tràn đầy an bình - an bình mà bạn chưa bao giờ biết trước đây.

An bình là cái gì đó cao siêu hơn nhiều so với hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc bao giờ cũng được tiếp nối bởi bất hạnh; nó bao giờ cũng là sự trộn lẫn của các cực đối lập: hạnh phúc/bất hạnh. Chúng giống như ngày và đêm, chúng theo nhau.

Nếu bạn là người bi quan bạn có thể đếm đêm, nếu bạn là người lạc quan bạn có thể đếm ngày; đó là khác biệt duy nhất trong mọi người. Có vài người nói, "Có hai ngày và một đêm giữa hai ngày" - đây là những người lạc quan. Và thế rồi có những người nói, "Có hai đêm và chỉ một ngày chen vào giữa" - họ là người bi quan.

Nhưng trong thực tế cả hai đều sai. Mỗi đêm đều có ngày của nó và mỗi ngày đều có đêm của nó; chúng là bình đẳng. Mọi cực đối lập đều bình đẳng; đó là cách sự tồn tại vẫn còn được cân bằng. Nếu bạn có hạnh phúc hôm nay, đợi đây - ngày mai bất hạnh sẽ tới. Nếu bạn bất hạnh hôm nay, đừng lo nghĩ - hạnh phúc sẽ ở ngay góc kia rồi.

Trong các thôn làng Ấn Độ các bà mẹ không cho phép con họ cười quá nhiều, bởi vì, họ nói, "Nếu con cười quá nhiều thì con sẽ phải khóc, con sẽ phải chảy nước mắt." Và có trí huệ lớn lao trong điều đó - trí huệ nguyên thủy, không phức tạp, nhưng nó có chân lý nào đó trong nó. Các bà mẹ trong các thôn làng Ấn Độ sẽ dừng đứa trẻ lại nếu nó khúc khích cười quá nhiều và cười to quá nhiều. Họ sẽ nói, "Dừng lại, dừng lại ngay bây giờ! Bằng không con sẽ khóc ngay đây và nước mắt sẽ tới."

Nó nhất định phải như vậy bởi vì tự nhiên cân bằng.

An bình là cái gì đó cao hơn hạnh phúc nhiều. Phật không gọi nó là phúc lạc bởi lý do này: nếu bạn gọi nó là phúc lạc, cái đang đây... nhưng ông ấy tránh từ 'phúc lạc' bởi vì khoảnh khắc bạn gọi nó là phúc lạc mọi người sẽ hiểu ngay lập tức là 'hạnh phúc'. Phúc lạc cho họ ý tưởng về hạnh phúc tuyệt đối, hạnh phúc vĩ đại, hạnh phúc vô cùng, hạnh phúc không thể tin được, nhưng sự khác biệt giữa hạnh phúc và phúc lạc trong tâm trí mọi người chỉ là về lượng, cứ dường như phúc lạc là đại dương và hạnh phúc chỉ là giọt sương. Nhưng khác biệt chỉ là về lượng - và khác biệt về lượng không phải là khác nhau thật, không phải là khác biệt tạo ra khác biệt. Chỉ khác biệt về chất mới là khác biệt thực.

Do đó Phật đã chọn từ 'an bình' thay cho 'phúc lạc'. Ông ấy nói an bình - an bình cho bạn chiều hướng hoàn toàn khác để truy tìm, tìm kiếm. An bình nghĩa là không hạnh phúc, không bất hạnh.

Hạnh phúc cũng là trạng thái của tiếng ồn, trạng thái của căng thẳng, kích động. Bạn có quan sát không? - bạn không thể vẫn còn hạnh phúc trong thời gian dài, lâu bởi vì nó bắt đầu làm cho bạn bồn chồn; bạn bắt đầu cảm thấy mệt với nó, chán với nó. Vâng, tới mức độ nào đó bạn có thể dung thứ nó được; bên ngoài điều đó nó trở thành không thể được. Bạn có thể cứ ôm ghì người đàn bà của mình được bao lâu? Vâng, trong vài khoảnh khắc nó là đẹp, cực lạc, nhưng được bao lâu? Một phút, hai phút, ba mươi phút, sáu mươi phút, một ngày, hai ngày? Bao lâu? Bạn thử lần sau mà xem, và bạn sẽ có khả năng chú ý tới điểm mà hạnh phúc biến thành bất hạnh.

Khi bạn muốn nắm giữ người đàn bà, bạn quyến rũ, hấp dẫn thế. Và đàn bà biết điều đó một cách trực giác, do đó họ làm đủ mọi thứ để thoát khỏi bàn tay bạn. Họ vẫn còn lảng tránh, họ không trở nên quá sẵn sàng có đấy. Họ nhận biết chứ - nhận biết một cách trực giác, không trí tuệ - nhận biết trực giác về hiện tượng rằng mọi hấp dẫn này sẽ sớm qua đi và tất cả tình yêu lớn lao này sẽ chóng chết đi. Mọi thứ đều chết; mọi thứ được sinh ra đều nhất định chết đi. Họ thông minh hơn nhiều theo cách đó - họ né tránh, họ trốn chạy. Họ cho phép bạn chỉ tới mức thân mật nào đó thôi, và thế rồi họ lại xa xôi. Điều đó giữ cho trò chơi tiếp diễn; bằng không thì mọi trò chơi sẽ kết thúc quá chóng vánh. Bất kì hạnh phúc nào cũng chỉ cho một thời gian hiện hữu. Bên ngoài điều đó nó biến thành cái đối lập; nó trở thành chua ra, đắng ra.

An bình nghĩa là vượt ra ngoài kích động của hạnh phúc và bất hạnh cả hai. Có những người bị hấp dẫn tới bất hạnh nữa; tâm lí hiện đại gọi họ là kẻ tự bạo. Họ tận hưởng việc hành hạ bản thân họ. Trong quá khứ cùng những người tự bạo này đã trở thành các mahatmas lớn, các học giả lớn, các thánh nhân. Được hiểu về mặt tâm lí, với cái nhìn thấu suốt hiện đại vào tâm trí con người, cái gọi là thánh nhân của bạn sẽ có vẻ - gần như chín mươi phần trăm trong số họ - là tự bạo, hay thậm chí có thể chín mươi chín phần trăm. Nếu được nhìn thật sâu, bạn sẽ thấy đây là những người tận hưởng việc tự hành hạ bản thân họ. Đây là những người cứ nhịn ăn dài dài, nằm trên giường gai, đứng trong mặt trời nóng hay trong giá lạnh, ngồi trần trong tuyết Himalaya. Đây là những kẻ tự bạo.

Và ở phía bên kia của nó là tàn bạo. Có những người tận hưởng việc hành hạ người khác. Và thực ra toàn thể nhân loại - gần như toàn thể nhân loại, ngoại trừ chư phật - có thể được chia thành hai phe này. Đây là hai tôn giáo thực của thế giới: tự bạo và tàn bạo. Người tự bạo trở thành người tôn giáo và người tàn bạo trở thành chính khách. Alexander Đại đế, Tamerlane, Nadirshah, Genghis Khan, Adolf Hitler, Mussolini, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông, mọi người này, họ tận hưởng việc hành hạ người khác. Hành hạ người khác cũng bệnh hoạn như tự hành hạ mình.

Người muốn hạnh phúc nhất định có tính tàn bạo. Phân tích hạnh phúc của bạn, xem nó phụ thuộc vào cái gì. Nếu bạn có ngôi nhà lớn hơn nhà của người hàng xóm bạn hạnh phúc. Thực ra, bạn đang hành hạ người hàng xóm bằng việc có ngôi nhà lớn hơn: nó chính là việc hành hạ rất tinh vi.

Tôi thường ở trong một trong những lâu đài đẹp nhất ở Calcutta. Nó là lâu đài thuộc địa Victoria rất cổ, rất đẹp, và nó là ngôi nhà đẹp nhất ở Calcutta. Người đàn ông này rất tự hào về nó, và bất kì khi nào tôi ở cùng ông ta thì ông ta cứ liên tục nói về ngôi nhà này, và khu vườn, và thế này thế nọ - nhưng đó toàn là quanh ngôi nhà, toàn thể việc nói của ông ta.

Một lần chuyện xảy ra, tôi ở với ông ta trong ba ngày và ông ấy không đã động gì tới ngôi nhà chút nào.

Tôi nói, "Có chuyện gì xảy ra vậy? Ông đã trở thành sanniyasin hay cái gì đó sao? Ông đã từ bỏ thế giới rồi sao? Ông không nói về ngôi nhà!"

Ông ta nhìn tôi với đôi mắt buồn bã và nói, "Thầy không thể thấy ngôi nhà mới đang mọc lên ở nhà hàng xóm sao?"

Tôi đã thấy ngôi nhà này. Ngôi nhà đá cẩm thạch đã mọc lên, và chắc chắn nó to hơn và đẹp hơn nhiều. Và ông ta nói, "Từ khi ngôi nhà này mọc lên mọi vui vẻ của tôi bị mất. Tôi đang sống trong khổ thế, thầy không thể quan niệm nổi."

Tôi nói, "Nhưng ông đang sống trong cùng ngôi nhà đó thôi! Nó là cùng ngôi nhà đấy, và ông đã hạnh phúc thế. Và ông vẫn ở trong cùng ngôi nhà đó thôi. Sao ông phải khổ thế? Nó có gì liên quan gì tới hàng xóm? Và nếu chính vì hàng xóm mà ông cảm thấy khổ thế, thế thì nhớ cho một điều: khi ông quen cảm thấy hạnh phúc thế về ngôi nhà này, đấy không phải là về ngôi nhà đâu - đấy là vì hàng xóm chứ, bởi vì họ đang sống trong những ngôi nhà nhỏ. Và nếu ông bị hành hạ bởi nhà của hàng xóm nhiều thế, nhớ lấy, hàng xóm

phải đã từng bị hành hạ lâu rồi vì ngôi nhà của ông đấy. Chỉ để báo thù mà ông ta đã làm ngôi nhà mới này."

Ông chủ nhà mới mời tôi sang ăn tối. Ông ấy cũng mời ông chủ nhà của tôi tới, nhưng ông chủ nhà tôi đơn giản nói, "Không, tôi không thể sang được - tôi quá bận." Và ông ấy lại không bận chút nào! Và khi người này đi rồi tôi nói với ông ấy, "Ông đâu có bận."

Ông ấy nói, "Tôi không bận, nhưng tôi không thể sang nhà đó được - trừ phi tôi làm cái nhà to hơn cái nhà đó. Được rồi, cứ đợi đấy! Tôi phải mất hai, ba năm để làm cái nhà to hơn, nhưng đây là vấn đề danh tiếng. Một khi tôi đã làm ra cái nhà to hơn tôi sẽ mời người đó tới ăn tối."

Đây là cách mọi người đang sống.

Nếu bạn quan sát tâm trí riêng của mình, bạn tận hưởng mọi thứ bởi vì người khác không có chúng. Bạn tận hưởng chúng không phải vì có chúng, bạn không tận hưởng việc bạn có chúng.

Điều như thế là bệnh hoạn của con người: người này là kẻ tàn bạo, người đó tận hưởng việc người khác đang trong tình trạng khổ; và người kia biến thành kẻ tự bạo. Việc thấy ra rằng tận hưởng khổ của người khác là không tốt, thấy ra rằng đó là tội lỗi, thấy ra rằng người khác sẽ phải chịu địa ngục vì điều đó, trở nên nhận biết rằng đây không phải là đức hạnh, người đó biến thành kẻ tự bạo, người đó bắt đầu tự hành hạ mình. Nhưng việc hành hạ vẫn tiếp tục.

An bình nghĩa là trạng thái của mạnh khỏe bên trong, trạng thái của tính toàn thể bên trong, nơi bạn không hành hạ người khác, không hành hạ bản thân

minh, nơi bạn không quan tâm tới hạnh phúc lẫn bất hạnh. Bạn đơn giản quan tâm tới hiện hữu trong tuyệt đối im lặng, bình thản, yên tĩnh, bình tĩnh, hoà hợp.

Vâng, khi tâm trí bị vứt bỏ... và tâm trí nghĩa là toàn thể quá khứ của bạn và mọi điều bạn biết và mọi điều bạn đã tích lũy. Tâm trí là kho báu tinh vi của bạn, sở hữu tinh tế của bạn. Khi mọi tâm trí đó đã bị vứt bỏ và bạn đã đi vào trong trạng thái của vô trí, niềm an bình lớn lao giáng xuống. Nó là im lặng, nó tràn đầy phúc lạc, nhưng Phật tránh từ này. Tôi không tránh nó.

Phật phải tránh nó, bởi vì vào thời của Phật phúc lạc đã được nói quá nhiều. Upanishad đã nói về nó, Mahavira đã nói về nó, toàn thể truyền thống Hindu đã nói về nó. *Sat-chit-anand* - Thượng đế là chân lí, tâm thức, phúc lạc, nhưng phẩm chất tối thượng là phúc lạc. Quá nhiều việc nói về phúc lạc. Phật phải đã cảm thấy rằng tốt hơn cả là không dùng từ đó. Từ đó đã trở thành quá chính thống, quá qui ước, quá tuân thủ. Và bởi vì nó đã được dùng quá nhiều nên nó đã mất nghĩa của nó, hương vị của nó, vị mặn của nó, nó đã mất đi cái đẹp của nó. Nhưng bây giờ nó có thể được làm sống lại lần nữa; bây giờ không ai nói về phúc lạc.

Nhưng dù bạn gọi nó là an bình hay phúc lạc đều không liên quan. Hiểu một điều: rằng nó đưa bạn ra ngoài mọi nhị nguyên. Ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sống và chết, đau đớn và hoan lạc - nó đưa bạn ra ngoài mọi nhị nguyên - yêu và ghét. Nó đưa bạn ra ngoài mọi hiện tượng hai mặt. Nó đưa bạn tới cái một.

Do đó Phật nói: *một lời*. Nó là trạng thái đơn giản, mang tính giai điệu, hài hoà của mạnh khoẻ bên trong của bạn, lành mạnh bên trong. Một lời là đủ, còn nhiều ý nghĩa hơn. *Tốt hơn nghìn lời trống rỗng...*

*Tốt hơn nghìn lời trống rỗng
Là một lời đem tới an bình.*

Có các nhà thơ và nhà thơ. Có hai loại nhà thơ trên thế giới. Một loại là nhà thơ kiểu người mơ, người rất khéo trong tưởng tượng, trong hư cấu. Người đó tạo ra công trình nghệ thuật, người đó tạo ra điêu khắc, âm nhạc, thơ ca, nhưng tất cả vẫn còn trong chất liệu mơ. Nó có thể giải trí cho bạn trong lúc này, nhưng nó không thể cho bạn cái nhìn thấu nào vào trong thực tại. Nó có thể là việc an ủi, việc khuây khoả, ru ngủ; nó có thể có tác dụng làm an tâm bạn. Vâng, đó đích xác là điều nó làm. Mọi cái được gọi là thẩm mỹ, nghệ thuật... đều có tác dụng làm an tâm bạn.

Nghe nhạc cổ điển bạn rơi vào trong một loại trạng thái hoàn toàn khác. Mọi thứ trở nên yên ả, tĩnh lặng, nhưng nó là tạm thời; nó chỉ là thế giới mơ mà nhạc sĩ tạo ra quanh bạn. Nghe bài thơ hay nhìn bức điêu khắc vĩ đại, trong một chốc bạn ngây người ra, thờ người ra. Tâm trí dừng lại cứ dường như bạn được mang tới thế giới khác nào đó trong một chốc, nhưng bạn lại quay về trong cùng thế giới cũ, theo cùng con đường cũ.

Nhưng có loại thi sĩ, họa sĩ, nhà điêu khắc khác nữa: chư phật. Riêng một bài thơ từ họ có thể biến đổi bạn vĩnh viễn. Nghe vị phật là nghe âm nhạc thiêng liêng. Nghe vị phật là nghe bản thân Thượng đế. Vị phật là Thượng đế thấy được, vị phật là Thượng đế sẵn có. Vị phật là cửa sổ mở vào Thượng đế, là lời mời từ cõi bên kia. Shakespeare, Milton, Kalidas, Bhavabhuti, và hàng nghìn người khác - đây là những người mơ, những người mơ vĩ đại; giấc mơ của họ thực đẹp,

nhưng họ không phải là nhà thơ có thể biến đổi bản thể bạn. Mohammed có thể làm điều đó, Christ có thể làm điều đó, Krishna có thể làm điều đó, Phật có thể làm điều đó, Kabir, Nanak, Farid, vâng, những người này có thể làm điều đó.

Cái gì là khác biệt giữa thơ ca của Kabir và của Shakespeare? Khi liên quan tới thơ ca, Shakespeare mang tính thơ ca hơn nhiều hơn, nhớ lấy, so với Kabir. Kabir không biết gì về nghệ thuật cả. Shakespeare là rất tinh tế; nhưng dầu vậy một bài thơ từ Kabir có giá trị hơn rất nhiều so với tất cả tuyển tập công trình của Shakespeare - bởi vì một lời từ Kabir tới từ việc nhìn thấu, không từ tưởng tượng. Đó là khác biệt.

Kabir có sáng tỏ, ông ấy có đôi mắt có thể nhìn vào cõi bên kia. Shakespeare là người mù như bạn. Tất nhiên, ông ấy rất hiệu quả trong việc đem tưởng tượng của ông ấy vào lời. Đó là nghệ thuật, đáng kính trọng, nhưng nhiều nhất nó có thể giải trí cho bạn thôi. Nó có thể giữ bạn bận rộn thú vị, nhưng không có khả năng của biến đổi xảy ra qua nó. Ngay cả Shakespeare không phải là người được biến đổi, làm sao ông ấy có thể biến đổi được bạn?

Chỉ vị phật, chỉ người đã thức tỉnh, mới có thể đánh thức được bạn. Shakespeare ngủ say cũng như bạn, hay thậm chí có thể ngủ say hơn bạn, bởi vì ông ấy có những giấc mơ đẹp thế. Giấc ngủ của ông ấy nhất định là sâu, bởi vì ông ấy không chỉ mơ, ông ấy hát trong mơ. Ông ấy đem giấc mơ của mình ra diễn đạt - và dầu vậy giấc ngủ của ông ấy vẫn không bị phá.

Phật là người đã thức tỉnh. Chỉ người thức tỉnh mới có thể đánh thức được bạn. *Tốt hơn nghìn bài thơ trống rỗng là một bài thơ đem tới an bình.* Và làm sao bạn sẽ

biết rằng bạn đang ở quanh vị phật? Chính sự hiện diện của ông ấy sẽ đem an bình siêu việt tới cho bạn.

Cho nên vị phật từ quá khứ không thể có ích nhiều được, bởi vì lời của ông ấy sẽ lại là lời trống rỗng; ông ấy sẽ không hiện diện trong chúng. Nó sẽ chỉ là cái lồng đẹp, cái lồng vàng nạm kim cương, nhưng chim đã rời khỏi lồng từ lâu trước đây.

Vị phật là có ý nghĩa chỉ khi ông ấy còn sống động, bởi vì chỉ tính sống động của ông ấy mới có thể khởi động quá trình trong bạn mà sẽ dẫn bạn chung cuộc đi tới thức tỉnh.

*Tốt hơn trăm dòng trống rỗng
Là một dòng của luật, đem tới an bình.*

Với luật, Phật không ngụ ý luật về đạo đức, xã hội, chính trị. Với luật Phật ngụ ý pháp dhamma: *Aes dhammo sanantano* - luật tối thượng, luật vĩnh hằng, luật làm cho vũ trụ này thành hài hoà thay vì hỗn độn, luật cai quản toàn thể vũ trụ trong sự hoà hoà vô cùng như vậy.

Tốt hơn trăm dòng trống rỗng... "Dòng" không thực là việc dịch tốt. Từ nguyên gốc là *sutra*: sutra về mặt từ có nghĩa là sợi chỉ, dòng, mạch. Và ở phương Đông những phát biểu vĩ đại nhất của các thầy đều được gọi là sutra, sợi chỉ, mạch, kinh bởi lí do nào đó. Con người được sinh ra như một đồng hoa, chỉ là một đồng. Chừng nào sợi chỉ còn chưa được dùng và sợi chỉ còn chưa chạy qua hoa, đồng hoa sẽ vẫn còn là đồng hoa và sẽ không bao giờ trở thành vòng hoa.

Và bạn có thể cúng dường cho Thượng đế chỉ khi bạn đã trở thành vòng hoa. Đồng hoa là hỗn loạn, vòng hoa là hài hoà - mặc dầu trong vòng hoa bạn cũng chỉ thấy hoa, sợi chỉ, mạch là vô hình.

Lời của thầy được gọi là sutra, sợi chỉ, mạch, bởi vì chúng có thể làm bạn thành vòng hoa. Và chỉ khi bạn là vòng hoa bạn mới có thể trở thành việc cúng dường cho Thượng đế, chỉ khi bạn đã trở thành sự hài hoà, sự hoà hợp, bài ca.

Ngay bây giờ bạn chỉ là việc nói lắp bắp. Bạn có thể viết ra... ngồi trong phòng, đóng cửa lại và bắt đầu viết ra bất kì cái gì tới trong tâm trí bạn. Đừng sửa nó, đừng xoá cái gì đi, đừng thêm cái gì vào, bởi vì bạn sẽ không đưa nó cho ai xem cả. Để hộp diêm ngay bên cạnh để cho một khi bạn đã viết nó ra rồi bạn có thể đốt nó ngay lập tức, để cho bạn có thể đích thực. Cứ viết ra bất kì cái gì tới tâm trí bạn và bạn sẽ ngạc nhiên: chỉ luyện tập mười phút và bạn sẽ hiểu điều tôi ngụ ý khi tôi nói rằng bạn chỉ là nói lắp bắp.

Nó thực sự là một khối lộ lớn lao để thấy cách tâm trí bạn cứ nhảy hết chỗ nọ tới chỗ kia, từ vật này sang vật khác, một cách ngẫu nhiên, không có lí do chút nào. Các ý nghĩ vô nghĩa làm sao cứ chạy bên trong bạn, không liên quan, không nhất quán. Chỉ là phí hoài vô cùng, việc rò rỉ năng lượng!

Những lời của chư Phật được gọi là sutra. Ở đây người dịch đã dùng từ 'dòng' thay cho sutra. Về mặt ngôn ngữ thì thế là được, nhưng đây không phải là vấn đề ngôn ngữ. Đó là một trong những vấn đề lớn: dịch các phát biểu của Phật, Christ, Krishna, thực sự là việc không thể được. Và những người dịch chúng bản thân họ là những người chưa thức tỉnh; họ là những nhà

phương đông học lớn, các nhà ngôn ngữ, nhà ngữ pháp. Họ biết ngôn ngữ nguồn, nhưng họ chỉ biết ngôn ngữ thô - và ngôn ngữ không phải là vấn đề thực, nó chỉ là lớp vỏ ngoài.

Cho nên nhớ: *Tốt hơn trăm dòng trống rỗng* nghĩa là *Tốt hơn trăm bài kinh trống rỗng* - mang tính logic, triết lí, được các triết gia và nhà tư tưởng đề nghị, nhưng chúng là trống rỗng bởi vì chúng không chứa kinh nghiệm.

... *Là một dòng về luật* - một lời kinh về luật. Ai có thể xác nhận kinh về luật? Chỉ người đã trở nên thức tỉnh, chỉ người đã trở thành một với luật tối thượng, chỉ người có bản thân mình trở thành pháp dhamma. Không phải là người tôn giáo mà là người có bản thân mình đã trở thành bản thân tôn giáo. Và bạn sẽ phán xử thế nào? - cùng tiêu chuẩn đó tiếp tục: nó đem tới an bình.

Tại sao bạn ở đây với tôi? Hãy ở đây chỉ nếu sự hiện diện của tôi đem tới an bình cho bạn. Ở đây chỉ nếu với việc nghe tôi một hợp âm bắt đầu rung động trong bạn điều đem tới an bình. Ở đây chỉ nếu tình yêu của bạn với tôi giúp cho bạn siêu việt lên trên thế giới của các nhị nguyên; bằng không thì việc ở đây là vô dụng.

Sự hiện diện của tôi không thể dành cho tất cả được; nó chỉ có thể dành cho vài người được chọn, chỉ dành cho vài người đã thực sự tới khát khao, truy tìm, người thực sự muốn mạo hiểm tất cả để biết Thượng đế, người sẵn sàng chết đi vì chân lí, người sẵn sàng trở thành việc hi sinh.

*Chinh phục bản thân mình tốt hơn
Thắng nghìn trận chiến.*

Và trong an bình là chiến thắng. Khi an bình bao quanh bạn bên trong và bên ngoài, bạn tràn ngập với an bình, bạn đã về nhà, bạn đã chinh phục bản thân mình, bạn là người chủ.

Chinh phục bản thân mình tốt hơn thắng nghìn trận chiến. Vị phật có ý nghĩa và giá trị hơn hàng triệu Adolf Hitlers. Và thắng lợi này là cái gì đó thực sự là thắng lợi, bởi vì mọi chiến thắng khác sẽ bị lấy đi khỏi bạn. Alexander Đại đế chết giống như bất kì kẻ ăn xin nào chết; ông ta không thể đem cái gì đi theo mình. Ông ta đã chinh phục toàn thể thế giới, và bây giờ đi như kẻ ăn xin...

Chuyện kể rằng: có ba khoảnh khắc trong cuộc đời của Alexander là có ý nghĩa. Một là cuộc gặp gỡ với nhà huyền môn vĩ đại, Diogenes. Diogenes đang nằm trần trên bờ sông tắm nắng. Lúc đó là sáng sớm... và mặt trời sớm và bờ sông đẹp và cát mát mẻ. Và Alexander đi ngang qua; ông ta tới Ấn Độ.

Ai đó bảo ông ta, "Diogenes đang ở ngay cạnh đây và bệ hạ bao giờ cũng truy tìm Diogenes" - bởi vì ông ta đã nghe nhiều câu chuyện về con người này. Người đó thực sự là người đáng gọi là con người! Ngay cả Alexander, sâu bên dưới, cũng ghen tị với Diogenes.

Ông ta tới gặp ông này. Ông ta bị ấn tượng bởi cái đẹp của ông này - trần trụi, không trang điểm, không đồ trang sức nào. Còn bản thân ông ta đầy đồ trang sức, được trang điểm theo mọi cách có thể, nhưng ông ta

trông rất nghèo nàn trước Diogenes. Và ông ta nói với Diogenes, "Ta cảm thấy ghen tị với ông. Ta trông nghèo nàn khi so với ông - mà ông không có gì cả! Giàu có của ông là gì?"

Và Diogenes nói, "Ta không ham muốn cái gì cả - vô ham muốn là kho báu của ta. Ta là người chủ bởi vì ta không sở hữu cái gì - vô sở hữu là quyền làm chủ của ta, và ta đã chinh phục được thế giới bởi vì ta đã chinh phục được bản thân ta. Và thắng lợi của ta sẽ đi cùng ta, còn thắng lợi của ông sẽ bị cái chết lấy đi."

Và câu chuyện thứ hai: Khi ông ta sắp quay về từ Ấn Độ... Thầy giáo của ông ta đã bảo ông ta, "Khi bệ hạ quay về từ Ấn Độ, xin đem về một sannyasin, bởi vì đó là đóng góp lớn nhất của Ấn Độ cho thế giới."

Hiện tượng sannyasin là duy nhất của Ấn Độ. Không nơi đâu khác đã có ý tưởng về siêu việt lên trên cái thế giới đã hoàn toàn bị tâm trí của mọi người nắm giữ như nó có ở nước này.

Aristotle là thầy của Alexander. Aristotle đã yêu cầu ông ta, "đem một sannyasin về khi bệ hạ quay về. Ta muốn thấy sannyasin giống cái gì, nó tất cả là gì."

Sau khi chinh phục Ấn Độ, khi ông ta quay về ông ta nhớ ra. Ông ta đã truy tìm nơi để thấy một sannyasin. Mọi người nói, "Sannyasins thì có nhiều nhưng sannyasin thực là rất ít. Chúng tôi biết một người."

Trong báo cáo của Alexander tên người đó được viết là Dandamesh - nó có thể là cái tên Hi Lạp của cái tên Ấn Độ nào đó. Alexander tới gặp người này - lại cùng cái đẹp như Diogenes, cùng sự an bình. Bất kì khi nào việc thức tỉnh xảy ra thì nó đều đem lại cái gì đó

tương tự. Bao quanh mọi vị phật bạn sẽ thấy cùng mùa xuân, cùng hương thơm, cùng an bình.

Lần nữa, khi ông ta đi vào trường năng lượng của Dandamesh, ông ta bị ảnh hưởng vô cùng, cứ dường như ông ta đã đi vào trong khu vườn đầy hương. Ông ta lập tức nhớ tới Diogenes. Ông ta hỏi Dandamesh, "Ta phải tới mời ông - đi cùng ta. Ông sẽ là vị khách hoàng gia, mọi tiện nghi sẽ được cung cấp cho ông, nhưng ông phải đi cùng ta tới Athens."

Dandamesh nói, "Ta đã vứt bỏ mọi việc tới, mọi việc đi rồi." Ông ta đã nói điều gì đó khác; Alexander không thể hiểu ngay được. Ông ta đã nói rằng, "Bây giờ không còn việc đi vào thế giới này và không còn việc đi ra thế giới này nữa. Ta đã siêu việt lên trên mọi việc tới và đi." Điều ở phương Đông chúng ta gọi là *avagaman* - tới và đi; tới trong bụng mẹ và rồi đi vào cái chết.

Alexander nói, "Nhưng đây là chỉ lệnh - ta ra lệnh cho ông! Ông phải tuân theo. Đây là mệnh lệnh từ Alexander Đại đế!"

Dandamesh cười to. Lại cùng tiếng cười đó - Alexander lại nhớ tới Diogenes - cùng tiếng cười ấy. Dandamesh nói, "Không ai có thể ra lệnh cho ta, ngay cả cái chết."

Alexander nói, "Ông không hiểu - Ta là con người nguy hiểm!" Ông ta tuốt kiếm ra và ông ta nói, "Hoặc ông sẽ đi cùng ta hoặc ta sẽ chặt đầu ông."

Dandamesh nói, "Thì cứ làm đi, chặt đầu đi - bởi vì điều ông định làm bây giờ, ta đã làm nhiều năm trước đây rồi. Khi cái đầu rơi xuống, ông sẽ thấy nó lăn trên đất và ta cũng sẽ thấy nó lăn trên đất."

Alexander nói, "Làm sao ông thấy được nó? Ông sẽ chết!"

Dandamesh nói, "Đấy mới là vấn đề: Ta không thể chết thêm được nữa, ta đã trở thành nhân chứng. Ta sẽ chứng kiến cái chết của ta cũng như ông sẽ chứng kiến. Điều đó sẽ xảy ra giữa hai chúng ta - ông sẽ thấy, ta sẽ thấy. Và mục đích của ta trong thân thể được hoàn thành: ta đã đạt tới. Không có nhu cầu về thân thể thêm nữa. Chặt đầu đi!"

Alexander phải cắt kiếm vào bao - bạn không thể giết một người như vậy.

Và câu chuyện thứ ba là:

Khi Alexander sắp chết ông ta nhớ tới cả Diogenes và Dandamesh, và ông ta nhớ tiếng cười của họ, sự an bình của họ, vui vẻ của họ.

Và ông ta nhớ rằng họ có cái gì đó vượt ra ngoài cái chết, "Còn ta không có gì."

Ông ta khóc, nước mắt trào khoé mắt, và ông ta nói với các trợ thủ của mình, "Khi ta chết và các ông mang xác ta ra nghĩa địa, để tay ta thò ra ngoài quan tài."

Các trợ thủ hỏi, "Nhưng điều này không phải là truyền thống! Tại sao? Sao lại có yêu cầu kì lạ thế?"

Alexander nói, "Ta muốn mọi người thấy rằng ta tới với bàn tay trống rỗng và ta đi với bàn tay trống rỗng, và cả đời ta đã là sự phí hoại. Để bàn tay ta thò ra ngoài quan tài để cho mọi người có thể nhìn thấy - ngay cả Alexander Đại đế cũng ra đi với bàn tay trống rỗng."

Những câu chuyện này cũng xứng đáng để thiền.

Phật nói: *Chinh phục bản thân mình tốt hơn thắng nghìn trận chiến.*

Thế thì chiến thắng là của ông.

Không thắng lợi nào khác là của bạn. Nó không thể bị lấy đi khỏi bạn được - đó là lí do tại sao nó lại là của bạn.

*Điều đó không thể bị lấy đi khỏi ông,
dù bởi thiên thần hay bởi quỷ,
cõi trời hay địa ngục.*

Không ai có thể lấy nó đi khỏi bạn được. Nhớ lấy, duy nhất cái không thể bị lấy đi khỏi bạn mới là của bạn. Bất kì cái gì có thể bị lấy đi từ bạn đều không phải là của bạn. Đừng níu bám lấy nó, bởi vì việc níu bám sẽ đem khổ tới cho bạn. Đừng sở hữu bất kì cái gì mà có thể bị lấy đi khỏi bạn bởi vì việc sở hữu của bạn sẽ tạo ra đau khổ cho bạn. Ở với cái thực sự là của bạn, cái mà không ai có thể lấy đi được khỏi bạn. Nó không thể bị đánh cắp, bạn không thể bị cướp nó đi, bạn không thể phá sản khi có liên quan tới nó. Ngay cả cái chết cũng không thể lấy được nó.

Krishna nói: *Nainam chhindanti shastrani* - bạn không thể cắt nó bằng vũ khí, gươm kiếm không thể xuyên thấu được vào nó, mũi tên không thể đạt được tới nó, viên đạn tuyệt đối bất lực khi có liên quan tới

nó. *Nainam dahati pavakah* - lửa cũng không thể đốt cháy được nó.

Khi trên dàn hỏa thiêu thân thể bạn sẽ bị thiêu, *bạn* sẽ không bị thiêu - nếu bạn đã biết tới bản thân mình, nếu bạn đã hiểu tâm thức này là gì bên trong bạn. Nếu bạn đã chinh phục tâm thức mình, thế thì thân thể sẽ bị thiêu, biến thành tro, nhưng bạn sẽ không bị thiêu, thậm chí bạn sẽ không bị động chạm tới. Bạn sẽ vẫn còn mãi mãi - bạn là vĩnh hằng. Nhưng cái vĩnh hằng này chỉ có thể được biết tới khi bạn trở thành người chủ theo cách riêng của mình.

Đừng phí thời gian của bạn trong việc làm chủ người khác, trong việc chinh phục quyền lực, danh tiếng, trong việc chinh phục thế giới. Chinh phục bản thân bạn đi. Điều duy nhất xứng đáng để chinh phục là bản thể riêng của bạn.

*Tốt hơn hàng trăm năm tôn thờ,
Tốt hơn hàng nghìn đồ cúng dường,
Tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục
Để có được công đức,
Tốt hơn việc trông nom trong rừng
Giữ cho ngọn lửa thiêng trong hàng trăm năm
Là sự sùng kính của một khoảnh khắc
Đối với người đã chinh phục bản thân mình.*

Lời kinh cực kì có ý nghĩa. Suy ngẫm về nó thật chậm vào. *Tốt hơn hàng trăm năm tôn thờ... là sự sùng kính của một khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình.* Tại sao? - bởi vì trong đền chùa bạn sẽ tôn thờ chỉ đá thôi. Và bằng tôn thờ đá - hoặc trong đền chùa hay ở Kaaba - bằng việc tôn thờ các tượng và

tranh, bằng việc tôn thờ kinh sách chết, tuân theo các nghi lễ và nghi thức, bạn sẽ không có bất kì hương vị nào của phật tính.

Nhưng *sùng kính của một khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình* còn giá trị hơn nhiều. Tại sao? - bởi vì khoảnh khắc bạn cúi mình trước người đã chinh phục được bản thân mình, khoảnh khắc bạn cúi mình trước vị phật, cái gì đó của vị phật, cái gì đó của rung động thấm vào bạn, khuấy động trái tim đang ngủ của bạn, thấm vào bản thể bạn như tia sáng đi vào trong bóng tối của linh hồn bạn, đem bạn tới thoáng nhìn đầu tiên về điều thiêng liêng.

Điều đó là không thể có được trong đền chùa, trong nhà thờ hồi giáo, trong nhà thờ, trong giáo đường Do Thái, trong gurudwaras. Điều đó là có thể nếu bạn đang trong vùng lân cận của một Nanak, nhưng không có trong gurudwara. Nó là có thể nếu bạn đang trong chuyện tình với Jesus, nhưng không trong nhà thờ. Nó là có thể nếu bạn đã buông xuôi theo vị phật, nếu bạn đã nói với vị phật, "*Buddhism sharanam gachchhami* - Tôi đi tới chân Phật, tôi buông xuôi bản thân mình." Nhưng điều đó là không thể có trong chùa chiền Phật giáo; trước tượng Phật điều đó là không thể được. Bạn sẽ phải tìm vị phật sống - không có cách nào khác. Không có lối tắt.

Tốt hơn hàng nghìn đồ cúng dường, tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục... là sự sùng kính của một khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình.

Sao bạn tôn thờ ngay chỗ đầu tiên? Sao bạn cúng dường hoa, thức ăn cho tượng? Sao bạn từ bỏ *hàng nghìn cách thức trần tục*? - bởi vì tham và sợ. Hoặc đó là sợ hoặc đó là tham, hay có thể là cả hai, bởi vì tham và sợ là không khác nhau - hai mặt của cùng một đồng tiền. Tham là sợ giấu mình, sợ là tham giấu mình.

Và không chỉ phàm nhân mới tham, cái gọi là người thế giới bên kia cũng tham hay có thể họ thậm chí còn tham hơn. Tham của họ lên đến mức nó không thể được thoả mãn bởi thế giới này. Tham lam của họ tới mức họ ham muốn những hoan lạc cõi trời: chỉ thiên đường mới có thể thoả mãn cho họ, thế giới này là không đủ. Và đó là điều cái gọi là thánh nhân của bạn cứ dạy bạn. Họ nói, "Sao các ông phí hoài thời gian của mình vào những hoan lạc nhất thời thế? Đi theo chúng tôi đi! Chúng tôi sẽ chỉ cho các ông cách tìm ra các hoan lạc kéo dài vĩnh viễn."

Nhưng đây là thuần tham đấy! Phàm nhân dường như ít tham hơn bởi vì người đó được thoả mãn với cái tạm thời, còn người thế giới bên kia thì tham tới mức người đó muốn cái gì đó vĩnh viễn kéo dài mãi mãi. Phàm nhân tham, người thế giới bên kia cũng tham.

Các tu sĩ của bạn là người rất tham, các sư của bạn là người rất tham.

Một hôm một mục sư Tin lành vào hiệu cắt tóc của Bonatelli và cắt tóc. Khi Bonatelli được cắt xong, ông mục sư rờ tay lấy cái ví nhưng thợ cắt tóc lắc đầu và mỉm cười. "Xin-a ông cắt-a ví đi, thưa-a tôn ông," người Italia nói. "Tôi không bao giờ lấy tiền của giới tu sĩ."

Ông mục sư cảm ơn anh ta rồi đi, nhưng ông ta nhanh chóng quay lại và tặng cho anh thợ cắt tóc ngoan đạo cuốn Kinh Thánh.

Vài giờ sau, Cha Rourke cũng đi vào hiệu của người Italia này để cắt tóc. Lại lần nữa người thợ cắt tóc từ chối nhận thanh toán. "Quên chuyện đó đi thưa cha," anh ta nói. "Tôi không-a nhận tiền-a từ linh mục đâu."

Cha Rourke đi nhưng ngay sau đó quay trở lại với một cây thánh giá mà ông ta tặng cho Bonatelli như một vật kỉ niệm sự ca ngợi của ông ấy.

Đến tới một giáo sĩ vào cửa hiệu. Ông ấy cũng vào cắt tóc. Khi giáo sĩ rờ tay vào chiếc ví, thợ cắt tóc đẩy tiền sang bên. "Thế được rồi, thưa giáo sĩ," Bonatelli nói. "Tôi không lấy-a tiền của những người-a làm-a công việc của Trời-a."

Thế là giáo sĩ ra đi, và quay lại với một giáo sĩ khác!

Mọi người sống qua tham hay qua sợ. Vài người sợ địa ngục, do đó họ tôn thờ; và vài người tham cõi trời, do đó họ tôn thờ.

Một câu chuyện Sufi story kể:

Jesus vào một thị trấn. Ông ấy thấy vài người đang ngồi rất buồn, trong thống khổ sâu sắc; ông ấy chưa bao giờ thấy nhiều người buồn thế. Ông ấy hỏi, "Có chuyện gì xảy ra cho các ông vậy? Thảm họa nào đã rơi xuống các ông?"

Và họ nói, "Chúng tôi sợ địa ngục, chúng tôi run rẩy. Chúng tôi không biết làm sao chúng tôi có thể tự cứu mình khỏi địa ngục - đó là nỗi sợ của chúng tôi, đó là nỗi thống khổ thường xuyên của chúng tôi. Chúng tôi không thể ngủ được, chúng tôi không thể nghỉ được, trừ phi chúng tôi tìm ra cách thức."

Jesus bước ra khỏi những người đó. Đi thêm chút nữa ông ấy thấy một nhóm khác đang ngồi dưới gốc cây, rất buồn, trong lo âu sâu sắc, cũng như nhóm thứ nhất. Jesus rất phân vân. Ông ấy hỏi, "Có chuyện gì vậy? Điều gì xảy ra trong thị trấn này thế? Sao các ông trông buồn thế? Sao các ông trông căng thẳng thế? Các ông sẽ phát điên nếu các ông vẫn còn trong trạng thái này lâu hơn nữa! Chuyện gì xảy ra với các ông vậy?"

Họ nói, "Không có điều gì xảy ra với chúng tôi. Chúng tôi sợ rằng chúng tôi có thể lỡ mất cõi trời, chúng tôi có thể không có khả năng vào được nó. Và chúng tôi phải có được nó, bằng bất kì giá nào. Đó là nỗi niềm lo âu của chúng tôi và đó là căng thẳng của chúng tôi."

Jesus cũng rời bỏ những người đó. Người Sufi nói: Tại sao Jesus bỏ những người này? - bởi vì đây là những người tôn giáo! Ông ấy phải đã dạy cho họ cách tránh địa ngục, và cách vào thiên đường, nhưng ông ấy đơn giản quay lưng với họ.

Ông ấy thấy nhóm thứ ba trong khu vườn, một nhóm nhỏ những người đang nhảy múa, ca hát, hân hoan. Ông ấy hỏi, "Lễ hội gì đang diễn ra vậy? Các ông đang có liên hoan gì thế?"

Họ nói, "Không lễ hội gì đặc biệt đâu - chỉ là lòng biết ơn của chúng tôi với Thượng đế thôi, biết ơn về

điều ngài đã cho chúng tôi. Chúng tôi không xứng đáng với nó."

Jesus nói, "Với các ông ta sẽ nói, với các ông ta sẽ ở lại. Các ông là người của ta."

Câu chuyện này không được kể cho người Ki tô giáo, nhưng người Sufi có vài câu chuyện hay về Jesus. Thực ra, họ hiểu Jesus còn sâu sắc hơn cái gọi là nhà thờ chính thống. Đây là câu chuyện hay. Nó không nói về những người đang sống qua sợ, không nói về những người đang sống qua tham đi vào vương quốc của Thượng đế, mà chỉ những người đang sống trong vui vẻ vô cùng, biết ơn và cảm ơn vô cùng.

Và bạn sẽ học biết ơn ở đâu? Nếu bạn không thấy vị phật, bạn sẽ không biết biết ơn là gì. Bạn sẽ học mở hội ở đâu nếu bạn không bắt gặp vị phật? Vị phật là lễ hội, vị phật là liên hoan, liên hoan tiếp diễn, là điệu vũ cứ diễn ra mãi, không biết tới chấm dứt, là bài ca cứ tiếp diễn mãi mãi.

Nếu bạn đã bắt gặp vị phật, thế thì sự sùng kính của khoảnh khắc đó, Phật nói, là đủ.

Bỏ mọi sợ của bạn đi, bỏ mọi tham của bạn đi. Học cách là đệ tử. Học cách thấm đẫm tinh thần của ai đó đã đạt tới trung tâm bên trong nhất của người đó, người không sống thêm nữa ở chu vi, người đã trở nên chứng ngộ, người có bản thể là ánh sáng.

Học mở mắt bạn hướng tới ánh sáng đó. Học nói: *Buddham sharanam gachchhami, sangham sharanam gachchhami, dhammam sharanam gachchhami*. Ba buông xuôi: một buông xuôi theo người đã trở nên thức tỉnh; buông xuôi thứ hai là theo nhóm người sống trong

đoàn người đã thức tỉnh - bởi vì hương thơm của người đã thức tỉnh bắt đầu thấm vào nhóm này, nhóm được ân huệ sống cùng người đã thức tỉnh; và buông xuôi thứ ba là theo luật, luật tối thượng, qua đó người ngủ đã trở nên thức tỉnh và người ngủ khác đang trở nên được thức tỉnh.

Ba buông xuôi này... và sự sùng kính của một khoảnh khắc còn có giá trị hơn cả trăm năm tôn thờ, hơn cả nghìn cúng dường....

Tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục để có được công đức, thậm chí tốt hơn việc trông nom trong rừng - giữ cho ngọn lửa thiêng trong hàng trăm năm - là sự sùng kính của một khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình.

*Tôn kính người như vậy,
Thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng,
Là có thắng lợi với bản thân cuộc sống,
Và cái đẹp, sức mạnh và hạnh phúc.*

Tôn kính người như vậy là biết hiện tượng bí mật nhất trong sự tồn tại. Cúi mình trước vị phật phép màu xảy ra: cái gì đó bắt đầu tuôn chảy từ vị phật vào tim của đệ tử, dòng sông vô hình, dòng sông ánh sáng.

Thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng...
Lời kinh này ngụ ý gì: *cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng?* Có điều ngược đời: tính thiêng liêng là mới như giọt sương trong ánh mặt trời buổi sáng sớm trên lá sen, và tính thiêng liêng là cổ đại như Himalayas. Nó là cả hai, bởi vì nó là vĩnh hằng. Nó là từ lúc bắt đầu tới lúc kết thúc, nhưng nó là mới nữa, mọi khoảnh khắc đều mới, làm mới lại bản thân nó. Nó

không phải là thứ chết chỉ ngồi đó; nó là quá trình sống. Nó không phải là cái ao tù đọng, nó là dòng sông xô về đại dương. Cho nên nó là mới mọi khoảnh khắc; do đó mọi vị phật đều trẻ mãi mãi.

Bạn đã bao giờ thấy bức tượng Phật nào là ông già tám mươi hai tuổi không? Không. Bạn đã bao giờ thấy bức tượng nào của Mahavira già, hay Rama, hay Krishna già không? Không có tượng Phật, Krishna, hay Mahavira già, mặc dầu họ tất cả đều sống tới tuổi rất già, tất cả đều qua đời ở độ tuổi tám mươi. Sao chúng ta không có tượng của họ như người già? Để biểu diễn tính trẻ trung vĩnh hằng của chân lí, tính tươi mát vĩnh hằng của chân lí.

Và dầu vậy điều họ nói vẫn là cổ đại nhất: *Aes dhammo sanantano...* cổ đại tới mức thực ra chưa bao giờ có bắt đầu. *Sanantano* nghĩa là vô thủy - nó hiện hữu mãi mãi.

Để biểu diễn điều này người ta còn nói về hiện tượng khác: Lão Tử tương truyền đã được sinh ra già rồi. Phật chết khi ông ấy tám mươi hai tuổi và Lão Tử được sinh ra khi ông ấy tám mươi hai tuổi. Ông ấy sinh ra đã tám mươi hai tuổi; ông ấy đã sống trong bụng mẹ ông ấy tám mươi hai năm. Một câu chuyện hay. Không phải là ông ấy thực sự sống thế đâu - bởi vì người ta phải nghĩ về người đàn bà nữa chứ! - nhưng điều đó nói lên cái gì đó. Nó nói rằng chân lí là cổ đại thế, nó bao giờ cũng cổ. Những câu chuyện này là hay.

Tương truyền rằng khi Zarathustra được sinh ra... ông ấy là đứa trẻ duy nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại mà có câu chuyện sau được kể lại. Khi ông ấy được sinh ra - mọi đứa trẻ đều khóc khi nó được sinh ra - Zarathustra lại cười. Thật hay! Không phải là ông ấy

có thể đã thực làm điều đó đâu. Không đứa trẻ nào có thể làm được điều đó - điều đó là không thể được về mặt sinh lí - đứa trẻ phải khóc chứ. Qua việc khóc nó làm thông ngực và hệ thống thở. Nó không thể cười được, nó thậm chí không thể thở được; đầu tiên nó phải khóc.

Nếu đứa trẻ không khóc trong vài giây, vài phút, điều đó nghĩa là nó sẽ không sống chút nào. Thế thì nó phải bị bắt buộc. Bác sĩ treo ngược nó lên và phát vào đít nó để giúp nó khóc. Nếu nó khóc, điều đó nghĩa là nó sẽ sống. Nếu nó khóc, điều đó làm thông ngực - bởi vì nhiều nước nhầy tụ tập trong ngực khi nó ở trong bụng mẹ. Nó không thở trong bụng mẹ cho nên toàn thể hệ thống thở vẫn còn bị tắc với nước nhầy. Cho nên từng đứa trẻ về mặt sinh lí đều phải khóc; qua việc khóc nó loại bỏ nước nhầy. Tiếng cười là không thể được.

Nhưng điều rất biểu tượng là Zarathustra cười. Nó biểu tượng nó cho cái gì? Nó biểu tượng hoá rằng toàn thể cuộc sống này chỉ là ảo tưởng, chỉ đáng cười thôi. Nó buồn cười! Ông ấy biết ngay từ ban đầu nó buồn cười. Cuộc sống thực là cái gì đó hoàn toàn khác.

Tôn kính người như vậy, bậc thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng, là có thắng lợi với bản thân cuộc sống... Bằng việc tôn kính vị phật, bằng việc kính trọng vị phật, bằng việc tin cậy vị phật, bạn đang chinh phục bản thân cuộc sống. Và bạn sẽ đạt tới cái đẹp, sức mạnh và hạnh phúc. Trong buồng xuôi đó bạn sẽ trở nên đẹp đẽ, bởi vì bản ngã mất đi và bản ngã là xấu. Và bạn sẽ trở nên mạnh mẽ, bởi vì bản ngã mất rồi - bản ngã bao giờ cũng yếu đuối và bất lực. Và bạn sẽ trở nên hạnh phúc lần đầu tiên, bởi vì lần đầu tiên bạn đã thấy

một thoáng nhìn về chân lí, lần đầu tiên bạn đã thấy một thoáng nhìn về bản thể riêng của mình. Vị phật là tấm gương: khi bạn cúi mình bạn thấy khuôn mặt nguyên thủy của mình được phản xạ trong vị phật.

Để trái tim bạn tràn đầy lời cầu nguyện:

*Buddham sharanam gachchhami,
Sangham sharanam gachchhami,
Dhammam sharanam gachchhami.*

Đủ cho hôm nay.

10

Bao la như bầu trời

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Tâm trí phương Tây hướng tới phân tích thể, bán cầu não trái - tâm trí phương Đông chính là cái đối lập, bán cầu phải trực giác. Phương Tây bị mê say bởi phương Đông và phương Đông bị mê say bởi phương Tây. Khối lượng tương đương của cả hai - đây có phải là sự hài hoà của trí huệ và siêu việt lên trên các đối lập không?*

Prem Dhanesh này, siêu việt lên trên những cái đối lập không phải là hiện tượng số lượng, nó là cuộc cách mạng về chất lượng. Vấn đề không phải là về số lượng tương đương của cả hai; đó sẽ là giải pháp rất vật chất. Định lượng nghĩa là vật chất. Khối lượng tương đương của cả hai sẽ cho bạn chỉ đáng về của sự tổng hợp nhưng không là sự tổng hợp thực - sự tổng hợp chết,

không sống động, không thở, không với trái tim đang đập.

Sự tổng hợp thực là cuộc đối thoại: không phải số lượng bằng nhau của cả hai, mà là mối quan hệ yêu thương, mối quan hệ ta/người. Đó là vấn đề bắc cầu qua những cái đối lập, không gắn chúng với nhau ở một chỗ.

Cả hai đều quan trọng, quan trọng vô biên. Phân tích không thể bị bỏ đi và trực giác cũng không thể bị bỏ đi. Vứt bỏ phân tích và bạn trở thành nghèo nàn, đói kém, không mạnh khoẻ ở bên ngoài. Và khi người ta nghèo nàn, đói kém, không mạnh khoẻ bên ngoài, làm sao người đó có thể đi vào nội tâm được? Điều đó là không thể được.

Nghèo nàn bên ngoài ngăn cản cuộc hành trình nội tâm. Bạn bị ám ảnh thể bởi thức ăn, quần áo, chỗ trú ngụ, bạn không có thời gian và không gian để đi vào trong, để nghĩ về những điều cao hơn của cuộc sống.

Trong Upanishad có một câu chuyện hay. Svetketu, một thanh niên, quay trở về từ đại học đầy những tri thức. Anh ta là một sinh viên xuất sắc, anh ta đứng đầu đại học với mọi huân chương và mọi bằng cấp có thể có, sẵn có. Anh ta quay về nhà với niềm tự hào lớn lao. Bố già của anh ta, Uddalak, nhìn anh ta và hỏi anh ta một câu hỏi đơn giản. Ông ấy nói với anh ta, "Con đã về đầy ắp tri thức, nhưng con có biết người biết không? Con đã tích lũy nhiều thông tin, tâm thức con đầy những trí tuệ vay mượn - nhưng tâm thức này là gì? Con có biết mình là ai không?"

Svetketu nói, "Nhưng câu hỏi này chưa bao giờ được nêu ra trong đại học. Con đã học về Veda, con đã học ngôn ngữ, triết học, thơ ca, văn học, lịch sử, địa lí. Con đã học mọi gì sẵn có trong đại học, nhưng điều này không phải là chủ đề chút nào. Bố đang hỏi một câu hỏi rất kì lạ; không ai đã bao giờ hỏi con ở đại học. Điều đó không có trong chương trình học, nó không có trong bài học của con."

Uddalak nói, "Con làm một điều: nhịn ăn hai tuần, thế rồi ta sẽ hỏi con điều gì đó."

Anh ta muốn biểu lộ tri thức của mình, chỉ là ham muốn của thanh niên. Anh ta phải đã mơ rằng bố mình sẽ rất hạnh phúc. Mặc dầu người bố đã nói, "Đợi hai tuần và nhịn ăn," anh ta đã bắt đầu nói về điều tối thượng, về cái tuyệt đối, về Brahman.

Người bố nói, "Con đợi hai tuần đã, thế rồi chúng ta sẽ thảo luận về Brahman."

Nhịn ăn hai ngày, nhịn ăn ba ngày, nhịn ăn bốn ngày, và rồi người cha bắt đầu hỏi anh ta, "Brahman là gì?" Lúc ban đầu anh ta trả lời được chút ít, trích dẫn điều anh ta đã nhồi nhét, luyện thi, khoe khoang. Nhưng đến cuối tuần anh ta mệt mỏi, kiệt sức, đói tới mức khi người cha hỏi, "Brahman là gì?" anh ta nói, "Thôi cái điều vô nghĩa này đi bố ơi! Con đang đói đây, con chỉ nghĩ tới thức ăn thôi mà bố lại cứ hỏi con về Brahman là gì. Ngay bây giờ, ngoại trừ thức ăn thì không cái gì là Brahman."

Người bố nói, "Vậy là toàn thể tri thức của con có đấy chỉ vì con không bị đói thôi. Bởi vì con đã được chăm sóc, thân thể con được nuôi dưỡng, dễ dàng cho

con nói về triết học vĩ đại. Bây giờ mới là vấn đề thực. Bây giờ đem tri thức của con lại đây!"

Svetketu nói, "Con quên hết rồi. Chỉ còn mỗi một điều ám ảnh con: con đói, con đói - ngày tới ngày đi. Con không thể ngủ được, con không thể nghỉ được. Có lửa trong bụng con, con đang cháy đây, và con không biết gì hết cả. Con đã quên hết mọi thứ con đã học rồi."

Người bố nói, "Con ơi, thức ăn là bước đầu tiên hướng tới Brahman. Thức ăn là Brahman - *annam brahma*." Một phát biểu cực kì có ý nghĩa. Ấn Độ đã quên mất điều đó hoàn toàn. *Annam brahma*: thức ăn là Thượng đế, Thượng đế đầu tiên.

Nếu bạn vứt bỏ tâm trí phân tích, khoa học biến mất. Nếu bạn vứt bỏ tâm trí phân tích, bạn không thể thịnh vượng được; bạn nhất định là nghèo và đói, và bạn sẽ mất tiếp xúc đầu tiên của mình với Thượng đế.

Phương Tây đang trong tiếp xúc đó; không có gì sai về nó. Xu hướng này trong phân tích là một bước có ý nghĩa hướng tới việc biết Thượng đế. Tôi không chống lại nó. Nhưng người ta không nên dừng tại nó. Thức ăn không phải là giá trị tối thượng, nó là phương tiện để đạt tới cứu cánh. Và nếu bạn có cuộc hành hương mang tính thiên bạn bắt đầu biến đổi thức ăn thành lời nguyện.

Điều đó còn tùy. Hoạ sĩ ăn cùng thức ăn đó, nhưng nó trở thành bức tranh trong người đó. Nhà thơ cũng ăn cùng thức ăn đó, nó trở thành thơ ca trong người đó. Người yêu cũng ăn cùng thức ăn đó, nó trở thành tình yêu trong người đó. Kẻ giết người cũng ăn cùng thức ăn đó, nó trở thành việc giết người và huỷ diệt trong

người đó. Alexander, Genghis Khan, Adolf Hitler, Phật Gautam, Jesus Christ và Krishna, họ không ăn loại thức ăn khác; thức ăn là như nhau, dù ít hay nhiều. Nhưng trong Adolf Hitler nó trở thành huỷ diệt, trong Phật Gautam nó trở thành từ bi. Thức ăn là năng lượng thô; vấn đề tùy ở cách bạn biến đổi nó. Bạn là máy biến đổi; bạn thực sự có ý nghĩa, không phải là cái bạn ăn.

Tiền bản không xấu trong thân nó. Đó là cách tiếp cận của tôi tới sự tồn tại: tiền là trung tính, điều đó tùy vào bạn. Trong tay của người hiểu biết, tiền cực kì đẹp. Nó có thể trở thành âm nhạc, nó có thể trở thành nghệ thuật, nó có thể trở thành khoa học, nó có thể trở thành tôn giáo. Không phải tiền là xấu đâu, chính là con người đây. Người ngu, nếu người đó có tiền, không biết phải làm gì với nó; tiền của người đó tạo ra tham nhiều hơn. Tiền có thể giải phóng bạn khỏi tham, nhưng người ngu đổi tiền thành tham nhiều hơn. Nó trở thành giận dữ, nó trở thành dâm dục, nó trở thành thèm khát. Người ngu càng có nhiều tiền, người đó càng trở nên ngu hơn, bởi vì người đó trở thành mạnh hơn để làm những điều ngu.

Với trí huệ, mọi thứ được biến đổi thành trí huệ.

Tâm trí phân tích là không xấu, cách tiếp cận khoa học tới thực tại là không xấu - nhưng nó chỉ là phương tiện, nó không thể là cứu cánh được. Mục đích là tự biết mình, mục đích là để biết Thượng đế, mục đích là để biết cái vĩnh hằng, cái bất tử. *Aes dhammo sanantano*: đó là mục đích, để biết luật tối thượng tràn ngập, thấm khắp toàn thể sự tồn tại - bởi vì bằng việc biết nó, người ta được giải thoát. Chân lí giải thoát.

Phương Đông đã đóng góp lớn lao, vô cùng cho việc hướng tới mục đích tối thượng đó. Nhưng không

có phương tiện, làm sao bạn có thể đạt được tới mục đích? Và không có mục đích phỏng có ích gì mà có mọi phương tiện? Đó là vấn đề đối thoại sâu sắc giữa Đông và Tây, nó là vấn đề hôn nhân, không phải là sự tổ hợp về lượng của hai cách tiếp cận khác nhau này, không nửa Đông, nửa Tây, không chút ít khoa học và chút ít tôn giáo. Cuộc sống con người không phải là toán học đó; nó là thơ ca.

Điều được cần tới là đối thoại, mối quan hệ ta/người, chuyện tình giữa Đông và Tây, sự ôm choàng sâu sắc. Vấn đề không phải là số lượng ngang nhau; *toàn thể* phương Tây và *toàn thể* phương Đông gặp gỡ và hội nhập vào nhau - không nửa Đông, nửa Tây - toàn thể phương Đông và toàn thể phương Tây tan chảy vào nhau trong mối quan hệ yêu thương sâu sắc. Chỉ thế thì sự tổng hợp thực, sự siêu việt của các đối lập, sẽ là có thể.

Khi hai người yêu gặp gỡ trong vui vẻ cực thích, có sự siêu việt. Hấp dẫn có đó: phương Đông cảm thấy bị phương Tây quyến rũ, phương Tây bị phương Đông quyến rũ, nhưng nguy hiểm là ở chỗ mọi người ở phương Tây, những người quá mê say với phương Đông sẽ vứt bỏ tính phương Tây, họ sẽ trở nên có tính phương Đông; và người bị mê say bởi phương Tây sẽ vứt bỏ tính phương Đông và sẽ trở nên có tính phương Tây. Cho nên không cái gì đã thay đổi; đã không có gặp gỡ, đã không có hội nhập, chỉ cùng vấn đề lặp lại. Mọi người đơn giản đã đổi chỗ của họ: bây giờ phương Đông đang đứng ở bán cầu nào phương Tây và phương Tây đang đứng ở bán cầu nào phương Đông. Bây giờ người phương Tây đang thiên còn người phương Đông đang học ở Oxford, ở Cambridge, ở Harvard, và trở

thành nhà khoa học, nhà vật lí học. Điều này sẽ không có ích bởi vì không gặp gỡ nào xảy ra.

Nỗ lực của tôi ở đây không phải là để thay đổi tâm trí phương Tây thành tâm trí phương Đông, không phải là để thay đổi tâm trí phương Đông thành tâm trí phương Tây, mà để cho nơi đây là sự gặp gỡ của cả hai - không trong bộ phận mà trong toàn bộ. Và nhớ lấy, khi hai cái toàn thể gặp gỡ, nó trở thành một toàn thể. Khi hai cái toàn bộ gặp gỡ, nó trở thành một cái toàn bộ: điều đó là siêu việt. Nó đang được cần tới một cách khẩn thiết, bởi vì không có nó sẽ không có hi vọng cho nhân loại, không tương lai cho nhân loại.

Điều chúng ta đang cố gắng làm ở đây có tầm quan trọng mệnh mông cho tương lai của con người. Nó không phải là thực nghiệm thường đâu - thực ra không có thực nghiệm nào khác quan trọng hơn thực nghiệm này. Bạn có thể không nhận biết rằng bạn đang tham gia vào cái gì đó có thể cứu được thế giới này. Bằng không phân chia giữa phương Đông và phương Tây sẽ giết chết nhân loại. Phương Đông nghèo, quá nghèo, và phương Tây đang trở nên giàu có, và vết nứt đang trở nên ngày một lớn hơn mọi ngày. Vết nứt này nhất định tạo ra, sớm hay muộn, cuộc chiến tranh thế giới thứ ba - điều sẽ mang tính huỷ diệt cho cả hai.

Trước khi nó xảy ra chúng ta phải lan toả một viễn kiến mới, chúng ta phải cho sinh thành một nhân loại mới, con người không Đông không Tây mà là cả hai cùng nhau đồng thời; không theo số lượng ngang nhau, không nửa Đông, nửa Tây - mà Tây đầy đủ, Đông đầy đủ.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi muốn trở thành một sannyasin, nhưng tôi không thể làm được bởi vì tôi đã là người thực hành Cơ đốc giáo. Làm sao tôi có thể chấp nhận được hai thầy? Và tôi có được phép hỏi các câu hỏi trước khi tôi trở thành sannyasin không?*

Alexander này, không có vấn đề chấp nhận hai thầy. Vấn đề không phải là về thầy, đây là vấn đề về buông xuôi. Nếu bạn buông xuôi theo Christ, bạn buông xuôi theo tôi rồi. Nếu bạn buông xuôi theo tôi, bạn buông xuôi theo Christ, theo Phật, theo Mahavira, theo Krishna rồi. Vấn đề là về buông xuôi. Bạn đang lấy câu hỏi từ đâu sai. Nếu bạn biết cách buông xuôi, thế thì mọi thầy đều là một. Thế thì bạn sẽ thấy Christ trong Phật, và Phật trong Christ.

Trái tim buông xuôi trở thành hài hoà sâu sắc tới mức nó có thể thấy rằng Krishna và Christ là không khác nhau. Chắc chắn ngôn ngữ của họ là khác - Krishna nói tiếng Phạn, Christ nói tiếng Aramaic. Chắc chắn họ dùng các biểu dụ khác nhau, các chuyện ngụ ngôn khác nhau. Họ là những ngón tay khác nhau nhưng đều trỏ tới cùng mặt trăng. Nếu bạn có thể thấy mặt trăng, bạn có còn lo nghĩ về ngón tay không? Nếu bạn có thể thấy mặt trăng, liệu bạn có bị ám ảnh bởi ngón tay không - liệu ngón tay đó là của Krishna hay Christ hay Phật hay Lão Tử? Có thành vấn đề gì? Một khi mặt trăng được biết tới, ngón tay bị quên đi. Trở

nên bị ám ảnh quá nhiều với ngón tay là trạng thái bệnh hoạn. Người Hindu là ốm yếu, người Mô ha mét giáo là ốm yếu, người Ki tô giáo là ốm yếu. Họ đã trở nên bị quyền rũ quá nhiều, bị ám ảnh với ngón tay.

Chỉ có một mặt trăng, nhưng nó được phản xạ trong cả nghìn lẻ một cái hồ. Đừng trở nên gắn bó quá nhiều với sự phản xạ trong hồ, đừng trở nên quá bị gắn bó với hồ! Hồ không liên quan gì với trăng cả; cho dù hồ biến mất trăng vẫn còn. Hồ có thể trở nên bị khuấy động, sự phản xạ có thể bị mất, nhưng trăng vẫn có đó.

Vâng, có những cái hồ khác nhau, và chúng có các loại nước khác nhau. Hồ này thì mặn, hồ kia lại ngọt; hồ này có màu lam nhạt, hồ khác lại có chút ít màu lục - vân vân, đại loại như vậy. Hồ này rất sâu. Hồ khác rất nông. Nhưng những khác biệt này không thể tạo ra khác biệt gì với trăng được phản xạ trong những cái hồ đó.

Nếu bạn thực sự là người thực hành Cơ đốc giáo bạn sẽ không ngần ngại cho dù một khoảnh khắc trong việc trở thành sannyasin. Bởi vì bạn ngần ngại, để tôi nói với bạn: bạn không là người thực hành Cơ đốc giáo đâu. Và bạn ngụ ý gì bởi "thực hành Cơ đốc giáo"? Bởi vì bạn chủ nhật nào cũng tới nhà thờ sao? Bởi vì bạn đọc Lời cầu nguyện Chúa Trời mọi đêm sao? Bởi vì bạn đọc Kinh Thánh hàng ngày trong một thời gian nào đó sao? Bạn ngụ ý gì bởi việc là người thực hành Cơ đốc giáo? Thế thì tại sao bạn ở đây? Để làm gì? Nếu bạn đã tìm thấy câu trả lời rồi, bạn đâu cần ở đây. Nếu bạn còn chưa tìm ra câu trả lời, nhớ lấy, bạn vẫn phải truy tìm, vẫn phải đi tiếp cuộc hành trình...

Tôi giờ tay ra và bạn nói, "Làm sao tôi có thể cầm tay của hai thầy được?" Bạn nghĩ bạn đang cầm tay của

Christ sao? Nhìn lại đi! Tay bạn trống rỗng. Nếu bạn không thể cầm được tay của một thầy sống, làm sao bạn có thể cầm tay của một thầy đã ra đi từ hai nghìn năm nay rồi? Bạn thậm chí không thể chắc chắn được liệu người đó có tồn tại hay không. Có những người cứ cho rằng đây chỉ là chuyện kể mà thôi, rằng chưa bao giờ có con người lịch sử như Christ. Có những người, các học giả lớn, những người nghĩ rằng đây chỉ là vở kịch dân gian cổ đại, toàn thể câu chuyện này về Jesus chưa bao giờ là thực tại.

Làm sao bạn sẽ vứt bỏ được những hoài nghi này? Và nếu bạn nhìn vào câu chuyện này, nó sẽ tạo ra cả nghìn lẻ một hoài nghi trong bạn. Jesus bước đi trên nước, Alexander này, bạn có thể thực sự tin được điều đó không? Và khi tôi nói "thực sự" tôi ngụ ý *thực sự* đấy. Bạn có thể thực sự tin vào điều đó được không - ai đó đi trên nước? Bạn có thể thực sự tin vào Jesus không, người chạm vào con mắt của người mù và cho chúng khả năng nhìn? Bạn có thể thực sự tin Jesus đem Lazarus trở lại cuộc sống từ cái chết không? Bạn có tin Jesus được sinh ra từ người mẹ đồng trinh không? Điều đó là có thể không? Bạn có tin rằng Jesus quay trở lại từ cái chết sau ba ngày, được phục sinh không?

Nhìn sâu xuống dưới đi: bạn sẽ có cả nghìn lẻ một hoài nghi. Thực ra, ngay cả việc tin vào thầy sống còn khó thể, làm sao tin được vào thầy đã chết? Và quanh thầy đã chết chuyện kể nhất định được các đệ tử tạo ra, từ ngu xuẩn của họ. Họ cứ tưởng rằng bằng việc tạo ra những câu chuyện này họ sẽ giúp cho thông điệp được lan toả. Và với thời đó điều đó có thể như vậy - đã có thời khi Jesus trở thành quan trọng chỉ bởi vì ông ấy được sinh ra từ người mẹ đồng trinh. Phật không được sinh ra từ người mẹ đồng trinh, Mahavira không được

sinh ra từ người mẹ đồng trinh, Krishna không được sinh ra... Cho nên đó là điều gì đó hiếm hoi, duy nhất; không ai khác có thể tuyên bố điều đó, điều đó gây ấn tượng cho mọi người. Nhưng khi mọi người trở nên ngày một được giáo dục hơn, khi thông minh phát triển lên, khi mọi người ngày càng trở thành nhà tư tưởng nhiều hơn, cùng điều đó trở thành vấn đề. Bây giờ người ta thậm chí ngần ngại nhắc tới nó.

Phục sinh đã giúp cho Ki tô giáo lan tràn trên khắp thế giới, bởi vì Jesus là người duy nhất quay lại từ cái chết: tất nhiên, ông ấy có tri thức mắt thấy tai nghe về điều xảy ra sau cái chết. Phật, Mahavira, họ sống và nói về cái chết và cõi bên kia, nhưng họ không có kinh nghiệm đích thực nào. Jesus có. Điều này đã giúp cho Ki tô giáo lan tràn trên khắp thế giới. Nhưng bây giờ cùng điều đó đã trở thành nhược điểm. Bây giờ nói về phục sinh là bị cười ngay.

Bạn ngụ ý gì rằng bạn là người thực hành Cơ đốc giáo? Nếu bạn mà thực sự là người thực hành Cơ đốc giáo, chỉ có hai phương án: hoặc bạn đã không ở đây, sẽ không có nhu cầu; hoặc nếu bạn đã cảm thấy sự hiện diện của tâm thức Christ ở đây, thế thì sẽ không có ngần ngại về phần bạn trong việc trở thành sannyasin. Cái sẽ thực sự là việc trở thành người Cơ đốc giáo, cái đó sẽ là việc trở thành một christ.

Đừng là người Ki tô giáo; điều đó là không đủ. Chẳng nào bạn chưa là một christ, không cái gì xảy ra cả. Thử là một christ đi, đừng là một người Ki tô giáo. Người Ki tô giáo chỉ là người tin, và người tin thì bao giờ cũng mù. Một christ có mắt. Và nhớ lấy, khi tôi dùng từ 'christ' tôi không chỉ ngụ ý Jesus. Christ là trạng thái của tâm thức tối thượng: ở phương Đông

chúng ta gọi nó là trạng thái của vị phật, trạng thái của việc là một *jina*. Đây là cùng từ đó. Jesus chỉ là một trong các christ - Phật là người khác, Lão Tử là người khác, và có nhiều vậy, và sẽ có nhiều như vậy, và sẽ có nhiều người vậy. Đó là đoàn diễu hành của ánh sáng.

Và bao giờ cũng có christ ở chỗ nào đó này khác. Bạn có thể gọi ông ấy là vị phật, bạn có thể gọi ông ấy là christ; điều đó đơn giản tùy thuộc vào ngôn ngữ nào bạn dùng. Nhưng đừng là kẻ cuồng tín, đừng mang tính giáo phái; điều đó tạo ra tính ngu xuẩn, điều đó không giúp cho việc trưởng thành, nó không giúp cho việc đạt tới tâm thức thêm nữa.

Như một thực nghiệm, hai nhà khoa học quyết định giao phối đàn ông con người với con khỉ đột cái. Họ đồng ý ai đó thực sự ngu sẽ chịu làm hành động như vậy, cho nên họ đi xuống bến tàu và tóm được Fanelli vừa mới ra khỏi thuyền. "Chúng tôi sẽ cho anh năm nghìn đô la để lên giường với con khỉ đột," một trong các nhà khoa học đề nghị. "Anh sẽ làm điều đó chứ?"

"Được thôi, tôi làm điều đó," Fanelli đồng ý. "Nhưng với ba điều kiện."

"Điều kiện gì?" các nhà khoa học hỏi.

"Thứ nhất-a, tôi sẽ-a chỉ đi làm điều đó-a một lần thôi," người Italia nói. "Thứ hai-a, không ai-a được nhìn-a. Và-a thứ ba-a, nếu con sinh ra, nó-a phải được phong-a là người Cơ đốc giáo."

Alexander, đủ người Cơ đốc giáo rồi, đủ người Tin lành rồi, đủ người Hindu giáo và Mô ha mét giáo rồi.

Bây giờ được kết thúc với mọi cái vô nghĩa đó đi. Để nhân loại mới nổi lên, nơi người Do Thái và người Hindu và người Jaina và Phật tử sẽ không thường xuyên đánh nhau, cãi nhau, cố gắng phá huỷ lẫn nhau, cố gắng áp đặt ý tưởng riêng của mình lên người khác; nơi con người sẽ tự do chọn lựa. Bạn dường như không được tự do chọn lựa. Việc là người Cơ đốc giáo của bạn dường như giống xiềng xích vào chân bạn, việc là người Cơ đốc giáo của bạn dường như giống bức tường nhà tù quanh bạn. Bạn không tự do.

Bạn nói, "Tôi muốn là một sannyasin..." Thế thì ai ngăn cản bạn? Bạn muốn là sannyasin vậy mà việc là người Cơ đốc giáo của bạn ngăn cản bạn. Nó là bức tường, nó không phải là chiếc cầu.

Tôn giáo thực bao giờ cũng là chiếc cầu và không bao giờ là bức tường.

McGuinty ngồi ở phòng xưng tội. "Thưa cha," anh ta nói với linh mục, "Con không cảm thấy cần tha thứ cho các tội ngoại tình đa dạng của con."

"Sao không?" linh mục kinh ngạc hỏi.

"Thế này," McGuinty nói, "Mọi đàn bà có gia đình mà con có quan hệ đều là người Do Thái!"

"Ồ, con đúng rồi, con ta!" linh mục nói. "Giao cầu với người Do Thái là cách duy nhất."

Bạn được phép làm cùng điều với người Do Thái mà không được phép làm với người Ki tô giáo. Bạn được phép làm cái gì đó một cách hạnh phúc, đón chào, với người Mô ha mét giáo mà bạn không được phép

làm với người Hindu giáo. Đây là loại tính tôn giáo gì vậy? Chúng ta đã tạo ra loại nhân loại gì vậy? Nó là thần kinh, nó là tâm thần. Chúng ta cần một nhân loại lành mạnh hơn.

Sannyasin của tôi không dính líu vào giáo phái; đây không phải là giáo phái bởi vì chúng ta không có ý thức hệ nào. Tôi không thuyết giảng ý thức hệ nào. Ngay cả người vô thần cũng có ở đây và họ là các sannyasins và họ không tin vào Thượng đế. Và tôi không làm điều đó thành yêu cầu cơ bản. Không có yêu cầu cơ bản nào, ngoại trừ khao khát của bạn về chân lí - nhưng điều đó không phải là điều làm bạn thành người theo giáo phái. Thực ra, cuộc truy tìm chân lí, khao khát chân lí, làm cho bạn thành tuyệt đối phi giáo phái.

Và người tôn giáo là người phi giáo phái. Người đó đơn giản mang tính tôn giáo - không là người Ki tô giáo, không là người Hindu giáo. Người đó không thể đảm đương là người Hindu giáo hay Ki tô giáo được. Làm sao bạn có thể đảm đương được việc bị giới hạn thế? Người đó không thể đảm đương được việc dính líu vào trong các định kiến; người đó không thể tin được vào những kết luận đã được người khác đưa tới. Người đó đang trên cuộc hành trình riêng của mình: người đó muốn biết chân lí bằng chính mắt mình, người đó muốn nghe thấy Thượng đế bằng chính tai mình, người đó muốn cảm thấy cuộc sống và sự tồn tại bằng chính trái tim của mình. Việc tìm kiếm của người đó là cá nhân.

Sannyasin không phải là một phần của giáo phái. Đây là gặp gỡ của các cá nhân; chúng ta đã gặp gỡ bởi vì chúng ta đang trên cùng một cuộc hành trình. Không có ý thức hệ gắn kết các sannyasin của tôi với nhau; chỉ bởi vì cùng việc truy tìm chân lí mà ngẫu nhiên chúng

ta đã gặp nhau trên cùng con đường. Chúng ta là những bạn đồng hành. Không có gì gắn sannyasin này với sannyasin khác; không có tù túng về niềm tin, tín ngưỡng, kinh sách. Và thực ra các sannyasin không được kết nối với nhau trực tiếp chút nào - kết nối của họ là với tôi.

Sannyasin này được kết nối với tôi, sannyasin kia được kết nối với tôi, do đó họ được nối với nhau qua tôi. Không có tổ chức khác. Tôi vận hành chỉ như một trung tâm và họ tất cả đều được nối với tôi, do đó họ cảm thấy được nối với nhau.

Đó là cách công xã nảy sinh, tăng đoàn *sangha* được sinh ra. Công xã có thể sống động chỉ khi vị phật hiện diện, khi christ hiện diện. Một khi christ qua rồi, công xã biến mất và trở thành cộng đồng. Công xã biến mất và trở thành giáo phái. Tôi không muốn các sannyasin của tôi trở thành giáo phái.

Alexander này, bạn cũng hỏi, "Và tôi có được phép hỏi các câu hỏi trước khi tôi trở thành sannyasin không?"

Bạn đã hỏi câu hỏi rồi, và tôi đã trả lời nó rồi. Vâng, bạn tuyệt đối được đón chào. Thực ra, sau khi trở thành sannyasin sẽ ngày một khó mà hỏi câu hỏi hơn - chúng có vẻ ngu xuẩn thế. Bạn càng ở đây lâu, bạn càng ít hỏi. Và những người đã từng ở đây lâu nhất đã hoàn toàn quên mất hỏi cái gì. Đừng lo nghĩ về điều đó. Bạn có thể hỏi các câu hỏi chỉ vì câu hỏi mà thôi; bạn không cần là sannyasin.

Và thực ra tôi quan tâm nhiều tới các câu hỏi tới từ những người không là sannyasin, bởi vì thế thì tôi có thể dụ dỗ họ.

Con thỏ Nga chạy qua biên giới tại Brest và chỉ dừng lại khi con thỏ Ba Lan bảo đảm với nó rằng nó đang ở Ba Lan. "Sao cậu chạy?" con thỏ Ba Lan hỏi.

"Bởi vì chúng đang thiên tất cả lạc đà ở Nga," con thỏ Nga nói.

"Nhưng cậu đâu có là lạc đà, cậu là thỏ cơ mà!"

"Vâng - nhưng chúng thiên trước rồi mới hỏi sau."

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Trong tái sinh một phần của tôi, cái đã từng là tri thức, nhưng không được biết tới, đã xảy ra. Trước hết đã có đau và sợ, thế rồi bùng nổ trong tôi mà cảm thấy giống như con vật hoang dã, theo sau bởi sự giảm nhẹ và vui vẻ vô biên. Tôi cảm thấy rằng đám mây đen tôi đã mang một thời gian dài đã bay ra khỏi tôi. Vậy mà tôi vẫn không biết gì về tôi là ai. Xin thầy bình luận.*

Prem Gyanam này, "Tôi là ai?" không thực sự là câu hỏi đầu; do đó nó không bao giờ có thể được trả lời, bởi người khác hay bởi bản thân bạn. Thế thì nó là gì? Nó là công án đấy. "Tôi là ai?" là tuyệt đối ngắn gọn. Bằng việc hỏi nó, đừng hi vọng rằng một ngày nào đó bạn sẽ nhận được câu trả lời. Nếu bạn cứ hỏi mãi, "Tôi là ai? Tôi là ai?" - nếu bạn làm nó thành việc

thiền, như Raman Maharshi thường nói với đệ tử của ông ấy... Ông ấy hay cho mỗi một cách thiền đơn giản: cứ ngồi đây và lắng nghe, ban đầu nói to, thế rồi không to lắm, thế rồi chỉ trong cổ họng; thế rồi thậm chí cổ họng cũng không được dùng, chỉ sâu bên dưới trong tim bạn để nó vang vọng: "Tôi là ai? Tôi là ai?" Cứ hỏi mãi...

Và mọi người thường nghĩ rằng nếu họ tuân theo các chỉ dẫn đúng, một ngày nào đó đột nhiên họ sẽ biết câu trả lời. Điều đó không đúng đâu; bạn sẽ không bao giờ đi tới được câu trả lời. Nhưng bằng việc hỏi nó, trước tiên mọi câu trả lời của bạn mà bạn đã có trước đó, ý tưởng về bản thân mình, sẽ biến mất nữa.

"Tôi là ai?" giống như chiếc gai. Nó có thể lôi chiếc gai đang ở trong chân bạn ra. Bạn có thể dùng chiếc gai này; bạn có thể dùng chiếc gai này để nhổ chiếc gai đã làm đau bạn ở chân. Khi cả hai chiếc gai ở ngoài rồi, bạn có thể vứt cả hai chiếc gai đó đi. Bạn không cần giữ chiếc thứ hai bởi vì nó đã là phúc lành thế cho bạn, nó lôi chiếc thứ nhất ra. Bạn không cần đặt nó vào chỗ đầu tiên để tôn kính, biết ơn.

"Tôi là ai?" chỉ là một phương cách tinh tế; nó cũng ngớ ngẩn như công án Thiền.

Các Thiền sư nói với đệ tử, "Đi và thiền: tiếng vỗ tay của một bàn tay là gì?" Bây giờ, một bàn tay không thể vỗ được. Thầy biết điều đó, đệ tử biết điều đó - rằng một bàn tay không thể vỗ được - nhưng thầy cứ khẳng khẳng, "Thiền về nó đi. Phát rồ lên khi thiền - cứ hỏi và hỏi và hỏi mãi, và để cho câu hỏi đi sâu hơn và sâu hơn. để nó chìm vào trong tim ông, trong chính linh hồn ông."

Khi thầy nói, đệ tử phải làm điều đó. Khi thì mười năm, khi thì hai mươi năm trôi qua, và đệ tử cứ hỏi câu hỏi ngớ ngẩn này, vẫn biết hoàn toàn rõ ràng một bàn tay không thể vỗ được. Và thầy nói, "Nếu ông bắt gặp câu trả lời nào đó, đem tới cho ta." Và đôi khi đệ tử bịa ra câu trả lời, bởi vì anh ta phát mệt mỏi về câu hỏi này. Đôi khi anh ta hi vọng, "Có thể đây là câu trả lời," và anh ta đem nó tới cho thầy. Anh ta nói, "Âm thanh của nước chảy, đó là một bàn tay vỗ."

Và thầy đánh vào đầu anh ta bằng chiếc thiền trượng và nói, "Ông ngu thế! Đây không phải là câu trả lời. Về đi" - bởi vì âm thanh của nước chảy không phải là một bàn tay vỗ, âm thanh này là bởi vì đá. Bỏ đá đi và âm thanh sẽ biến mất. Cho nên có hai thứ chạm nhau, không phải là một thứ.

Thế là anh ta đi và anh ta thiền. Và trong khi thiền anh ta nghe thấy tiếng hót xa xăm của con chim cúc cu, và anh ta nghĩ "Nó đây rồi! Đây đích thị là nó rồi - hay thế, âm hưởng thế giới bên kia. Đây là nhạc tinh tú; đây phải là điều thực." Và anh ta chạy về, và lại bị đánh nữa.

Các Thiền sư thực sự là các chuyên gia về việc đánh... mà không chỉ đánh thôi; đôi khi còn ném bạn ra ngoài cửa sổ, đôi khi còn đóng cửa trước mặt bạn. Họ có thể làm bất kì cái gì để đánh thức bạn, từ bi của họ là như vậy. Và bạn lại được cho cú đánh đích đáng, và thầy mắng rằng bạn hoàn toàn ngu xuẩn: "Cái này không phải là nó. Lại đi nữa đi và thiền." Và cứ thế tiếp diễn, câu chuyện tiếp tục, tiếp tục, nhiều câu trả lời. Và không câu trả lời nào đã bao giờ được chấp nhận; không câu trả lời nào có thể được chấp nhận.

Đôi khi chuyện xảy ra, ngay trước khi đệ tử định nói câu trả lời mà mình có được, thầy bắt đầu đánh anh ta - bởi vì vấn đề không phải là câu trả lời nào anh ta đem tới; điều đó hoàn toàn không liên quan. Bất kì câu trả lời nào anh ta đem tới cũng đều sẽ sai. Mọi câu trả lời đều sai.

Nhưng một hôm anh ta tới và thầy ôm ghì lấy anh ta, bởi vì thầy có thể nhìn vào mắt anh ta, cách thức anh ta bước, vẻ duyên dáng bao quanh anh ta, bầu không khí anh ta đã mang cùng mình, sự im lặng: không câu hỏi, không câu trả lời. Không phải là anh ta đã mang tới câu trả lời nào; ngược lại, lần này anh ta đã tới cho dù không có câu hỏi, anh ta đã quên mất bản thân câu hỏi. Anh ta không hỏi gì nữa. Anh ta tới hoàn toàn im lặng, thậm chí không một gợn trong tâm trí mình. Và thầy nhận ra điều đó ngay lập tức.

Đôi khi điều xảy ra rằng đệ tử đã không xuất hiện và thầy phải đi tìm kiếm đệ tử, bởi vì anh ta cảm thấy sâu bên dưới trong tim mình rằng câu hỏi đã biến mất. Và bây giờ đệ tử cảm thấy, "Sao làm thầy bận tâm một cách không cần thiết? Phòng có ích gì? Không có câu trả lời, không có câu hỏi." Và im lặng là tới mức, và nó mênh mông tới mức anh ta không muốn đi ra khỏi nó.

Và thầy tới và nói với anh ta, "Bởi vì ông có câu trả lời, ông làm gì ở đây? Sao ông không xuất hiện? Ta đã chờ đợi ông."

Một lần chuyện xảy ra:

Khi Rinzai sắp rời khỏi thầy - bởi vì thầy đã nói, "Ông phải đi hành hương ba năm, đi tới mọi chùa chiền và mọi tu viện " - và trước khi ông ta ra đi, thầy bắt đầu

đánh ông ta. Rinzai nói, "Nhưng tôi đã không nói gì, tôi không làm gì cả. Đây là loại chia tay gì thế này? Tôi sẽ đi hành hương ba năm, đi bộ" - vào những ngày cổ đại đó, điều đó là nguy hiểm - "Tôi có thể quay lại, tôi có thể không quay lại."

Thầy nói, "Đó là lí do tại sao. Ta có thể không còn cơ hội nào khác để đánh ông. Ta nghỉ ngơi. Ông đang ở ngay trên bờ của im lặng lớn lao giáng xuống. Ở ngay phần cuối cùng của câu hỏi, thậm chí chưa có 'Tôi là ai?' mà chỉ có dấu chấm hỏi ở đó. Và bất kì ngày nào nó sẽ biến mất, và thế thì không ai biết liệu ông sẽ tới hay ông có thể không tới. Và ta là một ông già; ta biết đi đâu để tìm và kiếm ông? Đây là cơ hội cuối cùng của ta để đánh ông - ta không thể bỏ lỡ nó!"

Và vâng, nó là vậy; đó là cơ hội cuối cùng. Rinzai quay về sau ba năm, nhưng ông ấy đã chứng ngộ. Ông ấy quay lại và tát thầy và nói, "Đồ bất lương! Thầy phải lắm. Chỉ một lần ta muốn đánh thầy. Thầy đã từng đánh ta ít nhất trong hai mươi năm. Chỉ một lần thôi...!"

Thầy cười và thầy nói, "Ông được quyền đánh. Ông có thể làm điều đó bất kì khi nào ông cảm thấy thích làm điều đó, nhưng nhớ rằng ta là người rất già."

Gyanam, bạn nói, "Vậy mà tôi vẫn không biết tôi là ai." Không ai đã từng biết. Thế thì cái gì là khác biệt giữa vị phật và bạn? Bạn cũng không biết mình là ai, vị phật cũng không biết ông ấy là ai - thế thì khác biệt là gì? Ông ấy không bị bận tâm bởi điều đó. Ông ấy cười vào nó, ông ấy coi như đương nhiên rằng cuộc sống là

bí ẩn. Không có câu hỏi nào và không có câu trả lời nào.

Cuộc sống không phải là trò chơi hỏi-đáp. Nó không phải là câu đố cần được giải, nó là bí ẩn cần được sống.

"Bố ơi, con muốn vào đại học," Leon nói.

"Con có biết ấy không?"

"Ấy á?"

"Con có biết ấy không? đi vào buồng tắm và nghĩ vài phút, và nếu con tìm ra ấy, bố sẽ cho con vào đại học."

Leon vào buồng tắm, nghĩ vài phút, bước ra rồi nói, "Bố ơi, con không biết ấy."

"Chắc chắn là con không biết ấy rồi. Đi ra phố kiếm việc làm và khi con tìm ra ấy bố sẽ cho con vào đại học."

Leon bỏ đi, đến quán rượu gần đó, và bắt đầu uống rượu. Anh ta gặp Alice, cô gái tóc vàng ngồi tại quán rượu. Không mấy chốc họ lên căn hộ của cô ấy. Sau vài chén uống cô ấy nói, "Em xin lỗi em phải cởi vài thứ cho nó thoải mái."

Alice trở lại một chốc sau đó, hoàn toàn trần truồng. Leon nhìn cô ấy và nói, "Cái gì thế này?"

"Ấy đi."

"Nếu anh biết ấy thì anh đã ở đại học, không phải ở đây."

Bây giờ bạn nói cho tôi ấy. Đây là công án. Bố của cậu Leon này phải đã là một Thiền sư: ấy.

Bây giờ bạn hỏi, "Tôi là ai?" Bạn là bản thân bạn, bạn là bạn thôi, "Tôi là ai?" nghĩa là bạn đang hỏi về sự đồng nhất nào đó, liệu "tôi là A hay B hay C hay D." Bạn đơn giản là bản thân bạn! Bạn không thể là A được, bạn không thể là B được, bạn không thể là C được. Bạn chỉ là bản thân bạn, bạn không là cái gì khác. Cho nên không có cách nào trả lời nó.

Thế thì tại sao câu hỏi này được trao cho bạn? Câu hỏi này được trao cho bạn để cho nó có thể phá hủy; nó giống như chiếc búa, nó có thể phá hủy mọi sự đồng nhất cũ của bạn. Chẳng hạn, bạn nghĩ, "Tên tôi là Ram, cho nên tôi là Ram." Khi bạn hỏi, "Tôi là ai?" câu hỏi này sẽ phát sinh, "Thế Ram thì sao? Tôi là Ram!" Nhưng bạn có thể thấy rằng đây chỉ là cái tên; nó không phải là thực tại của bạn, nó là cái tên được cho từ bên ngoài. Bố mẹ bạn đã gọi bạn là cái gì đó: họ đã gọi bạn là "Ram." Họ có thể gọi bạn là "Rahim," họ có thể cho bạn bất kì cái tên nào, và bất kì cái tên nào cũng đều có liên quan cũng như Ram, bởi vì bạn là thực tại vô danh. Cho nên hỏi, "Tôi là ai?" bạn sẽ quên sự đồng nhất này với Ram.

Thế rồi sâu bên dưới ai đó nói, "Tôi là người Jaina," "Tôi là người Hindu," "Tôi là người Do Thái." Điều đó nữa cũng là sự đồng nhất ngẫu nhiên - ngẫu nhiên của việc sinh - bạn không phải là nó. Làm sao bạn có thể là người Do Thái được? Là người Do Thái hay người Hindu nghĩa là gì? Chỉ mỗi điều bạn đã được nuôi lớn lên bởi người Hindu hay người Do Thái, có vậy thôi. Nếu con của người Do Thái bị đem đi khỏi gia đình nó và được nuôi lớn bởi người Hindu nó sẽ

không bao giờ biết, không bao giờ mơ rằng nó là người Do Thái. Mặc dầu được sinh từ cha mẹ Do Thái nó sẽ không bao giờ trở nên nhận biết về điều đó - trừ phi nó được bảo. Nó sẽ nghĩ rằng nó là người Hindu. Nó thậm chí có thể đánh nhau với người Do Thái vì Hindu giáo, nó có thể giết người Do Thái vì Hindu giáo, không biết chút nào rằng bản thân nó là người Do Thái.

Bây giờ ở Ấn Độ có hàng triệu người Ki tô giáo. Họ nghĩ họ là người Ki tô giáo, nhưng họ bao giờ cũng sống ở đây; cha mẹ họ là người Hindu, cha mẹ của cha mẹ họ là người Hindu. Trong hàng thế kỉ họ đã người Hindu! Bây giờ họ đã bị hối lộ, bị làm cho tin, bị thuyết phục, bị cải đạo, và họ đã trở thành người Ki tô giáo. Họ có thể giết người Hindu; nếu nhu cầu phát sinh họ có thể đánh nhau.

Có hàng triệu người Mô ha mét giáo ở Ấn Độ; họ tất cả đều bị cải đạo một cách cưỡng bức. Ít nhất người Ki tô giáo đã được thuyết phục một cách tinh vi - nhưng hàng triệu người Hindu đã bị ép buộc dưới mũi dao găm. Sự chọn lựa là: "Anh có thể sống như người Mô ha mét giáo hoặc anh phải chết." Và ai muốn chết? Thèm khát cuộc sống sâu sắc tới mức sống vẫn còn tốt hơn, cho dù bạn phải sống như người Mô ha mét giáo thì vẫn được. Bây giờ hàng triệu người Mô ha mét giáo đó những người sống ở Ấn Độ về cơ bản vẫn mang dòng máu của người Hindu. Nhưng họ có thể giết người Hindu - họ đã từng giết hại - và họ đang bị giết hại bởi người Hindu. Người Hindu đang giết con cháu riêng của mình; bây giờ họ được gọi là người Mô ha mét giáo. Chỉ đổi mỗi cái nhãn thôi... và sự thay đổi lớn lao như thế xảy ra chỉ bởi việc thay đổi nhãn.

Khi bạn hỏi, "Tôi là ai?" bạn sẽ bắt gặp điểm đó. Bạn sẽ thấy rằng mình không là người Mô ha mét giáo không là người Hindu không là người Ki tô giáo; đây là những ngẫu nhiên của việc sinh, việc nuôi dưỡng. Nếu bạn được sinh ra ở Nga bạn sẽ không là người Hindu, người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo; bạn sẽ là người cộng sản, người cộng sản thực hành - cũng như bạn là người Cơ đốc giáo thực hành bây giờ. Bạn sẽ phủ nhận Thượng đế, bạn sẽ phủ nhận lời cầu nguyện, bạn sẽ phủ nhận toàn thể tôn giáo - bởi vì nhà nước là mạnh, và không ai muốn chống lại nhà nước; điều đó là nguy hiểm.

Nhà nước chưa bao giờ mạnh như nó ở Nga ngày nay. Cá nhân chưa bao giờ bị thu gọn lại thành bất lực thế như người đó ở nước cộng sản. Người đó không thể cầu nguyện theo chọn lựa riêng của mình, người đó không thể đi nhà thờ hay đền chùa theo ý chí riêng của mình; nhà nước quyết định mọi thứ. Nếu nhà nước nói, "Cái này là vậy," thì cái này là vậy. Bạn không thể thách thức nhà nước được, bằng không thì hậu quả là lớn. Bạn sẽ bị tổng vào tù hay bị đẩy đi Siberia hay bạn có thể đơn giản bị giết chết. Hay, thậm chí còn nguy hiểm hơn, bạn có thể bị buộc phải sống trong bệnh viện tâm thần nơi bạn sẽ bị cho sốc điện, sốc insulin; bạn có thể bị tuyên bố là điên. Nếu bạn không là người cộng sản ở Nga thì bạn có thể bị tuyên bố là điên. Và bạn tuyệt đối bất lực; nếu bác sĩ nói bạn điên, bạn là điên. Không có cách nào tranh đấu với họ.

Mulla Nasruddin sắp chết, đang trên giường chết, gần như trong hôn mê. Bác sĩ tới thăm anh ta. Bác sĩ đang say; ông ấy bắt mạch anh ta nhưng không thấy

mạch nào vì ông ta cần tay sai cách. Ông ta nhìn vào khuôn mặt Nasruddin và nói với vợ anh ta, "Tôi rất tiếc phải nói điều đó, nhưng chồng chị chết rồi."

Vào chính khoảnh khắc đó, Nasruddin mở mắt ra và nói, "Cái gì! Tôi còn sống đây này!"

Chị vợ nói, "Anh im đi. Ông ấy biết rõ hơn, ông ấy là bác sĩ, thạc sĩ y khoa, tiến sĩ, FRCS. Anh có thần kinh không mà dám phũ nhận người có quyền thế! Im đi!"

Đó là cách nó xảy ra ở nước Nga Xô viết: nếu nhà tâm lí nói bạn điên, bạn là điên. Bạn biết mình không điên, nhưng bạn hoàn toàn bất lực; con quỷ nhà nước to khổng lồ thế, và bạn bị kẹp trong răng của con quỷ này. Nếu như bạn được sinh ra ở Nga thì bạn sẽ không là người Cơ đốc giáo, bạn sẽ không là người Tin lành, bạn sẽ không là người Hindu, bạn sẽ không là người Mô ha mét giáo.

Khi bạn thiên về "Tôi là ai?" bạn sẽ bắt gặp điểm này, và nó sẽ biến mất. Và bạn sẽ càng đi sâu... thế thì những câu hỏi sâu sắc hơn sẽ tới: trước hết là xã hội học, thần học, rồi sinh học. Bạn có thân thể đàn ông hay thân thể đàn bà: câu hỏi sẽ nảy sinh, "Minh là đàn ông hay đàn bà?" Tâm thức không là cả hai. Tâm thức không thể là nam hay nữ. Tâm thức đơn giản là tâm thức; nó chỉ là khả năng của việc là nhân chứng. Không mấy chốc bạn sẽ vượt qua rào chắn đó nữa; bạn sẽ quên mất rằng bạn là đàn ông hay đàn bà.

Và cứ thế tiếp diễn. Khi mọi đồng nhất cũ bị bỏ đi, không cái gì còn lại, chỉ câu hỏi vang vọng trong im lặng: "Tôi là ai?" Câu hỏi này không thể tiếp diễn

được, theo cách riêng của nó; nó cần câu trả lời nào đó, bằng không thì nó không thể còn dai dẳng mãi được. Một điểm tới khi việc hỏi trở thành ngớ ngẩn... câu hỏi cũng bay hơi. Đó là khoảnh khắc được gọi là tự biết - *atmagyan*. Đó là khoảnh khắc khi, không nhận câu trả lời nào, bạn đơn giản biết, bạn cảm thấy, mình là ai.

Prem Gyanam này, cứ truy tìm tiếp đi. Vài đám mây đen đã biến mất khỏi bản thể bạn: cảm thấy biết ơn. Có nhiều điều nữa; chúng tất cả đều phải biến mất. Đây là những đám mây đen - Cơ đốc giáo, Tin lành, Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo, cộng sản. Đây tất cả là những đám mây đen - Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Anh. Đây tất cả là những đám mây đen - da trắng, da đen, đàn ông, đàn bà, đẹp, xấu, thông minh, ngu dốt. Đây *tất cả* đều là những đám mây đen! Bất kì cái gì mà bạn có thể trở nên bị đồng nhất thì đều là mây đen.

Để tất cả chúng ra đi. Cái bắt đầu đã xảy ra. Nhưng đừng trong vội vã và đừng chờ đợi bất kì câu trả lời nào - không có câu trả lời nào đâu. Khi mọi câu hỏi và mọi câu trả lời đã bị bỏ lại sau và bạn một mình, một mình toàn bộ, tuyệt đối im lặng, biết cái không, không nội dung, không đối thể để biết - sự thuần khiết đó của tâm thức, bầu trời tâm thức thuần khiết đó, đó là điều bạn là gì.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Cái gì là mối quan hệ giữa làm chủ trên cái ta và việc kiểm soát?

Divya này, chúng là những điều mâu thuẫn. Làm chủ trên cái ta không có cái ta trong nó; nó là vô ngã hoàn toàn. Quyền làm chủ có đó, nhưng không có cái ta để làm chủ; không có gì để làm chủ hay để được làm chủ, chỉ có duy nhất tâm thức thuần khiết. Trong sự thuần khiết đó bạn là một phần của Thượng đế; trong sự thuần khiết đó bạn là chúa tể của sự tồn tại. Nhưng không có cái ta.

Khi chúng ta nói "tự chủ" chúng ta đang dùng ngôn ngữ sai. Nhưng không gì có thể được làm bởi vì mọi ngôn ngữ đều sai ở những tầm cao đó; trong những khoảnh khắc của viên mãn đó không từ nào là thích hợp. Trong kiểm soát có cái ta. Trong kiểm soát có nhiều cái ta hơn bao giờ. Người không bị kiểm soát không có cái ta chùng nẩy, không có bản ngã chùng ầy - làm sao người đó có thể có được? Người đó biết điểm yếu của mình.

Đó là lí do tại sao bạn sẽ bắt gặp một hiện tượng rất kì lạ: cái gọi là thánh nhân của bạn còn bản ngã nhiều hơn tội nhân. Tội nhân còn nhân bản hơn, khiêm tốn hơn; thánh nhân gần như phi nhân bản bởi vì sự kiểm soát của họ - họ nghĩ họ là siêu nhân. Bởi vì họ có thể kiểm soát bản năng của họ, họ có thể cứ nhịn ăn dài dài, họ có thể vẫn còn bị bỏ đói về dục trong nhiều năm hay cả đời họ, họ có thể vẫn còn thức trong nhiều ngày, không ngủ lấy một khoảnh khắc - bởi vì họ có thể có kiểm soát như vậy trên thân thể, trên tâm trí, điều đó tự nhiên cho họ bản ngã lớn lao. Nó nuôi dưỡng ý tưởng

của họ rằng, "Tôi là ai đó đặc biệt." Nó nuôi dưỡng cho bệnh tật của họ.

Tội nhân khiêm tốn hơn. Người đó phải như vậy; người đó biết người đó không thể kiểm soát được cái gì. Khi giận dữ tới người đó trở thành cơn giận dữ. Khi tình yêu tới người đó trở thành tình yêu. Khi nổi buồn tới người đó trở thành nổi buồn. Người đó không có kiểm soát đối với xúc động của mình. Khi người đó đói người đó thực sự làm bất kì cái gì để kiếm thức ăn; cho dù người đó phải đánh cắp người đó sẽ làm điều đó. Người đó sẽ tìm mọi cách có thể.

Một câu chuyện Sufi nổi tiếng:

Mulla Nasruddin và hai thánh nhân khác đi hành hương về Mecca. Họ đi qua một làng, lúc đó là pha cuối của cuộc hành trình rồi. Tiền của họ gần hết; chỉ còn lại chút đỉnh. Họ mua cái kẹo có tên là halva, nhưng không đủ cho cả ba và họ quá đói. Phải làm gì đây? - và họ thậm chí không sẵn sàng chia nó ra bởi vì thế thì nó sẽ không thoả mãn được cho cơn đói của ai cả. Cho nên mọi người bắt đầu khoe khoang về bản thân mình rằng, "Tôi là quan trọng hơn cho sự tồn tại, cho nên cuộc sống của tôi phải được cứu."

Vị thánh thứ nhất nói, "Tôi đã nhịn ăn, tôi đã cầu nguyện trong nhiều năm rồi; không ai có mặt ở đây lại mang tính tôn giáo và thánh thiện hơn tôi. Và Thượng đế muốn tôi được cứu, cho nên halva phải được trao cho tôi."

Vị thánh thứ hai nói, "Vâng, tôi biết, ông là con người của khổ hạnh vĩ đại, nhưng tôi là học giả vĩ đại. Tôi đã nghiên cứu mọi kinh sách, cả đời mình tôi đã

cống hiến cho việc phục vụ tri thức. Và thế giới không cần những người có thể nhìn ăn. Ông có thể làm được gì? - ông chỉ có thể nhìn ăn thôi. Ông có thể nhìn ăn trên trời! Thế giới cần tri thức. Thế giới còn dốt nát tới mức nó không thể xoay sở được nếu thiếu tôi. Halva phải được đưa cho tôi."

Mulla Nasruddin nói, "Tôi không phải là nhà khổ hạnh, cho nên tôi không thể tuyên bố có việc tự chủ nào. Tôi không phải là người thông thái lớn lao gì, cho nên điều đó nữa tôi cũng không thể coi là mình có được. Tôi là kẻ tội nhân bình thường, và tôi đã nghe nói rằng Thượng đế bao giờ cũng từ bi với tội nhân. Halva thuộc về tôi."

Họ không thể đi tới được kết luận nào. Cuối cùng họ quyết định rằng, "Cả ba chúng ta nên đi ngủ mà không ăn halva, và để cho bản thân Thượng đế quyết định. Cho nên bất kì ai được Thượng đế cho giấc mơ hay nhất vào buổi sáng giấc mơ đó sẽ là quyết định."

Đến sáng một thánh nhân nói, "Không ai có thể tranh giành được với tôi thêm nữa. đưa halva cho tôi - bởi vì trong giấc mơ tôi đã hôn chân Thượng đế. Đó là điều tối thượng mà người ta có thể hi vọng - kinh nghiệm lớn lao nào hơn có thể có đó được?"

Nhà bác học, nhà học giả, người thông thái cười to và ông ấy nói, "Điều đó chưa là gì nhé - bởi vì Thượng đế đã ôm tôi và hôn tôi! Ông hôn chân Thượng đế sao? Ngài đã hôn tôi và ôm chầm lấy tôi! Halva đâu rồi? Nó thuộc về tôi."

Họ nhìn Nasruddin và hỏi, "Ông đã có giấc mơ gì?"

Nasruddin nói, "Tôi là kẻ tội nhân đáng thương, giấc mơ của tôi rất bình thường - rất bình thường, thậm chí không đáng kể ra. Nhưng bởi vì các ông cứ khẳng và bởi vì chúng ta đã thoả thuận, tôi sẽ kể cho các ông. Trong giấc ngủ của tôi Thượng đế xuất hiện và ông ấy nói, 'Con ngu thế! Con đang làm gì vậy? Ăn cái halva đi!' Thế là tôi đã ăn nó rồi - bởi vì làm sao tôi có thể phủ nhận mệnh lệnh của ngài được? Bây giờ không còn halva nữa!"

Tự kiểm soát cho bạn bản ngã tinh vi. Tự kiểm soát có nhiều cái ta trong nó hơn bất kì cái gì khác. Nhưng tự chủ lại là hiện tượng hoàn toàn khác; nó không có cái ta trong nó. Kiểm soát được trau dồi, được thực hành; bằng nỗ lực lớn bạn phải quản lí nó. Nó là nỗ lực lâu dài, thế rồi bạn đạt tới nó. Làm chủ không phải là việc được trau dồi, nó không để được thực hành. Làm chủ không là gì ngoài hiểu biết. Nó không kiểm soát chút nào.

Chẳng hạn, bạn có thể kiểm soát giận dữ, bạn có thể kìm nén nó, bạn có thể ngồi lên trên đỉnh nó. Không ai sẽ biết bạn đã làm gì, và bạn bao giờ cũng sẽ được mọi người ca ngợi rằng trong tình huống như vậy nơi mọi người sẽ trở nên giận dữ, bạn vẫn còn bình thản, bình tĩnh và mát mẻ. Nhưng bạn biết rằng mọi bình thản và mát mẻ đó chỉ trên bề mặt thôi: sâu bên dưới bạn đang sôi lên, sâu bên dưới có lửa, nhưng bạn đã kìm nén nó trong vô thức, bạn buộc nó chìm sâu vào vô thức của bạn và bạn ngồi trên nó như ngọn núi lửa, và bạn vẫn đang ngồi trên nó.

Con người của kiểm soát là con người của kìm nén. Người đó cứ kìm nén. Bởi vì người đó cứ kìm nén,

người đó cứ tích lũy mọi thứ sai. Toàn thể cuộc sống của người đó trở thành đồ đồng nát. Sớm hay muộn hơn, và nó sẽ sớm hơn chứ không muộn hơn, núi lửa sẽ bùng nổ - bởi vì bạn có thể kìm giữ đến một giới hạn nào đó bạn có thể chứa được. Bạn kìm nén giận dữ, bạn kìm nén dục, bạn kìm nén đủ mọi loại ham muốn, khao khát - bạn có thể cứ tiếp tục kìm nén được bao lâu? Bạn có thể chứa đựng chỉ chừng nấy thôi, rồi một ngày nào đó nó nhiều hơn mức bạn có thể kiểm soát được: nó bùng nổ.

Cái gọi là thánh nhân của bạn, những con người của tự kiểm soát, có thể bị khêu gọi rất dễ dàng. Chỉ cào chút xú, chỉ gãi thôi, và bạn sẽ ngạc nhiên: con vật trỗi ra ngay lập tức. Tính thánh thiện của họ thậm chí không sâu hơn làn da; họ đang mang nhiều quỉ trong họ, họ bằng cách nào đó xoay sở được. Và cuộc sống của họ là cuộc sống của khổ, bởi vì nó là cuộc sống tranh đấu thường xuyên. Họ là những người thần kinh và họ đang trên bờ của sự điên khùng, bao giờ cũng trên bờ vực. Bất kì cái gì nhỏ bé cũng đều có thể chứng tỏ là cọng rơm cuối cùng chát lên con lặc đà. Họ không mang tính tôn giáo trong cách nhìn cuộc sống của tôi.

Người tôn giáo không kiểm soát cái gì, người tôn giáo không kìm nén cái gì. Người tôn giáo hiểu, cố gắng hiểu, không kiểm soát. Người đó trở thành ngày một có tính thiện hơn: người đó quan sát giận của mình, dục của mình, tham của mình, ghen tị của mình, tính sở hữu của mình. Người đó quan sát mọi thứ độc hại này đang bao quanh bạn. Người đó đơn giản quan sát, cố gắng hiểu giận dữ là gì, và trong chính hiểu biết đó người đó siêu việt lên. Người đó trở thành nhân chứng, và trong việc chứng kiến của người đó giận dữ

tan ra đường như mặt trời đã lên và tuyết đã bắt đầu tan ra.

Hiểu biết đem tới ẩm áp nào đó; nó là việc mặt trời mọc bên trong bạn và băng bắt đầu tan xung quanh bạn. Nó giống như ngọn lửa bên trong bạn và bóng tối bắt đầu biến mất.

Con người của hiểu biết, của thiện, không phải là con người của kiểm soát - chính là cái đối lập. Người đó là người quan sát. Và nếu bạn muốn quan sát, bạn phải tuyệt đối vô phán xét. Người kiểm soát có tính phán xét, liên tục kết án, "Cái này sai"; liên tục tán dương, "Cái này thiện, cái này ác, cái này sẽ dẫn tới địa ngục, cái này sẽ dẫn tới cõi trời." Người đó thường xuyên phán xét, kết án, ca ngợi, chọn lựa. Con người của kiểm soát sống trong chọn lựa, còn con người của hiểu biết sống trong vô chọn lựa.

Chính nhận biết vô chọn lựa đem tới biến đổi thực. Và bởi vì không cái gì bị kìm nén, không bản ngã nảy sinh, không cái ta nảy sinh. Và bởi vì hiểu biết là hiện tượng chủ thể, bên trong, không ai biết về nó, không ai có thể thấy nó ngoại trừ bạn. Và bản ngã tới từ bên ngoài, từ người khác, điều họ nói về bạn: chính ý kiến của họ về bạn tạo ra bản ngã. Họ nói bạn thông minh, họ nói bạn thánh thiện thể, họ nói bạn ngoan đạo thể - và một cách tự nhiên bạn cảm thấy cao quý. Bản ngã là từ bên ngoài. Nó được người khác trao cho bạn. Tất nhiên, họ nói điều này ngay trước bạn và họ nói điều gì đó khác, chính cái đối lập, đằng sau lưng bạn.

Sigmund Freud hay nói rằng cho dù trong hai mươi bốn giờ bạn quyết định rằng mọi người trên trái đất sẽ chỉ nói chân lí, chỉ chân lí thôi, thế thì mọi tình bạn sẽ biến mất, mọi chuyện tình sẽ biến mất, mọi hôn nhân

sẽ tiêu hao hết. Nếu một quyết định được đưa ra rằng toàn thể nhân loại sẽ thực hành chỉ chân lý mà không cái gì khác chỉ trong hai mươi bốn tiếng thôi... Khi một vị khách gõ cửa nhà bạn, bạn sẽ không nói, "Vào đi, xin chào, tôi đang đợi anh đây. Đã từ lâu lắm rồi tôi không gặp anh! Tôi đã khổ sở lâu thế. Anh đã ở đâu? Anh làm cho trái tim tôi thổn thức với vui vẻ." Bạn sẽ nói sự thực mà bạn đang cảm thấy. Bạn sẽ nói, "Đồ chó đẻ này lại tới rồi! Bây giờ làm sao gạt bỏ được đứ con hoang này đi?" Đó là sâu bên trong, cái bạn đang kiểm soát. Bạn sẽ nói điều đó cho ai đó khác đằng sau lưng.

Bạn quan sát bản thân mình, điều bạn nói với mọi người trực diện với họ và điều bạn nói đằng sau lưng họ. Điều bạn nói đằng sau lưng họ còn đúng hơn nhiều, gần với cảm giác của bạn hơn điều bạn nói trực diện. Nhưng bản ngã phụ thuộc vào điều mọi người nói với bạn, và nó rất mảnh mai - mảnh mai tới mức trên từng bản ngã cần phải viết: Cần thận nhẹ tay.

Pieracki, người Polack, Odum, người da đen, và Alvarez, người Mê xi cô, đều bị thất nghiệp và sống cùng nhau. Pieracki một đêm về nhà và công bố anh ta đã kiểm được việc. "Này, các cậu, đánh thức tớ sáng mai lúc sáu giờ nhé," anh ta nói. "Tớ phải ở chỗ làm việc lúc sáu rưỡi!"

Trong khi Pieracki ngủ, Odum nói với Alvarez, "Nó kiểm được việc bởi vì nó là người da trắng. Chúng ta không thể kiểm được việc bởi vì tôi da đen còn cậu da nâu."

Thế là trong đêm họ bôi xi giày lên khắp người Pieracki. Thế rồi họ đồng ý đánh thức anh ta muộn.

Sáng hôm sau khi Pieracki tới chỗ làm việc, quản đốc nói, "Anh là ai?"

"Ông đã thuê tôi hôm qua rồi," anh ta đáp. "Ông đã bảo tôi đến đây lúc sáu rưỡi!"

"Tôi thuê người da trắng chứ - anh là người da đen!"

"Tôi đâu có da đen!"

"Có đấy, anh là da đen! Đi và soi gương mà xem!"

Người Polack chạy xô lại chỗ cái gương, nhìn vào mình và kêu lên, "Lạy Chúa tôi! Họ đã đánh thức người nhâm rồi!"

Bản ngã của bạn tùy thuộc vào tấm gương. Và mọi mối quan hệ đều vận hành như tấm gương, mọi người bạn gặp đều vận hành như tấm gương, và bản ngã này cứ kiểm soát.

Và tại sao nó lại kiểm soát ngay chỗ đầu tiên, Divya? Nó kiểm soát bởi vì xã hội đánh giá cao kiểm soát, bởi vì xã hội cho bạn nhiều bản ngã hơn nếu bạn kiểm soát. Nếu bạn tuân theo những ý tưởng của xã hội, đạo đức của họ, chủ nghĩa đạo đức của họ, các ý tưởng về thiêng liêng của họ, nó ca ngợi bạn ngày một nhiều. Ngày một nhiều người tới bày tỏ kính trọng với bạn; bản ngã bạn cứ đi lên ngày một cao hơn, bay cao hơn.

Nhưng nhớ lấy, bản ngã sẽ không bao giờ đem tới bất kì biến đổi nào cho bạn. Bản ngã là hiện tượng vô ý thức nhất đang xảy ra trong bạn; nó sẽ làm cho bạn ngày một vô ý thức hơn. Và người sống qua bản ngã

gần như say với nó; người đó không trong ý thức của mình.

Fernando mới cưới vợ. Có một bữa tiệc đám cưới lớn và rượu chảy như nước. Mọi sự diễn ra tốt đẹp cho tới khi Fernando không thể nào tìm được cô dâu đẹp của mình. Sau khi tìm khắp trong đám khách, anh ta thấy cậu bạn thân của mình, Luis, cũng bị thiếu.

Fernando bắt đầu tìm kiếm trong khu nhà. Anh ta nhìn vào phòng cô dâu và phát hiện ra Luis đang làm tình với cô dâu của mình. Fernando đóng cửa nhẹ nhàng, và rón rén đi xuống cầu thang với khách khứa. "Lẹ lên! Lẹ lên! Mọi người lên mà xem!" anh ta kêu lên. "Luis say quá nên anh ta nghĩ anh ta là tôi!"

Bản ngã giữ bạn gần như trong trạng thái say. Bạn không biết mình là ai bởi vì bạn tin điều người khác nói về bạn. Và bạn không biết người khác là ai bởi vì bạn tin điều người khác nói về người khác. Đây là thế giới ảo tưởng rất giả tạo mà chúng ta đang sống trong đó.

Thức dậy đi! Trở nên ý thức hơn. Bằng việc trở nên ý thức hơn bạn sẽ trở thành người chủ của bản thể riêng của mình. Quyền làm chủ không biết gì tới cái ta, và cái ta không biết gì tới quyền làm chủ. Để cho điều đó là tuyệt đối rõ ràng cho bạn.

Và, Divya này, giáo huấn của tôi không phải là về tự kiểm soát, tự kỉ luật đâu. Giáo huấn của tôi là về tự nhận biết, tự biến đổi. Tôi muốn bạn trở thành bao la như bầu trời - bởi vì đó là điều thực sự bạn là.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa

trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn

mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,
New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508
<http://www.osho.com/oshointernational>
Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com
Montse Cortazar:
montse.cortazar@oshointernational.com
Office email: oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Đại lý cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,
Managing Director Pimolporn Yutisri
pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn
và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm
trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các
bạn có thể vào trang web:

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, “Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai.”

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong “1000 người làm nên thế kỉ 20” và được tác giả người Mỹ Tom Robbins mô tả là “con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ.” Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là “Zorba Phật” – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích lũy của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thành thoi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic,
Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biến chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lỗi cố	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuộc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003

32. Mã Tổ: Tắm gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuộc tới Thiền (chính lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dững cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dững cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008

- 65.Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
- 66.Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
- 67.Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
- 68.Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
- 69.Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
- 70.Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
- 71.Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
- 72.Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
- 73.Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010